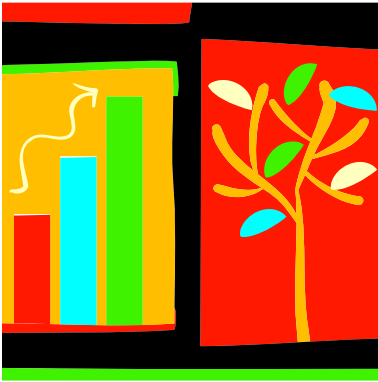


Nguyễn Thành Nhân

Mùa Xa Nhà

Kính viếng hương hồn Tân,
và những đồng đội của tôi.



Mở Đầu

Tân,

Tôi nhớ những ngày mùa đông năm 1985, tụi mình cùng nhau lặn lội bắt cá suốt ngày ở suối Phum Pô. Tôi đeo cái rộng cá lội bì bõm trong dòng nước mấp mé vai, những nhặng bám sau lưng Tân, chỉ để Tân bỏ vào đó những con cá lóc, cá lăng vừa mò được. Tôi nhớ những đêm cuối năm trời lạnh căm căm, tôi trùm thêm một chiếc áo lên vai, ngồi co gồi bên ánh đèn đốt từ mỡ lon thịt hộp, trên đầu gối là một miếng gỗ ván dùng để lót trong thùng đạn, trong tay là một cây bút chì ngắn cùn. Tôi vẽ Tchiete. Không biết tôi đã vẽ nàng lên bao nhiêu mảnh ván. Nhưng chỉ nhớ là cùng với những nét vẽ vụng dại, đơn sơ đó, tim tôi đã ấm áp lạ thường, máu tôi đã chảy rộn ràng, nóng bỏng trong từng huyết mạch. Tôi đã quên đi cái lạnh của khí trời và cái lạnh của sự cô đơn trong những đêm đông ấy. Tôi không ngủ vì đang yêu. Đó là điều dễ hiểu, và là chuyện thường tình. Nhưng cả Tân cũng không ngủ được. Tân nằm trần trố trên chiếc võng, im lặng nhìn tôi, nhìn ngọn lửa

nhỏ xíu, lù mù của chiếc đèn đã chiến, thao thức cùng tôi. Thương tôi, hiểu tôi trong những ngày tháng đó, còn ai hơn Tân nữa.

Tôi nhớ sau khi chuyển xuống đại đội, có một lần Tân ghé tôi chơi. Tân có vẻ buồn khi trông thấy tôi mặc một chiếc áo cũ. Vai áo sờn rách, chẳng chịt những đường chỉ vụng về. Thật ra lúc ấy chúng ta đâu còn đến nỗi phải mặc rách, phải không Tân? Nhưng áo mới của tôi, tôi cũng đã cho người khác, một người anh kết nghĩa Khmer. Sau đó vài ngày, Tân đã gửi lên cho tôi chiếc áo mới của mình.

Rồi không bao lâu sau lần gặp cuối cùng đó, Tân đã rời xa vĩnh viễn. Không chỉ một mình Tân, tôi đã mất biết bao nhiêu đồng đội, người rất là thân thiết, người vừa quen mặt mà chưa kịp biết tên, trong những tháng ngày xa quê đó.

Tân ơi! Những đồng đội của tôi ơi! Mồ của các bạn đã được phủ lên bao nhiêu lớp cỏ úa mùa thu. Tên tuổi, hình ảnh của các bạn chỉ còn trong nỗi nhớ - những nỗi nhớ ngẩn ngui, bất chợt hiện ra trong giây lát, rồi lại chìm khuất dưới bao âu lo, suy tư của thực tế mỗi ngày. Điều quan trọng là tôi không được quyền quên! Trái tim con người còn đập trong lồng ngực chúng ta không được quyền quên !

Tân! Đã sắp đến ngày giỗ lần thứ mười một của Tân rồi đó. Tôi viết những dòng này, thắp một nén hương trong tâm tưởng, hoài niệm hương hồn Tân và tất cả những anh em khác. Cầu mong hương hồn các bạn sẽ tìm được an bình.

TP.HCM

Tháng 11-1997

TP.HCM, 11-1997

Sanly thân mến,

Khi đặt bút viết những dòng đầu tiên cho quyển truyện này, tôi đã nhớ tới cô. Tôi nhớ lại ngày chúng ta tình cờ gặp gỡ nhau ở một phòng triển lãm tranh tại Sài Gòn; và những gì chúng ta đã trao đổi với nhau. Truyện được viết nên, phần nào đó cũng bắt nguồn từ cuộc chuyện trò giữa chúng ta hôm ấy. Tôi hy vọng là sau khi đã đọc qua, cô sẽ tìm thấy những gì mà trong lần trao đổi đó tôi chưa thể nói hết được với cô. Tôi cũng hy vọng rằng cô, và cả những bạn bè của cô - những người trí thức trẻ, những người sau này sẽ đứng mũi chịu sào lèo lái con thuyền đất nước Campuchia- sẽ có một cái nhìn mới, hiểu biết và đồng cảm hơn với chúng tôi, những người lính tình nguyện Việt Nam.

Tôi muốn nhắc lại với cô ngày hôm ấy. Chắc hẳn cô vẫn còn nhớ, một buổi chiều cuối năm 1995, tại phòng triển lãm, trước một bức tranh dầu, cô đã đứng yên lặng giờ lâu?

Bức tranh vẽ một người lính Việt Nam đang một tay bưng bát sữa, tay kia cầm chiếc muỗng nhỏ bón sữa cho một bé gái Khmer, vây quanh hai nhân vật đó là vài người lính khác. Hậu cảnh bức tranh là một phum làng đổ nát, tan hoang, một vài túp nhà sàn cháy dở dang còn nghi ngút khói, và đó đây trên mặt đất rải rác một vài xác chết. Tác giả bức tranh này, và một số tranh khác trong cuộc triển lãm, là một người bạn của tôi. Đó là lý do giải thích sự có mặt của tôi hôm ấy. Đạo đó, tôi chưa hiểu biết gì nhiều, nhưng đã rất yêu thích hội họa. Và tôi, khi ấy, đã đứng lại khá lâu, sau lưng cô để ngắm nhìn bức tranh.

Bức tranh gợi cho tôi một nỗi niềm, mà có lẽ giờ đây tôi sẽ không thể nhớ lại, và diễn đạt được chính xác, nếu không có cuộc trò chuyện với cô. Đó là một nỗi buồn sâu thẳm. Nó không quá mãnh liệt đến làm cho ta đau đớn, nhưng cũng không hời hợt thoáng qua. Một nỗi buồn đã kinh qua nhiều năm

tháng, đã gắn chặt, chìm lặng xuống đáy tim, đã trở thành kỷ ức không thể phai nhòa. Đó là nỗi buồn trước một điều bi thảm nhất, một điều xấu xa, gây nhức nhối nhất cho con người. Đó là nỗi buồn và cảm giác bất lực trước hậu quả của chiến tranh. Tôi đã cảm nhận bức tranh như vậy. Nhưng cô, Sanly thân mến, cô chỉ thấy ở đó một sự ca ngợi tầm thường và hơi có phần cường điệu cái gọi là tình cảm quân dân, tình đoàn kết Campuchia-Việt Nam, và lòng nhân đạo chung chung.

Lúc đó, cô đã lẩm bẩm, bằng tiếng Khmer: "Giả tạo, dối trá...!" Tôi thoáng nghe những lời ấy. Tôi biết lồm bồm tiếng Khmer, nhưng cũng đã quên đi khá nhiều, nên không hiểu hết những lời cô nói. Tôi chỉ có cảm giác cô đang bực dọc, bất bình. Tôi đã bước lên, đứng đối diện với cô, mỉm cười chào và hỏi: "Cô có biết tiếng Việt không?"

Cô lắc đầu, rồi lại gật đầu, "Chỉ chút chút thôi!"

"Cô có thể ra bên ngoài uống một ly cà phê với tôi không? Tôi có chuyện muốn nói với cô."

"Dạ được", cô đáp thật ngọt ngào, và mỉm cười, nói tiếp bằng tiếng Khmer, "Tôi không nói được nhiều tiếng Việt đâu. Anh có thể nói chuyện với tôi bằng tiếng Khmer không?"

"Tiếng Khmer của tôi cũng như tiếng Việt của cô vậy!", tôi cười, "Tôi đã quên nhiều. Chắc cô nói được tiếng Anh?"

"Vâng, khá hơn tiếng Việt, tôi mới sang Việt Nam hai tháng.", cô đáp.

Rồi chúng ta đã ngồi nói chuyện với nhau khá lâu, lúc thì nói tiếng Việt pha lẫn tiếng Khmer, lúc nói tiếng Anh, rồi có lúc dùng cả điệu bộ, nét mặt kết hợp với ba thứ ngôn ngữ đó để cố làm cho nhau hiểu. Dù sao, hôm đó chúng ta đã hiểu người kia muốn nói gì, và cũng đã diễn tả ý nghĩ của mình tương đối tốt, phải không, Sanly?

Cô cho biết tên cô là Sanly, hiện là du học sinh ở Hà Nội, nhân nghỉ Tết, cô

ghé vào Sài Gòn thăm vài người đồng hương học ở đây trước khi về Campuchia. Cô chỉ mới mười chín tuổi, rất yêu thích các bộ môn nghệ thuật. Tôi cũng nói sơ cho cô biết về tôi, một người lính xuất ngũ, đã có mấy năm ở Campuchia. Sau đó, tôi hỏi cô về những lời nhận xét cô bắt gặp thốt ra lúc này khi xem tranh.

(Cuộc trò chuyện, như tôi nói trên, khá là phức tạp. Để bạn đọc dễ dàng theo dõi, tôi xin kể lại theo diễn biến nội dung câu chuyện, bỏ qua những chỗ khó khăn, ngắc ngứ vì lóng lánh ngôn ngữ).

Cô đã nói ngay, dường như đã ấp ủ sẵn những ý nghĩ đó trong đầu từ lâu: "Tôi nói là giả dối, là vì người lính Việt Nam trong bức tranh tượng trưng cho một sự cứu vớt, tượng trưng cho một vị anh hùng cứu khổ phò nguy cho dân tộc Campuchia. Đó là một sự tự đề cao quá đáng, lố bịch, xúc phạm tới lòng tự hào dân tộc của chúng tôi. Tôi sẽ nói cho anh biết vì sao như vậy. Quân đội Việt Nam đã chen quá sâu vào cuộc đấu tranh nội bộ của đất nước tôi, làm cho những mâu thuẫn đó thêm trầm trọng, khó hàn gắn lại. Nếu như Việt Nam thật sự vì tình đoàn kết, vì sự giúp đỡ vô tư, họ đã rút về nước sau khi Campuchia có một quân đội riêng hùng mạnh. Thế nhưng, mãi cho đến những năm đầu thập kỷ 90, Campuchia mới thật sự vắng bóng những bộ quân phục Việt Nam. Và theo như tôi biết, qua lời kể của họ hàng, bè bạn, cũng như qua những gì chính tôi mục kích, người lính Việt Nam có nhiều hành vi trái hẳn với sự tuyên truyền đầy chính nghĩa. Vậy thì anh giải thích động cơ, ý nghĩa của những hành vi đó ra sao?"

Tôi có sắp xếp những ý tưởng để có thể diễn đạt sao cho cô dễ hiểu. Rồi tôi đáp:

"Điều cô nói, cũng chính là điều đã làm ray rứt đa số những người lính chúng tôi. Nhưng trước hết, tôi tạm gác lại những chuyện đó, để nói với cô ý nghĩa thật sự của bức tranh. Cô đã hiểu sai, cảm nhận sai về nó. Tôi biết

đích xác là cô đã cảm nhận sai, vì tôi là bạn thân của tác giả bức tranh. Tôi đã nhiều lần trò chuyện với anh ấy trong khi anh đang vẽ nó, mặt khác, vì tôi cũng là một người lính. Nó không đề cao người lính Việt Nam như cô nói đâu. Lúc này, cô có chú ý đến ánh mắt của các nhân vật trong tranh không? Ánh mắt của đứa bé Campuchia có vẻ sợ hãi, kinh hoàng, dù đôi môi nó đang hé mở một cách hồn nhiên để đón nhận muỗng sữa. Rồi ánh mắt của người lính đang dứt cho đứa bé. Anh ta không nhìn vào nó, anh ta đang nhìn mông lung vào một điểm nào đó ở phía trước một cách lo âu. Đứa bé mồ côi rồi sẽ ra sao? Ai sẽ chăm sóc nó, nuôi nấng nó trong những tháng ngày sau? Liệu nó có còn sống đến lúc trưởng thành không? - Không ai biết!...Ánh mắt của người lính mang những nỗi niềm như vậy... Và ánh mắt, vẻ mặt của những người lính còn lại. Họ đang nhìn quanh, người thì về phía hai nhân vật chính, người thì về phía những túp nhà ngùn cháy. Họ như bàng hoàng, ngơ ngác vì những tác hại của súng đạn, của chiến tranh. Họ như không biết vì sao lại đến nông nỗi thế này. Họ còn có vẻ đau đớn và bất lực, với những bàn tay buông thõng, xòe ra bờ ngõ. Họ vẫn không quen được với những đau thương, mất mát, và có lẽ không bao giờ quen được với chúng, dù chiếc áo của họ đã bạc phéch sau nhiều tháng năm cầm súng. Không, bức tranh không đề cao một cá nhân hay một dân tộc nào riêng biệt. Nó chỉ đề cao tình người nói chung, và chủ yếu là nó cố làm người xem nhận ra sự đau thương, khủng khiếp của chiến tranh thôi, Sanly ạ!..."

Tôi dừng lại, dõi nhìn phản ứng trên nét mặt của cô.

Gương mặt cô vẫn còn những nét hồn nhiên của tuổi thơ, đôi mắt đen to có vẻ rất thông minh, nhạy bén. Mái tóc cô không quăn như đa số phụ nữ Khmer. Nó đen, dày, mềm mại trùm xuống vai cô.

Đôi mắt và mái tóc cô gợi cho tôi nhớ tới một người con gái khác...Tôi cố nén một hơi thở dài, buộc ý nghĩ của mình quay về hiện tại.

Cô gật gật đầu, có vẻ hơi đồng ý, nhưng rồi đôi mày lại nhướng lên như muốn nói điều gì. Tôi giơ tay ngăn cô, nói tiếp:

"Xin để cho tôi nói hết, Sanly. Bây giờ, tôi nói về cách nhìn của cô đối với người lính Việt Nam chúng tôi đây...Tôi không biết có nhiều thanh niên nam nữ Campuchia cùng chia sẻ quan điểm đó của cô hay không, nhưng nếu có nhiều người cũng nghĩ như cô, thì thật là đáng buồn, và thật là nguy hiểm. Có lẽ tôi sẽ cố gắng để nói với cô, nhưng tôi e rằng chỉ trong một vài câu nói, hay thậm chí trọn cả một buổi trò chuyện chiều nay, tôi cũng không sao nói hết được, diễn tả đầy đủ được những gì tôi đã bắn khoăn, một số bạn bè tôi đã bắn khoăn trong suốt những năm sống xa quê, những năm cầm súng trên đất người... Chúng tôi từng tự hỏi: chúng tôi đang bắn giết, đánh nhau, và có thể sẽ chết vì ai, vì cái gì. Và không phải lúc nào chúng tôi cũng tự trả lời được những câu hỏi đó. Có đôi lúc, chúng tôi cảm thấy sự lý giải của mình là có lý, rồi đôi lúc, lại cảm thấy nó vô cùng phi lý. Như cô nói lúc này, nếu chúng tôi hoàn toàn bất vụ lợi, lẽ ra chúng tôi đã rút quân về từ lâu trước đó. Nhưng cô đâu hiểu rằng cuộc chiến trên đất nước cô vào thời điểm ấy không còn đơn thuần là một cuộc nội chiến giữa các phe phái Campuchia có chính kiến khác nhau. Campuchia lúc ấy là một con cờ trên bàn cờ chiến lược giữa hai thế lực, hai chủ nghĩa đang giành quyền thống soái vũ đài thế giới. Thật ra, điều tôi vừa nói với cô, tôi cũng mới hiểu được về sau này. Còn lúc đó, chúng tôi chỉ rất mơ hồ. Chúng tôi không như những người lính Việt Nam thời chống Mỹ, họ cầm súng để giải phóng quê hương, thống nhất đất nước. Chúng tôi thậm chí cũng không như những người lính Việt Nam giai đoạn 1978-1980. Lúc đó, họ chiến đấu đánh đuổi quân đội Polpot tàn ác đang đốt phá, tàn sát những người dân vô tội ở vùng biên giới Việt Nam, và kế tiếp sau đó, họ giúp quân đội cách mạng Campuchia giải phóng đất nước. Họ biết rõ ý nghĩa, mục đích và có một niềm tin trọn vẹn vào công

việc họ làm. Họ xứng đáng với cái tên quân tình nguyện. Đối với chúng tôi, những người lính từ sau 1980, mọi sự không đơn giản và rõ ràng như vậy. Nói cho cùng thì chúng tôi phải chấp nhận tham dự vào cuộc chiến ở Campuchia như là một điều không thể nào tránh khỏi. Chúng tôi lớn lên, đủ mười tám tuổi, thực hiện nghĩa vụ quân sự. Rồi được đưa sang Campuchia, dù muốn dù không. Chúng tôi đâu phải là những người chọn việc binh đao như một cái nghề sinh sống. Chúng tôi chỉ thực hiện nghĩa vụ của một công dân đối với Tổ quốc của mình. Và chúng tôi, khi đã biết thế nào là chiến tranh, chết chóc, đều mong cho nó mau kết thúc, đều mong cho sớm tới ngày yên lành trở lại quê nhà..."

"...Tôi quay trở lại điểm xuất phát, tại sao tôi lại nói thật là điều đáng buồn và nguy hiểm nếu cô và nhiều người trẻ tuổi như cô đánh giá về chúng tôi một cách phiến diện, chủ quan như vậy. Thanh niên trí thức các cô sẽ là những người đảm nhiệm gánh nặng đất nước Campuchia trong một tương lai không xa. Trong đó rồi sẽ có những người nắm giữ những chức vụ, cương vị lớn lao quan trọng. Nếu đa số những người này lại có một cách nhìn đầy định kiến, thiếu cảm thông, thì cái họa chiến tranh chẳng khác nào một hòn than cháy cứ âm ỉ mãi. Nhưng tôi mong là không có nhiều người như vậy. Tôi biết có nhiều người khác - những bà mẹ già, những người con trai con gái, những đứa trẻ con ở những phum làng hẻo lánh miền tây bắc Batđomboong không nghĩ như cô. Họ thương yêu chúng tôi. Họ cảm thông với những chàng trai trẻ mới lớn đã phải sống xa nhà, xa quê, chịu nhiều hy sinh, mất mát. Họ thật sự xem chúng tôi là con cháu, anh em của họ..."

Tôi ngưng lời, cảm thấy càng nói càng bất lực, không tài nào diễn đạt hết được những ý nghĩ đang dồn dập xô về. Cô đắm đắm nhìn tôi, trầm ngâm rất lâu mới cất tiếng:

"Anh nói nghe rất hay, và có vẻ hợp lý nữa, nhưng tôi vẫn thấy có điều

không ổn. Tôi có cảm giác như anh đã đánh tráo khái niệm ở đây. Như tôi đã nói, quân tình nguyện Việt Nam các anh khoác lên mình cái vòng hoa về vang của người hiệp sĩ, nhưng các anh đã làm nhiều chuyện tồi tệ. Nếu như mọi người lính Việt Nam đều có những ý thức, những trăn trở như anh nói, tại sao họ lại có thể có những hành động đó. Có những vụ cưỡng dâm, cướp bóc, hà hiếp dân, hà hiếp bộ đội Campuchia, anh không thể phủ nhận những sự kiện đó. Điều buồn cười nhất là những hành vi đó lại nằm dưới một lớp áo choàng đầy cao cả."

"Sanly ơi! Cô còn trẻ quá, cô chưa hiểu con người phức tạp, tự mâu thuẫn đến độ nào đâu. Và chiến tranh, với biết bao tình cảm trái ngược nhau : yêu thương, hờn oán, căm thù, điên cuồng, phẫn nộ... có thể gây nên mọi chuyện, có thể trong một lúc nhất thời biến đổi hoàn toàn một cá nhân bé nhỏ bất kỳ nào đó. Mặt khác, những chuyện cô nói đúng là có thật, nhưng nó chỉ là những sự kiện hiếm hoi, cá biệt. Những chuyện như vậy không thể coi là cơ sở để đánh giá bản chất của những người lính chúng tôi. Tôi sẽ kể cho cô nghe một câu chuyện, hoàn toàn có thật..."

Tôi ngừng lời, hồi nhớ lại những sự kiện dường như đã quá xa xăm. Cô vẫn ngồi lặng lẽ, chăm chú nhìn tôi một cách nhẫn nại, cô hiểu tâm trạng của tôi. Rồi tôi kể.

"Đầu mùa đông năm ấy, một tiểu đoàn quân tình nguyện Việt Nam về tạm đóng ở phum X, một phum nhỏ nghèo nàn nằm ở phía đông bắc huyện Thmo Puoc, tỉnh Batđomboong. Đơn vị ở đó để tiến hành kế hoạch truy quét mùa khô các vùng lân cận. Tiểu đoàn trưởng vào ở tạm trong một căn nhà đầu phum, các trung đội trực thuộc nằm bao quanh ở vòng ngoài. Trung đội súng máy 12mm 7 nằm ở hướng bắc phum, nơi có một con suối nhỏ chảy qua. Trung đội phó trung đội này là một anh chàng trẻ tuổi, có hơi lãng mạn. Anh ta rất yêu mến những người dân Khmer hiền lành chất phác, và

đang cố học thêm tiếng Khmer để nói chuyện nhiều với họ. Buổi sáng hôm ấy, trời còn mù sương, anh tới chỗ ở của tiểu đoàn trưởng để xin ý kiến ông về một công vụ. Cô biết không, năm ấy trời rất lạnh, lạnh nhất trong những mùa đông tôi đã trải qua ở Campuchia. Vì vậy, chàng trung đội phó vừa đi thật nhanh vừa xoa hai tay lên má cho đỡ rét. Anh còn cách căn nhà vài mươi mét thì bắt gặp một cô gái nhỏ, khoảng mười sáu, mười bảy tuổi đang đứng giã gạo trước sân, dưới gốc một cây vông cổ thụ với những chùm hoa muôn cuối mùa đỏ rực. Cô bé mặc một chiếc áo vải trắng thô dày, quanh cổ quàng một chiếc khăn croma tím thẫm. Mái tóc đen nhánh mềm mại trùm xuống bờ vai, đôi má ửng hồng vì trời rét và vì làm việc nặng. Trông cô thật là dễ thương, xinh xắn. Anh bước tới gần hơn, rồi cứ đứng im nhìn cô mãi. Chợt cô bé ngưng giã gạo, ngẩng lên, bắt gặp một đôi mắt đang nhìn mình chăm chú. Cô cũng đứng im, nhìn thẳng vào đôi mắt đó. Hai bên nhìn nhau như vậy không biết đến bao lâu, rồi cô bé như sực tỉnh, luống cuống quay mặt đi, e thẹn. Chàng trai cất lời hỏi cô bé về người chỉ huy tiểu đoàn. Cô không đáp mà chỉ đưa tay chỉ lên nhà, rồi quay lưng đi ra phía vườn sau. Chàng trai vừa kịp thoáng thấy hình như trên khuôn mặt đỏ bừng xinh xắn xuất hiện một nụ cười..."

Cô mỉm cười, nhận xét:

"Câu chuyện có vẻ lãng mạn quá, hết như trong tiểu thuyết!"

"Vâng", tôi đáp, "nhưng là một cuốn tiểu thuyết có kết thúc buồn... Tôi xin kể tiếp... Đơn vị đóng ở phum ba tháng. Những ngày không hành quân tác chiến, chàng trai vẫn thường hay ngồi bên bờ suối mỗi chiều chờ gặp cô gái nhỏ ra gánh nước. Và đôi ba ngày, lại vào phum, đến nhà cô chơi, trò chuyện với bà và mẹ của cô. Ba tháng trôi qua thật nhanh, họ vừa kịp quen nhau, cảm thấy mến thương nhau thì đơn vị rút đi... Khoảng nửa năm sau, đơn vị lại quay về vùng đó, nhưng lần này thì dừng cứ dưới chân núi S vai

So, cách Phum X khoảng bốn cây số. Chàng trẻ tuổi vẫn thường qua Phum X tìm cô bạn. Tình cảm hai bên đã rất đậm đà, nhưng vẫn còn sự ngượng ngùng e ấp về phía cô gái nhỏ. Gặp nhau, cô chỉ mỉm cười, ngồi nghe chàng trai bập bẹ nói những lời thương nhớ bằng tiếng Khmer. Thấm thoắt lại sắp đến mùa đông. Nhưng không khí năm ấy thật khác thường. Từ anh em lính trong đơn vị đến những người dân ở các phum lân cận đều căng thẳng, bất an. Quân đội của ba phái Khmer phản động đã sống dậy sau một năm im hơi lặng tiếng. Từ những căn cứ huấn luyện quân sự trên đất Thái, hàng chục trung đoàn, tiểu đoàn địch bắt đầu tung ra hoạt động dọc theo tuyến hành lang biên giới. Các đại đội quân tình nguyện Việt Nam đóng chốt riêng lẻ lần lượt bị bao vây, tấn công dữ dội. Cả những người dân hiền lành cũng chịu vạ lây. Đã có một số dân khi vào rừng, ra suối đã bị thương, bị chết vì mìn. Một hôm, cô gái nhỏ đi vào rừng hái nấm một mình. Cô bị vướng mìn, và đã chết ở ven bờ một con suối cạn cách phum khoảng ba cây số. Dân làng bắt gặp xác cô chiều hôm đó, thân hình đầm máu nằm bên chiếc giỏ tung tóe những chiếc nấm rừng..."

Tôi phải tạm dừng vì chợt thấy cổ họng nghẹn ngào, đắng ngắt. Giọng nói tôi đã trở nên run rẩy đến mức cô nhận ra một cách dễ dàng. Cô nhìn tôi kinh ngạc. Tôi ngước đầu lên, hít thật sâu mấy hơi liền, cố lấy lại bình tĩnh, rồi kể tiếp.

"...Chàng trai đau đớn xé lòng khi biết được tin. Anh như người mất hồn, thần thờ suốt cả tháng trời. Đến một hôm, đơn vị vừa có phụ cấp nên mua rượu thịt về tổ chức liên hoan. Đang giữa cuộc vui, anh bỏ ra ngoài. Anh nhớ người yêu, và đau đớn quá, anh bỗng muốn tự sát theo cô. Anh mang theo một quả lựu đạn, lần về Phum X, dự tính sẽ tìm đến nhà cô, nhìn lại lần cuối nơi đã tình cờ gặp gỡ. Về tới căn nhà xưa nơi từng đã có nàng, anh ngồi dưới gốc cây vông già khóc nức nở, dưới ánh mắt thương cảm của bà

và mẹ của cô gái. Rồi anh bước lên nhà, nhìn lại cây đèn dầu làm bằng chiếc lọ thủy tinh đựng thuốc cảm mà một năm trước anh đã làm tặng cho cô. Anh ngồi dựa vào vách, cầm chiếc đèn trong tay, ve vuốt nó, mơ lại những ngày dĩ vãng, rồi thiếp ngủ lúc nào không biết.

Anh giật mình thức giấc lúc trời đã ngả về chiều. Anh sờ tay lên hông, nơi dắt quả lựu đạn, nó đã biến mất. Anh bước ra ngoài, trông thấy X, một đồng đội, đang đứng trò chuyện với bà mẹ. Các đồng đội của anh thấy thái độ anh có vẻ khả nghi, đã cử X và Y theo dõi, ngăn cản, bảo vệ anh nếu cần. Lúc anh tỉnh dậy thì Y đã mang theo quả lựu đạn về trước. Anh bước tới gần X, hỏi mấy câu với vẻ thản nhiên, rồi chợt kẹp cổ X, cố giằng lấy khẩu AK. Hai bên đang giằng co quyết liệt thì vị trưởng phum chạy tới cầm lấy khẩu súng mang đi giấu, sợ anh sẽ làm liều. X vẫn cố chịu đau ôm ghì anh lại. Anh lúc này đã nổi điên, không còn biết gì là phải trái. Anh đâm đá X, vùng ra, chạy tới nhà vị phum trưởng, đòi khẩu súng. Vị phum trưởng ôm anh cố can ngăn, nhưng anh vẫn hung hăng đâm đá. Cuối cùng, một số thanh niên trong phum phải nhào tới, kẻ ôm tay, người ôm chân anh ghì xuống đất, lấy dây trói lại. Anh vùng vẫy điên cuồng cho đến lúc kiệt sức ngất đi. Khi tỉnh dậy, anh đã nằm trên chiếc chõng tre trong căn nhà của mình. Vị phum trưởng đã cho xe bò chở anh về doanh trại. Anh nằm yên trong bóng tối, nhớ lại những chuyện vừa mới xảy ra, tưởng như đã trải qua một giấc mơ khủng khiếp. Suyt nữa anh đã chết một cái chết vô nghĩa lý, làm buồn lòng những người thân, thương mến của mình...Anh không hiểu vì sao mình lại điên lên như vậy... Vì say rượu thì không, vì anh chỉ uống một ít, chưa đến mức bị say mèm... Nhưng tại sao, anh vẫn thăm tự hỏi suốt những ngày sau đó..."

"Chàng trai đó chính là anh, phải không?", cô buột miệng hỏi sau một lúc lặng im.

"Phải, chính là tôi", tôi đáp, "Cho đến bây giờ, Sanly à, tôi cũng không biết

mình đã thật sự hiểu được nguyên do của những hành động đó hay chẳng. Cô thấy không, có những chuyện như vậy đã xảy ra. Thật khó tin nhưng đã xảy ra..."

Rồi sau đó, tôi im lặng. Cô cũng im lặng. Tôi nghĩ có lẽ cô đã phần nào đó cảm thông được với tôi. Nắng đã tắt từ lúc nào. Đêm đã buông. Phòng triển lãm cũng đã đóng cửa từ lâu. Trong quán, những bóng đèn tròn xanh đỏ tí hon treo trên những chậu cây nhấp nháy. Ngồi thêm lúc nữa, chúng ta chia tay nhau. Cô chúc tôi mạnh khỏe. Và tôi chúc lại cô lời chúc tương tự.

Sanly thân mến!

Lá thư này, tôi gửi tới cô, và tới tất cả những bạn bè cô, với ý nghĩa là một phần không thể tách rời của quyển truyện này. Nói rõ hơn, nó như là một đạo khúc mở đầu cho câu chuyện về những ngày tôi đã sống. Tôi viết câu chuyện này là để trả phần nào món nợ tinh thần mà tôi đã tự nguyện gánh vác đối với bạn bè, đồng đội của tôi. Trong số đó có kẻ đang còn sống, đang tiếp tục không ngừng cuộc đấu tranh kiếm tìm hạnh phúc, cũng có kẻ đã ngủ yên trong lòng đất.

Mong cô đọc nó với lòng thông cảm. Vốn dĩ, tôi không phải là một nhà văn gì cả. Tôi chỉ là một người bình thường, bằng những lời đơn giản kể lại một câu chuyện mà nhiều người đã biết.

Chúc Sanly những ngày tuổi trẻ bình an, nhiều hạnh phúc.

Một người bạn của cô.

Mùa Xa Nhà

chương 1

Những ngày cận Tết ở rừng trôi qua chậm chạp. Buổi sáng kéo dài. Buổi trưa lê thê. Buổi chiều đến uể oải, đi dửng dăng. Và đêm như không bao giờ hết.

Rừng thật vắng và yên tĩnh, ra khỏi khu vực đơn vị dừng chân tập kết vài trăm mét, chỉ còn tiếng gió âm u. Ngự trị toàn bộ không gian là lặng im tuyệt đối. Chỉ đôi khi, tiếng AK điểm xạ hai vọng về từ đâu đó rất xa. Mùa xuân, nhưng cánh rừng quá lặng lẽ buồn rầu. Dường như những chồi non vẫn còn thiếp ngủ đâu đó trong những nách lá già nua. Dường như chim chóc đã rủ nhau đi chơi xa đâu đó chưa về kịp. Những thân cỏ thụ nâu sẫm, xanh mốc rêu, xám xám... kiên nhẫn khoác lớp áo lá úa vàng không sinh khí. Chúng đứng kè bên nhau trong lặng lẽ. Thỉnh thoảng, ở cây này, cây khác, một cành khô chết từ lâu chột rặng rắc vắn người, rồi tức tưởi lia thân trong cơn gió xoáy. Những cành lá trên tầng cao của rừng chột lao xao một lúc, như thể cất tiếng thở than tiễn biệt một người bạn mới qua đời.

Đôi khi, trong đêm khuya, chột một hồi sấm rền rền vọng lại, mưa đã rơi ở đâu đó xa xôi, một cơn mưa giông trái mùa thỉnh thoảng xuất hiện trong những khu rừng nhiệt đới. Ban ngày, không khí oi nồng và khô hạn, cả những cơn gió cũng nóng rẫy như hơi nước tỏa ra từ một nồi nước sôi khổng lồ. Chập tối trở đi, nhiệt độ giảm dần. Rồi từ khoảng chín giờ đêm cho tới

sáng, cái lạnh đột ngột ủa đến - một cái lạnh tê buốt đến xương. Thời tiết ở đây thay đổi bất thường, nghiệt ngã. Xuân ấm áp, khoan hòa và dịu dàng chưa đến. Nhưng dường như vẫn có một cái gì không rõ đang âm thầm cựa quậy, đang rạo rực chuyển mình trong từng tảng đá, thân cây, hay bên dưới lòng đất ẩm. Dường như mọi sự vật đang chuẩn bị để chờ ngày ủa ra, nở rộ, khoe bày sức sống, cất lên tiếng hát không lời bất khuất, ngợi ca cuộc sống tươi đẹp vĩnh hằng.

Đại đội dựng lều dã chiến rải rác ở một góc khu rừng. Những chiếc lều làm cho bức tranh phong cảnh buồn thiu tẻ nhạt nơi đây chợt có một chút gì ngộ nghĩnh, vui vui. Chúng như những nét cọ ngẫu hứng, phá tung bố cục đơn điệu của những cụm cây xanh lướt buồn rầu và bãi cỏ vàng khô cháy. Lều, hay nói đúng hơn, chỉ là những cái chòi nhỏ, được dựng rất giản dị xuề xòa. Cột lều là bốn thân cây rừng cỡ bắp tay, hai dài hai ngắn, tạo thành một mái xuôi. Bốn phía lều trống trơn. Mái lều là mấy tấm táng ghép nối nằm bên dưới, bên trên phủ những cành lá, những túm cỏ tranh. Nhìn xa, trông chúng như những chiếc nhà chòi của trẻ con làng quê dựng lên để chơi trò bán mua, cưới hỏi... Đôi khi, vài con sẻ rừng lông xám hiếm hoi rong ruổi lang thang qua góc rừng, chợt dừng lại ngạc nhiên, tròn xoe đôi mắt. Chúng đậu trên một cành cây rậm rạp, nép thân người sau đám lá um tùm và kêu lên chí chọe. Như thể chúng hỏi han nhau: "Dưới kia, ở giữa đám cỏ tranh vừa xuất hiện cái gì lạ thế?" Chúng xôn xao bàn tán, âu lo không biết giống chim khổng lồ quái dị nào đã tới đây xây những cái tổ kỳ khôi và xấu xí thế kia. Rồi cuối cùng, sau một tràng tiếng kêu rít cao hốt hoảng, chúng bay vù mất, bỏ lại những chiếc lá đung đưa rất khẽ vì giận dỗi và luyến tiếc những người bạn sao quá đổi vội vàng.

Những túp lều của Trung đội hai nằm dưới một khóm ba gốc dầu già cỗi mọc gần nhau. Khi gió nổi lên, hoa dầu lại từ trên cao xoay xoay bay xuống,

rắc đầy trên lớp cỏ úa vàng những đôi cánh chuồn nâu. Huy ngồi phía ngoài lều, hí hoáy ghi ghi chép chép. Lâu lâu, một cánh hoa dầu lại tình cờ đáp xuống vai anh.

Chí phèo, trung đội phó, ngồi cách đây không xa, anh đang mài dao trên một phiến đá hình bán nguyệt. Chí liếc nhát cuối cùng qua phiến đá, đưa ngón tay trở gậy khế lưỡi dao, gật đầu tỏ vẻ hài lòng. Anh cất tiếng băng quơ:

- Vậy là sắp tới cái tết xa nhà lần thứ bốn...Mẹ kiếp! Tết với nhất gì ở cái rừng khô này!

Huy ngẩng đầu nhìn Chí phèo. Câu nói của Chí làm anh chột nao nao. Ngày mai đã là Tết rồi. Huy đưa mắt lướt qua những khóm cây mọc lưa thưa, qua trắng cỏ trống, hướng tới cụm rừng dày âm u xanh thẫm phía xa. Chẳng có gì báo hiệu cho mùa xuân cả! Mùa xuân ắt là đã lạc đường không tới được nơi đây.

Đạo mới sang, Huy đã từ trạm chỉ huy tiền phương của mặt trận đi thẳng lên tuyến trước theo ngõ Sầm-rông, băng qua một cánh rừng nằm chéch hướng Tây, cách Sầm-rông chừng một buổi hành quân. Quanh bìa rừng mọc đầy những cội mai núi già cỗi, bấy giờ trời lại đang vào tiết lập xuân, hoa mai bùng nở chi chít trên cành, vàng rực lên trong nắng. Màu vàng hoa mai lúc nào cũng nhắc những người con đi xa nhớ những ngày cận tết ở quê hương. Huy nhét cây viết vào túi áo, ngồi ngẩn người, trong đầu anh một chuỗi ý nghĩ, hình ảnh lướt nhanh qua.

Mùa này, trong những khu vườn ngoại ô, mai đã được bứng lên cho vào chậu, được tỉa tót, uốn sửa lại và chở vào bày bán trên những vỉa hè hay khu chợ trung tâm thành phố. Chợ tết chắc cũng đang vào lúc tung bùng, nhộn nhịp, với đủ hoa trái, sắc màu.

Nào những bông cúc đại đoá trắng, vàng, tím tím, xanh lơ nằm chen vai bên thược dược đỏ, hồng. Nào những đoá hồng kiêu sa rung rinh trong nắng sớm

kề bên những cụm vạn thọ bình dị, thân quen; và hoa đào đỏ thắm; và mẫu đơn, lay-ơn muôn sắc muôn màu; và huệ trắng, huệ lam...Có đến trăm loài hoa đua nhau khoe sắc khoe hương. Rồi còn bao nhiêu là bánh mứt, bao nhiêu là thứ trái cây đua nhau phô vẻ hấp dẫn, ngon lành...

Ôi, quê nhà! Nhớ làm sao những con đường, những khu chợ hoa chợ tết tràn ngập người qua kẻ lại, hội tụ biết bao nhiêu nàng thiếu nữ mắt sáng môi hồng, đẹp như tranh vẽ; những ngọn gió đầu xuân nhẹ vờn trên tà áo mỏng, trên những lá non, lộc biếc lao xao; hương thơm của muôn hoa, hương vị ngọt ngào của trái cây, bánh mứt, hương tóc của một ai đó vừa đi qua thoảng lại.

Nhớ làm sao Sài Gòn những ngày cuối năm náo nức rộn ràng; những con người quen lạ với mắt sáng môi cười ánh lên niềm vui, hy vọng vào một năm mới nhiều may mắn, phúc lành hơn...

Hôm qua, Huy đã đi ngược xuống hướng đông mấy cây số, mong tìm được một cành mai mang về mừng đón giao thừa. Anh đi mãi, lòng đỏ mắt, nhưng chỉ thấy có mỗi màu vàng héo úa của lá khô. Rừng phía trên này không có mai, thật lạ, rừng mai mà anh đã đi qua chỉ cách đây khoảng ba mươi cây số. Huy tự nhủ: Chẳng lẽ bây giờ cuộc bộ sáu mươi cây cả đi lẫn về chỉ để kiếm một cành hoa? Và lại, đại đội trưởng Thái đã có lệnh không được đi xa nơi tập kết quá năm cây. Cuối cùng, Huy đành phải quay về, thất vọng. Anh nghĩ, không có hoa, không có làn khói mỏng manh, thoang thoảng mùi thơm của những nén nhang thấp lên, không khí của giây phút chuyển tiếp từ năm cũ sang năm mới sẽ kém phần ấm áp, thiêng liêng. Nhưng biết làm sao, lính mà, lại ở tận trong rừng, đang trong thời điểm chuẩn bị cho đợt hành quân cơ động mới, đành phải chấp nhận những cái đang có mà thôi.

Tuy nhiên, đêm giao thừa này, đêm giao thừa đầu tiên xa nhà của Huy, cũng hứa hẹn những điều cực kỳ hấp dẫn. Toàn trung đoàn đều có rượu, không

biết mấy tay lính cũ đã xoay sở cách nào hay vậy! Tiểu đội nào cũng có ít nhất là một can vàng bốn lít. Đêm nay, Huy sẽ được thưởng thức cái thú vui đầy nam tính, hào sảng như những vị anh hùng hảo hán trong truyện Tàu xưa, sẽ được hai tay bung cái bát B52 1 đưa lên miệng, ngửa cổ uống một hơi dài, để rồi nghe người mình lâng lâng, ngây ngất.

Huy chưa từng uống rượu. Anh chỉ nghe nói về cái cảm giác kỳ lạ do nó gây ra, và thấy cũng hay hay. Đêm nay, đêm nay mình sẽ như người xưa, vừa bung bát rượu, vừa đọc bài thơ bi tráng, hào hùng của Vương Hàn:

Bồ đào mỹ tửu dạ quang bôi

Dục ẩm tỳ bà mã thượng thôi

Túy ngọa sa trường quân mạc tiểu

Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi

(Tạm dịch : Rượu đào chung ngọc dạ quang

Chưa voi đã rộn tiếng đàn xuất quân

Say lảo lác giữa sa trường

Bạn đừng cất tiếng cười khan lắc đầu

Xưa nay ra chốn binh đao

Mấy ai biết được ngày sau có về.)

Lại còn có một cái khác, vô cùng thú vị, mà toàn bộ các tay súng của ba tiểu đoàn bộ binh và các đơn vị trực thuộc trung đoàn đã bí mật giao kết với nhau: đốt pháo hoa đón giao thừa. Pháo hoa ở đây, nơi trận địa này, sẽ được tạo ra bởi các loại đạn lửa khác nhau. Đạn lửa sẽ đan kết thành những bông hoa trên bầu trời chiến địa. Và những người lính sẽ không còn cảm giác xa cách quê hương. Đạn tiểu liên, đạn đại liên K.57, 12,7 là những tràng pháo chuột, pháo trung, và đạn cối 60, cối 82...sẽ là những tiếng pháo đại điểm nhịp cực kỳ ấn tượng! Đây là một sự vụ khá là nghiêm trọng, vì quân lệnh nghiêm cấm bắn súng bừa bãi. Nhưng vừa rồi đánh chiếm Ampil, quân ta

thu được rất nhiều đạn dược các thứ. Lính chiến mà, đôi khi cũng phải chơi cho ra trò như vậy chứ.

Đại đội tải của trung đoàn có quân số tổng cộng lên đến xấp xỉ sáu mươi người. Con số này lớn hơn nhiều so với thực lực của các đại đội chiến đấu, nhất là đang trong mùa chiến dịch. Một phần vì quân số của nó ít biến động. Thêm nữa, đại đội đã được bổ sung quân số hồi cuối năm để đảm bảo thực hiện thật tốt công tác tải đạn cánh thương phục vụ cho các đơn vị trực tiếp tác chiến.

Hôm mới về trung đoàn nhận nhiệm vụ, Huy đã được phân công về đại đội này. Đại đội trưởng Thái vui vẻ tiếp nhận Huy. Anh tạm thời bổ nhiệm Huy làm tiểu đội phó tiểu đội ba, trung đội hai. Anh cũng nói sơ qua về nhiệm vụ vai trò của đại đội trước nét mặt ỉu xìu thất vọng của Huy. Huy chán nản khi biết mình không về một đơn vị trực tiếp chiến đấu, mà là đơn vị phục vụ, trong một trận đánh lớn lao như vậy. Trên đường sang đây, lúc nằm ở quân trạm thị xã Batđomboong, Huy gặp một sĩ quan người Thanh Hoá đi phép ngược về. Khi nghe Huy nói sẽ về Sư đoàn X, anh bảo đây là một sư đoàn đã hai lần được phong anh hùng, anh cũng nói thêm: "Về đó khá là vất đấy! Tôi từng ở dưới bộ binh tiểu đoàn của sư đó mấy năm..." Huy đã hình dung ra những trận đánh vô cùng kịch liệt hào hùng, tương tự như trong những bộ phim lịch sử nổi tiếng anh từng xem ngày trước. Những trận đánh kinh thiên động địa, đầy máu và hoa, đầy tính anh hùng ca lãng mạn. Huy tưởng tượng, gần như ao ước, mình sẽ lập được một chiến công gì đó, nho nhỏ thôi, và cũng sẽ bị thương qua quýt gì đó, bị thương nhưng vừa phải thôi, đừng mất đứt một chân hay một tay, một mắt... để sau này về còn có vài cái sẹo làm kỷ niệm! Vậy mà bây giờ... Thái đoán được ngay những ý nghĩ của Huy, anh động viên:

- Cậu đừng tưởng đây là công việc nhẹ nhàng đơn giản. Nó cũng khá căng,

vất vả và nguy hiểm đấy, và cũng là một công tác vô cùng quan trọng cần thiết. Nếu không có chúng ta, các đơn vị lấy đâu ra đạn dược để chiến đấu, ai là người chuyển các thương binh, tử sĩ về tuyến sau? Thực tình thì nó cũng hơi buồn tẻ hơn là trực tiếp cầm súng, nhưng là lính, chúng ta phải hiểu dù ở bất cứ cương vị, chỗ đứng nào, thì cái đánh giá chúng ta là tinh thần công tác, chứ không phải là hình thức. Với lại, cậu vừa mới sang đây, chưa có kinh nghiệm gì, chưa quen với điều kiện chiến trường, nên trên mới đưa cậu về đây để thử thách, làm quen. Cậu cứ yên chí, sớm muộn gì, cậu cũng sẽ về đơn vị chiến đấu. Lúc đó chỉ sợ cậu lại không đủ can đảm, ý chí mà đứng vững thôi!

Thế là Huy vác ba lô về trung đội hai. Và đã ném trái trận đánh đầu tiên của đời lính ở đại đội này.

○ ○ ○

Ở lều bên cạnh, Trường, trung đội trưởng, vừa lên xong kế hoạch cho ba ngày Tết. Anh đã sắp xếp, phân bố lại toàn bộ các thức ăn hiện có: vài chục lon cá hộp Thái trung đoàn cấp lại sau khi thu được ở Ampil, thịt heo đóng hộp của ta, khô cá lóc bông, ruốc cá, bánh kẹo, thuốc lá hậu phương gửi sang... để mỗi ngày Tết đều vừa đủ thức ăn thết đãi khách khứa, đồng hương, vừa dành lại một phần nhỏ cho những ngày sau đó. Anh bước ra khỏi lều, cất tiếng gọi Nhu, anh nuôi trung đội, đang ngồi nhặt thóc phía bên kia lại, giao cho Nhu tờ giấy anh đã liệt kê chi tiết. Chí phèo gọi giật Nhu tới, cầm lấy tờ giấy đọc qua, rồi nói như quát với Trường:

- Sao mày lo xa thế. Lính là phải chơi xả láng, hết mình, chơi cho đã rồi mai có chết cũng không còn phải tiếc gì! Thằng Nhu đừng có nghe nó, cứ việc đem ra nấu hết trong ba ngày Tết cho tao!

Nhu nhìn Trường, rồi lại nhìn Chí phèo, không biết phải nghe ai. Anh nghĩ bụng, có phần thiên về phía Chí phèo: "Ông nào cũng có lý. Thôi cứ tới

ngày nào tính ngày đó, hơi đâu mà nghĩ ngợi cho lắm."

Chí phèo cầu nhàu thêm vài câu, rồi gọi to:

- Mấy thằng được phân công lấy củi hôm qua đâu, theo tao!

Theo hội ý hôm qua, bữa nay tới phiên Hòa, Huy, Phước, Danh đi lấy củi để đốt lửa trại đón giao thừa. Mọi người lấy dao rựa rồi tập hợp lại trước cửa lều. Chí phèo lại hét:

- Lên đường!

Trường nhìn theo cười khẽ, không có vẻ gì bức tức. Trường đã quá hiểu Chí phèo, ngay cái biệt danh cũng đã nói lên tính cách của anh. Chí phèo nói đó rồi quên đó, ruột để ngoài da, cứ hùng hổ làm như sắp nhảy xổ vào người khác vậy chứ thật ra lại rất đa sầu đa cảm và tốt bụng.

Dạo mới về Phnom S rok, có một lần Trường và Chí phèo đi xăn măng rừng, chợt Trường bị một viên đạn mìn còi ở đâu rơi xuống xuyên qua bắp chân trái. Vết thương chỉ ở phần mềm, không nguy hiểm, nhưng máu ra khá nhiều. Chí cuống quýt bứt vội mấy cọng dây rừng quanh đó, rồi móc cái khăn tay của người yêu tặng ra, dè lên vết đạn băng bó lại cho anh. Cái khăn này Chí phèo rất quý, chỉ cất trong túi áo chứ không khi nào đem ra lau mặt. Nhưng cái khăn quá mỏng, máu vẫn ứa ra đầm ướt ống quần. Lúc đó hai người cách trại khoảng ba cây số, Chí phèo dìu anh đi một đoạn khoảng hai trăm mét, rồi thấy máu cứ rỉ ra, Chí nói: "Thôi để tao cõng mày. Mày đi, động vết thương mất máu nhiều nguy lắm." Rồi Chí xốc anh lên vai, hì hụi cõng anh từ đó về đơn vị.

Một lần khác, Phước lên cơn sốt ác tính, người cứ co giật thấy thương quá chừng, Chí vừa nằm ôm lấy nó dè xuống, vừa nước mắt nước mũi chèm nhèm. Phải nói trong trung đội, Chí phèo thương nhất là Phước. Cả hai đều mồ côi cha mẹ từ nhỏ, đều chịu nhiều vất vả, nên dễ đồng cảm với nhau. Có những đêm, hai người nằm rì rầm nói chuyện suốt, làm Trường phát bực,

phải quát lên: "Hai thằng mày còn sống với nhau dài dài, có phải là một ngày một bữa mà nói cho lắm thế! Ngủ đi, cho người khác ngủ!"

Trường nghĩ tới đó chợt thấy buồn buồn, nhớ những chuyện xa xôi. Đã hai năm rồi anh không biết chút tin gì ở quê nhà. Bố mẹ anh đều đã qua đời. Hai ông anh, người thì lên mạn Cao Bắc Lạng làm rừng, người thì vào tận Tây Nguyên khai khẩn đất hoang, chẳng biết giờ làm ăn, sinh sống ra sao. Còn An, người con gái vùng Thanh có cặp mắt đen lay láy, đôi má cứ ửng hồng lên mỗi lúc gặp anh dạo mới quen nhau, từ sau lá thư cuối cùng, với những câu úp mở, quanh co, ngụ ý khuyên anh hãy quên đi những chuyện ngày xưa cũng đã im lặng, không hồi đáp những lá thư đầy âu lo, ray rứt của anh. Giờ cô ấy ở nơi đâu, sống ra sao? Có khi nào cô nhìn ra cánh đồng chiêm trũng vàng óng mà nhớ tới buổi chiều cùng anh thề sẽ sống bên nhau mãi mãi?...

Thật ra, Trường không hề giận trách gì An. Cô hẳn phải có những lý do để làm như vậy. Và chẳng, chính Trường cũng có nhiều lúc định nói lời chia tay với cô, ngay trước khi nhận được lá thư đau xót ấy. Đó là những giây phút bàng hoàng, trống vắng sau một trận đánh căng, có người đổ máu và có người ra đi mãi mãi. Những lúc ấy Trường chợt nghĩ biết đâu lần kế đó sẽ là chính mình. Và anh mừng rỡ tới sự đau đớn tột cùng của An khi nhận được một tin dữ từ đồng đội của anh. Thế là anh viết những lá thư ngắn, với những câu khô khan, phi lý, có khi còn nặng nề xúc phạm cô, để mong cô sẽ giận, và sẽ quên anh.

Nhưng rồi sau đó bình tĩnh lại, Trường xé nát những lá thư này. An đã trở thành một phần không thể tách rời với vui buồn, với thương yêu tràn ngập trong anh. Anh không thể, không có đủ can đảm để làm cô buồn phiền, đau đớn chỉ vì một điều chưa xảy đến, một điều biết đâu sẽ không bao giờ xảy đến... Trường chỉ thấy lòng đau nhói, và buồn vì An không nói rõ nguyên do,

để anh khỏi phải thắc mắc suy diễn lung tung. Anh hiểu cô có những điều khó nói, anh hiểu không nên thắc mắc mà chỉ nên chấp nhận một sự thật vô cùng đơn giản, là đã mất An, và tốt nhất là hãy quên đi mọi chuyện. Nhưng sự mâu thuẫn của tim anh, cũng như sự mâu thuẫn đời đời trong trái tim của loài người, là biết rất rõ cách tốt nhất để chữa trị vết thương lòng, nhưng vẫn cứ hành xử những điều ngược lại, cứ tự mình khoét sâu, chọc mãi vết thương.

Trường thở một hơi dài, lắc mạnh đầu như để xua đi những ý nghĩ nặng nề. Anh vào lều xách con dao bản to để chặt cây rừng ra, bước tới đống cây khô làm củi. Anh vung dao lia lịa, phạt đôi những thân cây khô, cho đến lúc đống cây đã vơi hẳn đi, và mồ hôi đã ròng ròng ướt đầm chiếc áo xanh bạc phéch.

○ ○ ○

Cả bọn đã chặt được khá nhiều củi khô, toàn là những cành dầu, sao chắc nịch. Họ bó phần của mỗi người lại thành hai bó, cột ràng thật chặt, rồi chọn một cành thẳng làm đòn gánh xỏ qua, gánh về.

Huy đi chân nam đá chân chiêu như người say rượu. Chí phèo cứ nhìn dáng bộ của Huy mà cười thầm trong bụng. Anh tự hỏi tại sao người ta lại tuyển mộ một tên nhỏ con ốm yếu, thư sinh trói gà không chặt như Huy vào quân đội. Lại còn là khẩu đội trưởng hỏa lực nữa chứ! Bộ thẳng này mà xiết chừng nửa thùng 12 ly bảy chắc mặt không còn chút máu! Anh cất giọng chế nhạo Huy:

- Tao không hiểu sao họ lại chọn một thằng thư sinh trói gà không chặt như mày cho học hỏa lực đó Huy. Chưa hết, tướng mày đâu phải tướng con nhà lính. Tướng mày chỉ có nước ngồi bàn cạo giấy mà thôi!

Huy trả đũa:

- Đừng trông mặt bắt hình dong anh Chí ơi. Chứ như anh cũng đâu phải là

tướng lĩnh. Nom mặt mày của anh, chỉ có vẻ làng Vũ Đại vạch mặt ăn vạ là hợp thời trang nhất đó!

Hòa chợt cười khe khẽ như ngựa hí, quay qua hỏi Chí phèo:

- Ông Chí phèo, ông còn nhớ vị nước trà thằng Huy pha hôm nó mới về không...hí hí...Cái đó người ta kêu bằng pha trà kiểu "tướng sĩ một lòng phụ tử" 2 đó nghe!

Huy bật cười. Cả bọn cũng cười theo hô hô. Hôm đó, Chí phèo đưa cho Huy một gói trà, bảo đem pha. Huy ra bếp nấu một nồi nước to, rồi trút hết gói trà vào. Trên kia đã nghe tiếng Chí la oai oái:

- Huy đâu rồi, có ấm trà mà mày làm gì lâu thế!

Khi thấy Huy lễ mễ bê nồi nước lên, Chí phèo giật mình kinh ngạc:

- Mày bung nồi nước lên làm gì vậy Huy?

- Thì anh kêu em pha trà mà - Huy thản nhiên đáp.

- Có chút xíu trà mà pha nguyên nồi nước vậy sao! - Chí phèo trợn mắt – Trời ơi, đúng là ngu không chịu nổi!

- Vậy chứ làm sao? – Huy nổi cáu.

- Nè, Hòa, mày về huấn luyện lại lính mày cách pha trà nghe. Lần sau mà còn thế này là tao không tha mày đâu. Hừ! Toi mất gói trà rồi – Chí nhăn mặt – Đâu đem cái nồi lại tao xem!

Thì ra, pha trà ở đây khác với ở nhà! Ở đây, lính tráng quen uống thứ "trà quạu" pha thật đặc. Như gói trà của Chí, chỉ pha độ một phần ba bì đông nước. Thế mà Huy tống vào cái nồi cả hai lít nước sôi.

Rõ ràng, trong cuộc sống lính chiến ở đây có biết bao điều mới lạ Huy chưa từng biết đến. Anh ngỡ ngác với mấy từ lạ tai cánh lính cũ dùng. Trong đó, có những từ nghiêm chỉnh, cũng có từ lóng mà mấy tay ma cũ hay lấy nó để trêu mấy con ma mới tò te. Khi Huy mới vừa chân ướt chân ráo về tới nhà trung đội, chưa kịp khô mồ hôi, cả đám lính cũ đã nhao nhao bu lại. Người

này nhìn anh như người ta nhìn một con gà giò trong lồng tre ngoài chợ, đánh giá xem nó có dễ bị toi không, có thể thành một con gà trống hiên ngang, đủ tài chẵn dất lãnh đạo cả bầy gà mái hay không. Người khác đưa tay nắn nắn bóp tay, bóp chân Huy rồi bấu môi lắc đầu khi dễ. Tự ái Huy nổi lên đùng đùng. Dù gì, người ta cũng qua hết chín tháng quân trường, rèn ngày rèn đêm đến da đen cháy như than, thịt săn cứng như củi, chứ đâu là loại bỏ. Chỉ có cái Huy nhỏ con và hơi ồm thôi mà! Rồi một tay mặt mày bậm trợn, râu tóc bờm xờm, sau này mới biết là anh Chí nhà ta, vừa cười nhe trợn hai hàm răng ám đen khói thuốc Lào, vừa ranh mãnh nháy mắt với Huy:

- Trung đoàn có cấp tiền "xốc lọ" cho mày chưa vậy?

- Tiền xốc lọ là tiền gì? - Huy thực sự ngỡ ngác.

Tay bậm trợn giải thích một cách đáng ngờ:

- Đó là một loại trợ cấp cho lính mới sang. Mai mày lên tài vụ trung đoàn hỏi đi nghe – Anh ta vờ vịt - Sao kỳ vậy cà! Lẽ ra họ phải cấp cho mày rồi mới đúng chứ!

Cả bọn cười ầm lên. Huy nhìn họ, hai mắt tròn xoe như một con nai vàng chính hiệu. Huy hỏi mãi nhưng chẳng ai chịu nói rõ ràng, chỉ hàm hồ ú ớ đó là một món tiền rất ư hấp dẫn, không lấy là uổng cả nửa cuộc đời! Mấy bữa sau, Danh mới chịu cười nắc nẻ giải thích cho Huy. (Xin đọc giả thứ lỗi vì lời giải thích đưa ra đây có phần hơi bất tiện!) Chiều hôm đó hội ý, Huy lại thêm một phen ngạc nhiên khi Trường nhắc nhở:

- Các đồng chí nhớ giao ca cho đúng giờ giấc. Đừng có ăn gian nhau dăm mười phút mà anh em xích mích...

Huy nhìn quanh một lượt, chẳng thấy ai có đồng hồ cả. Anh hỏi:

- Ở đây không có đồng hồ, làm sao biết giờ cho đúng?

Trường giải thích:

- Chúng ta sẽ nhìn sao để đoán giờ. Từ từ rồi Huy sẽ quen thôi. Ví dụ như

chập tối là sáu giờ rưỡi, thì sao Hôm mọc. Rồi ta sẽ xác định một điểm mốc so với ngôi sao, một ngọn cây chẳng hạn. Một tiếng đồng hồ, thì ngôi sao sẽ di chuyển so với vị trí lúc đầu khoảng một gang tay...

- Một gang tay?

- Tức là em sẽ duỗi thẳng tay ra, rồi xòe tay trước mắt để ước khoảng cách đó.

- À, à.... - Huy gật gù thú vị.

Lần khác, vài hôm sau đó, Huy cảm thấy trong người tự dưng lừ đừ khó chịu, buồn ngủ lạ lùng. Khi đó, đang ém quân chờ đến ngày tấn công, nên cũng không có công tác gì, Huy nằm ngủ li bì. Chí phèo vội đánh thức Huy, anh bảo:

- Mày không nên ngủ nhiều lúc ban ngày. Nếu thấy khó chịu thì kiếm chuyện làm cho đỡ mệt mỏi. Ngủ ngày nhiều trong rừng dễ bị sốt lắm đó...

Đại loại những tri thức nhỏ nheo, đơn giản như vậy làm Huy luôn cảm thấy bất ngờ và thích thú. Mỗi ngày Huy lại học được thêm vài điều mới lạ...

Vừa đi, vừa chuyện trò đùa cợt, chẳng mấy chốc họ đã về tới nơi đóng quân.

Mọi người xách mấy cái bi đông ra tắm, chuẩn bị thân người sạch sẽ thoải mái để chào đón giao thừa. Nước này phải tải về từ một nơi khá xa. Do đó, họ tiết kiệm bằng cách tắm "một bi đông". Nghĩa là chỉ tắm trong phạm vi giới hạn bao nhiêu đó nước. Trước tiên, họ đặt sát cái bi đông lên đầu, dốc ngược, để cho nước chảy rỉ rả vừa đủ ướt toàn thân. Rồi kỳ cọ. Rồi lấy khăn lau. Rồi lại cho nước rỉ rả qua thêm lần cuối, trở mặt còn sạch của khăn lau lại. Nói cho đúng thì cũng chả khác gì nhúng nước chiếc khăn rồi lau người. Nhưng làm kiểu này khoái hơn và dễ chịu hơn. Sau đó, mọi người trở về tiểu đội ăn cơm tối. Đêm đã bắt đầu buông xuống.

o o o

Huy bàn giao ca gác cho Vũ rồi quay trở về lều. Sao Cày đã ló ra sau ngọn

cây dầu độc mộc, tức là khoảng chín giờ đêm. Trời lạnh lạnh, một thứ lạnh nao nao khó tả. Bầu trời đêm xanh đen thăm thẳm trên đầu chi chít những sao. Đêm giao thừa xa nhà xa quê đầu tiên của Huy đang chậm chậm trôi qua, vô tình không biết nó đã mang về cho Huy biết bao suy nghĩ, biết bao cảm xúc vui buồn, nhớ thương lẫn lộn.

Lúc này ngồi một mình trong ụ gác, anh đã điểm lại trong đầu bao nhiêu hình ảnh...

Buổi chiều cuối cùng trước lúc đi xa, má Huy đã đứng lặng bên đường khi anh nhảy vội lên chiếc xe đồ để quay về đơn vị. Khi xe lăn bánh, anh chồm người ngó ra, vừa kịp thấy người đang giơ tay lên quệt vội dòng nước mắt. Má đã cố kìm nén tiếng nức, kìm nén dòng lệ để anh khỏi phải nao lòng, nhưng rồi lúc ấy anh cũng đã nhận ra người buồn đau đến mức nào khi phải xa anh, không biết đến bao giờ...

Huy nhớ bé út với đôi mắt tròn xoe. Ngày anh đi nó vừa tròn bốn tuổi. Có một lần Tường Vân, cô lớp trưởng, tới nhà anh chơi, bắt gặp anh đang bế bé út đùa giỡn đã khen nức nở: "Trời, con bé có đôi mắt ngộ ghê! Sau này chắc làm khối anh chết mệt!..."

Huy nhớ con đường đến trường có mấy cây phượng đỏ nở hoa rất sớm. Những buổi chiều đi học về anh đã thả bước thật chậm để ngắm nhìn những cánh phượng đỏ liêu xiêu rơi xuống...Rồi những lần anh và bọn bạn trốn học sang La-san Mai thôn, Thanh Đa để tắm sông. Tụi anh lội qua phía bờ bên kia, nơi có một cái cù lao nhỏ giữa dòng mênh mông toàn những cây dừa nước để bắt còng. Hồi đó, tụi anh hay uống cà phê buổi tối. Thằng Hà xách túi còng bắt được về nhà nó rang, rồi mang ra quán, tụi anh vừa tán dóc, vừa nhâm nhi còng rang với nước trà...

Huy nhớ những đêm giao thừa, khi bầu trời khuya trở nên xanh nhạt, và những vì sao xa tít tắp hắt đi, lư hương trên bàn thờ tổ tiên được đốt lên,

mùi trầm hương ngan ngát. Má anh sẽ bày thêm một mâm trái cây để mang ra cúng trời đất trước hiên nhà. Nồi bánh tét kê ở góc sân cũng bắt đầu reo lên vui vẻ, báo tin bánh đã sắp chín mềm. Ành lửa bếp sáng bập bùng, soi lên mặt đất những bóng người to đen sẫm đang cử động lao xao. Bọn trẻ con tụ tập ngồi quanh dây pháo đỏ, khe khẽ tán chuyện, hồi hộp chờ tới lúc những chùm pháo nổ tạch đùng, văng tung toé. Trong đêm minh mang, một cái gì ảm áp, linh thiêng đang lan tỏa. Nó bay đến, ghé qua khắp mọi ngôi nhà, nối một sợi chỉ mong manh vô hình nhưng bền chặt giữa mọi tâm hồn lại với nhau. Có phải người ta gọi đó là hồn thiêng đất nước?...

Những hình ảnh cứ lần lượt theo dòng liên tưởng ập về, xâm chiếm toàn bộ trí não của Huy, dẫn anh về với những ngày qua, dù Huy vẫn mở mắt trừng trừng nhìn ra cánh trăng trước mặt.

Huy chui vào lều, mở ba lô lấy cuốn sổ nhật ký, định ghi vội vài dòng ý tưởng còn đọng lại sau ca gác. Nhưng rồi không biết nghĩ sao, anh lại cất nó vào. Anh bước ra, đi về phía nhà trung đội.

Khắp các đơn vị, lửa đã đốt lên từ khi chập tối. Những đóm lửa trại cháy chập chờn hắt sáng cả một góc rừng. Tiếng ca hát, la lối, reo hò, tiếng gõ đập vào can nước, vào xoong nồi đánh nhịp theo lời hát văng vẳng khi xa khi gần theo hướng gió. Cả trung đội đang ngồi vây quanh đồng lửa, trừ những người trực gác. Trường đang cầm cái can rượu đã vơi phân nửa rót vào bát, chợt ngược lên trông thấy Huy. Anh kêu lên:

- A, vào ngồi đi đồng chí tân A phó A3. Mày đến sau, phải làm luôn ba bát đấy.

Huy len vào ngồi xuống giữa Phước và Chí Phèo. Anh đưa tay đỡ lấy bát rượu, mỉm cười nhìn quanh khắp mọi người, nói to:

- Xin mấy anh thông cảm, tôi chưa từng uống rượu bao giờ. Nhưng cũng xin uống cạn một chén này chung vui với các anh.

Nói đoạn, Huy ngửa cổ từ từ trút bát rượu vào miệng. Hơi rượu cay nồng bốc lên mũi làm anh muốn sặc. Hôm qua, anh đã nghe mấy tay bợm nói, khi uống phải nín thở làm một hơi mới không bị sặc, nên đã chuẩn bị tinh thần làm theo thật đúng. Vậy mà suýt chút nữa cũng không tránh khỏi. Tuy nhiên, Huy cũng đã uống hết bát rượu thật ngọt. Xong, anh giao trả cái bát lại cho Trường, chủ xị. Anh nhắm mắt, cảm nhận một luồng hơi nóng đang lan tỏa rùng rục từ bụng ngược trở lên cổ, da thịt chột nóng ran lên đến muốn toát mồ hôi, dù khí trời khá lạnh. Hòa, A trưởng A3, đang ôm đàn hát những câu do một người lính nào đó của trung đoàn cải biên từ bài Mùa xuân lá khô: "Tôi trở lại vùng Sầm Bua, vùng xa xôi đóng gần núi Cùm. Sau những ngày lo xây dựng, có những đêm đi phục chốt, tôi lại đi chiến dịch K.5. Ngồi xe ra đến Xi phôn, an dưỡng ba ngày ăn nhậu thật là vui. Trong lúc say, ai có đâu ngờ, quê hương từng giờ mẹ mong chờ tin con..."

Huy đưa mắt nhìn quanh. Dưới ánh lửa chập chờn khi mờ khi tỏ, gương mặt ai cũng có một vẻ buồn buồn sâu kín, dù là đang cười nói xôn xao hay ngồi im lặng lẽ. Hòa đã hát xong bài hát. Toàn bộ im lắng trong giây lát. Chỉ còn nghe tiếng lửa reo, tiếng nổ tí tách của những chỗ thân gỗ bị ẩm mục. Những lời hát này thật đơn sơ mộc mạc, nhưng nó như thuật lại cho bọn anh nghe về thời gian vừa mới trôi qua, về cuộc sống, tình cảm, nghĩ suy chân thật của những tháng ngày này.

Những người lính Việt Nam đang ngồi đây, hay đang ngồi trong một khu trại nằm bên một cánh rừng, bên một bờ sông, con suối, trên một sườn núi, đỉnh đồi chon von heo hút nào đó, trên khắp đất nước Campuchia này, hầu hết đều còn rất trẻ. Những gương mặt xạm đen nắng gió vẫn còn lưu lại chút nét gì đó trẻ con thơ dại trên nét cong vành môi tình nghịch, lại cũng vừa già giãn ưu tư trong những cặp mắt long lanh. Có người tuổi quân chưa tròn một năm, ngay trước lúc khoác chiếc áo xanh vẫn còn nghịch ngợm giành quà

bánh với em mình, vẫn còn vô tư hò reo trong một cuộc đá dế, đá cá lia thia. Vậy mà, trong trận chiến vừa qua, đã có một số người nằm xuống, mãi mãi ra đi; đã có những người khi ngã xuống vẫn còn mở mắt trừng trừng kinh ngạc, như không tin mình lại có thể chết vào lúc tuổi còn xanh, mộng còn đầy, còn chưa biết thế nào là nộ hôn lên má một người con gái.

Hòa quay qua Huy:

- Huy này, mày hát một bài đi. Ở đây ai cũng đã hát rồi.

- Anh đưa cây đàn cho em. - Huy đáp.

Huy ôm cây đàn ghi ta cũ, lớp ván phần lưng thùng đàn đã bị bong ra, còn phía trước thì nứt nẻ loang lổ, anh gảy khẽ vài nốt rồi ngược lên:

- Tôi xin hát một bài hát của Trần Tiến để tưởng niệm tới những đồng đội đã hy sinh của chúng ta.

Trường chuyển bát rượu sang bảo Huy:

- Làm thêm một chén cho có hứng.

Huy uống cạn bát rượu rồi cất tiếng hát. Men rượu ngây ngất, không khí nồng ấm gắn bó thương yêu và những niềm riêng canh cánh, thoáng chốc cùng trộn lẫn vào nhau bay lên thành tiếng hát. Huy thấy lòng mình cũng tan loãng ra trong những ý tình câu nhạc gần gũi và chân thật.

Bài hát kể về tâm tình của một người lính nào đó; mà cũng là của thật nhiều người lính; trước cái chết của đồng đội thân thương. Bài hát kể về nộ hôn đầu đời của một chàng lính trẻ. Nộ hôn đó không dành cho một cô gái dịu dàng xinh đẹp. Nó không đặt lên bờ môi trinh nữ ngọt thơm như cỏ non, như hoa sứ hoa quỳnh. Nó đặt lên trên đôi mắt khép hờ còn đầy tiếc nuối ngơ ngàng của một người bạn vừa ngã xuống. Nộ hôn đầu của người lính không dành cho tình yêu đôi lứa; Nộ hôn đầu của người lính dành cho tình đồng đội. Và người lính hát khúc tình ca bằng những "lời lửa cháy". Đây không là lời tình hát tặng em đâu, người yêu nhỏ. Đây là khúc hành ca tôi dành

tặng bạn tôi. Dành ru bạn tôi giấc ngủ cuối cùng...và mãi mãi...

Trong khoảnh khắc này của đêm giao thừa, bài hát nghe ra có một cái gì thật là kỳ dị. Nó không thích hợp chút nào với những giây phút cuối cùng của năm - lúc mà theo lẽ thường mọi người đang náo nức xôn xao, với những hy vọng, niềm tin vào một năm mới nhiều may mắn, với những dự tính ước mơ, những kế hoạch đầy triển vọng. Nhưng nó thật sự gây xúc động. Những người lính của đại đội tải này khi nghe bài hát, thấy nó như nói về chính bản thân mình. Và đôi mắt họ long lanh trong ánh lửa. Có phải là nước mắt? Hay chỉ là do một hạt bụi vô tình theo gió bay vào làm khòe mắt xốn xang?...

Huy đã hát tới khúc cuối của bài hát.... "Hãy hát lời lửa cháy bằng trái tim tình yêu. Hãy hát lời tình yêu bằng trái tim lửa cháy. Hãy hát lời lửa cháy bằng trái tim yêu thương. Hãy hát lời yêu thương bằng lửa cháy trong ta..."

Lòng Huy cũng đang bùng bùng bốc cháy. Ngọn lửa thương yêu, tiếc nuối và đau đớn sôi lên thiêu đốt trái tim anh.

Sau đó, tới lượt Minh, lính cuối 84, người Thành phố. Anh ôm đàn la lên:

- Thôi, không hát mấy bài buồn nữa nghe, muốn đứt gan đứt ruột rồi. Nhảy đi các bạn! Soul nghe! Giật soul dễ ợt, cứ tán loạn lên là được.

Tiếng đàn vang lên thôi thúc, tung bùng. Một vài tay bước ra giữa vòng tròn khơi mào cuộc nhảy múa. Những bước chân quay cuồng bên ánh lửa bùng bùng. Rồi cả bọn đều đứng lên vào cuộc. Có người ôm theo cái can hoặc cái xoong vừa nhảy vừa gõ đập. Đêm rung lên trong những âm thanh khuấy động. Trên bầu trời mênh mông thăm thẳm, những vì sao lóng lánh xa xăm dường như cũng đang nối nhau trong một khúc luân vũ yếu điệu nhịp nhàng. Đêm đã rất sâu. Có lẽ chỉ còn dăm chục phút nữa là tới thời điểm giao thừa. Trường hí húi lắp lại pin vào chiếc máy thu thanh nhỏ xíu hiệu National của anh. Chiếc máy chỉ được nghe mỗi ngày một tiếng, ở những giờ có chương trình ngâm thơ và kể chuyện đêm khuya. Bầu không khí cũng trầm lắng

xuống không biết tự lúc nào. Toàn bộ doanh trại khối Trung đoàn bộ lạng im. Mọi người chỉ trò chuyện, tâm sự với nhau một cách khẽ khàng như không dám làm rạn vỡ những giây phút thiêng liêng. Huy ngồi bó gối, gục đầu xuống, cảm thấy thân thể anh đang xoay tròn, rơi rơi mãi xuống một vực sâu mà không tới đáy. Anh đã uống khá nhiều rượu nặng, đã nôn mửa mấy lần từ khi nãy cho tới khi chỉ còn nôn ra được một chút chất lỏng lầy nhầy, đắng nghét. Chí Phèo lay lay vai Huy:

- Huy, Huy, mày cố uống tí nước trà cho già rượu nè.

Huy lúc lắc đầu, rồi ngã vật ra, nằm co người lại. Anh vẫn nghe thấy những tiếng nói lao xao, văng vẳng, nhưng chân tay thì rã rời, mềm như bún. Anh nằm mơ màng, nửa tỉnh nửa mê như vậy không biết bao lâu. Bỗng anh nghe một tràng AK chát chúa. Rồi một tràng nữa. Rồi tiếng súng, tiếng cối pháo nổ rền rền khắp mọi nơi. Huy mở mắt ra, cố gượng chống tay ngồi dậy. Trên trời, màn đêm mênh mông bị rách nát bởi những đường vạch đỏ rực đan chéo vào nhau như những cánh sao. Khói súng tỏa mù như sương và hăng nồng trùm lên bầu không khí. Ở góc chân trời, đạn cầu vòng phát hỏa bùng lên thành những cụm sáng đủ màu, những giải sáng vàng chanh pha đỏ, những giải màu cam tươi, xanh lá thẫm chuyển sang lam, và phía ngoài cùng là màu tím ngát chìm hẳn vào màn đêm thẳm. Âm thanh, sắc màu như cùng cất tiếng hát và đang nhảy múa. Đêm đẹp rực rỡ. Một cái đẹp hoang sơ man dại. Những tràng pháo hoa đón giao thừa Xuân 1985 đã òa vỡ, vang lên ở một góc rừng tây bắc Campuchia như vậy đó.

1 Cách gọi hình tượng của lính chi loại chén quân dụng to bằng sắt.

2 Bình Ngô đại cáo của Nguyễn Trãi: "...tướng sĩ một lòng phụ tử, hòa nước sông chén rượu ngọt ngào."

Mùa Xa Nhà

chương 2

(Trích nhật ký)

Ngày... tháng... 1984

Ngày cuối cùng của năm đầu đời trong quân đội... Một cánh rừng lúc chiều hôm. Rừng chiều không đẹp, không êm đềm như trong nhạc. Nó ẩn dấu một cái gì khó hiểu, đè nặng lên tâm tư người lính.

Tiếng lá khô rơi chạm vào nhau tí tách, rất khẽ. Tiếng súng AK vu vơ...

Ngày... tháng..1985

Hôm nay lẽ ra là ngày mở đầu chiến dịch đánh bứt cứ điểm A. Nhưng kế hoạch phải tạm đình chỉ vì cái chết của vị lãnh đạo nhà nước Campuchia. Sư đoàn tung toàn bộ lực lượng, cộng thêm một trung đoàn quân đội Campuchia phối thuộc. Trung đoàn của mình là trung đoàn chủ công, đánh trực diện vào căn cứ.

Cuộc đời chiến sĩ của tôi sẽ trưởng thành từ những ngày này. Một trận lớn cấp sư, trong toàn bộ chiến dịch tổng tấn công của toàn mặt trận. Một trận mà có lẽ không phải ai cũng có dịp may tham dự.

Hôm nay, trên toàn thế giới người ta xé tờ đầu tiên của quyền lịch mới. Và ở thành phố quê nhà, giờ này mọi người đang vui tươi hơn hờ...

Mẹ tôi giờ này có lẽ đang vừa làm một việc gì đó, vừa nheo đôi mắt u buồn

nhớ tới đứa con xa... Và có lẽ, đôi khi giữa đêm khuya chợt thức, người lại khóc âm thầm... Má ơi! Con đã làm được gì cho má vui đâu, chỉ toàn những lo buồn. Biết đến bao giờ con làm được điều con mong cho má - Má ngồi giữa đàn cháu dễ thương, kháu khỉnh kể chuyện ngày xưa, những chuyện ma quỷ, thần tiên mà ngày thơ ấu má đã đưa con vào giấc ngủ êm đềm, má cười không lo âu vì miếng cơm, manh áo, nợ nần giăng mắc...

Ngày tháng năm 1985

Một bài thơ viết vội: Xuân này nhớ ai
Mùa xuân đến bao giờ tôi chẳng biết
Gió quê hương không đến tận phương này
Tôi chờ mãi trong niềm đau không dứt
Một mai này chinh chiến sẽ tàn phai
Xuân về hay chưa, tôi vẫn ngờ không thật
Giữa rừng già không én báo tin vui
Không có những cành hoa tươi khoe sắc
Làm sao tôi quên thực trạng quanh người
Giữa rừng chỉ có chúng tôi
Những người đi giữ đất trời quê hương
Bạc rồi những tấm áo xanh
Mà chưa thấy lại mùa xuân quê mình
Nghĩ gì những lúc thâu canh
Sương rơi ướt lạnh một vầng trăng xa
Sao đêm thấp lửa mong chờ
Bâng khuâng người lính xa nhà nhớ thương
Nhớ mẹ hiền tóc bạc với thời gian
Chắc mẹ vẫn chiều chiều ra ngõ đứng

Dõi mắt phương xa mong chờ, trông ngóng
Một dáng hình, một tiếng nói thân thương
À à oi...

‘ Mẹ già như chuối ba hương
Nhu xôi nếp một, như đường mía lau
Con đi chinh chiến dài lâu
Mẹ ơi! Đừng khóc những chiều nhớ con
Mẹ ơi! Đừng thức thâu canh
Trở trần vì bước quân hành của con
Con đi xuôi ngược hành quân
Mang theo lòng mẹ, niềm tin trọn đời.
Mẹ ơi, nếu có một ngày
Chợt nghe tin dữ con trai không còn
Mẹ đừng nước mắt trào tuôn
Con yêu mẹ đã làm tròn ước mơ
Mẹ đừng thấp nển, chùng hoa
Chỉ thêm buồn nhớ, xót xa ghen ngào...
Giờ con nhớ mẹ biết bao
Giờ thương hơn hẳn lúc nào, mẹ ơi!..
o o o

Mùa xuân về mọi nơi
Nhưng ở đây mùa xuân không có mặt
Cả bầu trời và mặt đất
Đều khô cằn, ảm đạm, hoang vu...
Ở đây, những người lính nhớ
Thành phố quê nhà những ngày cuối năm
Có chợ tết, chợ hoa xôn xao, lộng lẫy, tung bừng

Những màu áo, mái tóc dài tha thướt
Những tiếng nói, giọng cười trong vắt
Thân quen vô cùng, mà xa quá là xa...
Những con đường lá đỏ ngày xưa
Và những cơn mưa đi về bất chợt
Màu áo học trò ngây thơ, dịu mát
Suối tóc ai dài chảy suốt mùa Ngâu..
Và đôi khi...giữa đêm lắng sâu
Niềm tiếc nuối thời ấu thơ ray rứt
Con nhện giăng tơ trên cành trước mặt
Tò vò nào cứ vỗ cánh chờ mong...
Bạn bè ơi! Một mái trường
Bao nhiêu kỷ niệm âm thầm chết đi
Bao nhiêu người hãy còn ghi
Tình yêu, lý tưởng vun từ ngày xưa
Ai còn cháy bỏng ước mơ
Và ai đã chịu đẩy đưa dòng đời..
Bâng khuâng người lính đêm dài
Từng khuôn mặt cũ quay về... mộng lung...

o o o

Ngày tháng năm 1985

Hôm nay là thứ mấy, ngày mấy? Ý niệm về thời gian chỉ còn là buổi sáng, buổi chiều, là ngày và đêm nối tiếp trôi đi, vô tận.

Tôi buồn vì sao? Tôi không thể tìm ra câu trả lời đích xác. Nhớ ư? Phải! Đôi khi một vật thể nào đó lại gợi cho tôi những liên tưởng về bè bạn, gia đình, và hàng đêm trần trọc thao thức nhìn qua nóc màn lên bầu trời lung linh vạn ánh sao, trong tiếng lá khô rơi xào xạc, tiếng cây vẫy mình trong cơn gió

rừng lạnh lẽo đêm khuya, tôi nghe tiếng nước nở âm thầm của lòng mình. Tương lai là một khoảng mơ hồ mù mịt. Hiện tại thì thật đau đớn xé lòng... Anh hùng là ai? Chỉ có những người lính bình thường, vô danh kia mới là những anh hùng. Tay họ cầm vũ khí, da thịt họ hứng chịu đau thương và máu họ đổ tuôn. Họ đến với cuộc đời, sống, ước mơ, yêu đương...để rồi ra đi trong phút chốc. Họ không nghĩ đến những chuyện cao xa. Ước mơ, khát khao của họ thật giản dị, bình thường. Đây mới chính là những con người thật sự. Tôi làm sao tìm thấy một con người chỉ tồn tại trong trí tưởng của mình - Một con người vô hình, không thật, xây đắp bằng bao nhiêu mảnh vụn của sách vở, từ chương. Bây giờ tôi đã nhận ra điều đó. Muộn hay chưa, tôi khó mà kết luận.

Phải chăng sinh ra là để chịu đựng những khổ đau, xây những ước mơ, hưởng những hạnh phúc không bao giờ trọn vẹn, để rồi chết? Ý nghĩa của cuộc sống thật là mông lung, siêu hình.

Ampil! Cái địa danh này sẽ ghi mãi trong tâm khảm của tôi, với những gì tôi đã nhận thức được về cái ranh giới mong manh giữa hai chiều tư tưởng.

Chỉ còn vài ngày nữa là Tết rồi. Thật là mơ hồ!...

Ngày.... tháng... năm 1985

Tết giữa rừng

Bây giờ, tôi viết những dòng chữ ứa ra từ tấm lòng bồi hồi khôn tả về những ngày tôi đang sống, dưới ánh đèn dầu tù mù leo lét cháy. Viết để làm gì? Tôi đã không còn thiết tha đến việc cầm bút nữa, nhưng sao giờ đây một nỗi niềm nào đó cứ thiêu đốt tim tôi...Máu dường như nghẽn lại trong từng huyết mạch...

Không gian bao la đen thẫm phủ quanh người tôi như một tấm màn dày đặc, khổng lồ, với những lỗ thủng li ti, xa xăm - những vì sao. Đêm như quán

lại...Xa xa, những đồng lửa của các đơn vị cháy thành từng đóm, chập chờn, chập chờn. Tiếng hát, tiếng la hét, tiếng trống gõ vào can nước cũng chao chao, khi xa khi gần theo hướng gió...Ôi! Cái Tết của những người lính trẻ xa nhà giữa rừng đêm quạnh vắng.

Đêm qua, đêm giao thừa, tôi đã không còn tỉnh táo để chờ đón phút giây thiêng. Những người lính cũ, đi trước tôi, hình như cũng rất buồn. Họ che lấp nỗi buồn bằng cách cười nghiêng ngả, nhảy múa, hò hét và ca hát. Chén rượu cay nồng tình nghĩa đồng đội chuyển tay...Trời ơi! Tôi say mềm trước tất cả mọi người...Các anh ơi, hãy thông cảm cho tôi!... Má ơi! Hãy tha thứ cho con...Rượu làm con say, nhưng chính nỗi buồn sâu thẳm đã quật con ngã gục trước khi con cùng đồng đội, đồng bào hưởng phút giây giao tiếp ấy.

Ngày kia, tôi lại hành quân vào trận đánh mới. Trong số những gương mặt trẻ trung, nhưng đã sớm cằn cõi quanh tôi, ai sẽ còn, và ai sẽ mãi mãi ra đi? Cười sảng sặc, ca hát và nhảy múa...vui đi để rồi có thể sẽ không bao giờ vui được nữa...Những bà mẹ và những người tình có biết giờ này người thân của mình đang chuẩn bị để ra đi, trở về hoặc vĩnh viễn - Với một niềm tin yêu tha thiết và quyết tâm chiến thắng. Máu sẽ đổ, thịt sẽ tan, nhưng không bao giờ người lính Việt nam chùng bước! Các mẹ ơi, các chị ơi, hãy nguyện cầu cho người con, người yêu lời nguyện trọn lành!...

Con thương nhớ má thật nhiều, thật nhiều...Má yêu dấu ngàn đời!...Không biết mai này con còn có ngày về với má hay không? Nhưng con sẽ không bao giờ là một người lính yếu hèn. Má ơi, hãy hiểu cho con!...

Ngọn đèn gần hết dầu đang lụi dần. Nhưng ngày mai trời lại sáng...

Huy vừa đọc lướt lại những gì đã ghi vào nhật ký trong mấy ngày qua. Anh gấp quyển sổ lại, nhìn ra hướng trắng cỏ trống ngoài kia. Gió vẫn thổi hun hút từng cơn, làm ngọn lửa phát ra từ chiếc đèn dầu đốt bằng mỡ lon thịt hộp chập chờn muốn tắt. Huy với cái ba lô kê bên, nhét cuốn sổ vào và thổi tắt

ngọn đèn. Anh bước ra khỏi chiếc lều đã chiến thắng lè tè, đi tới chiếc võng đã giăng sẵn từ lúc nãy, vén màn chui vào. Mấy hôm nay, anh mang võng mắc giữa hai cây dầu nhỏ trước lều để ngủ ngoài trời.

Huy thích được nằm nhìn lơ mơ qua chiếc màn vải mỏng lên bầu trời đêm thăm thẳm. Từ thuở còn bé tí, anh đã yêu mến bầu trời đêm và những vì sao xa xăm trên đó. Truyện Hoàng tử bé của Saint Exupéry, truyện Những vì sao của Alphonse Daudet mà Huy tình cờ đọc được sau này càng làm anh yêu mến chúng hơn. Ngàn sao là giấc mơ kỳ diệu, làm tâm hồn thơ trẻ của anh đắm đuối bao tưởng tượng, bao ước vọng đẹp để hướng tới cõi trời cao rộng, thánh linh. Bây giờ, tuổi thơ đã trôi qua, những hình ảnh ngây thơ, trong sáng ấy cũng mất đi phần nào huyền diệu. Đêm sao bây giờ với anh chỉ là một bầu trời vật chất, với những thiên thể vật chất, những hành tinh lạnh lẽo, vô hồn. Ngàn sao lấp lánh kia không còn là những sinh vật sống động, đầy cảm tính, y hệt như những con người. Không còn nữa những vì sao của tuổi thơ! Tuy vậy, trời đêm và sao sáng vẫn làm dịu đi những nỗi buồn phiền, những niềm thương nhớ.

Huy vòng hai cánh tay ra sau đầu, thăm đếm những vì sao rải rác phía trên ngọn cây dầu độc mộc giữa trảng. Một, hai, ba....một trăm lẻ một, một trăm lẻ hai...Chợt nhiên, một vì sao -vì sao thứ một trăm lẻ bốn - ngày càng to lên, to lên...Rồi nó chợt nhoén miệng cười với Huy thật dịu dàng. Nó mở đôi mắt đầy âu yếm nhìn Huy. Không phải là vì sao, mà là má! Má đang mỉm cười lặng lẽ. Mái tóc của má trôi dài, bay bay giữa trời đêm thênh thang vắng vẻ, lóng lánh triệu triệu những tinh cầu bé xíu, li ti...

Từ sau Mùng Mười Tết, mưa liên tiếp mấy hôm liền. Trời thấp, xám màu chì và nặng trĩu. Trong toàn đơn vị, không khí im lìm, vắng lặng hẳn đi. Mọi

người chỉ bước ra ngoài khi có việc cần. Họ chui rúc trong lều đánh tiến lên, hay nằm bên nhau tâm sự.

Huy ngồi co ro, vừa nghĩ ngợi lan man, vừa lơ mơ nghe tiếng Phước và Danh trò chuyện lẫn vào tiếng mưa rào rào vỗ trên mái lá. Danh đang kể một câu chuyện gì đó về miền Mộc Hoá, Long An, quê hương của anh, Huy nghe loáng thoáng những tình tiết về con vện, con vàng...mấy con chó săn tinh khôn mà Danh rất cưng hồi còn ở nhà.

Trong tiểu đội, Danh là một trong những lính mới được nể nang nhất. Anh đi hành quân mang vác, đào công sự chiến đấu thật dẻo dai, không thua gì cánh lính cũ. Thoạt nhìn, Danh không có vẻ gì là một người mạnh khỏe, anh cao lóng khòng, ốm nhách. So với Minh, Hùng, cũng lính cuối 84, dân Thành phố, Danh ốm yếu hơn nhiều.

Theo lời Danh kể, từ nhỏ anh đã làm việc nặng nhọc, vất vả mà ăn uống thì lại quá thiếu thốn, kham khổ.

Hôm đánh lên Ampil vừa rồi, không có Danh, thì Huy chắc phải xỉu đi vì quá mệt. Hồi ở Quang Trung, bọn Huy cũng thường đi hành quân dã ngoại, cũng mang vác nặng. Nhưng so với hành quân thật sự thì thật khác nhau một trời một vực.

Ở trường, hành quân tà tà như đi dạo. Mệt thì nghỉ. Chỉ huy đại đội lúc đầu có vẻ nghiêm khắc nhưng về sau rất dễ, nên bọn Huy được thể cứ làm nũng như con nít. Thật sự, lúc đó cũng không có gì nặng máy, chỉ là các bộ phận tách rời của khẩu 12 ly. Còn vừa rồi, lần đầu tiên Huy đi một mạch năm sáu cây số mới được nghỉ giải lao. Sau lưng là chiếc ba lô, ngoài quần áo, tư trang là một thùng đạn K.56 và mớ liều phóng, ngòi nổ cối 82; một can vàng bốn lít nước cột lưng lủng lẳng dưới nắp ba lô; trên vai là một gánh sáu quả cối 82, chiếc ruột tượng bảy ngày gạo; cộng thêm khẩu AK quàng qua vai và chiếc bao se ba băng đạn, một bình toong nước xệ xệ bên hông. Trung

bình, mỗi người lính mang trên người khoảng ba mươi ký.

Đi được khoảng ba cây số, đầu Huy đã lũng bùng. Đôi chân Huy phồng dộp lên từ lúc này, giờ những chỗ đó tróc da, cọ xát vào giày làm anh đau điếng. Nhất là vì nền cát, mùa khô co cứng lại như bê tông, cứ dội ngược lại dưới gót giày sau mỗi bước nặng nề. Huy nhìn người phía trước, Minh cũng không khá gì hơn anh, đang xuýt xoa rên rỉ. Tuy vậy, Huy cũng cố đi được cho đến chỗ giải lao đầu tiên. Huy ngồi bệt xuống, ngã người ra, lưng dựa vào chiếc ba lô. Anh nhắm mắt lại một lúc, rồi lại mở ra. Cổ họng Huy khô rát vì cơn khát. Anh run run mở nắp bi đông. Những ngụm nước mát lạnh đi vì không khí ban đêm. Không còn là những ngụm nước bình thường nữa: nước lã giờ như trở thành dưỡng chất, thành rượu quỳnh ngon ngọt khác thường. Trong những lúc như thế này, Huy nhận ra nhu cầu của con người đến lúc thiết yếu nhất, khi chịu sự thiếu thốn tột cùng nhất, khi gần kề cái chết nhất, chỉ là rất ít ỏi: không khí để thở; nước để uống; và cái gì đó để ăn. Rồi tình yêu cuộc sống lại quay về, và ta lại có thể bình an nghỉ ngơi, ước mơ. Vâng, chỉ bấy nhiêu đủ để ta thấy trong ta cuộc sống tràn đầy, rạo rực... Huy uống rất chậm và dè sẻn. Chí Phèo đã dặn trước với anh khi hành quân không được uống nhiều nước, càng ít thì càng tốt, vì uống nhiều, mồ hôi toát ra quá mức sẽ làm kiệt sức rất nhanh. Mặt khác, giữ cho lúc nào bình toong cũng còn nước là điều cốt tử ở vùng đất khô cằn này.

Đến lúc tiếp tục hành quân, anh chỉ đi được vài bước đã thấy choáng váng, hai bàn chân đã nguôi đau, giờ lại càng hành hạ anh tệ hại hơn lúc trước.

Huy bước ngày càng có vẻ chập choạng. Danh đi phía sau vội nói nhỏ:

- Anh đưa cho tui vác phụ gánh cối một lúc cho.

Huy ngần ngừ, rồi lắc đầu. Danh cũng đâu có nhẹ gì hơn anh. Là chiến sĩ, Danh không mang AK, nhưng trong ba lô anh là hai thùng đạn, liều ngòi cối, và trên vai là tám, chứ không phải sáu quả cối như Huy. Huy cố bước thêm

một lúc thì quỵ xuống. Danh giằng lấy gánh cối:

- Tui còn khỏe, cứ để tui vác một lúc. Anh đỡ mệt là tui giao lại liền.

Lần này, Huy không còn đủ sức và ý chí để từ chối sự giúp đỡ chân thành của Danh. Thế là Danh nghiêng vai còn lại gánh luôn gánh của Huy. Quả thật, không có gánh cối, anh cảm thấy nhẹ hẫng đi, khỏe lại. Được một quãng, Huy ngoái lại. Danh vẫn bước bình thường, nhưng hơi thở đã nghe nặng nề. Mình nhẹ được một phần, thì Danh lại càng nặng thêm gấp hai ba nữa - Huy nghĩ. Anh bỗng thấy một sức mạnh không biết từ đâu đến, đánh tan hẫng những nhọc mệt và cơn nhức nhối ở hai chân. Anh giờ tay đón lấy gánh cối:

- Cám ơn Danh, mình đã khỏe rồi.

Và từ đó, Huy thật sự quên đi những khổ sở, nhọc nhằn. Anh nghĩ về những kỷ niệm vui, những hình ảnh thân thương êm ái, rồi thắm cười khẽ một mình. Cuộc hành quân đêm trôi đi một cách nhẹ nhàng, không còn là cơn ác mộng dài khủng khiếp như lúc nãy với anh...

Buổi chiều cuối cùng trước khi trận địa dứt hẳn tiếng súng, Huy cùng một nhóm ba người khác cáng thương từ tuyến trước về trại cấp cứu dã chiến của K.23. Nắng ửng ửng chiếu xuống làm anh mệt rũ cả người. Cả nhóm đã liên tục lên xuống suốt hai ngày qua, lên tải đạn, về tải thương như con thoi không ngừng nghỉ. Chuyển cuối cùng họ cáng một liệt sĩ của D.2 đã hy sinh từ buổi tối qua, nhưng để tại chỗ để ưu tiên cáng các thương binh trước. Cố gắng về đến một chỗ còn cách K.23 khoảng nửa cây, sau khi giao lại cáng cho hai người khác, Huy thấy đầu bưng bưng nhức nhối, hai mắt hoa lên.

Anh bảo Danh:

- Danh đi trước đi, mình ngồi nghỉ một lát đã.

Danh gật đầu, lo âu nhìn Huy:

- Ủ, anh về sau, tui lên đi chung với hai thằng nó để có gì tiếp tay. Tụi nó cũng phờ phạc lắm rồi.

Huy gieo người xuống, nửa nằm nửa ngồi, một tay tì lên mặt đất. Anh tháo cái bị đông nước bên hông, đưa lên đôi môi khô rộp. Chỉ còn không đầy một nắp bị đông đọng dưới đáy. Huy nốc cạn, thấy con khát vẫn chẳng bớt tí nào. Anh mệt nhọc nhắm nghiền đôi mắt lại. Rồi vài giây sau, không gượng được, anh nằm lăn ra nền cát, kế bên một bụi le cằn cộc, mặc cho những con ong ruồi nhỏ xíu bu bám vào mặt mũi, mặc cho ánh nắng xiên khoai chói chang đổ xuống. Khi Huy mở mắt ra, trời đã bắt đầu xé bóng. Anh gượng dậy, tìm đường tắt đi về.

Về đến trại, Huy chui vào lều nằm bất động. Anh mê man cho đến trưa hôm sau. Nghe tiếng gọi dậy ăn cơm của Phước nhưng Huy vẫn thấy người rã rời, không biết đói. Phước vào lay lay Huy:

- Nè, gắng dậy ăn một chén cho khỏe. Mệt mà nằm hoài là bị sốt luôn đó.

Huy lắc đầu, nhắm nghiền mắt, yếu ớt nói:

- Mình không đói. Cứ mặc mình.

Một lúc sau, Danh cầm chén cháo bốc khói chui vào. Anh đỡ Huy ngồi dậy.

- Tui lấy cơm nấu lại thành cháo cho anh dễ húp. Ráng đi.

Huy nhìn Danh xúc động. Anh cố húp hết bát cháo dù miệng lưỡi đều thấy đắng nghét, không muốn ăn uống gì. Danh lại bung chén nước nóng vào, tay kia cầm hai viên thuốc giục Huy uống. Sau khi ăn cháo, uống thuốc, nằm nghỉ khoảng hai tiếng, Huy thức giấc và thấy người khỏe hẳn. Anh đã có thể ngồi dậy, đi lại được, dù còn hơi run rẩy...

Danh chợt quay sang Huy cất tiếng hỏi:

- Anh còn giấy không cho tui xin một tờ. Viết thư cho con nhỏ bồ.

Huy gật đầu:

- Còn, chờ chút mình lấy liền đây.

Hôm vừa mới sang, Huy mang theo sổ sách lĩnh kinh rất nhiều. Ba cuốn sổ, trong đó có một cuốn đang ghi dở, mấy cuốn tập học trò ghi bài giảng hồi

học ở H.15, mấy cuốn sách Anh văn, và vài cuốn truyện. Xui một cái là từ bên nước qua, Huy bị đưa thẳng vào rừng, nơi đang tạm đóng quân chuẩn bị vào chiến dịch. Anh không được ghé hậu cứ, nên bao nhiêu hành lý, tư trang đều dồn hết vào ba lô, cũng hết suốt một mùa chiến dịch. Lúc nghỉ giải lao trong cuộc hành quân đầu tiên, anh đã vứt bỏ hết mấy cuốn vở ghi bài, sách Anh văn và truyện. Giờ nghĩ lại, Huy tiếc quá chừng. Huy rút mấy tờ đôi đưa cho Danh, cười cười:

- Nè, mai một về làm đám cưới nhớ đánh điện tín mời tui xuống dự với nghe ông.

- Yên chí đi!

Phía ngoài lều có tiếng chân bước bì bõm trên mặt đất ngập nước mưa, tiếng sột soạt của tấm nylon, rồi Minh ló đầu vào:

- Huy ơi, anh Thái kêu anh lên đại đội. Mang theo toàn bộ ba lô, tư trang để nhận nhiệm vụ mới.

Huy không ngạc nhiên, anh đã biết không sớm thì muộn anh phải chuyển về đơn vị mới. Hồi mới sang, vì đang chuẩn bị đánh một trận quá căng, nên người ta không đưa anh về ngay đơn vị trực tiếp chiến đấu, mà tạm đưa vào đại đội tải của trung đoàn. Bây giờ là thời gian cho các đơn vị huấn luyện phối hợp quân binh chủng để tiếp tục đánh cứ 201, anh phải về đơn vị hỏa lực để cùng tập luyện chuẩn bị chiến đấu. Mặt khác, cũng là để bổ sung quân số cho các đơn vị bị tổn thất thương vong. Dù sao, Huy cũng cảm thấy buồn buồn. Anh đã chia sẻ với anh em C.22 cái Tết xa nhà đầu tiên, chia sẻ với họ những chén rượu ấm nồng tình nghĩa, đã có những đêm nằm tâm sự, giờ chia tay sao tránh khỏi nỗi buồn.

Anh gom mấy thứ linh tinh nhét vào túi cóc, bàn giao khẩu AK cho Phước, rồi nhìn hai người nói:

- Thôi tạm biệt các bạn. Chúc mạnh giỏi, công tác tốt. Cho mình gửi lời chào

anh Hoà, anh Trường, anh Chí và các anh em khác.

Phước và Danh gật đầu, buồn hiu nhìn Huy:

- Chúc anh về đơn vị mới mạnh giỏi, bình an.

Huy xốc ba lô lên vai, khoác tấm nylon lên đầu rồi chui ra khỏi lều, đi về hướng nhà đại đội.

Đại đội trưởng Thái đang ngồi xếp bằng trên chiếc chiếu trải giữa lều. Đối diện với anh là một tay trẻ tuổi, Huy nhận ra đó là người đã lên Sư đoàn nhận anh về đạo trước. Thái nói to khi thấy Huy bước vào:

- A, Huy đây rồi. Cậu vào làm chén trà cho ấm bụng. - Anh giờ tay chỉ sang người đối diện - Đây là cậu Phúc, trợ lý tổ chức động viên trung đoàn, lát nữa Phúc sẽ đưa cậu về D3.

Huy gật đầu chào Phúc. Anh nói:

- Em đã cùng anh Phúc đi từ Sư về đây hôm trước chiến dịch.

- A, vậy là người quen cũ rồi, phải không, tốt, tốt lắm.- Thái nghiêng người rót trà vào chén, rồi đưa cho Huy.

- D3 là tiểu đoàn cơ động mấy năm liền của Trung đoàn đó, anh Huy ạ, đánh nhau cừ lắm - Phúc nói - Ông Văn D trưởng chịu chơi lắm, nhưng cũng rất nghiêm. Lính ông Văn thì khỏi nói, công tác chiến đấu một cây, mà quây cũng bạo có tiếng.

Thái giờ ống thuốc lảo lên rít sâu một hơi, phả khói mù mịt, rồi đưa sang Huy:

- Làm một hơi đi, rồi lên đường. Từ đây qua D3 cũng mười mấy cây số đó.

Huy cầm chiếc điều cày, nhón một nhúm thuốc lảo, châm lửa. Anh đã tập tành chút chút cái món này từ hôm về C.22. Chí Phèo là đại sư phụ đã huấn luyện cho anh kỹ thuật hút mà không bị sặc. Huy thấy thuốc lảo hay hơn thuốc lá. Nó làm người ta lâng lâng, ngây ngất tê người trong một thoáng.

Chỉ cần hút một hơi thôi, cũng đủ đô bằng cả mấy điều thuốc vắn rồi. Ngồi

cho tan hẳn cơn say thuốc, Huy đứng lên, chào đại đội trưởng Thái:

- Thôi, em đi nghe anh Thái.

- Về đơn vị mới công tác cho tốt nghe Huy. Lâu lâu có dịp ghé E bộ thăm anh em.

Huy và Phúc bước ra khỏi căn lều. Trời vẫn còn mưa lất phất. Không khí thoang thoảng một mùi gì đó, thơm nồng. Hình như là mùi một thứ gỗ thơm đang bốc cháy đâu đó trong một gian bếp gần đây. Phúc nhìn Huy, cười hỏi:

- Vừa qua, anh đã tham gia đánh nhau rồi đó, có run không?

- Sợ chết khiếp chứ sao không. Lúc mình tải đạn lên cho D2, đạn nhọn của địch cứ chiu chiu xé qua tai, còn pháo thì nổ ầm ầm chung quanh, cách không đầy chục mét.

- Về bộ binh còn kinh hơn nữa. Đánh nhau liên miên, chứ không khỏe như ở trung đoàn đầu. Sao anh không xin ở lại công tác bên nước?

- Lính mà, tổ chức phân công đâu, mình đi đó. Mình có muốn ở lại cũng không được. Thật tình, mình cũng muốn qua đây cho biết. Qua rồi mới thấy ngán.

Phúc gật gật đầu, nhưng không nói, như đang vướng bận một suy nghĩ nào đó. Huy cũng không gọi chuyện thêm. Cả hai cúi mặt, bước nhanh hơn dưới những làn mưa rơi xeo xéo.

Trời đã ngưng mưa khi hai người tới trại D 3. Lều tiểu đoàn nằm trên một gò đất cao. Xung quanh là những lùm cây lúp xúp. Ở phía trước, xéo về tay phải là một cây dầu lớn, hình dáng thật lạ lùng. Từ gốc đến khoảng một phần ba thân đầu tiên của nó nghiêng một góc gần bốn mươi độ so với mặt đất.

Rồi từ cuối đoạn này, thân cây lại trở về tư thế tự nhiên chọc thẳng lên trời.

Huy nhìn nó, thầm nghĩ có lẽ lúc còn non, nó đã bị một con thú rừng làm gãy ngang, nhưng vẫn kiên cường vươn dậy. Một người lính trẻ đang ngồi bên gốc cây dầu này đẽo gọt một cành cây nhỏ, đường kính khoảng bốn

phân, chắc để làm cán cuốc. Anh ta nhìn thấy Huy và Phước, buông con dao và càn cây xuống đất, đứng lên đi về phía họ. Khoảng cách thu ngắn đủ để Huy nhìn rõ người lính. Một khuôn mặt rắn rỏi, da ngăm ngăm sạm nắng, đôi mắt đen lạnh lợi, vui vẻ, vóc dáng cao to, khỏe mạnh. Phúc cất tiếng:

- Chào đồng chí, có anh Văn ở nhà không vậy?

Người lính trẻ gật đầu, đưa mắt nhìn Huy như đánh giá, rồi lại nhìn sang Phúc, trả lời bằng một giọng đặc sệt đồng bằng Nam bộ:

- Anh "Dăng" ngồi trong lều. Mời hai anh "dô" trong.

Tiểu đoàn trưởng Văn đang ngồi hý hoáy viết gì đó bên cái bàn dã chiến trong lều. Bốn chân bàn là bốn thân gỗ chôn sâu xuống đất, phía trên đầu là một chạc hai để đỡ một thanh ngang. Mặt bàn đan bằng các thanh tre, được cột lại bằng những sợi dây xanh. Anh ngược lên gật đầu chào khi thấy người lính trẻ dẫn Huy, Phúc bước vào, rồi tiếp tục cúi đầu viết. Người lính trẻ kéo Huy, Phúc tới một cái băng dài, thấp, cũng một kiểu dáng như cái bàn, nhưng bề ngang hẹp vừa đủ để ngồi, anh nói:

- Hai anh ngồi uống nước, nghỉ mệt, chờ anh "Dăng" một chút.

Anh ta tới bên bàn, nghiêng chiếc can rùa rót vào hai cái bát một thứ nước xanh xanh, rồi bung lại.

- Đây là nước hà thủ ô, hai anh uống đi, mát lắm.

Huy và Phúc đón lấy, uống một hơi cạn chén, rồi đưa mắt nhìn quanh quẩn. Trong lều trống trơn không có gì ngoài cái bàn và mấy cái băng ghế. Trên vách lều treo ba cái ba lô, và ở một góc là cái giá súng với hai khẩu AK. Dù sao cũng là tinh tươm hơn rất nhiều so với nhà đại đội của Thái, chẳng có bàn ghế gì, chỉ ngồi bệt dưới đất là xong.

Tia mắt Huy xoay tròn một vòng, rồi trở về điểm xuất phát là tiểu đoàn trưởng Văn. Anh trạc ba mươi, ba một gì đó, cao dong dỏng, vai gầy nhưng rộng. Gương mặt lại có vẻ trắng trẻo, thư sinh, khác xa hình ảnh Huy hình

dung về anh trên đường lúc này. Trên mặt anh có một nét gì đó là lạ, vui vui, dù lúc này Văn đang nghiêm nghị làm việc. Huy để ý quan sát thêm giây lát, rồi nhận ra chính vì cái miệng của Văn. Nó hơi méo, chếch lên bên phải, làm Văn lúc nào cũng như đang nhếch miệng muốn cười.

Khoảng hai phút sau, Văn viết xong. Anh gấp quyển sổ lại, ngẩng mặt nhìn Huy, Phúc, đôi mắt đen sáng nheo lại, anh cười ha hả:

- Xin lỗi hai cậu, mai tớ phải lên trung đoàn báo cáo phương án tác chiến nên có một tí cho xong. Nào, tớ nhớ không lầm thì hôm qua thông tin trung đoàn báo cậu sẽ dẫn cậu Huy xuống, có đúng là Huy không Phúc?

Phúc gật đầu xác nhận:

- Vâng, anh tên Huy, tốt nghiệp lớp hạ sĩ quan ở H.15 bên nước, sang đây hồi tháng Mười hai năm ngoái. Vừa rồi anh nằm ở C.22, công tác cũng tốt lắm anh ạ. Hồi này trên đường tới đây, em cũng đã giới thiệu sơ với anh về D3 rồi. Nhất là giới thiệu rất xôm về vị tiểu đoàn trưởng ngon lành là anh. Sao, có gì thưởng công không thủ trưởng?

- Lại còn thế nữa! Cậu đã nói xấu tôi những gì, chưa phạt thì thôi, còn đòi thưởng. Này, bước tới gần đây, tôi thưởng cho...

Phúc phá ra cười:

- Thôi, em quá biết cái món điểm huyết của anh rồi, đại gì! Nè anh Văn, trưa nay em báo cơm D3 đấy nhé. Lo giết gà vịt đón khách đi là vừa.

- Ở đây làm gì có, chỉ có món "bò hóc quân đội" đãi cậu thôi - Văn cười ha hả, rồi quay sang Huy, anh nói- Huy này, cậu lại đây, để tớ giới thiệu sơ về tiểu đoàn cho cậu biết. Tớ là Thạch Văn, quê ở Cao Bằng, chắc cậu biết rồi.. Sau đó, Văn kể cho Huy nghe về tên tuổi của các cán bộ tiểu đoàn và đại đội, các trung đội trực thuộc, tình hình tổng quát của tiểu đoàn, rồi bảo:

- Bây giờ, cậu sẽ về trung đội 12 ly bảy, đúng như chuyên môn của cậu.

Nhưng tạm thời, cậu vẫn chỉ là chiến sĩ thôi. Vì cậu mới về mà năm chức chỉ

huy khẩu đội ngay thì anh em không phục. Vội lại, cậu cũng chưa có kinh nghiệm thực tế là mấy, cũng chưa làm được đâu. Cứ cố gắng công tác, chiến đấu cho tốt, rồi tự khắc khi anh em trung đội đề xuất lên, tôi sẽ chính thức bổ nhiệm cậu. Vậy nhé, có thắc mắc gì nữa không?

- Dạ không. Vậy em xin phép được về B ngay, nghe anh Văn.

- Vội gì, cứ ở đây, cơm nước xong xuôi, tớ bảo thằng Kiên đưa cậu xuống dưới. Giờ cậu xuống thì chẳng còn cơm đâu mà ăn.- Văn đảo người tìm Kiên, liên lạc tiểu đoàn, nhưng Kiên đã đi đâu ra ngoài, anh gọi to - Kiên ơi! Em coi cơm chín chưa dọn lên đây nào.

Ngoài kia, mưa lại bắt đầu rơi lất phất. Từ sau gian lều thoáng ra mùi ruốc cá xào, Kiên bê mâm cơm và thức ăn lên.

Mùa Xa Nhà

chương 3

"...Mưa. Mưa rông rã mấy ngày liền. Cả cao điểm chỉ còn là một chiếc màn nhật nhòa màu trắng xám..

Mưa tầm tã suốt những ngày, rào rào đập xuống mái túp lều đã chiến, như một tay đàn bass trong cơn cao hứng. Mưa lặng thầm rỉ rả suốt những đêm, như muốn kể lể một điều gì, than van giùm ai đó.

Con sáo Chíp của Ụ Mối không nhảy loi chơi phá phách như thường lệ. Nó chui vào nếp mình trong một góc nấp ba lô nằm im thín thít, chỉ có hai con mắt tròn xoe tinh nghịch là vẫn lảo liêng nhìn ngó mọi người như dò hỏi,

thắc mắc: "Sao lạnh thế? Sao buồn thế? Sao không thấy mặt trời với những tia nắng vàng tươi ấm áp?".

Dạo đầu tháng Giêng, khi đơn vị vừa lui về đây dựng trại, nắng đến sẫu cả người. Nắng cứ ong ong chiếu thẳng xuống đầu, nóng rùng rục như muốn nung đỏ cả giải cát trắng bìa rừng, muốn sấy khô những cành lá xác xơ, khô cằn đầy bụi của những lùm những bụi, những gốc cổ thụ già nua. Rồi từ cơn mưa đầu mùa trái nết một ngày cuối tháng Hai, trời mưa mãi, tối trời tối đất. Trận mưa đầu tiên, cả trung đội mừng phát khóc, khoái chí vô cùng.

Họ mừng vì không khí sẽ mát mẻ, dễ chịu, đêm không còn phải nằm trăn trở, mồ hôi tươm ra nhớp nhúa; vì lũ ruồi nhặng đông đúc đến kinh hoàng, không biết từ đâu kéo đến sẽ không còn tác oai tác quái; vì không còn phải vất vả hằng ngày lên hồ Ampil cách đó bảy tám cây số để tắm giặt, tải nước về dùng...

Mọi người ủa ra, reo lên khi những giọt nước ngọt ngào bắt đầu trút xuống liên miên, bắt đầu dệt thành một chuỗi vô tận trắng mờ mịt những hạt nước mưa to nặng. Mưa! Mưa rồi! Lạy trời mưa xuống, lấy nước tôi uống...

Họ lột phăng quần áo ra cầm trên tay quay tròn vun vút, mình trần như nhộng, như trẻ thơ vừa mới lột lòng, như những thiên thần hồn nhiên vô tội. Rồi cả bọn nhảy tung tăng, đùa hát, đùa gào lên những lời vô nghĩa, đùa nằm lăn ra, ngửa mặt, xoay tay chân, há hốc miệng, cho mưa tràn trề rơi xuống vồ về.

Mưa đi! Cứ mưa đi! Mưa cho quét sạch bụi bặm trần gian, quét sạch những nỗi buồn lo, quét sạch những suy tư nhớ nhung căng đầu căng óc. Cho chúng tôi hoá thân, trộn lẫn vào với những giọt nước ngọt mát trong veo... Nhưng rồi mưa như muốn thỏa lòng nguyện ước của họ, nên cứ hào phóng rơi mãi, tuôn trút dầm dề suốt cả tuần. Mưa trắng trời trắng đất, chẳng có đồ sạch mặc vì treo phơi mãi mà quần áo chưa chịu khô cho. Cũng chẳng thể

kiểm chác cải thiện gì được với những cơn mưa ào ạt. Chỉ có nước là nhiều, lúc nào cũng tràn trề mấy cái bồn làm bằng mấy tấm nylon đi mưa trùm lên hố đất. Nắng mãi cầu mưa, mưa hoài nhớ nắng. Thiên nhiên có bao giờ ban phát bình quân đều đặn, không thừa không thiếu theo ý muốn con người..." Quân miệt mài ghi chép. Anh đang viết một bút ký để gửi cho tạp chí Văn nghệ Quân đội. Không khí lành lạnh, ẩm ướt và tiếng mưa rơi đều đều bất tận làm anh thấy nao nao. Trong lều tối om om, cả ngoài trời cũng một màu u ám. Mọi thứ đều xám, lạnh, buồn, nhưng chứa đầy sinh lực bên trong, khơi dậy niềm cảm hứng.

Có lẽ kỳ này Ban biên tập sẽ không gạt bỏ bản thảo của anh. Nó đã được viết trong niềm rung động sâu xa. Nó gắn chặt, quyện vào với những cảm xúc chân thật, đầy sức sống, và toàn là những điều có thật. Đây không phải là một câu chuyện kể bình thường. Đây chính là những nụ cười, nước mắt, những giọt mồ hôi rơi xuống ướt đẫm chiếc áo lính bạc màu; là ánh nắng vàng rực rỡ lúc cuối ngày hắt xuống cánh rừng dầu; là những khoảnh khắc mong manh, thiêng liêng giữa cuộc sống và cái chết của đồng đội, bạn bè anh...Nghĩa là toàn bộ cuộc sống của bọn anh ở đây, trong những tháng ngày này, đã thu gọn, biến hình, chuyển hoá thành con chữ.

Tiểu đoàn đã lui về đây nằm chốt từ sau đợt tấn công Ampil để huấn luyện phối hợp quân binh chủng với tăng, pháo chuẩn bị cho trận đánh lớn kế tiếp. Những ngày tháng tương đối nhàn hạ và yên tĩnh với đơn vị của anh - một trung đoàn cơ động của Sư, một trung đoàn cứ xê dịch, hành quân di chuyển miệt mài suốt hàng trăm ki lô mét dọc chiều dài biên giới vùng Tây bắc, đánh nhau hết trận này tới trận kia, hết trận to sang trận nhỏ ngay từ trước khi anh về đơn vị.

Cánh rừng này nằm cách hồ Ampil khoảng tám cây số đường chim bay về hướng Tây Nam. Một cánh rừng thưa, chủ yếu là cây dầu cổ thụ, đứng rải

rác trên nền cát trắng, hết như cát ở vùng Cù Chi quê ngoại của Quân. Ở đây quả là nhàn thật, quá nhàn là đằng khác. Các đơn vị của Polpot và Sonsan giờ nằm dạt đâu đó ở trên đất Thái, đã mất hồn và kiệt quệ sau đợt tấn công vừa rồi. Chúng còn đang co cụm, củng cố lực lượng chờ phục hồi sinh lực, nên cũng chẳng hơi sức đâu mà lén lút bò sang quấy nhiễu. Đây là những tháng ngày bình yên, những tháng ngày hiếm hoi quý báu cho sự nghỉ ngơi và trở lại với cuộc sống không tiếng súng, không vất vả, không có những phút giây căng thẳng khi ém quân chờ giờ nổ súng. Nhưng đôi khi, bọn anh cũng hơi buồn, nhớ những cuộc hành quân đầy phấn khích, nhớ những đợt xung phong, nhớ mùi thuốc súng tỏa ra khét lẹt một vùng trận địa.

Quân viết thật sên so, với những dòng chữ li ti, mỏng mảnh.

Giấy ở đây là thứ quá hiếm hoi. Máy quyền vớ học trò anh mua khi ở Cù giờ chỉ còn lại có dăm cặp giấy đôi. Có khi ở tòa soạn tạp chí, người ta đã vứt bỏ những bản thảo trước của anh ngay từ đầu, khi thấy chúng viết trên cả hai mặt giấy; vứt bỏ một cách bực dọc mà không buồn liếc qua xem chúng ghi chép những gì, dù anh đã cẩn thận ghi ở đầu mảnh giấy một dòng chữ to đầy khẩn thiết, van nài: "XIN VUI LÒNG THÔNG CẢM, CHÚNG TÔI KHÔNG CÓ GIẤY!" .

Quân nghĩ, ở tòa soạn báo Quân đội, dĩ nhiên đa số trong Ban biên tập phải là con nhà lính, nếu không phải là tất cả. Và đã là lính, tất họ phải hiểu giấy là thứ quý hiếm đến thế nào ở chiến trường. Họ phải biết nỗi xót xa phải xé dần, xé dần những lá thư của người yêu ở xa xôi, những dấu tích duy nhất, thân thương liền khúc ruột ấy của người mình yêu mến để cuộn thuốc rê. Ấy là vì tình đồng đội.

Có những thằng chẳng bao giờ lưu tâm tới chuyện giấy má thư từ. Với đứa này thì vì mù chữ, với đứa kia vì bị phụ tình, đứa nọ gia đình ở quê nhà đã từ lâu không còn liên lạc gì nữa. Nhưng tội nó cũng cần giấy, dù chỉ là để vắn

thuốc mà thôi. Và những tờ giấy, dù là giấy vờ trắng tinh chưa dính chút mực, hay là trang thư chứa đầy những lời thương nhớ thiết tha, là giấy báo mềm mại dễ dùng, hay là giấy đen khổ to để viết công văn, báo cáo cứng còng, dòn rụm...đều cùng với thuốc rê, hay với lá hà thủ ô biến thành khói nhuộm đen buồng phổi của những kẻ xa nhà.

Bạn có thể nhịn thêm, chờ một dịp may nào đó, khi có một tờ báo hay một quyển tạp chí chôm được hay xin được ở Trung đoàn. Nhưng nếu bạn là người "giàu có" , là tiểu chủ nắm quyền sở hữu một vài manh giấy, bất kể giấy gì, bạn đâu thể nhìn bạn bè mình bút tóc bút râu vì thêm thuốc, nhất là khi còn thuốc mà giấy đã hết rồi. Và những điều thuốc chẳng giống ai ấy lại rất ngon, ngon hơn bất kỳ thứ thuốc thơm nổi tiếng nào trên trái đất. Chúng ngon vì sự thiếu thốn, vì sự chia sẻ, vì tình cảm đồng đội thân thương gắn bó.

Nói đến giấy, mà không nói đến tem, là một thiếu sót vô cùng trầm trọng. Mỗi người được phát ba con tem quân đội mỗi quý. Thật là chẳng thấm vào đâu! May mà có những đứa chẳng khi nào dùng đến chúng như đã nói trên. Vậy là mọi con tem được phát ra cuối cùng đều được sử dụng cho sứ mệnh thiêng liêng cao quý của chúng. Hoặc là dán lên những cánh thư, hoặc là dán lên những phong bì đựng bản thảo phụng sự cho văn học.

Nói đến phong bì, lại đẻ ra thêm một chuyện. Lính làm gì có những phong bì đúng nghĩa. Phong bì, nghĩa là một mảnh giấy, có khi lem nhem chữ nghĩa, hình vẽ lằng quằng, được gấp lại, dán bằng com nguội một cách lôi thôi.

Tuy nhiên, nói đi rồi nói lại, cũng có những khi anh em ta được một thời phủ phê, giàu có. Nào giấy, nào vở, nào thuốc điếu, thuốc lào, bánh kẹo, thư từ động viên thăm hỏi của mấy cháu thiếu nhi...Ấy là những dịp bắt đầu vào mùa chiến dịch, hoặc những dịp lễ lớn ở quê nhà. Nhưng những dịp đáng yêu như vậy cũng ít ỏi có thấm vào đâu, và thiếu thốn vẫn hoàn thiếu thốn.

Những trang bản thảo của Quân đã lồi thoi như vậy về hình thức, nhưng cũng còn dễ chấp nhận được nếu mọi chuyện chỉ dừng ở đó. Thế nhưng không, bản thảo của anh lại còn mang đủ màu đủ sắc. Mực viết Bì xanh dương đậm. Mực bơm vào viết máy tím tím, xanh lá mạ non nguyên là thuốc màu nhuộm vải xin được của dân đạo còn ở Cú. Rồi có khi là những đoạn ghi bằng bút chì. Bởi vì một truyện viết ở đây có bao giờ đi một lèo thẳng tắp. Chúng luôn bị ngắt ngang đột ngột ở một đoạn, một dòng nào đó, vì một ngàn lẻ một lý do: địch tập kích, hành quân chiến đấu, đi công tác, bị lên cơn sốt... Và những dòng chữ này còn có khi nhem nhuốc, nhạt nhòa vì thấm nước mưa, đến không tài nào đọc được. Mỗi khi phải bỏ một trang bản thảo bị sự cố như vậy lòng Quân đau như muối xát.

Trăm nỗi đoạn trường, trăm điều cay đắng như vậy đối với từng bản thảo gửi đi - bản thảo duy nhất, không có bản nháp mà cũng không có bản lưu - thế nhưng những truyện của anh vẫn không được ghé mắt đến, hoặc cũng có khi chúng được chiếu cố đăng rồi, nhưng Quân không thể biết.

Ở đây, có khi hàng mấy tháng trời chẳng có gì để đọc. Và những tờ báo, tạp chí rách tươm, nhàu nát kiếm được ở Trung đoàn mang về, thì cũng đã quá lỗi thời, số này số nọ được chẳng hay chớ chả có thứ tự gì. Có khi lúc đó là tháng Mười, tụi Quân kiếm được số của tháng Một, tháng Hai tận hồi năm ngoái. Biết đâu chúng đã được đăng trong những cuốn mình chưa đọc - Quân tự an ủi, và vẫn tiếp tục bỏ một phần giấy hiêm hoi của mình để viết, không vì điều gì khác ngoài một sự thật đơn giản: viết đối với anh là một niềm thôi thúc.

Quân đặt dấu chấm cuối cùng kết thúc câu chuyện, rồi vươn vai thở phào vô cùng khoan khoái. Nó đã được khởi đầu từ dạo đơn vị còn nằm ở Cú chưa hành quân cơ động, nhưng viết giữa chừng thì biết bao công việc bận rộn để chuẩn bị cho một mùa chiến dịch đã buộc anh phải tạm bỏ quên nó đi.

Ôi, cái sự viết lách, "văn-nghệ-văn-gùng" này thật là kỳ lạ! Nó hành hạ người ta, làm người ta quên ăn quên ngủ, làm người ta đầu óc nóng bừng như muốn nổi điên lên với bao nhiêu câu hỏi: Phải tiếp tục câu chuyện dở dang như thế nào đây? Phải dùng từ nào để diễn tả những khoảnh khắc này với bao ý nghĩa? Cây bút này có chịu vâng lời, tuân phục tôi không? Có run rẩy theo nhịp tim tôi run rẩy, có tuôn trào trên mặt giấy như máu tôi đang cuộn chảy rạo rực trong người? Hay là nó cương quyết bướng bỉnh kháng cự lại điều tôi muốn nói? Viết! Thật là nhẹ nhàng, mà cũng thật là vất vả. Nhưng nó cũng thật diệu kỳ, làm tâm hồn sung sướng, lâng lâng phơi phới biết bao. Hạnh phúc khi viết rất là giản dị, nhưng lớn lao không có gì so sánh được, khi có một đoạn, một câu ưng ý, nói lên đúng những cảm xúc, ý tưởng sâu xa.

Quân quay qua Ụ Mối. Nó đang cặm cùi vót những nan tre tròn trĩnh, nhỏ xíu để đan một chiếc lồng cho con sáo cưng của mình. Quả là Ụ Mối rất cưng con sáo. Rừng tre gai cách đây đâu phải gần gì, mười mấy cây đường rừng. Thật ra, con Chíp không ưa gì những chiếc lồng. Nhưng khi hành quân di chuyển, Ụ Mối buộc phải nhốt nó vào lồng. Nếu không, khi dừng lại nghỉ giải lao, con quý hiếm kỳ ham chơi này có thể mãi mê săn đuổi, tán tỉnh một nàng sáo xinh xinh nào đó, và không kịp trở về khi đơn vị tiếp tục hành quân. Chiếc lồng cũ đã bị bẹp rúm lại khi Ụ Mối lăn mấy vòng để tránh một làn đạn xối xả của địch khi đánh vào cửa mở ở Ampil hồi đầu năm. Ụ Mối tiếc muốn đứt ruột, nó cứ lầm bầm nguyên rủa bọn địch ác ôn đã làm hư chiếc lồng quý báu, sườn lồng không phải làm bằng thứ tre tầm thường mà là những thanh gỗ gõ đỏ đã được nó trau chuốt công phu, cạo vuốt bóng loáng. Dù sao, Ụ Mối ắt cũng mừng thầm là con Chíp vẫn bình an vô sự. Hồi chuẩn bị đi, Quân đã ngăn không Ụ Mối mang theo con Chíp. Nhưng nó cũng lén lút bằng cách nào đó xách theo vì không muốn xa con chim cưng

lâu như vậy.

Quân hỏi:

- Già Hương và thằng Thuận đi đâu mất rồi Ụ Mối?

Ụ Mối không ngần đầu lên, lâu bà nói:

- Hai bọn hấn đi kiếm gì về làm thức ăn rồi. Em đòi đi, ông già không cho, còn bảo em "xúi quẩy" lắm, đi theo chỉ tổ trừ ẻo cho xui thêm. Anh thấy có bực không! Hừ, hồi còn ở Tà Cuông, ai đi chém cá, săn dõic về cho trung đội? Ai là tay săn thiện nghệ nhất của tiểu đoàn ngoài Ụ Mối này?

Quân an ủi Ụ mối:

- Thôi mày đừng buồn. Ở đây đâu có cá hay có thú cho mày săn bắt. Mà ông già dị đoan cũng phải, ông là dân xứ đạo An Giang mà. Tại mấy lần trước, có mày đi cùng, rạc cả giò nhưng có kiếm được cái quái gì đâu. Thật ra ở đây chỉ có nước kiếm chút lá rừng chua về nấu canh, đâu cần gì đi đông. Ông già muốn để mày rảnh rỗi làm cái lồng đó thôi, chứ không phải chê gì mày đâu, Ụ Mối à.

- Phải chi trời nắng, em xách xẻng ra một loáng là có khối đông về nướng. Ụ Mối là biệt danh trung đội dành cho nó, chứ họ tên đầy đủ của nó cũng văn hoa lắm: Phan Quang Dũng. Lý do của cái biệt danh này là vì tự nhiên đã bố trí gương mặt quá tuổi dậy thì của Dũng một cách vô cùng quân sự, mang tính phòng ngự cao độ - nghĩa là lỗ chỗ, lồi lõm những mụn nhỏ, mụn to và sẹo mụn, hết như một cái ụ mối thứ thượng hảo hạng. Mà ở chiến trường này, có gì quý báu cho bằng một cái ụ mối hiện ra đâu đó khi đang đánh nhau long trời lở đất. Ụ mối là một công sự thiên nhiên vững chắc, an toàn hơn hết. Vậy nên cái biệt danh này không phải là một sự coi thường, mà trái lại, là một niềm vinh hạnh cho người mang nó. Ụ Mối cũng thừa hiểu điều này, nên nó tỏ ra khoái trá vô cùng.

Quê Ụ Mối là một huyện miền núi tỉnh Nghệ Tĩnh, nên nó đánh bắt thú rừng

rất giỏi. Những đêm nằm nhớ nhà, Ụ Mối cứ kể cho tụi Quân nghe về những chuyến đi săn tuyệt thú của nó. Cái giọng trọ trẹ, khó nghe của Ụ Mối hồi mới về đơn vị chả có ai nghe ra nổi, nhưng sau rồi cũng quen dần. Ở đây, tụi Quân gọi mấy đứa quê ở Nghệ An, Hà Tĩnh là con nhà "Bọ" . Bọ nghĩa là bố. Dân Nghệ Tĩnh có lắm thổ ngữ, nên cũng tạo ra nhiều giai thoại vui đáo để. Ví dụ như dưới đây là một trong số đó:

Trung đội vừa nhận được mấy thằng Bọ tân binh, về tới nhà, A trưởng nói:

- Thôi, tụi bây theo thằng A. ra giếng tắm rửa đi rồi về ăn cơm.

Tắm tấp xong, mấy chàng lính mới quay về. Bữa cơm đã được dọn lên, tinh tươm hơn ngày thường chút đỉnh để chào mừng đồng đội mới. Mấy tay cũ ngồi quây quần lại bên mâm, bỗng ngạc nhiên khi thấy tụi tân binh vẫn đứng lóng nga lóng ngóng.

- Nè, ngồi xuống ăn cơm đi chứ, tụi bây còn mắc cỡ gì nữa vậy? - A trưởng nói.

Mấy đứa khép nép ngồi, còn một thằng vẫn đứng lơ lảo.

- Ngồi xuống ăn đi chứ mậy, chờ gì nữa?

- Dạ dạ...em không có đói!

- Không đói thì cũng ăn thêm một hai chén cho vui.

- O, em không có đói...!

- Thôi không đói thì thôi. Lính mà, thấy ăn là cứ nhào vô, không chờ mời mọc nhiều lời, chừng nào đói mậy qua nhà bếp mà ăn nghe.

Tên lính mới nhìn mấy đứa đồng hương, rồi nhìn mấy cái miệng đang nhai nuốt ngồm ngào mà nuốt nước bọt, vừa đói vừa tức mình, vừa sợ sệt không dám nói gì.

"Đói" thổ ngữ Nghệ Tĩnh có nghĩa là chén. Nó đã làm rớt cái chén B52 đầu đó trên đường. Thế nhưng do cái giọng địa phương, dấu sắc thành dấu nặng, mà cánh lính miền Nam cứ nghĩ là nó nói không có đói! Đến khi, một thằng

đồng hương ních hết chén com cuối cùng, đưa cho thằng này. Nó chạy ra bồn nước trước nhà ngoáy mấy cái rồi nhào vào, bới com, ăn hùng hục như đói từ ba đời ba kiếp nào trước những cặp mắt ngạc nhiên. A trưởng hỏi:

- Ủa, sao mày nói không đói mà bây giờ ăn thấy kinh vậy?

Một thằng ngập ngừng giải thích, nó chỉ cái chén nói:

- Nó không có đọi, tức là không có cái này.

Cả A ôm bụng cười nghiêng ngửa. A trưởng vừa cười sùng sục, vừa cổ thót:

- Điều này, tao phải lập một bản tự điển giải thích mấy từ độc đáo của tụi bây rồi.

Dĩ nhiên đây chỉ là giai thoại. Có lẽ nó ra đời từ những ngày chống Mỹ, hay trước đó nữa cũng nên. Nhưng những giai thoại như vậy vẫn hay được nhắc đến để trêu ghẹo những chàng lính "quê choa".

Quân nhớ tới mấy giai thoại đó và bỗng bật cười hăng hắc. Ụ Mối ngạc nhiên nhìn anh:

- Anh làm gì mà khi không cười một mình vậy?

- Không có gì, tao nhớ mấy chuyện cũ.

Ụ Mối cúi xuống, tiếp tục vớt nan. Anh ngâm nga ư ử trong cổ mấy câu dân ca xứ Nghệ: "Đã thương thì thương cho trót. Đã trọc trặc thì trọc trặc cho luôn. Chứ đừng như con thỏ ở đầu truông. Khi vui nó giỡn bóng khi buồn nó đùa trăng..." .

Quân bước tới góc lều, nơi balô của anh treo trên một cây cột chừa một nhánh chạc hai - một kiểu móc quần áo ba lô đặc trưng "mô-đen-dã-chiến" của cánh lính nhà ta. Anh lấy ba lô xuống, moi cái bọc nylon đựng sổ sách giấy tờ ra, nhét cẩn thận mấy trang bản thảo vào, rồi gói ghém lại, treo lên. Anh chép miệng:

- Thèm thuốc quá, giờ mà được rít mấy hơi thì còn hơn lên thượng giới uống rượu quỳnh tương của Ngọc Hoàng thượng đế!

Lều có tổng cộng bốn chạc hai treo ba lô, nghĩa là có bốn người: Quân, U Mối, Già Hương và Thuận kều. Ở trung đội, Già Hương, trung đội phó hậu cần, là người lớn tuổi nhất - hai mươi chín. Kế đó là Quân - hai mươi bảy. Còn lại thì sồn sồn một lứa từ đứa nhỏ nhất là mười chín, đến đứa lớn nhất khoảng hăm mốt, hăm hai. Trung đội có bốn lều, tức là có quân số mười sáu tay súng bộ binh. Quân số thực là hai mươi lăm, nhưng vắng hết bảy người: Ba tay đang lên cơn sốt nặng hồi sắp hành quân cơ động ở lại giữ Cự, thứ tư là Trung -A trưởng đã hy sinh trong đợt đánh Ampil vừa qua, thêm hai tay bị thương đang nằm viện ở Chúp, và cuối cùng là Phương, B trưởng, đã đào ngũ sau trận đánh chiếm Ampil.

Tạm thời thì Quân nắm quyền chỉ huy trung đội 12 ly bảy. Thật ra, anh đã là B phó quyền B trưởng từ năm 1982, nhưng đầu 1983, Phương học quân chính ở Sư về, thay thế anh chỉ huy B. Một con người cơ hội, đầy thủ đoạn, ham hố trèo thật nhanh thật cao trong nấc thang cấp chức, nhưng không bằng năng lực mà bằng mọi mảnh khoe.

Nói cho công bằng, Phương cũng là người có tài năng trong việc vạch ra các kế hoạch, phương án huấn luyện hay tác chiến, hay trong phân công công tác. Nhưng Phương là dạng người mồm mép đỡ tay chân, y lại chưa từng qua chiến đấu bao nhiêu, vừa sang K. đánh một hai trận lẻ tẻ đã xin đi học sĩ quan sơ cấp, rồi khi ra trường về đơn vị chưa bao lâu lại gặp ngay đợt chiến dịch lớn nhất, căng nhất trong suốt bốn năm qua. Y bỏ trốn, có khi là điều hay. Một chỉ huy hèn nhát có thể làm anh em đổ máu, hy sinh một cách vô ích và phi lý.

Quân từng có kinh nghiệm xương máu về vấn đề này. Đó là một trận đánh vào cuối mùa khô năm 1981 ở phía Đông huyện S vai Chek. Lúc đó, anh còn là xạ thủ B40 của đại đội 12.

Khi ấy, đại đội đang trên đường về Cự sau một đợt truy quét mười ngày.

Gạo hết, nước hết, nhưng đơn vị chỉ còn cách Cù khoảng năm cây số, nghĩa là chưa tới một giờ hành quân. Mùa nắng ở Campuchia, cái cần yếu nhất chính là nước uống, vì có khi đơn vị đi hàng chục cây số băng qua những cánh trảng mênh mông của Bát Đom Boong. Trên đầu là mặt trời đỏ rực bùng bùng, dưới chân là lớp đất ruộng khô nẻ sẵn cứng lại như bê tông, lỏi chỏi những gốc rạ đốt cháy nham nhở còn sót lại. Những con suối, con mương dẫn nước đều chỉ chảy có một mùa - mùa mưa, còn mùa nắng, chúng chỉ là những đường rãnh thấp ngoằn ngoèo, tro trọi lớp bùn khô. Và trên suốt hàng mấy chục cây số hành quân đó, thỉnh thoảng mới có một cây độc mộc đứng lẻ loi, hoặc một lùm cây lẻ tẻ khô héo, không đủ che mát một mái đầu. Hành quân mang vác nặng, mồ hôi ra nhiều nên cũng cần nước để bù đắp lại cho cơ thể. Những tay lính cũ cẩn trọng lúc nào hành quân chiến đấu cũng thủ sẵn một bình toong chí cốt trong ba lô, chỉ khi chết sống mới dùng đến.

Nhưng lần ấy, C đã về gần đến Cù, và ở chặng giải lao cuối cùng trước đó, mọi người, dù là người lo xa nhất, cũng đều dốc hết nước vào bụng cho đã thèm. Người không uống mấy thì cũng nhường chỗ nước còn lại của mình cho mấy đứa trẻ hơn, đã hết nước từ đời nào đời nao. Khi sắp đến một con suối một mùa lớn giữa trảng, chợt đại đội bị phục kích bất ngờ. Khoảng hơn tám mươi tay súng địch đã phục sẵn dưới lòng suối, ở một khúc vòng cung hiểm trở. Đại đội nhanh chóng tản ra phản kích. Nhưng ai cũng vừa mệt, vừa đói, lại khổ nhất là khát khô cả cổ, mà cuộc độ súng cứ giằng co. Địch đã chuẩn bị tinh thần, vật chất đầy đủ để kèm chân hòng tiêu diệt đơn vị của ta theo chiến thuật dĩ dật dĩ lao. Và chúng quyết không để cho tụi anh thoát khỏi gọng kềm. C trưởng khi ấy là Vụ, người Thanh Hoá, rất vui tính nhưng cũng đánh nhau rất cừ. Anh vẫn thản nhiên, bình tĩnh xếp đặt kế hoạch rút lui, sau đó anh cho liên lạc bò lên từng bộ phận triển khai kế hoạch. C sẽ

cầm cự đến chiều, chờ khi mặt trời sụp xuống. Khi ấy lợi dụng bóng đêm sẽ từ từ rút. Hỏa lực gồm khẩu cối sáu và khẩu đại liên sẽ rút ra trước đến vị trí an toàn rồi phát hỏa kèm chế cho số còn lại rút ra. Trung đội 4 rút sau cùng theo đội hình tổ tam tam. Kế hoạch lẽ ra đã tiến hành hoàn hảo, nếu không vì sự hèn nhát của Dung B trưởng B5. Thay vì chờ phối hợp rút một cách bình tĩnh, thông thả, an toàn, anh quá sợ sẽ bị cầm chân, và chết khát nếu không thoát được, nên khi liên lạc vừa mới kịp phổ biến kế hoạch cho các A trực thuộc và B4, Dung đã ra lệnh cho B5 liều mạng tháo chạy về hướng Tây, hướng có Cứ của tiểu đoàn hai, không chờ lệnh của C trưởng Vụ. Số lính B5 mở đường máu thoát ra khỏi tầm hỏa lực địch hôm đó chỉ còn vồn vẹn hơn một phần ba. Hai phần ba chết hoặc bị thương nặng, mất máu quá nhiều, nên sau đó cũng chết khi có chi viện của D2 tới.

Lần bị vây hãm ấy đã ăn sâu vào ký ức Quân như một vết hằn, vì trong số lính hy sinh có Khoa, có Đạt, là những bạn vô cùng thân thiết của anh...

Từ ngoài căn lều, cách khoảng hơn trăm mét, chợt nghe thấy tiếng kêu réo ỏi ỏi của Thuận kêu:

- Anh Quân ơi, Ụ Môi ơi, qua nhà bếp mau đi...Có đồ nhậu rồi.

Ụ Môi ló đầu ra, nghiêng ngó, rồi thụt vô bảo Quân:

- Em thấy thằng Thuận xách con gì như con vịt ấy, anh Quân ạ!

- Vây hã, chắc hai tay này ra hồ bắn được vịt trời rồi.

Ụ Môi làm bằm:

- Cái hồ chết tiệt này đúng là vô duyên vô dụng, em nỗ bao giờ thấy có chim cò gì, cá thì nhỏ chút bằng ngón út, đầy xương, mà cũng nỗ được bao nhiêu.

Quân cười xòa:

- Thôi, tại mày chưa gặp dịp đó. Chứ Già Hương hay thằng Thuận làm gì bá phát bá trúng như mày. Mày biết tại sao hồ không có cá, mà cũng không có chim chóc gì không? Tụi Trung đoàn tám ở đây cứ đánh trái hà rầm, cá to

nào còn với tụi nó. Với lại vừa rồi mình đánh chiếm Ampil, đạn pháo âm âm, chim cò mất hồn mất vía trốn sạch hết rồi. Con vịt trời này chắc là loại thương phế binh hạng nặng nên mới còn lè mè ở lại đây chờ vô nôi đó Ủ Mối ơi.

Quân và Ủ Mối bước vào nhà bếp. Mọi người đã quân quần ngồi bên những bát nước nóng bốc khói. Bình và Phái điển đang loay hoay nhổ lông con vịt. Thuận kêu quay sang Quân, nói với vẻ quan trọng:

- Anh Quân, lúc nãy về ngang qua Tiểu đoàn bộ, em gặp thằng Kiên liên lạc. Nó báo cho em một chuyện. Anh biết gì không? - Thuận ngưng lại, ồm ờ.

- Thì mày cứ nói đi! Mày lúc nào cũng làm ra vẻ quan trọng những chuyện nhỏ như cái móng tay. - Tiến cóc bực mình quát Thuận.

- B mình sắp có thêm một tay súng, tay này nghe nói học hạ sĩ quan ở bên nước mới qua. Chắc hẳn về đây thay cho anh Trung đó.

- Vậy à! - Quân bình thản nói. Anh là người trầm tĩnh, kín đáo, vui buồn ít khi lộ ra mặt. Thật ra, cái tin này cũng làm anh rất nôn nao như hầu hết mọi người khác. Ở chiến trường, có thêm được một người là rất quý, vì quân số luôn luôn bị hao hụt, mất mát do bị thương, bị bệnh. Có thêm một người là bớt đi một phần gánh nặng trong công tác, chiến đấu, và thêm một niềm vui. Chỉ mong sao nó không phải là một thằng Phương thứ hai - Quân thầm mong ước, anh nhìn con vịt, hỏi Già Hương:

- Anh hay Thuận bắn được vậy? Con này coi bộ cũng cỡ tám chục tuổi rồi! Tha hồ mà nhai đó nghe!

- Tao bắn. Kể cũng buồn cười. Đi mãi mà chẳng thấy thứ gì ăn được, tao nản quá chừng, đã tính quay về. Thằng Thuận cứ năn nỉ bảo tao lên hồ họa may kiếm chác được gì. Thế rồi, lên đó, thấy con vịt này đang lặc lừ trên bờ hồ. Nó bị thương ở cánh, bay không nổi. Chắc là bị ai bắn hay trúng mảnh pháo lúc đánh nhau.

- Em bảo Già Hương ráng bắt sống nó để về lấy tiết đánh tiết canh mà ông không nghe. Ông sợ bị sảy mất uồng nên tĩa luôn. Chà! Nhắc tới tiết canh mà phát thèm. Phải chi có gừng, cháo vịt chan nước mắm gừng, trời mưa này ăn đúng là nhức nhối!

Mọi người im lặng. Mưa lại bắt đầu rơi tí tách bên ngoài. Câu ước ao của Thuận chợt gọi lên một nỗi nhớ không tên về quê hương. Nỗi nhớ thơm mùi cốm dẹp mùa lúa mới, thơm mùi thịt chuột đồng khìa xả ớt mùa nước nổi, thơm mùi khói rạ đốt đồng những buổi chiều vàng...

Con Chíp thật là nghịch ngợm. Nó cứ mỗ mỗ vào môi Huy làm anh không sao ngủ được yên. Huy bực mình tóm nó, co ngón tay ký mấy cái nhẹ vào cái đầu bướng bỉnh. Khi Huy buông tay, nó bay vù ra đậu trên cành cây nghiêng xuống trước cửa lều, chầu đôi mắt nhọn nguyên rửa anh: "Cút mẹ mày đi! Cút mẹ mày đi!"

Ụ Mỗi toàn dạy cho tên đệ tử của hắn những câu linh tinh, bậy bạ, và con sáo này cứ cố tình áp dụng bừa bãi tùy hứng, chẳng ăn khớp hoàn cảnh tí nào. Có khi mọi người đang ngồi vui vẻ trò chuyện, nó chợt kêu lên, theo cái khẩu âm trọ trẹ nặng nề của Ụ Mỗi: "Tối rồi ngủ đi! Tối rồi ngủ đi!" Có khi, giữa buổi trưa vắng lặng, nó buồn tình réo mãi liên hồi: "Nghỉ cho mát! Nghỉ cho mát! Nghỉ cho mát!..." Một lần, tiểu đoàn trưởng Văn ghé trung đội, nó oang oang thét vào mặt anh: "Mê mai cầm pê, mê mai cầm pê! 1 Chơi mãi quên về, chơi mãi quên về!..."

Huy thường quần mây bụi cỏ bắt châu chấu, cào cào cho con Chíp, nên nó rất khoái anh. Trừ Ụ Mỗi, chỉ có Huy là có thể kêu nó đậu xuống tay, hay huýt sáo rủ nó đi theo vào rừng.

Có con Chíp, nhiều khi cũng vui vui, khuây khỏa, nhưng nhiều khi mọi người bực phát điên lên với nó. Nó tha mấy cái muống mà ai đó quên nhét

vào túi cóc ra tận ngoài trăng cỏ, quăng ở đó. Nó mổ vào cái lon đựng thuốc rê, lôi từng nhúm thuốc ra, bỏ vương vãi trên nền đất, rồi nhảy lên thành lon nhún nhún, cho đến khi cái lon nghiêng úp lại, thuốc, giấy đồ tung toé. Lúc đó, như đã hoàn thành một kỳ công ghê gớm, cu cậu bay lên cây ưỡn ngực hót lên một tràng đắc thắng.

Nhưng buồn cười nhất, là nó cũng biết trả đũa ra trò. Trong trung đội, nó ghét nhất là Phái điên, vì anh hay đuổi bắt nó, vung cành cây quát dọa nó những khi nó phá nghịch. Một lần, canh lúc Phái đang ngủ, nó len lén bay tới, nghiêng người thả một bãi phân vào mặt anh với sự chính xác của một phi công tác xạ bậc thầy. Lần ấy, Phái điên nổi khùng, suýt đập chết nó nếu Ụ Mối không kịp thời ngăn anh lại. Từ đó, Phái không đá động gì đến con Chíp nữa, mặc cho nó quậy phá cỡ nào, anh cũng cố bịt mắt, lấp tai làm ngơ đi. Kể ra cũng tội nghiệp cho Phái, đành phải nhịn thua một con chim nhãi nhép nhưng vô cùng lão xược.

Huy vươn vai, rồi ngồi dậy. Nắng bên ngoài lấp loáng qua kẽ lá, đổ xuống mặt đất những đốm hoa loang lổ nhỏ to. Từ sau hôm Huy về trung đội, trời đã dứt hẳn mưa. Cho đến hôm nay thì những gì một tuần mưa dầm mang lại đã biến đi không còn dấu vết gì. Mấy bồn nước lại chỉ còn lưng lưng nước tãi từ hồ về. Mặt cát lại khô rang, nóng bỏng. Không khí lại oi nồng. Chỉ có những hàng cây là còn giữ lại được phần nào nét xanh mát của mưa, với những chùm lộc non biên biếc vừa mới nhú.

Ụ Mối nằm xoay trở này giờ mà không dỗ giấc được cũng lồm cồm ngồi lên, bảo Huy:

- Tụi mình đi đào đông đi Huy.

Huy gật đầu, bước tới góc lều, nơi đựng xẻng cuốc cầm lấy hai cái, vác lên vai. Con Chíp từ ngoài lượn vào, bay vòng vòng quanh Ụ Mối kêu léo nhéo.

Ụ Mối giơ tay lên đe nó:

- Mi chuyên quấy giặc tui tao. Có bữa ông cáu tiết lên đem xáo măng bây giờ.

- Đau lòng cò con! Đau lòng cò con! - Con Chíp quàng quạc kêu lên. Ụ Mối trợn mắt nhìn nó, tự hỏi thầm: "Trời đất! Con quái này học ở đâu vậy? Làm như nó hiểu được tiếng người!"

Huy nhìn về mặt ngơ ngác của Ụ Mối, bật cười. Anh giải thích với hấn:

- Không phải nó biết ông nói cái quái gì đâu. Hôm qua, tôi vừa cho nó ăn vừa đọc mấy câu " Con cò mà đi ăn đêm..." Bây giờ, nó nghe ông nói xáo măng, nên nó nhớ tới câu kệ, đọc tiếp cho ông nghe đó!

Ụ Mối vỡ lẽ, gật gù cười khà khà, rồi hấn bước ra cái bồn, múc một chút nước đổ vào cái khăn, đưa lên lau bộ mặt pháo đài kiên cố của mình.

Hai người đi về hướng đông. Hướng này bọn Huy chưa khai thác nhiều, có lẽ "tài nguyên- thực phẩm" còn phong phú. Bãi cát ở sau một khoảng rừng thưa, không có cây to mà chỉ lơ thơ những bụi cây cao ngang đầu người, đôi chỗ có cả những bụi xương rồng to lớn, lởm chởm những gai. Nó kéo dài khoảng năm sáu trăm mét, rồi băng qua một ngọn đồi thấp đầy đá cuội, luôn vào những hàng cây đồ sộ, nơi bắt đầu của cánh rừng già.

Hang đông có đáy nằm cách mặt đất khoảng nửa mét đến một mét, tùy theo kích thước to nhỏ của "chủ nhân", và thường là đâm xéo từ trên xuống một quãng, rồi bẻ ngang song song với mặt đất theo dạng chữ L.

Đào bắt đông không khó. Điều chủ yếu là phải xem dấu chân ở miệng hang để khỏi phí công vô ích. Mấy hôm trước chưa có kinh nghiệm, cứ nhìn thấy hang là Huy hùng hục đào, rốt cuộc chỉ là một cái hang trống, hoặc có những sinh vật khác đang trú ngụ; đôi lúc là một con cóc già xụ, to kèn; đôi lúc là một chú bò cạp núi khổng lồ, đỏ rực như than đang cháy, giờ hai chiếc càng đồ sộ lên thủ thế. Ụ Mối giảng giải với Huy:

- Ông phải nhìn thật kỹ xem miệng hang nào có cát xước thành những vết

nhỏ - đó là vết chân đông, thì đào mới có. Hang nào mà miệng trơn nhẵn thín nỏ có gì đâu.

Có khi, đào tới cuối hang nhưng chặn không kịp, chú đông nhào lên cong đuôi phi sang một cái hang khác gần đó chui xuống, phải làm lại từ đầu. Huy rút kinh nghiệm nên thủ sẵn một cành cây có nhiều nhánh nhỏ. Con đông nào vừa xuất hiện tính chạy là anh quát ngay, xem ra rất có hiệu quả.

Đi vòng vòng một lúc, cả hai đã bắt được sáu con to, khoảng hai tác đến hai tác rưỡi không kể cái đuôi dài. Ụ Mối nói:

- Thôi, bao nhiêu đây đủ cho bữa ni rồi. Để dành đó cho mấy ngày sau.

Huy kéo Ụ Mối tới ngồi nghỉ dưới bóng một lùm cây. Anh móc trong túi cái bao đựng thuốc rê ra, vắn một điếu rồi đưa sang Ụ Mối. Hôm trước, trung đội tải theo xe trung đoàn về cứ, tụi anh đã nhờ họ mua giùm ít thuốc rê và trà. Cả trung đội được một phen hút thuốc uống trà thỏa thuê, bù lại những ngày thêm nhớ.

Huy khoan khoái rít một hơi thuốc thật sâu, rồi chậm chậm nhả khói ra. Anh đưa mắt nhìn lơ mơ về phía ngọn đồi. Dưới ánh nắng, những hòn cuội trắng, đen, xam xám đủ màu đủ cỡ óng a óng ánh như những hòn ngọc quý. Cả ngọn đồi rực rỡ, sáng loá lên. Huy hỏi Ụ Mối:

- Anh Quân lính bảy chín sao bây giờ vẫn chưa ra quân vậy hả Dũng?

- Ông chưa biết sao, anh ấy đâu còn họ hàng thân thuộc gì nữa mà về. Trước khi vào lính, anh Quân ở trong chùa...

Ụ Mối duỗi hai chân ra, kể cho Huy nghe về cuộc đời Quân.

Quân là con một của hai vợ chồng làm nghề buôn chuyên. Trong một chuyến từ Huế trở vào Sài Gòn, chiếc xe bị lật nhào rơi xuống vực. Cả hai người đều chết tại chỗ. Năm đó, Quân lên bốn, do một người vú nuôi mẹ anh thuê chăm sóc. Sau tai nạn, bà ngoại Quân đón anh về nuôi. Nhưng bốn năm sau đó, bà cũng bị bệnh mất đi. Tài sản của ba mẹ và bà đều bị những ông

cậu, bà dì họ giành giật, chia chác tiêu tán hết, nhưng lại chẳng ai buồn nhớ tới việc nuôi nấng, dạy dỗ đứa trẻ tám tuổi bất hạnh. Nói chính xác hơn, họ rất quan tâm đến chuyện đó, nhưng ai cũng thành thật tin rằng đó là trách nhiệm, nghĩa vụ của một người khác chứ không phải của mình. Họ đùn đẩy qua lại, trách móc nhau, cãi cọ nhau, rồi chửi rửa nhau ngày này qua ngày khác về chuyện nuôi nấng đứa nhỏ, dạy dỗ cho nó nên người, nhưng lại lờ đi chuyện đứa nhỏ cần một bữa ăn, cần một sự lo lắng, thương yêu bằng hành động.

Quân lần mò về thành phố, đi lang thang xin ăn một thời gian. Rồi một bữa anh bị mắc mưa, cảm sốt nằm mê man trước cổng một ngôi chùa nhỏ. Trong chùa, chỉ có một vị sư già trụ trì và một chú tiểu lớn hơn Quân khoảng năm sáu tuổi. Họ bắt gặp anh đang nằm co quắp, ôm anh vào sân sóc, chữa bệnh. Sau đó, vị sư già cho Quân ở lại chùa, nuôi dạy anh cho đến lúc trưởng thành. Quân được nhà sư cho đi học, anh đã có bằng tú tài hai khi Sài Gòn được giải phóng. Sau đó, anh thi đậu vào đại học, nhưng đang học dở năm thứ hai, thứ ba gì đó, thì nhà sư mất. Quân buồn lắm. Anh thương mến vị sư già như cha đẻ. Thêm nữa lúc ấy chiến tranh đang nổ ra ở biên giới, anh liền tình nguyện vào lính, và kể từ đó coi đơn vị như mái nhà của mình.

Huy ngồi im lắng nghe Ụ Mối kể chuyện.

Ngoài kia, ánh nắng đã bắt đầu dịu dần, phai đi trên những ngọn cỏ tranh héo vàng bên tay phải. Ở rừng bóng chiều ụp xuống rất nhanh. Thường thường, vừa mới đó nắng còn chói chang, nhưng chỉ giây lát sau thôi, những hàng cây đã mờ đi, chìm trong làn sáng mờ mờ vàng nhạt; và ở phía trong sâu hơn, chỉ còn thấy những khoảng tối âm u, thăm thẳm. Mấy con sóc bay và bọn dơi quạ bắt đầu tung ra lượn lơ quanh quần thể săn mồi.

Không ngờ cuộc đời của anh Quân buồn như vậy - Huy trầm nghĩ.

Qua những ngày sống ở đây, Huy chỉ nhận thấy Quân là một người trầm

ngâm, ít nói. Nhưng đôi lúc, anh cũng đùa giỡn, kể chuyện tiểu lâm rất nhộn. Anh không hề làm ra vẻ khó khăn, nghiêm khắc, thế mà mọi người trong trung đội ai cũng có vẻ nể trọng, làm theo răm rắp những lời anh nói, kể cả người lớn tuổi nhất là Già Hương. Mọi người còn có vẻ rất quý mến, gần gũi với anh, giữa họ không hề có một khoảng cách nào. Huy thấy Quân có cái gì đó thật gần, thật giống với mình. Ở chỗ nào, Huy không xác định được, nhưng anh cảm nhận được nó, dù suốt nửa tháng qua, anh cũng chưa bao giờ có một cuộc chuyện trò, tâm sự nào thật sự với Quân, ngoài những lời trao đổi thông thường.

- Lần đó, tôi nhận được thư nhà báo tin mẹ tôi bị bệnh nặng vừa mới chết. Tôi nằm khóc cả ngày, bỏ ăn bỏ uống. Anh Quân đã an ủi tôi, rồi anh kể cho tôi nghe những chuyện này...- Ụ Mỗi nói thêm - Thôi về đi Huy, chiều rồi đó.

Hai người về tới nơi, cả trung đội cũng đang tập trung lại thành mấy nhóm bên ngoài căn lều nấu bếp.

Ngay trước cửa lều là nhóm sáu người: Phái điển, Trung gấu, Thiện, Tiến cóc, Bình, Hưng. Bên tay trái là nhóm Mọi, Lý, Thái, Phú, Trọng, Cường. Nhóm thứ ba là Quân, Thuận kều, Già Hương. Mỗi nhóm đều ngồi trước một thau cơm, và khẩu phần thức ăn cho sáu người.

Ụ Mỗi nói:

- Chờ thêm tí nữa các đồng chí thân yêu. Mỗi mâm được phân phối hai con "gà đất". Nói đoạn, anh bước vào bếp để nướng đông. Chỉ nháy mắt sau, mùi thịt nướng đã bốc lên thơm nhức mũi. Vài phút sau, Ụ Mỗi cầm mấy con đông đã chín, lột bỏ lớp vảy ngoài, để lộ lớp thịt trắng phao, trông hết như thịt cá lóc nướng ra, chia cho mỗi nhóm hai con. Rồi anh ngồi xuống nhóm của mình.

Thức ăn buổi chiều gồm có một thau canh lá rừng chua, một đĩa muối trộn ớt

khô giòn nhuyển, một đĩa thịt heo đóng hộp, giống hết như buổi trưa, và cả mấy ngày gần đây. Mọi người ăn thật ngon miệng, dù chẳng có gì để gọi là ngon lành, trừ món thịt đông nướng chấm muối ớt. Nhưng hai con xé ra có được là bao, mỗi người chỉ nhón một miếng là hết sạch.

Dạo vừa đánh xong Ampil, trung đội còn lên đó kiếm được chút rau dền, cải, hay bầu bí, trái đu đủ non mà dân tị nạn trong cứ trồng về nấu canh. Rau chỉ có hạn, mà biết bao nhiêu đơn vị cùng tập trung lên hái, nên chỉ vài ngày sau là chẳng còn một cái gốc rau làm thuốc. Trọng có sáng kiến chặt mấy cái đu đủ về cắt ra mỏng, rửa thật kỹ rồi ngâm muối cho tan mủ, sau đó đem nấu canh. Nhưng sau khi ăn món đó, hầu như ai cũng bị đau bụng một trận nên thân, không ai dám nhắc đến món canh đu đủ nữa. Liên tiếp cả tuần, canh chỉ là nước sôi cho tí bột ngọt và muối vào nêm để dễ nuốt trôi cơm. Nhưng thiếu chất xanh, cả bọn bị táo bón gần chết. May sao sau đó Già Hương tình cờ phát hiện được một thứ cây rừng có lá giống như lá mai nhưng mỏng hơn, có vị chua. Anh nấu thử một ít, tự ăn một mình thí nghiệm, rồi thấy bình an vô sự nên thông báo cho cả bọn đi lùng món rau trời cho này về nấu canh suốt từ ấy đến nay. May một cái nữa là khu rừng trước mặt mọc đầy đầy loại cây này, nên không còn lo thiếu canh nữa. Có điều, lúc đầu ăn cũng khá ngon, nhưng rỗng rã mấy tuần, cứ một món canh vừa chua vừa chát, ai nấy đều ngán tới cổ.

Trung đội cơm nước xong xuôi thì trời cũng đã nhá nhem tối. Quân tập hợp cả trung đội lại hội ý, phân công gác, xong xuôi phần làm việc, anh cười cười bảo:

- Nay anh em, tối nay là mười bốn trăng tròn. Chúng ta sẽ pha trà ngắm trăng. Đề nghị anh Mọi chuẩn bị mấy "bộ phim" mới hấp dẫn tối nay "quay" cho anh em thưởng thức. Thôi, trung đội giải tán.

Mọi người đứng lên, ai về lều nấy. Ở hướng đông, vầng trăng mười bốn to

như một chiếc mâm vàng sáng rỡ đã nhú ra.

o o o

Trong lính, những "nghệ sĩ quay phim" là những người rất mực được anh em sủng ái và chiều chuộng. Anh ta chỉ việc ngồi xếp bằng chễm chệ, mở mồm ra để tường thuật lại những gì mình đã từng đọc được, xem được một cách ung dung.

Thuốc hút ư? Anh em đã vắn sẵn cho anh mấy điếu to kèn, chỉ cần cất tiếng là lập tức có người đốt lên, đưa tận miệng cho anh, tha hồ mà rít.

Trà ư? Sẽ có người chuyên từ cái ca inox ra loại trà hãm nước nhất, còn bốc khói, xanh biếc, đậm đặc ngon lành, và đưa đến tận tay.

Nếu anh còn chưa vừa ý, còn muốn làm eo làm nũng, bằng cách vắn cổ, uốn lưng than mỗi cổ, mỗi vai, ngay lập tức sẽ có hai tay đấm bóp "đẳng cấp quốc tế" thay phiên nhau đấm lưng, xoa bóp cho anh với đủ bài đủ bản.

Những tay đạt được trình độ đại cao thủ trong nghề quay phim còn được thường xuyên hưởng cái vinh dự là khách mời đặc biệt trong những cuộc liên hoan tiệc tùng ngọt, mặn của các trung đội, thậm chí đại đội lân cận.

Tuy nhiên, "nghề chơi cũng lắm công phu"! Chẳng phải dễ gì mà một bước lên ngay cái chức vua không ngai như vậy.

Trước hết, anh phải là một tay biết nhiều hiểu rộng, là bậc lâu thông các tác phẩm nghệ thuật lừng danh kim cổ. Thứ hai, anh phải có một trí nhớ hoạt động một cách bền bỉ và liên tục trong một câu chuyện "ma-ra-tông", có khi phải kể suốt mấy đêm liền mới hết. Thứ ba, anh phải có một năng khiếu bẩm sinh về nghệ thuật kể chuyện, nghĩa là anh phải biết cách làm cho câu chuyện trở nên ly kỳ, hấp dẫn lên gấp bội, phải thêm thắt, phịa ra bằng một sự ngẫu hứng thiên tài những tình tiết nhỏ to, mà chẳng lần nào giống lần nào một câu chuyện; biết ngưng lại đúng lúc một câu chuyện đang lên đến điểm nút, cao trào, để người nghe phải nôn nóng, thòm thèm muốn nghe kể

tiếp ngay, dù tình thế khách quan bắt buộc câu chuyện phải tạm dừng ở đó. Vì những yêu cầu khắt khe như vậy, số lượng những nhà kể chuyện bậc thầy càng trở nên hạn chế, trong khi giá trị của họ càng được nâng cao. Trung đội được cái điểm phúc vô cùng là có một người như vậy, làm rạng rỡ cả tiếng tăm chung, làm thơm lây cho những anh em khác. Người đó chính là Mọi lác.

Mọi là lính 83, dân Quận 1, khu chợ Cầu Ông Lãnh. Đã là lính, không anh nào tránh khỏi cái món lác. Bởi vậy, người ta mới có cơ sở để tạo ra một danh từ kép đầy hình tượng: "lính lác". Lính phải có lác, cũng như sông hồ phải có cá, rừng phải có muông chim, điều đó gần như trở thành qui luật! Chính bản thân Huy, hồi còn ở Quang Trung cũng đã bị lác, dù rất vệ sinh, kỷ lưỡng, có ngày tắm tới ba lần! Không riêng gì anh, cả đại đội lúc bấy giờ đều như vậy. Có lẽ, một tay nào đó có mầm mống vi nấm lác trên người đã ẩu tả nhảy vào hồ chứa nước, làm lây nhiễm cả tập thể anh em. Báo hại cứ chiều chiều, sau giờ cơm, toàn đại đội đều tiến hành cuộc "tổng tấn công tiêu diệt lác"! Mà thuốc thì chả có gì ngoài nước Iode, hoặc cồn 90o. Chứng lác có một đặc điểm là thường tập trung ngay tại "cơ quan đầu não", "bộ tổng hành dinh" của quý vị mày râu. Vậy nên cái quang cảnh lúc ấy thật là náo nhiệt. Mọi người đồng loạt cúi húi thoa thoa, xúc xúc, đồng loạt rú lên những tiếng hét xung phong, và đồng loạt nhảy disco, hay giật soul cho nguôi cơn nóng rát.

Dù sao, lác không phải là một chứng nan y hay khó trị, nên sớm muộn gì nó cũng bị tiêu diệt, trừ những ngoại lệ vô cùng cá biệt, hiếm hoi, ví dụ như trường hợp của Mọi lác. Lác ở anh lan tràn, bành trướng trên toàn bộ mọi bề mặt có lỗ chân lông! Và, hình như nó rất quậy luyên anh, nên nếu anh trị được hết ở chỗ này, thì nó lại chuyển hộ khẩu sang một "địa phương" lân cận. Cuối cùng, Mọi kiệt sức, đầu hàng trong cuộc chiến không cân sức này,

anh bắt tay với lác, "chung sống hòa bình" với nó. Anh chỉ còn khổ một cái là phải cẩn thận, dè dặt để tránh cho lác khỏi buồn tình làm một chuyến ngoa du qua các cơ thể khác...

o o o

Đêm. Cả trung đội ngồi thành một vòng tròn trên mấy chiếc chiếu.

Trăng đã lên cao gần giữa đỉnh đầu, tỏa xuống một ánh sáng vàng vạc, dịu dàng. Giải cát dưới ánh trăng mịn màng một sắc trắng lạ lùng, huyền ảo. Đường như nó không còn là một vật thể khô khan, thô thiển và làm mất người ta nhức nhối như dưới ánh mặt trời. Giải cát giờ đây mềm mại, mỏng manh như một chiếc khăn lụa đang nhấp nhô phấp phới, uốn lượn qua những gò, những lũng, những đồi. Những cây cỏ thụ lệ loi, những lùm bụi thấp rải rác, và những hàng cây ở phía xa hiện lên dưới ánh trăng có vẻ hư ảo mơ hồ, như trong một bức tranh thủy mặc. Trên những thân cây mọc gần lều, ở những chỗ có rêu hay địa y bám sáng lên lấp lánh, những chiếc lá như được tráng một lớp bạc mỏng. Các chỗ khuất mà ánh trăng không lọt tới tối và sậm màu hơn, nhưng cũng phát ra một làn phản quang yếu ớt.

Bao giờ ngồi dưới bóng trăng, Huy cũng thấy bình an, thanh thản dù là đang rất buồn lo một điều gì đó. Ánh trăng hình như có một nguồn sức mạnh kỳ diệu lạ thường, nó vỗ về, xoa dịu, và nâng hồn người đến một cõi cao xa, hòa vào hồn đất trời, cây cỏ.

Ánh trăng vàng vạc giúp cho người lính gác đêm có tầm quan sát rộng, dễ dàng phát hiện mọi hiện tượng diễn ra trong tầm mắt, giúp cho những đêm xa nhà ngắn lại, vui hơn, dễ chịu hơn. Anh em ngồi quây quần tán gẫu, nghe kể chuyện, hoặc cùng nhau nhảy lăm thôn, khiêu vũ đôi những điệu slow, tango, bebop diu dặt, hay điệu cha cha cha, valse náo nức rộn ràng...Có lẽ vì vậy, những đêm có trăng với lính là những đêm tuyệt diệu.

Mọi đang kể đến một đoạn hấp dẫn ở phần đầu truyện Đồi gió hú. Mọi

người ngồi im lắng nghe. Thỉnh thoảng, chỉ có tiếng một cơn gió cuốn qua lay động lá cành. Giọng kể của Mọi sôi nổi, lời cuốn làm ai cũng quên đi cả giờ giấc. Bỗng từ xa, cách khoảng ba trăm mét về hướng Nam, có ánh đèn pin loang loáng tiến dần về lều trung đội. Trọng đang ngồi gác bên ụ súng quát lên:

- Ai?

- Tâm cỏi đây mà! - Bóng người đang đi tới hét lên đáp, và tắt đèn pin. Tâm đã tới gần hơn, đủ để có thể nhận diện được dưới ánh trăng. Anh nói một cách ồn ào:

- Chà, 12 ly cũng đang thưởng trăng phải không. Bên Cối cũng ngồi chơi này giờ. Ông Đạt nhớ anh Mọi, bảo tôi qua đây mời anh qua bên chơi, quay vài khúc. Tôi đã biết thế nào anh cũng có sô ở đây rồi, mà nói ông không nghe, cứ một hai bảo tôi cứ đi bằng được. Thôi, giờ cho ngồi đây tham dự với mấy anh luôn nghe.

Phái điền và Trung gấu ngồi nhích qua chừa chỗ cho Tâm. Cả ba là đồng hương Quận Tân Bình với nhau, cùng sang đây một lượt. Tâm rất nghiêm nghe kể chuyện. Anh là một trong những người hâm mộ Mọi còn hơn cả nhỏ bò ruột của mình. Có lần, Mọi sang B Cối kể chuyện, trung đội chả ai còn giấy, Tâm lấy cả lá thư nhận được lúc chiều của nhỏ bò, mà anh cũng chỉ mới đọc lướt qua, xé ra vắn thuốc cho Mọi.

Một lúc sau, Trung gấu đột nhiên đứng dậy. Nét mặt Trung có vẻ kỳ lạ, bồn chồn. Anh im lặng bước khỏi vòng tròn. Mọi ngưng kể, nhìn chăm chú Trung. Thường ngày, Trung rất thích nghe chuyện, không bao giờ anh bỏ qua một chuyện ngắn chuyện dài nào. Trung đi chậm chậm về phía ụ gác, nhưng còn cách chỗ Trọng khoảng vài chục mét thì dừng lại, ngồi bệt xuống đất. Dáng ngồi của Trung dưới ánh trăng trông thật buồn bã, cô đơn.

Phái điền làu bàu:

- Chắc là nó lại nhớ anh Trung liêu, lại nghĩ ngợi vẩn vơ!

Mọi người im lặng trong giây lát.

Phát điển nhóng người về phía Quân, nói tiếp:

- Mấy hôm nay nó có vẻ bất thường lắm anh Quân! Giống như khùng khùng vậy.

Quân nhú mày. Anh trầm ngâm một lúc, rồi nói:

- Anh em nên chú ý quan sát Trung, gần gũi động viên nó. Nhất là Phái đó, nghe không.

Mọi người lại im lặng. Rồi Mọi cất tiếng:

- Thôi, ta tiếp tục câu chuyện...

Đêm trôi nhanh. Vàng trắng đã hơi chéch trên cao về hướng Tây. Những vì sao khuất dần, chỉ còn lại những ngôi sáng nhất. Tiếng gà rừng eo óc gáy ở đâu đó rất xa vọng đến mơ hồ.

Câu chuyện ngày càng thu hút hơn qua giọng kể lúc bổng lúc trầm của Mọi.

Đến một lúc, khi Mọi cầm chén trà nhấp một ngụm lấy giọng, Quân nói:

- Thôi, Mọi kể hết đoạn này nữa là giải tán. Chúng ta còn phải nghỉ ngơi để mai bắt đầu tập với các đại đội chiến thuật đánh phối hợp với tăng.

1 Bà goá hàng trăm! Bà goá hàng trăm!

Mùa Xa Nhà

chương 4

Sáng hôm sau, tình trạng thần kinh của Trung gấu có vẻ xấu đi. Căn bệnh đã bắt đầu bộc phát. Khi đó, mọi người đã ra ngoài luyện tập. Ở lều chỉ còn lại hai người. Phái lo chuẩn bị cơm nước, còn Trung gấu ngồi phụ giúp kê bên. Đang cầm cúi nhặt thóc, Trung bỗng bật khóc to nức nở. Phái liền quay lại, buồn bã và lo lắng nhìn anh.

Trung đội đạo trước có hai Trung: Trung liệu A trưởng và Trung gấu, xạ thủ số hai đại liên. Trung liệu đã hy sinh trong trận vừa qua, để lại nỗi đau xót, mất mát lớn lao cho mọi anh em, nhất là đối với Trung gấu.

Hồi mới nhận tân binh về, A trưởng Trung liệu đã chú ý đến cái thằng lùn lùn, vạm vỡ, vai rộng, dáng đi lúi lũi như một con gấu, nhưng vẻ mặt lại hiền khô, khờ khạo, đôi mắt nâu buồn buồn không hợp chút nào với khuôn mặt to vuông vắn chữ điền. Tự dung, anh bỗng thấy thương nó như đứa em ruột của mình. Trung liệu có một thằng em trai nhưng đã bị bệnh chết năm nó lên mười tuổi. Một lần, khi hai người nằm gác chân lên nhau trò chuyện, Trung liệu đã kể cho Trung gấu nghe thời thơ ấu buồn tủi cơ cực của mình. Hai gã Trung chỉ trong vòng vài ngày đã gắn bó với nhau còn hơn anh em ruột thịt. Trung lớn lo cho Trung nhỏ từng chút một, dạy bảo, chỉ dẫn, khuyên nhủ, và cả an ủi những lúc cậu này buồn.

Trung gấu chỉ có cái tướng là táo tợn, đáng gờm, còn vẻ mặt và tính tình thì

lại hiền và nhút nhát. Hồi chưa vào lính, Trung gấu làm ở một ga-ra sửa chữa ô-tô. Anh vốn là dân Phan Thiết, gia đình rất nghèo. Năm Trung mười lăm tuổi thì rớt lớp mười, chưa biết làm sao thì một bà di độc thân ở Sài Gòn ra chơi, rồi khuyên ba má Trung cho anh vào Thành phố để kiếm chuyện làm ăn. Bà làm giấy nhận Trung làm con nuôi và chuyển hộ khẩu anh về Thành phố. Sau đó bà xin cho Trung vào vừa học vừa làm ở cơ sở đó cho đến khi anh đi nghĩa vụ.

Bà di là người ăn chay trường. Bà không buộc anh phải gò bó như mình, nhưng Trung vốn đã quen kham khổ, lại muốn tránh phiền cho bà, nên anh cũng bắt chước theo bà. Dạo ở quân trường, do có muối đậu, tương chao bà mang lên tiếp tế, Trung vẫn duy trì được thói quen ăn chay. Nhưng qua đây, dần dần anh cũng phải ngã măn theo anh em. Trung rất ghét chuyện sùng ổng. Hồi mới sang, anh hay nói với mọi người là nếu có đánh nhau, anh chỉ bắn chỉ thiên thôi. Trung bảo hồi ở nhà đến mấy con thằn lằn anh còn không nỡ giết, tính ra, trong đời anh chỉ phạm tội sát sinh mấy loài muỗi, rệp và gián mà thôi.

Hôm đó, hôm Trung liêu hy sinh, trung đội đang phối thuộc với đại đội 12 cắm mũi đầu tiên vào cứ địch. Sau khi qua được cửa mở ở tuyến phòng thủ thứ nhất, anh em tiếp tục vận động chiếm lĩnh các điểm xung yếu để vượt tuyến phòng thủ thứ hai.

Cứ Ampil là tổng hành dinh của Sonsan, lực lượng của nó theo quân báo ước tính khoảng chừng mười ngàn tay súng, được trang bị đủ các loại cối pháo từ 130 ly trở xuống. Ngoài lính ra, trong cứ còn có dân Khmer tỵ nạn, và gia đình, vợ con của số lính tráng, sĩ quan. Trong số này có cả người gốc Việt. Sau khi chiếm được cứ, trung đội đã nhốt được trong một căn nhà mấy quyển sổ ghi chép bằng tiếng Anh, và một sổ ghi chú tiếng Việt kèm theo. Ampil có tất cả ba tuyến phòng thủ tạo thành ba vòng cung đồng tâm, mỗi

tuyến cách nhau chừng bảy, tám trăm mét. Tuyến phòng thủ là một bờ đất cao và rộng, phía sau nó là đường giao thông hào sâu ngang ngực. Dọc theo tuyến, cứ cách năm chục mét lại có một căn hầm to rộng, trên phủ mấy lớp gỗ rừng, mỗi cây đường kính bé nhất cũng đến năm tấc. Ngoài ra còn có ụ súng lộ thiên cho các tay súng cá nhân và súng máy. Giữa những tuyến này lại có những bãi mìn. Khi tấn công lên tuyến thứ nhất, đại đội 11 chưa nổ được phát súng nào đã lọt vào một bãi mìn, thương vong mất bốn người. Cuối cùng họ phải rút lui, chuyển sang hướng khác.

Đang đánh nhau kịch liệt ở ngoài tuyến phòng thủ thứ hai thì một trong hai chiếc tăng mà đại đội 12 đánh kèm bị vướng mìn tăng, đứt xích không di chuyển được nữa. Đại đội dàn hàng ngang vận động lên phía trước chiếc tăng để bảo vệ cho tuyến sau lên làm nhiệm vụ cáng thương. Khẩu đại liên của Trung liên cùng lên với trung đội sáu, còn khẩu 12 ly lúc đó do Quân chỉ huy cũng đang vận động ở cánh trái, trong đội hình của trung đội năm.

Trung liên dẫn đầu khẩu đội, khẩu AK lật ngang quét từng tràng điểm xạ ngắn đánh. Lúc ấy, đạn nhọn cứ bay veo veo như mưa ngang đầu, chẳng còn biết đâu mà tránh né. Họ chỉ dừng lại, mọp xuống khi có một quả đạn cối hay pháo nổ gần bên.

Trung liên đang chạy thì một quả B40 từ phía trước nổ chụp tới, cách anh chừng bốn mét. Lúc đó, Trung gấu và Tiến cóc ở phía sau lưng anh không đầy mười mét. Trung liên chết ngay tại chỗ.

Tiến và Trung gấu quăng khẩu đại liên xuống, nhào tới bên anh, nhưng chỉ để nhìn thấy khuôn mặt xám ngoét, hai con mắt nửa mở nửa khép, lòng trắng vằn đỏ những tia máu, và khước miệng rỉ máu đỏ bầm của Trung liên. Thân hình anh nhầy nhụa những vết thương.

Trung liên hy sinh vào khoảng năm giờ chiều, ngày 7-1-1985. Ánh hoàng hôn đỏ rực như lửa cháy từ phía trước mặt đội hình - hướng Tây - hắt xuống

bãi cát một màu đỏ vàng hiu hắt. Trên trận địa, những người lính đang chậm chậm bò lê tiến về phía địch như một đàn kiến khổng lồ. Đây đó rải rác những hố cát do đạn pháo cày xới lên; và ở nhiều hố loang lổ những vết máu khô bầm.

Từ đó trở đi, Trung gấu trở thành một người khác hẳn. Anh lao lên, xô Tiến cóc, xạ thủ một, ngã dúi sang bên, chụp lấy hai tay cò súng. Lần đầu tiên trong đời, Trung gấu đã biết đau đớn căm thù. Anh không thèm cúi mình né tránh làn đạn phủ đầu rất mật từ sau tuyến giao thông hào thứ hai của địch, cứ chăm chăm quay súng tới những nụ lửa xòe ra, quét liên tục từng tràng. Mấy ụ súng đó câm tiếng ngay lập tức sau loạt đạn của Trung. Trung gấu bắn như điên như dại. Trong đầu anh trống rỗng, chỉ tồn tại mấy từ "Anh Trung đã chết rồi!".

Trận đánh kéo dài từ rạng sáng ngày 7, đến sẩm tối ngày 9 thì kết thúc. Hôm đó Trung không khóc. Cả hai hôm sau, khi trận đánh chưa ngưng cũng vậy. Trừ những lúc nổ súng đánh nhau, Trung có vẻ lảm lì nhưng còn linh hoạt chút xíu, ngoài ra, trong mọi sinh hoạt khác, anh làm gì cũng ngơ ngẩn, ngẩn ngơ. Đến cái đêm sau khi toàn thắng, anh em bắt được một con heo nuôi chạy lạc, xẻ ra làm thịt liên hoan, Trung gấu không ngồi vào ăn uống. Anh đi ra xa, tới một chỗ vắng người, ngồi sụp xuống, khóc nghẹn ngào rất lâu.

Tâm trạng Trung trong những ngày sau đó rất nặng nề, u uất. Nhiều lúc nửa đêm chợt giật mình thức giấc, Trung không tài nào dỗ giấc lại. Anh nằm nghe tiếng những cơn gió rừng hun hút thổi, nghe tiếng trở mình, tiếng ngái đều đều của các đồng đội khác, rồi tưởng như nghe tiếng bước chân quen thuộc, bình thân của Trung liêu vừa bước vào lều sau một ca gác, tưởng như mơ hồ nhìn thấy bóng Trung đang tiến đến gần mình. Rồi anh nhận ra đó chỉ là tiếng gió xào xạc lùa qua lớp lá che trên mái, là bóng những cành lá bên ngoài chập chờn trên đất, trên vách căn lều. Có lúc anh nhớ tới cảnh tượng A

trưởng Trung nằm đó, đôi mắt khép hờ, thân hình đầm máu mà cứ ngỡ mình vừa qua một cơn ác mộng. Anh tự lừa dối mình trong khoảnh khắc rằng tất cả chỉ là một giấc mơ; rằng Trung vẫn sống; rằng chỉ cần anh ngồi dậy, xoa mặt mấy cái là Trung sẽ bước đến, mỉm cười đưa cho anh điều thuốc vẫn đang hút dở dang.

"Cái chết đến dễ dàng như vậy hay sao?" Câu hỏi như một mũi khoan cứ xoáy mãi, xoáy mãi trong tâm trí của Trung. Nó rít lên lúc anh đang ngồi ăn, đang đi đứng, đang nói năng, đang làm bất cứ chuyện gì. Trung hiểu con người thì phải chết. Anh đã thấy bà nội mình qua đời như thế nào trong căn nhà thấp lúp xúp ven biển của bà. Anh cũng đã thấy những cái chết khác, của những người quen hay lạ xung quanh. Nhưng anh chưa từng biết về một cái chết đến đột ngột, vô cùng đột ngột trong thoáng chốc như vậy. Chỉ trong thoáng chốc, một con người khỏe khoắn, nhân hậu, yêu thương anh và được anh yêu thương không kém chỉ còn là một đồng thịt bầy nhầy, tro tro, vô cảm.

Rồi Trung chợt giật mình khi nhớ lại chính bản thân mình sau lúc đó. Anh đã bắn, không phải là chỉ thiên, mà là thẳng vào những thân người. Trung biết đã có những thân người đổ gục xuống sau tràng đạn của anh. Đó là kẻ địch, quân thù. Đó là bọn dã man tàn ác đã giết chết Trung A trưởng - Trung biết rất rõ điều này. Nhưng anh vẫn có một cảm giác gì đó ghê tởm chính mình, khi nhìn xuống bàn tay. Bàn tay này đã nhuộm máu rồi! Do chính bàn tay này mà có những người vợ mất chồng, những đứa con mất cha, những người lính mất đồng đội!...

...Đầu Trung gấu nhưc buốt. Những suy nghĩ quay cuồng. Trung nghe lùng bùng trong tai những tràng điểm xạ liên hồi chát chúa của khẩu đại liên. Anh rên lên những tiếng ngán đau đớn.

Phải chợt nghe tiếng rên rỉ và lầm bầm của Trung gấu: "Dì ơi!... Con đã bắn

rồi...bắn vào tụi nó rồi...Con đã bắn chết tụi nó rồi!... Anh Trung ơi... em đã bắn chết tụi nó rồi!...". Giọng nói không âm sắc, lắp bắp, lẫn vào tiếng khóc, và nhất là tính chất không đúng chỗ của nội dung câu nói làm cho những lời ghen ngào của Trung có một vẻ gì đó kỳ lạ, ghê ghê làm Phái giật mình.

Anh ngược lên nhìn Trung kinh ngạc.

Bóng một người che khuất ánh sáng ở phía lối vào, làm bên trong lều tối xầm một thoáng, rồi người đó bước vào lều. Đó là Quân. Anh đã đứng bên ngoài lều từ lúc nãy.

Quân nhìn Trung đang ngồi nức nở, thấy xót xa thương Trung quá. Qua bao nhiêu ngày tháng gần gũi bên nhau, Quân hiểu từng niềm vui, nỗi buồn, từng sự trái nết, kỳ cục nào đó của mỗi người trong trung đội, không phải chỉ với sự đồng cảm, thương yêu của một người anh cả, mà còn với tấm lòng bao dung của một người mẹ dịu dàng. Nhất là Trung, hồi mới về trung đội, nó cứ bám theo anh, hỏi han thắc mắc đủ chuyện. Những câu hỏi ngây ngô như của một đứa trẻ con.

Quân nhận ra bên trong cái ngoại hình xù xì, dữ tợn, trái tim Trung là trái tim hiền hậu của một bà soeur già trọn đời làm việc thiện. Trung không phải là loại người có tinh thần mạnh mẽ để có thể thích ứng, đối phó với những nghịch cảnh, trắc trở của cuộc đời. Sau những ngày đầu quay quắt nỗi nhớ nhà, nhớ quê, Trung đã cảm thấy đời lính trở nên thân tình, ấm áp. Có một lúc nào đó, Trung đã ước ao cuộc đời cứ như thế này mãi mãi, nó và những bạn bè gần bó trong trung đội sẽ sống bên nhau cho đến cuối đời, như những người trong một gia đình. Có lần, nó đã bảo với Quân: "Bây giờ em không còn nhớ nhà nữa. Em thấy sống như thế này thật vui, thật thích. Phải chi tất cả anh em trong trung đội mình cứ sống bên nhau như vậy đến già há anh Quân!"

Đầu óc vô cùng đơn giản của Trung đã vô ý thức quên đi thực tại. Nó đã

sống trong một giấc mơ ban ngày êm ái, chứa chan niềm vui, tình thương yêu gắn bó với nhau của những người lính chiến xa nhà. Rồi giấc mơ đã vỡ tan. Thực tế là những lưỡi dao sắc bén đã cắt đứt, băm nát chuỗi ngày bình yên, hạnh phúc thành ngàn ngàn mảnh vụn. Thực tế là cơn bão dữ cuốn qua, để lại sau lưng nó một thế giới tâm linh đổ vỡ, điêu tàn. "Mọi thứ đều là tạm bợ, là hư ảo phù du thôi, Trung ơi! Cả cuộc đời của chúng ta, cả những niềm vui, nỗi khổ của chúng ta. Nhất là ở đây, trong cuộc sống này!..." Quân bật thốt lên lời than thở. Nhưng nó nghẹn lại ở cổ anh... Chính nỗi đau của anh bây giờ cũng là hư ảo nốt, anh biết, và tin như vậy. Nhưng ý thức, ý chí và trái tim anh dường như không có chút gì liên hệ với nhau.

Anh vẫn ý thức, bằng niềm tin, tư tưởng đã cô đúc, đã tạo thành một nền tảng vững bền trong nhân cách của anh - một người đã ở dưới mái chùa suốt quãng đời thơ ấu - tính chất vô thường bào ảnh của mọi điều, và vẫn thấy đau một nỗi đau thực thể, bằng những cảm giác của một con người đang sống.

Quân bước tới, đưa tay bóp nhẹ bờ vai rắn chắc của Trung, anh nói:

- Từ mai, em sẽ thay thế Phái làm anh nuôi, để nó trở lại khẩu đội đại liên. Em đừng tự dằn vặt nữa, nghe không Trung.

Quân quay sang Phái:

- Phái sắp xếp công việc bàn giao lại cho Trung, em nhớ kèm cho nó vài bữa, hướng dẫn mấy bí quyết nấu nướng của em, nghe Phái.

Phái gật đầu, đưa mắt nhìn Trung. Trung vẫn cúi gằm đầu, thu cái cổ to ngắn vào giữa hai vai run rẩy, như một con gấu lùn lì đang dỗ giấc mùa đông.

Trong suốt mấy ngày sau, Trung càng có vẻ bất thường. Anh hay ngẩn người ra, nhìn trừng trừng vào một điểm nào đó vô hình trước mặt, miệng lẩm bẩm những câu rời rạc, vô nghĩa. Ban đêm, anh em trực gác thấy Trung đi thất thểu, quờ quạng từ nhà này qua nhà khác trong bóng tối như một hồn

ma.

o o o

Chỉ còn ba ngày nữa là đơn vị hành quân tấn công cứ điểm 201, toàn đơn vị đang tập luyện ráo riết. Ai cũng nôn nao, phần khích mong cho trận đánh chóng đến, chóng qua. Buổi sáng hôm ấy, trung đội đang dợt lại lần chót các thao tác trong vận động chiến đấu ngoài bãi cát, cách nơi dựng lều khoảng năm trăm mét. Quân vừa hô khẩu lệnh: " Khẩu đội. Tháo súng vận động!" thì Mọi lác hót hải chạy tới, mặt mày xanh như tàu lá. Anh hào hển bảo Quân:

- Anh Quân ơi, thằng Trung nổi cơn điên rồi! Lúc này, em đang rang ruốc cá giùm nó, quay qua không thấy nó đâu. Em chạy đi tìm, nhìn thấy nó đang cầm khẩu AK của Già Hương còn để trong lều, kê nòng súng vào cằm, cười hì hì, mà nét mặt ghê lắm. Em len lén bò lại gần đá văng khẩu súng. Rồi ôm nó, cố dỗ dành nó. Nó không cự gì, chỉ lúc cười lúc khóc. Em ôm nó một hồi, thấy nó vẫn im lìm, em bỏ nó ngồi đó, mang mấy băng đạn và dao cộ giấu đi, rồi chạy ra đây. Anh tính sao bây giờ?

Quân bảo Già Hương:

- Anh cho anh em tập thêm tí nữa rồi về. Em về trước coi sao.

Quân và Mọi lác chạy về tới lều, Trung gấu đang quỳ mọp bên bếp, mồm miệng đầy đất cát. Quân bước tới, kéo vai đỡ Trung ngồi thẳng lên. Trung gấu cười hềnh hếch:

- Anh Trung... đi lên cung trăng hái mận với em nghe. Em mới ở trên về...Mận ngon lắm... Trong hồ có con cá mập lớn lắm. Nó cắn đứt bàn tay em rồi, anh Trung ơi...! - Trung gấu khóc òa lên.

Quân cau mày. Trung bị bệnh thật rồi. Anh quay lại bảo Mọi:

- Mọi ra bảo Tiến và Huy về gấp, cùng anh đưa Trung về Trung đoàn để chữa bệnh ngay. Nguy lắm rồi.

Ba người đưa Trung gấu lên tới K.23 khoảng ba giờ chiều hôm ấy. Lẽ ra, họ tới nơi sớm hơn, nếu trên đường đi Trung không đỡ chứng ngồi lì một lúc lâu.

Quân đã phải vất vả lắm khi thuyết phục đại úy Sơn, bác sĩ trưởng K.23 chuyển Trung gấu lên viện cấp cao hơn, nơi có điều kiện đưa Trung về nước. Mặc cho Quân nói khô cả cổ, Sơn vẫn lắc đầu quầy quậy, anh cứ khăng khăng một mực:

- Chỉ vì nó quá kích động. Từ từ vài bữa là bình thường trở lại thôi, cậu lo xa quá. Mà chưa biết chừng tại nó bẻ chiến đấu nên giả khùng giả điên như vậy. Còn phải chờ xác định coi nó thật sự bị loạn thần kinh không đã. Loại này tôi gặp nhiều quá rồi mà!

Quân vốn điềm đạm, nhưng cũng phải nổi nóng vì sự cứng nhắc của Sơn. Anh cố kềm cơn giận, gằn giọng nói:

- Đây là một người lính của tôi. Tôi hiểu nó hơn anh nhiều. Nó bị bệnh thật sự. Nó cần được chữa trị ở một nơi thích hợp. Nếu anh sợ bị ảnh hưởng đến cái uy tín rề mạt của anh mà chần chừ, thì hậu quả còn tệ hại hơn. Lúc đó, anh sẽ vừa mang tiếng xấu, vừa bị lương tâm cắn rứt cả đời đó, anh hãy nghĩ lại đi...

Sơn khoát khoát tay, quay lưng dậm bước đi. Mặt Quân đỏ bừng như uống rượu. Máu nóng chột dồn lên đầu, lan ra khắp người Quân, anh gằn như hét lên:

- Nó suýt chút đã tự sát rồi, anh có biết không! Nó còn ở cái nơi đầy súng ống này ngày nào, thì còn nguy hiểm cho nó, và cho mọi người xung quanh ngày đó...- Quân dịu giọng lại - Anh Sơn à! Anh phải quyết định ngay một quyết định sáng suốt. Anh là một bác sĩ có tài, thương lính mà. Tôi vẫn còn nhớ anh đã tốt như thế nào, tận tụy như thế nào hồi trị thương cho tôi.

Nhưng đây không phải là chuyên môn của anh. Anh nghe tôi đi, phải đưa nó

về nước càng sớm càng tốt. Và phải cho một anh em nào có tấm lòng đưa nó đi. Tôi năn nỉ anh, thật tình năn nỉ anh đó, anh Sơn.

Cuối cùng, bác sĩ Sơn xúc động, đồng ý làm theo đề nghị của Quân. Quân còn nằng nằng xin Sơn nhớ cho người theo dõi Trung liên tục trong thời gian còn ở lại K.23, cho đến khi bác sĩ Sơn nổi khùng quát lên: " Cậu tưởng tôi là một thằng ngu ngốc và vô lương tâm hay sao mà cứ lải nhải hoài vậy. Đi về đi! Tôi sẽ làm những gì tôi thấy cần thiết!".

Trên đường về, cả ba lặng lẽ bước nhanh. Thịnh thoảng, Huy nhìn sang Quân, cảm thấy thương anh vô cùng. Nét mặt Quân dàu dàu, không thần sắc. Vẻ bình an thanh thản thường nhật của anh không còn nữa. Nhìn anh giống như một bà mẹ vừa phải bứt ruột nhìn đứa con yêu của mình chết lịm trên tay. Họ về tới nhà lúc vàng trắng khuyết hạ tuần đã lên gần giữa đỉnh trời.

Cánh rừng lại xôn xao không khí của những ngày vào chiến dịch. Các cánh quân của các trung đoàn, tiểu đoàn khác nhau lũ lượt di chuyển dọc ngang. Từng đoàn quân, quần áo bạc màu nắng gió, ba lô, súng ống, gạo nước trĩu nặng trên thân bước những bước dài mạnh mẽ. Tất cả, từ người lính cũ đã mấy năm xa quê đến những người lính mới sang hồi cuối năm ngoái, đều không còn gì khác biệt nhau. Ai ai cũng đã quen với những chặng hành quân hàng chục cây số dưới ánh nắng chang chang, trong lớp bụi mù mịt bay lên giữa ban ngày, hay dưới ánh sao lấp lánh mùa khô miền xích đạo ban đêm; quen với mùi mồ hôi của chiếc áo lính nhiều ngày không giặt, với sự thiếu ngủ những đêm trắng hành quân; quen với sự căng thẳng trong giờ phút ém quân chờ lệnh nổ súng...

Từng đoàn quân, như những con rùa dưới cái mai nặng nề bò từng bước chậm rãi mà chắc chắn về mục tiêu phía trước. Người thì ngược về Tây, tiếp tục cho trận đánh. Người thì xuôi lên Bắc thể chân đóng chốt, bảo vệ cho

dân công lên xây dựng tuyến phòng thủ dọc theo hành lang biên giới.

Trên đường đi, những người lính thuộc các đơn vị khác nhau cứ ngong ngóng mong gặp lại một đồng hương nào đó thuộc đơn vị bạn. Tiếng chào hỏi, cười đùa trêu ghẹo nhau giữa những người lính vang vang suốt một chặng đường dài, cuốn theo cơn gió cuối xuân hun hút luồn vào cánh rừng sâu, phá vỡ sự tĩnh lặng hàng trăm nghìn năm nay của khu rừng trầm mặc:

- Vân ơi, có viết thư cho nhỏ Thùy em gái tao nói tao gửi lời thăm nó với nhé. Đạo này tao lười viết quá. Đi may mắn nghe Vân.
- Thắng ơi! Đánh cho hăng vào! Kiếm nhiều nhiều "đồ cổ" 1 về ghé tao nhậu một chặp tung bừng nghe!
- Đồng hương ơi, phen này lên đó nằm chót một năm tội nhĩ! Có gặp nàng khi cái nào đêm đẹp thì cũng ráng giữ thủy chung với bà vợ già ở quê nghe!
- Anh em đi mạnh khỏe, chiến thắng về vang nghe!
- Anh em ở lại cũng mạnh khỏe, hoàn thành nhiệm vụ nghe!

Huy đảo đầu nhìn ngược ngó xuôi tìm kiếm Xuân, thằng bạn cùng huấn luyện ở H.15. Trong đoàn sang đây, chỉ có Huy và Xuân là về sư đoàn này. Không biết là Xuân ở trung đoàn, tiểu đoàn nào, Huy cứ vừa dỗi mắt tìm, vừa hét lên hú họa: " Xuân ơi! Huy đây! Xuân H15 ơi! Huy đây! Mà đâu rồi? ".

Từ phía đầu đội hình của đoàn quân đang đi ngược lên, bỗng có một người lính chạy xuống quát to:

- Ai là Huy H15?
- Tôi, tôi đây! - Huy cuống quýt.

Người lính bước tới gần bên Huy, mỉm cười:

- Xuân không có ở đây, nó đi qua chỗ E. bộ liên hệ công tác. Tui có nghe nó kể về ông.

Huy mừng rỡ, hỏi rồi rít:

- Ủa, nó làm gì mà lên E? Anh ở đơn vị nào? Nó có khỏe không vậy?

Người lính bật cười, vui vẻ nói:

- Xuân đã lên tiểu đoàn làm văn thư. Tụi tui ở D7. Sắp tới nằm chốt ở đây, chắc còn lâu mới về hậu cứ. Yên chí đi, Xuân vẫn khỏe khoắn, vui vẻ. Thôi, tui phải đi đây. Tui sẽ nói nó có gặp ông. Mạnh giỏi nghe đồng hương. - Nói chưa dứt câu, anh ta xoay lưng chạy vù đi.

- Mạnh giỏi nghe đồng hương.! Huy hét vói theo. Anh tự trách mình quên không hỏi anh ta tên gì.

Buổi trưa, đơn vị dừng chân nghỉ giải lao bên một tiểu đoàn tăng. Lác đác trên trắng cỏ khô xơ xác là những khóm cây rừng, những chiếc tăng nằm dưới bóng những khóm cây đó. Từng nhóm năm người lính một đang quây quần bên cạnh chiếc tăng ăn cơm, trông thấy tụi Huy đi qua, cất tiếng chào mời vui vẻ, thân thiện:

- Xoi cơm mấy anh ơi.

- Ăn cơm đồng hương ơi.

Dù biết là họ chỉ mời cho có, Huy cũng thấy vui vui, xúc động. Tình cảm giữa các đơn vị, các binh chủng khác nhau trong những ngày này thật sự gần bó, thể hiện ở từng điều nhỏ nhoi như vậy. Anh gật đầu cảm ơn, rồi hỏi:

- Tụi tôi đang đi tìm nước về nấu cơm. Khu này có hồ nước nào không mấy anh?

- Có, có người anh em ạ! Cứ đi dọc theo đường mòn này vài trăm mét nữa, có một vũng nước lớn lắm.

Theo lời những người lính tăng, đi thêm khoảng năm trăm mét, băng vào một cụm cây cao rậm rạp, Huy, Thuận gặp vũng nước. Đó là một khoảng đất trũng hình bầu dục, đường kính chừng bốn mét, nằm giữa một bãi cỏ. Nó có nước là nhờ đợt mưa dầm hồi cuối tháng trước, nhưng đến nay cũng đã vơi cạn đi nhiều. Mặt nước tù đọng nổi lều bều những lá khô rơi, những váng

rêu xanh mốc. Rải rác bên bờ vũng có những chỗ cỏ bị đè nát, lỗ chỗ dấu chân thú rừng trên mặt bùn non. Màu nước vàng đục, lợn cợn trông thật tởm. Nhưng có nước đã là quý lắm rồi. Huy mở bung tấm nylon ra, gấp làm hai, rồi móc túi quần lấy hai sợi dây võng cột gút hai đầu tấm nylon vào hai đầu cành cây đã chặt sẵn từ trước, tạo thành một cái võng chứa nước đã chiến. Xong xuôi, hai người gỡ nón cối ra bước xuống ven vũng, mức nước đổ đầy chiếc cáng. Dù có tải theo mấy can rửa nước dự trữ, Quân vẫn cẩn thận bảo anh em cố đi tìm nguồn nước, để dành lại số nước có sẵn phòng khi bất trắc. Hai người về tới chỗ trung đội. Phái đã nổi lửa từ lúc nào. Anh nhanh nhẹn trút gạo vào nồi, đổ nước vào rồi bắc lên chiếc bếp đã chiến đào âm vào nền đất, bỏ qua công đoạn vo gạo. "Ăn thế càng thêm bổ!" Phái biện bạch dù chả ai có ý kiến gì.

Cơm nước xong, mỗi người tìm chỗ mắc võng, hay trải chiếu lên trên lớp cỏ khô để nghỉ lưng. Huy đang dáo dác tìm nơi cột võng thì Quân gọi:

- Lại đây Huy, đây có chỗ giăng nè.

Quân mắc võng giữa hai cây rừng cỡ bắp chân. Bên tay phải anh có một nhánh lớn xòa xuống thấp từ một cây to gần đó. Huy cột một đầu võng vào nhánh cây đó, đầu kia vào thân cây đầu võng của Quân. Rồi anh ngồi lên võng, ngả lưng ra khoan khoái.

Huy nhắm mắt lại dễ giấc, anh cũng đã mệt nhoài sau chặng hành quân. Nhưng rồi anh thấy đầu mình tỉnh như sáo, không sao ngủ được, như vừa uống xong một ly cà phê thật đậm. Anh nhô lưng ngó qua Quân. Quân cũng không ngủ, anh vòng hai tay ra sau ót, mở mắt nhìn lên vòm lá trên đầu.

Huy ngán ngừ một lúc, rồi nói:

- Thương thằng Trung quá, anh Quân! Không biết giờ nó ra sao!

Quân thở dài:

- Cầu mong cho nó hết bệnh. Nó là một người tốt...và hiếm có...

Huy ngạc nhiên. Anh không hiểu Quân muốn nói gì. Huy im lặng ngẫm nghĩ một lúc rồi buột miệng hỏi:

- Hiếm có là sao hả anh?

- Thật ra, điều này anh khó mà giải thích. Với lại, nó chỉ là cách nghĩ của anh thôi, Huy à. Huy biết không, thường thì mọi người coi những người bị lên cơn điên khủng sau một cú sốc, một thương tổn tâm lý là những người yếu đuối, đáng thương. Người ta thương hại, và người ta cũng coi thường những người này. Thật ra, những người điên này cao quý, đáng trọng hơn nhiều so với vô khối loại người. Họ trung thành với điều họ coi là lẽ phải, là chân lý, và khi điều này bị xúc phạm, họ không chịu đựng được. Họ là những người có nhiều tính nhân bản hơn người khác.

Huy ngạc nhiên nghe Quân nói. Những câu giải thích của Quân còn khó hiểu hơn cả nhận định của anh. Tuy vậy, những lời trầm buồn của Quân in sâu vào trí nhớ Huy. Anh nhớ hầu như đúng từng câu, từng chữ. "Rồi sẽ có ngày mình hiểu!" Huy tự hứa với mình. Anh chợt nghĩ tới một điều khác.

- Em có nghe Ụ Mối kể về anh. Anh không muốn về nước sao anh Quân?

- Muốn chứ. Anh cũng nhớ thành phố lắm. Nhưng anh không còn ai, không còn nơi nào để coi là gia đình, là mái ấm của mình nữa. Anh cũng không thể xa anh em, đồng đội. Trung đội bây giờ là nhà của anh đó Huy.

Quân chợt mỉm cười. Anh nhìn Huy với đôi mắt sáng. Không thể gọi Quân là một người đẹp trai. Dáng anh cao gầy, lưng hơi khòm khòm. Nét mặt anh là nét mặt của một người bình thường, không xấu cũng không đẹp, và không có gì đặc biệt. Một gương mặt mà người ta có thể nhìn lướt qua rồi sau đó sẽ quên khuấy đi ngay. Tuy nhiên, Quân có một đôi mắt khác thường. Mắt anh tỏa một ánh sáng dịu dàng, kỳ diệu. Ánh sáng đó làm cho bất cứ người nào, khi nhìn vào đôi mắt của Quân, cũng sẽ có cảm giác mình như tốt hẳn lên, tự

tin hẳn lên. Và những khi Quân im lặng, nét mặt anh có một sự bình thản lạ thường, bình thản nhưng không gây cảm giác lạnh lùng, xa cách. Ở Quân ánh lên một vẻ đẹp bên trong khó diễn tả thành lời. Ngay từ hôm gặp Quân lần đầu, Huy đã không cưỡng nổi một niềm tin cậy và yêu mến tự nhiên đối với anh. Quân nói:

- Hôm trước, lúc em ra hồ tải nước. Ừ! Mỗi nó lục ba lô em lấy cuốn sổ ra đọc um lên. Em cũng lẳng mạn lắm nghe Huy! Thơ em có sự rung cảm, có sức mạnh nội tại đó, nhưng còn dàn trải lắm. Thơ em là lời độc thoại với chính mình, nó không phải là loại thơ dành cho người thứ hai nào khác ngoài em. Anh thấy qua những bài thơ và đoạn nhật ký đó, em đa cảm và mang nhiều ảo tưởng quá Huy. Đó không phải là điều tốt cho em đâu. Em sẽ vì nó mà chịu nhiều bất hạnh.

Huy nhìn Quân đăm đăm, ngạc nhiên thấy Quân chỉ với những lời giản dị như vậy đã nói thật chính xác được những gì mà chính anh cũng đã từng cảm nhận một cách mơ hồ. "Anh Quân hiểu mình còn hơn mình hiểu chính mình nữa!" - Huy la thầm trong bụng. Quân nói tiếp:

- Em đang băn khoăn về những điều hư huyền đó Huy. Tốt hơn em nên cố gắng dẹp bỏ đi những khái niệm phân biệt về bản chất con người. Con người chỉ đơn giản là con người thôi. Có tốt, có xấu, có thiện, có ác, có sự hèn nhát song song với bản chất anh hùng. Tốt hay xấu, thiện hay ác, hèn nhát hay anh hùng theo đánh giá của người khác ngoài bản thân của một cá nhân chỉ là cái vỏ bên ngoài, là hiện tượng, biểu hiện nhất thời. Nếu đúng lúc, đúng thời cơ thì nó là hay, nếu không đúng lúc thì nó là điều dở, chỉ vậy thôi Huy. Tất nhiên, ở mỗi cá nhân, mức độ giữa những bản chất này có khác nhau. Nhưng có ích gì việc đi đánh giá, khen chê, phẩm bình người khác, và đặt niềm tin nơi người khác. Em chỉ nên quay lại nhìn nhận chính mình, chỉ nên tin vào con người nói chung, chứ không phải là bất cứ một con người cụ thể

nào...

Quân chợt ngưng lời. Anh thấy lòng quặn lên một nỗi xót xa khôn tả. Anh đã cảm nghiệm, kinh qua những điều vừa nói với Huy bằng chính những mất mát đổ vỡ của mình. Anh chợt thấy băn khoăn. Huy còn trẻ quá, còn hồn nhiên chân thật nào khác gì một đứa trẻ thơ. Huy chính là hình ảnh của chính anh thời thơ ấu: đầy khát khao hiểu biết, đầy mơ tưởng ngây thơ, đầy niềm tin, hy vọng... Có nên nói với Huy những điều này không? Có thật sự cần thiết hay không?...Lướt qua đầu Quân một chuỗi hình ảnh của ngày qua: một thằng Quân nhỏ xíu, ngơ ngác nghe mấy ông cậu bà dì bảo: "Ba má mày chết cả rồi!" - " Chết là sao hả cậu? " - " Là mày không bao giờ gặp lại ba má mày nữa." – " Vậy ba má con đi đâu? " – " Đi xa lắm..." – " Xa tới đâu hả dì?" - " Xa lắm, có nói mày cũng không biết đâu mà hỏi." – " Vậy chừng nào ba má con về? " – " Họ không về nữa đâu, họ đi mãi mãi..."... Nó ôm mặt khóc nức nở. Lần đầu tiên nó đã ý thức về cái chết như là sự xa cách, bất ngờ và không hiểu nổi...; Rồi một thằng Quân bụng đói như cào, lang thang trên đường phố, bị bụi trẻ bụi đời đánh đập, bị chó rượt cắn, bị người lớn mắng chửi khi nó liều bước vào nhà xin chút cơm ăn...; Rồi một thằng Quân mặc áo nâu sòng, lưng thẳng đơ, nghiêm nghị ngồi nghe sư cụ giảng giải những lẽ mất còn, những điều sắc sắc không không...Có lần, sư cụ đã dạy Quân: " Con không nên tin vào những gì người khác nói, kể cả một người đáng trọng nhất con từng biết, kể cả Đức Phật, nếu như người có hiện ra trước mặt con; không nên tin vào sách vở, kể cả đó là một quyển kinh điển hầu hết mọi người đều tôn sùng ca ngợi, khi chưa tự mình chứng nghiệm, kinh qua. Một khi con đã tự mình chứng nghiệm, kinh qua, một khi trái tim con hòa hợp cùng lý lẽ, một khi thâm tâm con cuối cùng mách bảo đó chính là lẽ phải, điều nên - cái đó, chúng ta gọi là lương tâm - khi ấy, con hãy tuân theo những gì lương tâm con thúc giục con. " Quân đã cảm nghiệm,

đã tự mình minh chứng tính chất đúng đắn của lời dạy đó sau bao nhiêu năm tháng bần khổ. Quân đã hiểu ra một điều: Lẽ phải, hay như sự cù nói – lương tâm- thật sự không nằm ở luân lý, đạo đức hay pháp luật. Tất cả những thứ đó đều có thể đổi thay cùng lịch sử. Lẽ phải là điều cao viễn hơn chúng, vĩnh hằng, thuộc về mỗi cộng đồng, và cũng thuộc về mỗi cá nhân. Nó đã được di truyền qua bao thế hệ, hình thành và tồn tại trong cuộc chiến đấu sinh tồn. Nó mang tính cá thể vì nó nằm khuất trong ý thức, tiềm thức mỗi con người riêng biệt. Nó lại mang tính cộng đồng vì nó là mối dây liên kết giữa từng cá thể với nhau trong cuộc sống chung. Một người khi hành động một điều không hợp với lẽ phải đó, sẽ có thể che giấu, dối gạt được người khác, nhưng không thể che giấu, dối gạt chính mình. Họ sẽ cảm thấy bất an, day dứt, đau đớn không nguôi, dù đôi lúc đôi khi hay suốt cả đời. Quân quay sang Huy. Huy vẫn mở to mắt nhìn anh chờ đợi. Có lẽ trong đầu óc của nó mình là một con người hoàn hảo lắm, là một tấm gương đáng để nó noi theo... Quân nghĩ thầm rồi nói tiếp:

- Đừng đặt toàn bộ niềm tin vào bất cứ ai Huy à... kể cả anh hay người nào khác, nếu không, khi niềm tin sụp đổ, em sẽ không đủ sức chịu đựng nó đâu. Và điều quan trọng em cần luôn luôn nhớ, là cái tốt thật sự, cái chân lý thật sự cũng chỉ là tương đối. Em có bản chất tốt, có niềm tin, vậy hãy tin rằng những điều không làm những người đang sống quanh em thiệt hại, đau khổ là điều thiện, điều mình phải nỗ lực thực hiện, và chỉ cần như vậy là đủ rồi. Chỉ vậy thôi cũng đã khiến em phải tự đấu tranh rất gian lao rồi đó Huy. Quân ngưng lời, anh thở dài, im lặng một lúc lâu.

Huy vẫn còn choáng váng với những gì Quân nói. Chúng như những tia chớp loé lên, sáng rực trong khoảnh khắc, soi rọi đến tận những ngõ ngách thâm u, mờ mịt nhất trong ý thức của Huy. Tuy vậy, anh không hiểu hết, chỉ cố gắng ghi nhớ chúng. Huy chợt phát hiện ra một điều kỳ quặc - Quân nói

như một nhà tu sĩ, nhưng anh vẫn hành xử như bao người bình thường khác, vẫn cầm súng chiến đấu một cách dũng cảm, có thể nói là anh hùng nữa cũng không quá đáng. Có một sự mâu thuẫn nào đó thật lạ lùng trong con người này! Anh suy tư như một nhà hiền triết, nhưng sống và hành động như một con người đầy nhiệt tâm, đầy lòng đam mê cuộc sống. Một lúc sau, Huy hỏi:

- Tại sao mình lại đánh nhau ở đây anh Quân? Sao mình không để bộ đội K. tự lo lấy chuyện của họ ? Em có nghe anh Ngô chính ủy trung đoàn giải thích vấn đề này rồi, nhưng em thấy nó sao sao đó, không thuyết phục. Mấy bữa trước em qua nghe ké "ra-dô" bên đại đội 13, anh Vụ có mở đài Polpot nghe xem chúng nói gì. Mẹ kiếp! Chúng chửi quân tình nguyện Việt Nam mình là lũ xâm lược, chả khác gì mình chửi lính Mỹ trước đây. Liệu người dân Campuchia có coi mình là lũ ngoại bang xâm lược không anh?

- Bản chất những người lính tại mình khác với bản chất những người lính Mỹ. Anh nói khác ở đây không phải là về cái tốt hay cái xấu. Khác là ở nền văn hoá, ở tư tưởng, quan niệm, truyền thống dân tộc. Lính Mỹ không hiểu dân Việt, do đó, hoặc họ sợ hoặc họ coi thường, khinh rẻ dân ta. Còn chúng ta và dân Campuchia không khác gì nhau mấy, chúng ta và họ có cùng một nền tảng, bản sắc văn hoá như nhau. Chúng ta hiểu họ, thương mến họ. Và những người dân chất phác này cũng hiểu và thương mến chúng ta. Còn như tại sao chúng ta lại phải chiến đấu thế này, là một chuyện không dễ nói.

Đúng là nếu chúng ta sớm rút quân về thì tốt hơn, nhưng tình thế hiện nay rất nhiều chuyện rối ren. Em cũng không nên thắc mắc dần vặt làm chi. Nói cho cùng, chúng ta chỉ là những hạt cát bị cuốn theo vòng xoay của thời đại, của lịch sử thôi Huy.

- Tại sao lại phải né tránh sự thật hả anh? Em nghĩ nếu không xác định được ý nghĩa, mục đích, thì làm sao chúng ta có đủ niềm tin và ý chí để chiến đấu.

Từ hồi nhỏ, em đã thích những chuyện hào hiệp anh hùng, thích những bài thơ, bài hịch hùng tráng. Em nghĩ rằng đối với đàn ông thì chuyện cao quý nhất để làm là chiến đấu, là "da ngựa bọc thây".

- Điều này cũng là một trong những ảo tưởng của em đó Huy ơi! - Quân có vẻ buồn buồn. Anh dừng lời, im lặng một lúc lâu - Và cũng là điều mà nhiều người ảo tưởng về nó. Chiến tranh rốt cuộc chỉ để phục vụ cho mưu đồ tham vọng của những người cầm quyền. Ở những cuộc chiến xâm lược thì điều này đã hiển nhiên rồi, không có gì để bàn cãi nữa. Nhưng cả ở những cuộc chiến tranh giữ nước, chống ngoại xâm, hay nội chiến rồi cũng vậy thôi. Lịch sử đã cho thấy rồi, khi cởi bỏ được ách thống trị hà khắc, bóc lột của ngoại bang, hay đã lật đổ một chế độ thối nát nào trước đó, và đã nắm được quyền lực trong tay, người ta thường quên đi những điều ích dân, lợi nước. Họ, hoặc người kế thừa của họ chỉ còn nuôi tham vọng củng cố quyền uy hoặc xa hoa hưởng thụ. Chỉ có những người dân, những người lính tâm thường là mất rất nhiều, mà được rất ít, hoặc chẳng được gì. Trừ phi là chiến đấu vì độc lập tự do của Tổ quốc, còn thì những cuộc chiến khác không mang tới cho họ điều gì hay ho cả. Cái họ cần chỉ đơn giản là một mái nhà, một gia đình êm ấm, một mảnh ruộng vườn nho nhỏ và một cuộc sống thanh bình...Biết bao nhiêu người phơi xác, tên tuổi cũng vùi sâu vào cát bụi lãng quên, chỉ để cho một vài kẻ trở thành những vị anh hùng lưu danh sử sách. Từ khi khái niệm anh hùng nguyên sơ của thời cổ đại xa xưa đã trở thành một chủ nghĩa- chủ nghĩa anh hùng- nó đã bị biến tướng, đổi thay về chất, trở nên một sự mê hoặc, một sự lừa dối kinh khủng, đã bị người ta lấy nó làm chiêu bài che đậy những sự xấu xa, Huy có hiểu không. Mỗi con người đều có khả năng trở thành một anh hùng, một tài năng để cống hiến cho xã hội, họ vốn mang sẵn trong người cái đó. Nhưng để làm một anh hùng chân chính thì rất khó, rất hiếm hoi... Anh đã từng băn khoăn, nghĩ ngợi nhiều về

vấn đề này, nhưng rồi thấy nó thật là phức tạp. Có những điều chúng ta có thể cảm nhận phần nào, nhưng không thể diễn tả nó ra một cách minh bạch bằng lời đâu Huy...Thôi, đừng nói chuyện này nữa nghe Huy. Có lẽ càng nghĩ về mọi sự một cách giản đơn, càng dễ chịu, ít gặp rắc rối hơn đó Huy. Nhiều khi, anh ước ao mình không hiểu biết gì cả, thế lại hoá hay...

Quân điểm lại trong đầu những cái tên vua chúa, anh hùng; Những cuộc cờ chính trị tranh đoạt thế quyền đầy khí trá, gian manh, thủ đoạn ghê người, đẫm máu và nước mắt của biết bao nạn nhân vô tội; Sử sách còn rành rành ghi lại đó. Ở bất kỳ thời nào, ở bất kỳ nơi nào trên quả đất bé nhỏ này, những chuyện như vậy vẫn cứ diễn ra. Nó vẫn diễn ra dù là dưới những hình thức khác nhau. Bao giờ con người mới thật sự xoá bỏ được mọi khái niệm phân biệt, hữu danh vô thực, để yêu thương nhau, để sống một cuộc sống thanh bình, an lạc? Sống không phải để hận thù ganh ghét. Sống để yêu thương và sáng tạo. Để mỗi một con người đều là một vì sao, một mặt trời nhỏ tự tỏa sáng bằng ánh sáng của chính mình. Sẽ có một ngày như vậy đến hay không? - Quân tự hỏi lòng.

Huy thân thiết nhìn Quân. Mãi đến hôm nay, Huy mới có một cuộc trò chuyện thật sự với anh. Quân nói nhiều điều thật là mới mẻ, dù có những chỗ Huy chưa thật hiểu, và đôi chỗ khác Huy không đồng ý với Quân, nhưng Huy vẫn thấy lòng tràn ngập một niềm quý mến và cảm phục anh. Không rõ vì sao, lòng Huy chợt rộn lên một niềm ước ao mãnh liệt - được nắm lấy bàn tay Quân, nắm và xiết thật mạnh, thật lâu.

Trầm ngâm một hồi, Huy hỏi:

- Anh Quân thích viết như vậy, chắc hồi đó anh học khoa văn phải không?
- Anh học khoa triết. Anh yêu triết học từ hồi còn nhỏ. Hồi đó, tôi tới sau buổi tụng kinh, sư thầy thường ngồi giảng dạy cho anh mọi lẽ. Lớn lên một chút, anh đọc mấy cuốn triết khô khan còn mê mải hơn đọc tiểu thuyết.

Nhưng triết học không giải quyết được vấn đề của cá nhân đâu Huy ạ. Triết học chỉ là cánh cửa mở hé cho ta thấy ánh sáng bên ngoài. Còn nguồn sáng ở đâu, tự thân mỗi người phải đi tìm nó. Huy biết không, anh viết vì cảm thấy hạnh phúc khi đang viết. Anh không nghĩ những gì mình viết là hay, hay có giá trị gì cho người khác. Tuy vậy, anh vẫn gửi đi. Anh nghĩ đó là sự thể hiện mối quan tâm tới người khác, ý muốn hòa đồng, chia sẻ với người khác, và tình thương yêu cuộc sống của anh. Anh làm hết những gì mình có thể làm, vậy là anh thấy yên ổn trong lòng.

- Chắc anh Quân có làm thơ? Hôm nào anh cho em đọc với nghe.

- Anh không có năng khiếu về thơ ca như Huy đâu. Thơ anh dở lắm. Nói đúng ra, đó không phải là thơ, mà đơn giản là những suy nghĩ xếp thành vản. Để rồi anh sẽ đưa Huy đọc. Thôi, ngủ đi Huy. Đêm nay là ém quân vào cú điểm rồi. Ngày mai sẽ là một ngày vất vả...

Huy nghiêng người, nhắm mắt lại. Anh rơi vào giấc ngủ ngay sau đó.

1 Chiến lợi phẩm

Mùa Xa Nhà

chương 5

Tiểu đoàn đã trở về hậu cứ, sau mấy tháng dài ròng rã hành quân cơ động chiến đấu ở vùng biên giới. Trên đường về, khi mọi người bắt đầu trông thấy những làn khói lam mỏng mảnh tỏa lên trên hàng cây thốt nốt, và những mái

tranh xam xám đã thấp thoáng hiện ra sau lớp bụi mù mịt của đoàn xe đi trước, ai cũng vui sướng, xúc động không tài nào tả xiết. Giã từ những cánh rừng hiu quạnh! Giã từ miền đất bạc màu cằn khô biên ải! Phum làng thân mến ơi! Các mẹ, các chị, các em gái Khmer mến thương ơi! Chúng tôi đã trở về!

Dọc đường về, Huy cứ đứng bám vào thành chiếc xe Zin, nhìn ngó một cách khao khát không biết thỏa những túp nhà sàn nhỏ xú, tả tơi nằm dọc hai bên lề con đường đất. Những bà cụ, ông lão, những cô gái, chàng trai, những đứa trẻ con Khmer đang náo nức hân hoan vẫy chào các "boòng coong tốp Việt Nam" 1 vừa trở về từ mặt trận. Họ hò reo ới ới khi mấy chiếc xe chạy tới gần:

"Việt Nam Campuchia xa-ma-ki!" 2

"Xốc-xơ-bai chờ-ròn boòng b ôn coong-tốp ná!" 3

Và những người lính cũng đồng thanh reo hò đáp trả:

"Việt Nam Campuchia xa-ma-ki, xi bò-hóc, xốc-xơ-bai, tau xa-ngai, nức bò-hóc!" 4

"Ôn sa-rây ơi! Xa-lanh boòng tê? Boòng xa-lanh ôn chờ-ròn ná!" 5

Tiếng cười khanh khách trong trẻo của các cô nàng thôn nữ vẫn còn văng vẳng đuổi theo đoàn xe một quãng xa, vượt lên tiếng động cơ nổ ồm ồm. Hơn ai hết, Huy thấy lòng rung rung một nỗi xúc động êm ái. Từ nhỏ đến lớn, Huy sống ở thành phố. Anh đã quen với sự đông đúc, náo nhiệt, quen với sự có mặt của bao người quen lạ xung quanh. Thế rồi đột nhiên Huy trải qua gần nửa năm trời với một cuộc sống mới mẻ khác thường - không có ai ngoài đồng đội; không có gì ngoài những đồi, những lũng, những rừng mênh mông quạnh quẽ. Huy không ngờ mình lại xúc động đến như vậy khi trông thấy lại những phum làng và những người dân. Như thế đây không phải là nơi xa lạ, có những con người xa lạ với anh, mà chính là nơi Huy đã rất thân

quen, gần bó. Như thể đây chính là xóm cũ, quê xưa xa cách đã lâu. Từ biên giới về đến Cự mất hai ngày đường. Buổi chiều ngày thứ nhất khi xe chạy ngang qua thị xã Batdomboong, ánh chiều tà đã sắp nhường cho bóng tối. Xe chạy qua khu thị tứ xa rồi, mà Huy vẫn còn ngoái đầu lại mãi. Anh đắm đắm nhìn quàng ánh sáng của những bóng đèn điện trắng vàng mờ tỏ hắt lên chân trời, lòng cồn cào nỗi nhớ thành phố quê hương. Cuối cùng, sau hai ngày rong ruổi, ba lô, súng ống, lính tráng chen chúc loi ngoi trên những chiếc xe như những con cá mè lèn cứng trong hộp cá, họ đã về tới Cự.

Bấy giờ đã là đầu tháng Tư - tháng đầu mùa thu hoạch của cây trái trong vườn. Mặt bằng Cự vốn là một khu vườn xoài rộng lớn, nên vây quanh những căn nhà là những gốc xoài già đang oằn trái cỡ nắm tay.

Ở đây, trung đội có ba nhà và một căn chái nhỏ làm nhà bếp. Nhà cán bộ trung đội nằm giữa, cách mười mét là nhà bếp, hai căn còn lại nằm hai bên cánh, cách căn giữa chừng năm mươi mét. Những trung đội trực thuộc khác của tiểu đoàn - DKZ, Cối 82, Thông tin, Trinh sát, Vận tải - nằm nối tiếp nhau với cùng một cách bố trí, tạo thành một vòng tròn khép kín. Nhà tiểu đoàn bộ nằm giữa vòng tròn này.

Huy ở căn nhà giữa cùng Quân và mấy số súng khác, hai căn hai bên là của hai khẩu đội đại liên. Hôm mới về, mấy căn nhà trông thật hoang tàn. Trừ căn giữa còn có Nam, Bùi, Qui ở, hai căn kia nhện giăng tứ phía, mỗi đùn lên giữa nhà mấy ụ, xen lẫn với những túm cỏ gấu, cỏ gà... Cột kèo cũng bị mối xông mục nát gần hết. Mấy tay ở nhà giữ Cự ham chơi, cứ suốt ngày lê la ngoài dân, có khi còn ăn cơm luôn với họ mãi đến chiều tối mới về.

Không ai để ý chăm sóc, dòm chừng nên nhà cửa mới hư hại như vậy. Ở vùng này, nhà không có người là bọn côn trùng mối mọt và cỏ dại sẽ xâm chiếm, tàn phá rất nhanh. Trung đội mất hơn một tuần đi chặt tre, cắt đưng,

lá thốt nốt để sửa sang nhà cửa, đào đắp củng cố lại hầm hố, giao thông hào và phát quang quanh nhà.

Sau giờ công tác, Mọi lác và Già Hương dẫn Huy đi vòng vòng ra phum chơi, thăm viếng những người quen. Tiểu đoàn đã về dựng Cú ở gần phum Chan Dai này từ đầu 1983, tính ra đến nay đã hơn hai năm. Do vậy, cánh lính cũ có khá nhiều người quen biết. Anh em ta cứ ra phum là trở thành người trong nhà của những cư dân hồn hậu, tốt bụng này ngay. Họ xưng hô với các ông bà lão là ba mẹ, với các cô gái là anh em, chị em một cách tự nhiên, thân thiết; và được đối xử thân thiết không kém.

Huy cứ ngẩn người, phục lăn khi thấy Già Hương và Mọi lác nói chuyện một cách rôm rả, thoải mái với mọi người. Anh thầm nghĩ phải cố gắng học thật nhanh tiếng Khmer để nói được, nghe hiểu được như họ.

Ở các huyện vùng tây bắc này, đi trên những cánh đồng cò bay thẳng cánh, thỉnh thoảng khách bộ hành sẽ trông thấy một vài cụm cây cỏ vạch thành một nét xanh lam lấp ló ở chân trời. Đó là những cây cối hoang dại mọc vây quanh bìa của một phum. Băng qua khoảng cây dại, bụi lùm này vài trăm mét, những túp nhà sàn đã hiện ra trước mắt người khách lạ.

Giả sử có một người nào đó có thể đứng lơ lửng giữa bầu trời ở độ cao vài trăm mét nhìn xuống, anh ta sẽ nhìn thấy rải rác nổi lên trên nền vàng màu cỏ úa của vùng đồng bằng mênh mông miền tây bắc mùa khô là những hình bầu dục xanh xanh; những đường kẻ ngoằn ngoèo trắng xám nhờ nhờ; những vệt xanh da trời; và chéch về hướng tây-ghé -bắc là một vệt dài xanh thẫm. Đó là các phum làng, các dòng suối, đường nương dẫn thủy, hồ nước, và những dãy núi đất với rừng cây rậm rạp tiếp giáp vùng biên giới.

Phum Chan Dai là một phum tương đối đông dân, có khoảng hai trăm túp nhà sàn lớn nhỏ nằm quây quần thành một hình quả trứng. Một con đường đất rộng chừng sáu mét cắt đôi quả trứng Chan Dai, chạy dài từ hồ Túc Sáp

ở hướng bắc, băng qua hai dãy nhà sàn của phum, băng qua trắng lúa bát ngát, và tiếp giáp huyện lỵ Thmo Puoc sau hơn mười cây số.

Ngang dọc trong phum là những con đường phụ hẹp hơn, khoảng từ một đến hai đường bò, tức là lối để những chiếc xe bò di chuyển. Nhà vườn ở đây cũng tương tự như ở các thôn xóm Việt Nam. Trước sân và quanh nhà là những vườn dâu tằm, vườn cây ăn trái: xoài, me, ổi, mít... Thường thường ở trước mỗi căn nhà sàn, kê bên bậc thang lên xuống có một cái giàn bằng gỗ cao khoảng ngang hông, đổ đầy đất mùn đen xốp, ẩm nước. Trên những giàn này là những cụm hành lá xanh non, những khóm rau ngò, rau răm tươi mát, hay những cây ớt oằn sai trái đỏ. Ở một góc bên dưới sàn là nơi nhốt trâu bò. Phía ngoài lớp rào gỗ thưa của những chiếc chuồng này thường có các đồng un để xua muỗi ban đêm. Khi đi ngang những túp nhà này, Huy thường ngửi thấy một mùi lạ lắm, tổng hợp từ mùi phân trâu bò, mùi đặc trưng của món mắm bò-hóc, mùi hoa chanh thơm cay thoang thoảng, hay mùi ngòn ngọt của bắp tươi mới hái treo lủng lẳng dưới sàn. Ban đầu, thứ mùi này làm anh khó chịu. Nhưng về sau, nó đã trở thành thân quen, thậm chí thành nỗi nhớ. Trong phum, cư dân chia thành hai cụm nằm ở hai đầu. Cụm hướng bắc, chiếm tỷ lệ ít hơn, là những hộ khá giả, có nhiều heo cũi, trâu bò. Cụm hướng nam là những hộ nghèo, và các cặp vợ chồng son vừa ra riêng sau lễ cưới. Anh em trong khối trực thuộc tiểu đoàn thường tới lui, giao du với khu dân nghèo phía nam hơn.

Buổi chiều ngày thứ hai tính từ hôm về hậu cứ, Quân tập hợp toàn trung đội lại hội ý, phổ biến các công việc của tuần sau: phát quang nhà tiểu đoàn, đi chặt tre, cắt tranh lá để tu sửa, che lợp lại nhà, cuộc cò để đánh luống trồng rau...Sau đó, Quân thông báo tiểu đoàn đã trao quyết định thăng cấp thiếu úy và bổ nhiệm chức trung đội trưởng cho anh, thăng cấp cho một loạt các chiến sĩ từ hạ sĩ lên trung sĩ, từ binh nhất lên hạ sĩ, và gợi ý trung đội tiến

hành bầu cử A trưởng cho Huy.

Quân thở dài. Anh nói nho nhỏ như tâm sự với mọi người:

- Anh em cũng biết, tôi xin được tiếp tục ở lại phục vụ quân đội, nhưng không hề muốn nhận cấp sĩ quan, không hề muốn coi đời lính như một cái nghề để theo đuổi trọn đời. Ấy cũng là vì tôi rất biết không tìm được ở đâu tình thương yêu gắn bó như ở một đơn vị cấp cơ sở tiểu đội hay trung đội. Càng lên cao, khoảng cách thân tình đó càng giãn cách xa hơn. Nhưng nay thì tôi không có cách chọn lựa khác. Hoặc tôi nhận sĩ quan, hoặc phải chuẩn bị ra quân. Khi tôi nhận sĩ quan, sớm muộn gì tôi cũng sẽ rời xa các bạn. Đời lính hợp rồi tan như bèo như mây, chẳng có gì là bền vững mãi... Mong các bạn hiểu cho tôi...

Quân cúi đầu trong không khí chợt chùng xuống, im lặng và buồn bã. Một lúc sau anh nói:

- Bây giờ, chúng ta tiến hành biểu quyết công khai. Đồng chí nào nhất trí cử Huy làm A trưởng thì giơ tay lên!

Toàn trung đội giơ tay, trừ Mọi. Anh phát biểu:

- Tôi không có chê đồng chí Huy gì cả. Qua trận đánh cứ 201 vừa rồi, Huy tỏ ra là một tay ngon lành đó. Nhưng Huy còn mới quá, trong khi đó, lính 82, 83 lại là thuộc cấp, tôi e khi đụng chuyện Huy khó được chấp hành theo. Tôi nghĩ còn nhiều thời gian cho Huy tự khẳng định mình, học hỏi thêm. Tôi đề cử đồng chí Thiện.

Quân nói:

- Điều này tôi có nghĩ đến. Nhưng chính mọi người đề cử thì không lo anh em không chấp hành mệnh lệnh của Huy. Tuy nhiên, tôi cũng thấy nên có thêm một thời gian nữa, để Huy học hỏi thêm kinh nghiệm của đàn anh. Huy nghĩ sao?

Huy nghiêng người về trước, nói chậm rãi:

- Tôi rất đồng ý với ý kiến của anh Mọi và anh Quân. Tôi xin được tiếp tục giữ vị trí xạ thủ hai thêm một thời gian nữa. Cương vị khẩu đội trưởng thật sự vượt quá khả năng của tôi bây giờ.

Thiện xin phát biểu. Anh nói rõ ràng:

- Các đồng chí cũng biết, lính 82 tụi tôi hoặc cuối năm nay, hoặc đầu năm sau là đã ra quân. Anh em đề cử thì tôi cũng sẵn sàng nhận thôi. Tôi chỉ mong Huy và mấy đồng chí trẻ tích cực học hỏi tụi tôi, để sớm thay thế cho mấy anh già này, hoàn thành nhiệm vụ chung, không để mất tiếng trung đội. Quân gật đầu. Anh hỏi lại:

- Vậy là tất cả đồng ý đề cử anh Thiện làm khẩu đội trưởng phải không?

Trung đội còn có ai có ý kiến gì khác?...Giải tán!

Huy đứng lên, bước tới Mọi lác, kéo tay anh:

- Anh Mọi! Anh dạy tiếng K cho em với. Mỗi ngày chừng hai chục từ thôi.

- Trời, mỗi ngày hai chục từ ! Mà ý tưởng dễ như vậy hay sao! - Mọi cười hì hì, bắt đầu phịa - Hồi đó tao tôn ông Lãm lính 78 làm sư phụ, mỗi ngày đấm lưng cho ông bốn cử sáng trưa chiều tối. Mà ông dạy cho tao mấy từ biết không Huy? Năm từ! Mà thấy đó, học đâu chỉ đơn giản là học...Thôi, mai kiếm cái gì về cúng tổ bái sư, rồi tao dạy cho. Ba bữa là mày ra nói với dân rôm rốp ngay. Hề hề, mà cũng chỉ ba bữa là tao hết chữ! Mà muốn nói giỏi thì nên bái thằng Lý đó. Nó tán được cả con nhỏ Sa Piên hoa khôi phum này là mày đủ biết. Cờ tao thì ăn thua gì.

- Vậy thì em sẽ học cả hai chứ sao.

- Ờ Huy, tối nay tao dẫn mày ra phum nhảy lăm thôn vui lắm. Lúc chiều ghé nhà phum trưởng tao thấy ông đang chuẩn bị mấy cái bình ắc qui và đèn đóm.

- Tối đâu có ra phum được anh Mọi. Tiểu đoàn đã có lệnh cấm rồi mà.

- Mày đúng là ngây thơ. Cấm thì cấm, còn mình đi là chuyện của mình. Hơn

nhau là chỗ đó đó Huy. Lính mà, làm sao hiền như thầy chùa được!

- Vậy để em xin phép anh Quân đã.

Mọi lác xua tay lia lịa:

- Mày đừng có nói, cứ đi đại đi. Ông không cấm cản gì đâu, nhưng cũng không tiện công khai đồng tình chuyện này. Nói mắc công ông lo cho mình thêm. Cứ lên đi thôi. Giờ mày có làm gì thì làm đi, rồi chuẩn bị tư thế, hể nghe tiếng tao huýt sáo là chuồn.

Khoảng bảy giờ tối, ngoài đầu hồi có tiếng huýt sáo lạnh lạnh nhái theo một điệu hót ngẫu hứng của chim họa mi. Huy đang nằm trên võng chờ đợi vội bật người dậy, len lén ngó Quân. Anh vẫn đắm chiêu cấm cúi làm việc dưới ánh đèn tù mù, không quan tâm gì đến tiếng huýt sáo. Từ nãy, Huy đã rất nôn nao khi nghe tiếng đàn cò và tiếng kèn trống náo nhiệt được khuếch đại qua loa từ ngoài phum vọng vào. Những điệu nhạc lạ tai nhưng rất rộn ràng thôi thúc.

Huy đi ra khỏi cửa. Trong bóng tối, Già Hương, Mọi lác và Lý đang đứng, tay mỗi người cầm một chiếc đèn pin Trung quốc. Huy thì thảo:

- Có cần đem theo súng không mấy anh?

- Không cần, phum này không có gì đâu Huy. Nhưng mày bỏ túi một trái "ôi xá lị" cho chắc ăn cũng được. - Lý nói.

- Vậy chờ em tí xíu.

Huy đi vào nhà, móc trong túi cóc ba lô quả lựu đạn mi ni nhỏ xíu màu vàng chanh mà anh đã thu được trong trận vừa rồi nhét vào túi quần. Huy vừa quay lưng, Quân chột cát tiếng hỏi:

- Em ra phum hả Huy?

- Dạ...dạ... - Huy đáp ứng.

- Em nhớ nhắc tụi nó về sớm một chút. Thôi đi đi.

Huy thở phào, bước lẹ ra ngoài.

Họ đi theo lối tắt băng qua đội hình của trung đội thông tin, lôi kéo thêm vài tay ở đây, rồi vượt đường giao thông hào. Đi thêm khoảng trăm mét nữa qua một khóm bụi rậm, căn nhà gần nhất đã hiện ra. Tiếng đàn tiếng trống nghe đã sát gần bên. Ở hướng bắc giữa phum có một khoảnh đất rộng trước ngôi chùa, đó là nơi dân làng hội họp, nhảy múa hay tổ chức những buổi diễn "lờ-khon" 6. Ánh đèn điện hắt một quãng sáng mờ nồn nao trên màn đêm thẫm. Huy có cảm giác dường như trên những vòm cây tối trên đầu, mấy cành lá đang xôn xao, náo nức thì thắm những lời tình tự. Tiếng gió thoảng mơ hồ lẫn khuất trong tiếng nhạc ồn ào nhiệt náo như những tiếng thở run run rất khẽ; như lời thì thào ngọt ngào của một cặp tình nhân. Hương đêm quánh lại, đậm đà. Toàn bộ không gian có một cái gì đó cứ chao động không ngừng tựa những lớp sóng lao xao. Dường như mùa xuân còn vương vấn đâu đây. Dường như tình yêu đang tha thiết gọi mời, đang khẩn khoản van nài những trái tim hãy mở rộng ra, ôm ghi cuộc sống. Có phải tình yêu đang gọi tôi không?- Huy khẽ hỏi một gốc me già vừa lướt lại sau lưng.

Cả bọn chen vào đám thanh niên. Đây đó, thấp thoáng những chiếc áo lính xen lẫn giữa đám đông vây quanh sân múa. Huy nhìn vào giữa vòng người. Khoảng chừng mười đôi nam nữ đang bước theo điệu nhạc, những cánh tay và thân người cử động mềm mại, nhịp nhàng. Mấy cô gái mặc xa-rông Thái với những màu sắc rực rỡ, ngang eo họ là những chiếc dây lưng bằng kim loại óng a óng ánh. Hầu hết đều có một thân hình mềm mại, duyên dáng đầy nữ tính. Hay là nhờ những chiếc xà-rông? Huy tự nhủ. Đêm nay, anh chợt nhận ra sự quyến rũ lặng thầm của chiếc váy dài này. Nó tôn lên những đường cong nét lượn của thân hình thiếu nữ, nó cất lên những lời thơ bay bổng nhất, ca tụng một cách dịu dàng thắm lặng những nét thanh xuân... Mọi chợt khều khều vai Huy:

- Mày có thấy con nhỏ mặc xa-rông tím viền vàng, áo xanh đọt chuối

không? Con nhỏ đứng thứ ba từ bên phải tính qua... Sa Piên đó! Đẹp không? Huy đưa mắt dõi tìm, rồi nhìn cô gái một lúc lâu. Anh thấy khó rời mắt khỏi cô ta. Đúng là một cô gái đẹp. Thân hình thanh tú vừa có vẻ rất mảnh mai ở chiếc lưng ong, lại vừa vô cùng đầy đặn và quyến rũ ở khuôn ngực, bờ hông căng tròn dưới lớp vải mỏng manh. Gương mặt cô tươi tắn, dễ thương như một bông hoa đại đầu mùa; và một làn tóc mềm mại như tơ, đen nhánh, chảy tràn xuống hai bờ vai tròn thanh thoát. Sa Piên không đen như nhiều cô gái Khmer khác. Cô có nước da trắng mịn của một nàng tiểu thư khuê các ở Sài Gòn. Huy chắc lưỡi:

- Ủ, đẹp thật anh Mọi ơi! Bò của anh thật hã, anh Lý?

Lý gật đầu, cười tươi tắn.

Trong trung đội, và thậm chí trong toàn trung đoàn, có lẽ Lý là một anh chàng đẹp trai và quyến rũ nhất. Lý cao ráo, rắn chắc như một vận động viên điền kinh. Gương mặt cương nghị, với đôi hàng lông mày lưỡi kiếm vừa dài vừa thanh tú. Nhưng cái làm phụ nữ chú ý đến anh nhất có lẽ là cái miệng. Nó có một vẻ tươi tắn và duyên dáng không thể tả, với đôi môi dày vừa phải, đỏ thắm như môi một nàng trinh nữ, tạo cảm giác mềm mại và ấm áp. Mái tóc Lý bông bênh một cách tự nhiên, một phần tóc đen biếc như lông quạ ở phía trước rũ xòa xuống vầng trán cao rộng. Những người vừa tiếp xúc Lý lần đầu đều không cưỡng nổi sự cảm mến, hâm mộ vẻ đẹp sáng ngời đó.

Tuy vậy, bên trong cái ngoại hình xuất sắc, Lý chỉ là một người tầm thường, rỗng tuếch và hời hợt. Anh không phải là người xấu, nhưng cũng không có đức tính gì nổi bật, và trong chiến đấu thì cũng lảng nhàng như vậy - không gan lì dũng cảm, nhưng cũng không đến mức hèn nhát. Qua những ngày sống trong trung đội, Huy hiểu đa số anh em không ưa gì Lý cho lắm. Lý sống có phần ích kỷ, chỉ quan tâm đến bản thân mình. Anh giống một con công trống, suốt ngày xòe đuôi xòe cánh để quyến rũ những cô gái xinh đẹp

lọt vào tầm mắt, như thể đối với anh đó là một chuyện đẹp đẽ, đáng làm nhất trên đời. Về chuyện này, Huy có phần nào đó tán đồng với Lý. Anh nghĩ - trên đời còn gì cao đẹp hơn, còn gì đáng để cho ta sẵn sàng đem cả cuộc sống ra mà đánh đổi hơn tình yêu nữa. Nhưng dường như ở Lý có một cái gì đó, làm cho Huy có cảm giác là Lý không yêu thật sự, chưa bao giờ yêu thật sự một ai.

Trong vòng nhảy bản nhạc đã kết thúc. Những người vừa nhảy xong lùi ra nhường cho tốp khác. Lý bước tới cạnh Sa Tiên. Hai người nhìn nhau âu yếm. Lý nghiêng người người nói nhỏ bên tai cô gái một câu gì đó. Rồi cả hai len lén lui ra khỏi đám đông, biến mất.

Huy vẫn đứng cạnh Mọi và Già Hương, háo hức nhìn những người đang nhảy múa. Đợt này có cả mấy tay lính thông tin nhập cuộc. Họ bước những bước cứng nhắc, vụng về trong tràng cười vui vẻ và những câu hò reo cổ động của đám thanh niên. Già Hương bảo Huy và Mọi:

- Hai thằng bây có muốn nhảy thì đợt tới nhào ra đi. Tao già rồi, chỉ khoái đứng xem.

- Thôi, em cũng đứng xem. Em đâu có biết nhảy, ra kỳ thấy mồ. - Huy đáp.

- Có gì khó đâu. Mà thấy không, đâu có chú đội nào nhảy ra hồn, nhưng cũng vì vu được vậy. Chủ yếu là vui. Cứ nhào vô đi Huy, vui lắm! - Mọi khuyến khích.

Khi dứt đợt nhảy đó, Mọi nắm tay Huy lôi vào giữa vòng. Huy ngượng đỏ mặt, tay chân quỳnh quáng. Nhưng mấy nàng thôn nữ đã bước tới bắt đôi. Cô gái đứng trước mặt Huy mỉm cười, nói một tràng dài. Huy chả hiểu gì, chỉ nghe thấy những tiếng líu ríu êm êm như tiếng hót họa mi. Huy chỉ còn biết nhìn cô gái cười trừ.

Tiếng nhạc đã vang lên nao nức. Huy cắn răng liều mạng bước những bước nhún ngượng nghịu, và bắt chước cô gái hoa đôi tay lên xuống nhịp nhàng.

Bài nhạc kéo dài được phân nửa thì nổi e ngại, ngượng ngùng của Huy biến mất. Tim anh không còn đập thình thịch liên hồi nữa, đôi chân cũng dẻo lại tự tin. Huy bắt đầu cảm thấy quen thuộc và thích thú hoà nhập vào điệu nhảy. Chân tay anh cử động theo điệu nhạc một cách tự nhiên, vô thức. Điệu nhảy qua nhanh đến không ngờ trong niềm luyến tiếc của Huy.

Trung đội đã lợp xong mái mới, thưng lại vách cho cả mấy căn nhà. Họ đánh tranh bằng lá thốt nốt xin chặt ngoài phum. Mùi lá mới thơm thơm, màu lá mới xanh dịu, những căn nhà trở nên mới toanh, tràn ngập một không khí bình yên và tươi mát.

Nhà trung đội đẹp và ấm cúng hơn lên nhờ mấy "lọ hoa". Sau giờ công tác, Phái điển đã ra phum, ra đồng lùng một số hoa về cắm vào mấy cái lọ tự chế bằng can nước cắt ra. Hoa loa kèn xanh biếc. Hoa phượng vĩ, hoa vông đỏ rực. Hoa cúc đại tím mơ màng. Mấy nhánh hoa được sắp xếp một cách đơn giản nhưng độc đáo. Không ngờ trông lù khù thế mà Phái có con mắt thẩm mỹ thật là tinh tế.

Chiều xuống. Sau giờ cơm, Thiện bảo:

- Tôi nay, tao sẽ cho mấy đứa bây thưởng thức một món đặc sản. Bảo đảm không nhà hàng nào có thứ tuyệt chiêu này.

Thiện gom tất cả những thau chậu, mấy cái nắp xoong để đầy trên bàn, trên mặt đất giữa nhà. Sau đó, anh đổ một ít nước vào đó. Bọn Huy, Phái, Tiến...tò mò theo dõi Thiện. Họ đoán già đoán non mãi vẫn không nghĩ ra anh định làm gì.

Chuẩn bị xong, Thiện xoa tay cười bí ẩn. Huy không nhận được, cất tiếng hỏi:

- Anh làm gì vậy? Sao bảo đãi tụi em một món, mà không thấy mùi, cũng không thấy chuẩn bị bếp núc gì hết vậy. Mấy thau đĩa đựng nước này là

nghĩa làm sao?

- Đừng có nóng ruột. Lính nghĩa là phải biết kiên nhẫn.- Thiện vẫn khư khư giữ vẻ bí mật.

Những tay lính cũ như Già Hương, Quân, Ụ mỗi chắc từng biết rồi, nhưng cũng chỉ cười cười không nói, làm bọn lính trẻ tức điên vì thắc mắc.

Bóng đêm đã nhạt nhòa ập xuống. Thiện bảo:

- Giờ tụi bây chạy qua bếp lấy thêm mấy cây đèn dầu qua đây.

Sau đó,Thiện đốt tắt cả đèn gom được lên, đặt giữa những thau nước. Anh hỏi Phái:

- Dầu ăn còn không Phái điếu?

- Còn.

- Vậy là xong. Nửa tiếng nữa tụi bây có đồ nhắm.

Đèn thắp lên không lâu, thì hàng đàn hàng lũ mỗi rùng đã rủ nhau đến.

Chúng bay vòng quanh ánh lửa, rồi rớt xuống, vùng vẫy loi ngoi trong lớp nước. Những con mồi ở đây rất to, bụng chúng tròn căng múp míp.

Huy tròn mắt hỏi Thiện:

- Anh không định nói là sẽ chế biến mấy con mồi này chứ ?

- Chứ còn con gì nữa. Sao mày thông minh mà chậm hiểu vậy Huy! -Mọi nói.

- Ý trời!

Thiện khoanh tay trước ngực, cất giọng giảng giải:

- Những con mồi, cào cào hay dế cơm...là thứ tráng miệng thanh lịch nhất của những con người thanh lịch nhất đó, tụi bây có biết không! Đó là một nền "văn-minh văn-hoá- ẩm-thực" vô cùng độc đáo của các dân tộc vùng cao! Đâu có phải tụi bây muốn là có được. Phải có mùa có vụ, có lúc có nơi. Ví dụ, tụi bây ở thành phố, làm gì có những con mồi mập ú chất lượng như vậy!

Khi số lượng mối bay vào đã giảm tới mức không đáng kể, Thiện thổi tắt bốt, chỉ chừa lại một ngọn đèn. Anh gom tất cả "mối" lại trong một thau, rồi bảo Phái:

- Theo tao qua bếp.

Nhoáng sau, không đầy năm phút, họ đã quay trở lại. Trên tay mỗi người là một cái đĩa đầy ú ụ những con mối tròn quay, bóng mỡ. Một mùi thơm ngậy tỏa ra thật quyến rũ mấy cái miệng phàm ăn.

Thiện bảo:

- Thôi, nhập tiệc. Tiệc là trà đã hết rồi. Nếu không, thưởng thức xong món này mà uống trà thì thật là đúng sách đó.

Huy, Phái, Tiến... tròn mắt nhìn những người khác nhâm nhi mấy con mối rang một cách ngon lành. Quân cười:

- Đừng có sợ. Mấy con mối này sạch lắm. Tụi em cứ ăn thử xem.

Phái điên hơi ngại ngần nhón lấy một con đưa lên ngửi ngửi, rồi chắc lưỡi:

- Thơm quá. Hấp dẫn quá! Thôi liều mạng thử xem.

Phái nhắm mắt, hả to mồm bỏ con mối vào. Mặt anh nhăn nhó như uống phải thuốc sốt rét bị bóc vỏ ngoài, nó nhúm lại rồi giãn ra ngay, cái miệng nhóp nhép một cách vô cùng khoan khoái. Phái la lên:

- Hết xẩy! Tuyệt vời cú vọ! Nè, ăn đi Huy, Tiến. Ngon lắm.

Miệng nói, tay anh đã bốc thêm mấy con nữa bỏ vào mồm.

Huy bước tới, nhón một con. Anh nhai chậm rãi. Một vị beo béo, ngậy ngậy như đậu phộng rang tan ra trên đầu lưỡi. Nhưng ngon hơn đậu rang nhiều!

Ăn một con rồi, miệng sẽ thòm thèm muốn ăn tiếp con thứ hai. Rồi con nữa.

Con nữa. Cứ thế, Huy tham gia tích cực vào cuộc khám phá "nền văn hóa ẩm thực của dân tộc vùng cao" một cách rất là sôi sảng. Chả mấy chốc, bốn đĩa mối rang đã bay vèo.

Ăn xong món mối rừng độc đáo, dường như mọi người có phần hưng phấn

hắn lên. Phái điển đột nhiên đề nghị:

- Hôm nay, sao bỗng dung tui thấy nôn nao trong lòng quá! Tui sẽ kể cho mấy anh nghe một câu chuyện. Chuyện tình đầu của chính Phái điển này. Mọi người vỗ tay hoan hô, cổ vũ tinh thần tự nguyện cống hiến vô cùng bất chợt của Phái. Huy vừa cười reo, vừa tự hỏi bằng con đường ngoắt ngoéo nào, bằng mối dây liên tưởng cực kỳ tế nhị nào, mà từ những con mối rùng rang béo ngậy lại dẫn đến cảm xúc tình yêu trong tâm hồn Phái điển. Nghĩ mãi, cuối cùng Huy đành chịu không thể hình dung được, anh chỉ suy ra rằng trường hợp của Phái điển là một ví dụ sinh động về khả năng liên tưởng phong phú, đa dạng và phức tạp của con người.

Họ đem mấy chiếc chiếu ra trải ngoài sân, rồi ngồi xuống. Trăng bán nguyệt đổ xuống một thứ ánh sáng bàng lảng mơ màng. Gió hè ru khe khẽ trên những tán xoài. Không có trà, nhưng Phái cũng đã cất công đi hái lá hà thủ ô về nấu nước. Khi mọi người đã ngồi yên chỗ, Phái cất giọng kể:

" Chính xác là mười tháng năm ngày trước khi nhập ngũ, tui đã gặp nàng lần đầu tiên. Hồi đó, tui theo một ông cậu họ đi làm hồ lật vạt để kiếm tiền xài. Hai cậu cháu đang làm tại một căn nhà nằm trên đường Điện Biên Phủ, gần Ngã bảy, đối diện với rạp hát Long Vân. Tui lãnh phần sơn các cánh cửa sổ, cửa cái của ngôi nhà.

Một lần, trong khi đang sơn cái khung cửa sổ trên lầu một, tui chợt trông thấy ở phía ngoài con hẻm bên dưới có một cô bé đi ngang. Cô bé đó độ chừng mười bốn, mười lăm tuổi. Chắc chắn là cô ta chưa qua hết cấp hai, vì trên cổ cô vẫn còn quàng chiếc khăn quàng đỏ. Còn tui lúc đó vừa qua mười tám tuổi được vài ba tháng. Vừa nhìn thấy cô bé, tui biết sét ái tình đã giáng cho tôi một đòn chí tử! Tui đứng chết trân, nhìn xuống dưới, dõi theo mãi đến lúc cô ta đã bước vào một ngôi nhà gần đó. Tâm hồn tui đã bay lên trời, hoặc là chìm xuống biển. Một cảm giác rất lạ lùng, trước đó tui chưa từng

biết..."

Phái ngưng lời, rót một ít nước ra chén, đưa lên nốc một hơi dài cạn chén. Rồi im lặng. Về mặt Phái chợt sáng bừng, rạng rỡ, trông lạ hẳn đi, và đẹp nữa! Một lúc sau, anh tiếp tục.

" Tui không rõ nàng đẹp hay xấu như thế nào theo nhận xét người ngoại cuộc. Ngay từ lúc ấy cho đến bây giờ, tui không tài nào hình dung được một cách rõ ràng gương mặt hình dáng của nàng. Chỉ biết là với tui, nàng kỳ diệu như một công chúa nhỏ trong truyện cổ tích. Trong tưởng tượng của tui, nàng là tất cả những gì đẹp đẽ và thiêng liêng nhất. Thật ra thì lúc ấy nàng vẫn còn là một cô bé con miệng còn hôi sữa..."

Huy lại một lần nữa ngạc nhiên cực độ. Phái nói thật văn hoa bóng bẩy và lôi cuốn. Một Phái thường ngày im ỉm bỗng dung thoát xác, trở thành một nhà thơ ca tụng một nàng con gái. Tình yêu đã tạo ra phép lạ!

"...Rồi mấy ngày sau, tui đến chỗ làm thật sớm, đứng ở đầu ngõ chờ gặp nàng đi học ngang qua. Buổi trưa, tui chờ bên khung cửa sổ để được trông thấy nàng đi học về. Tui chỉ gặp nàng mỗi ngày đôi lần ngắn ngủi, nhưng những ngày đó là những ngày hạnh phúc nhất tui từng biết.

Tui phát hiện ra nàng có một thằng em, khoảng chín mười tuổi. Tui bắt đầu vạch ra kế hoạch chinh phục thằng nhóc. Nó sẽ là cầu nối tình yêu cho tui đến với nàng. Tui bắt chuyện, làm quen với nó. Tui phía ra hàng loạt câu chuyện phiên lưu mạo hiểm ly kỳ để kể cho nó nghe. Và tui mua cho nó nào cà rem, nào kẹo bánh... Trong hai ngày, tui đã thân với nó hơn bất kỳ ai khác.

Nó kể về bà chị mình cho tui nghe. Nàng tên Thu. Nàng học lớp chín. Và nàng rất dữ! Nàng chưa bao giờ tỏ ra là một bà chị dịu dàng với nó. Nhưng đó là ý kiến riêng của nó! Dù cho nàng như thế nào, thì trong lòng tôi, trong mắt tui, trong giấc mơ tui, nàng vẫn là cô công chúa số một trên đời.

Việc sửa chữa căn nhà đã sắp xong. Chỉ đôi ngày nữa là tui phải theo ông cậu đi làm ở một nơi khác, hoặc là lại trở thành một tên thất nghiệp. Tui quyết định phải gấp gờ nàg trước khi phải xa nàg không biết bao giờ gặp lại. Tui suy nghĩ. Tui lục lại mớ truyện tình cảm tâm lý xã hội của bà chị ở nhà, để tìm một giải pháp tối ưu. Nhưng cái mớ tiểu thuyết ấy chỉ rất những cuộc gặp gờ đầy gượng ép theo ý đồ tác giả. Tui thất vọng quá, chẳng biết phải làm gì.

Ngày làm việc cuối cùng đã đến. Tui thu dọn mấy thứ dụng cụ làm việc, lau sạch mấy vệt sơn trên nền gạch, chỉ khoảng hơn một tiếng là xong hết.

Không còn việc gì để làm nữa, tui lại ngồi nghĩ cách gặp nàg. Đột nhiên tui nảy ra một ý. Tui tìm thẳng nhóc.

May cho tui, hôm ấy là Thứ Năm, nó được nghỉ học. Tui đứng ngóng trước cửa một hồi thì thấy nó lững thững đi ra. Tui vẫy nó. Nó chạy đến, cười toe toét:

- Anh Sơn! (Vì lúc đó, tui làm thợ sơn, nên nó kêu bừa như vậy.)

- Nè nhóc, mày vào nhà lấy cho anh một tờ giấy đôi với một cây bút. Lẹ lẹ nghe hôn!

- Chi vậy anh? - Nó thắc mắc, rồi tự giải đáp ngay (Phải công nhận là nó, thẳng em vợ tương lai của tui, khá thông minh. Nàg có thông minh hơn nó không? Tui cầu trời là không!)

- A! Anh tính viết thư cho chị Thu phải không!

- Cho là vậy đi. Mày đi lấy mau lên.

Nó mang ra cho tui một tờ giấy. Tui hỏi:

- Còn viết đâu?

- Viết em mới bị rớt xuống đất cong ngòi rồi.

- Trời đất! Sao mày khờ quá vậy. Kiếm cây khác!

- Em chỉ có một cây hà. Của chị Thu em không dám lấy. Chỉ nhéo đau lắm!

Tui vò đầu chán nản nhìn thẳng nhóc.

- Thế có bút chì không? - Tui hỏi

- Có.

- Vậy thì lấy bút chì. Đi đi!

Hơi trực trặc như vậy, nhưng cuối cùng tui cũng viết xong lá thư tỏ tình đầu tiên trong đời mình. Nó thật là quái chiêu. Có lẽ đó là một lá thư tỏ tình có một không hai từ trước đến nay, và cả vài trăm năm sau nữa! Một lá thư tình viết bằng bút chì! Và chỉ có vền vẹn bốn câu thơ, với hình vẽ nguệch ngoạc một cái miệng đang cười, nhe ra một hàm răng sún!

Bốn câu thơ là do tui đọc được đâu đó trong mấy quyển lưu bút của bọn bạn gái cùng lớp. Nó như vậy:

Chân có bằng lòng cho chân theo với?

Tóc có bằng lòng cho một sợi thôi?

Mắt có bằng lòng trông nghiêng chờ đợi?

Tim có bằng lòng giữ hộ tình tôi?

Còn cái miệng cười là "tác phẩm" của chính tui! Tui cũng không biết tại sao mình lại vẽ như vậy nữa. Có lẽ là bốn câu thơ có vẻ nhỏ nhoi ít ỏi quá trong cả một tờ giấy đôi.

Dù sao thì tui cũng rất hài lòng và đặc ý với lá thư độc đáo của mình. Tui xếp tờ giấy lại làm tư, đưa cho thằng nhóc, dặn dò:

- Trưa nay Thu đi học về, mày đưa cho nó! Chờ nó đọc xong, nghe coi nó nói gì. Nhìn xem nó có thái độ ra sao. Sau đó ra báo cáo tao ngay nghe.

Chưa thật sự an tâm, tui động viên thêm:

- Cố gắng đi. Xong việc, tao sẽ chở mày đi Sở thú xem mấy con khi đột làm trò. Và đãi mày một châu kem ba màu ngon hết xẩy luôn!

Từ lúc đó, tui hồi hộp chờ tin. Tui mua một khúc bánh mì, ngồi gặm ngay tại khung cửa tình yêu, không rời mắt khỏi cánh cửa nhà nàng.

Mười hai giờ kém mười, nàng đi học về ngang.

Mười hai giờ kém năm. Cửa nhà nàng mở toang đột ngột.

Một bà xồn xồn bước ra. Tay bà lôi xềnh xệch thằng nhóc " em vợ tương lai của anh Sơn!" Bà gầm lên:

- Chỉ cho tao thằng Sơn là thằng nào! Đồ trời đánh! Con người ta còn con nít mà nó đã bày đặt dụ dỗ rủ rê rồi!...

Có lẽ bà ta còn chửi rất nhiều, nhưng tui không kịp nghe thấy nữa. Tui phóng xuống thang lầu, chạy vù ra cửa, nhảy lên chiếc xe đạp, mặt mày xanh lét. Ông cậu tui đang ngồi trước sân ngạc nhiên hỏi:

- Mày đi đâu vậy, chờ chút xíu tao nhận tiền công rồi về luôn.

Tui lắc đầu:

- Con về trước. Có việc gấp!

Tui đạp xa căn nhà mấy trăm mét rồi vẫn chưa kịp hoàn hồn, tim vẫn còn nhảy lam-ba-đa trong lồng ngực.

Hôm sau, tui lò dò đến Ngã Bảy. Tui không dám mò tới gần nhà, mà đứng ở cách đầu hẻm chừng mười mét, chờ mong một cách tuyệt vọng thằng em vợ hệt của mình.

Cuối cùng, tui cũng tóm được nó. Tui trợn mắt hỏi:

- Mày làm sao mà như vậy hả, thằng ôn con?

Nó nhăn mặt:

- Đâu phải tại em! Em chờ chị Thu vừa về tới, là mang thư anh đưa chị ngay.

Nhưng em mới móc trong túi ra lá thư thì bà cô em nhìn thấy. Bả hỏi cái gì.

Rồi bả tới giật lấy mở ra xem. Rồi bả chửi um xùm. Em còn bị quất mạt cái vô mônng đau điếng nữa đó!

Tui muôn ngất đi. Vậy là Thu của tui vẫn chưa kịp đọc lá thư. Tui cố lấy bình tĩnh hỏi nó:

- Rồi sau đó, Thu có hỏi mày gì không?

- Chỉ cứ lêu lêu chọc em là bị đòn đáng đời lắm!

- Trời! - Tui chỉ còn biết kêu lên."

Phát ngược lên, nhìn về phía vàng trắng, kết luận:

- Chuyện tình đầu của tui vậy đó. Tui đã thất bại một cách thê thảm ngay từ vòng loại... và chuyện thì chả có gì, thế mà tui cứ nhớ mãi không quên.

Không biết giờ đây nàng có lớn thêm được tí nào không, cô công chúa nhỏ!

Mọi người im lặng. Họ xúc động vì sự giản dị, ngây ngô của câu chuyện.

Một chuyện tình thật lạ lùng, không đầu không đuôi, không có cả một kết thúc đúng nghĩa. Nhưng vẫn đúng là một chuyện tình. Và rất dễ thương.

Phát nói thêm sau một hồi trầm ngâm:

- Sau đó, tui không bao giờ trở lại nơi đó nữa. Tui muốn giữ mãi trong lòng hình ảnh không thể nào phai nhòa được về một cô bé ngây thơ.

Câu chuyện của Phái làm cho mỗi người chợt nhớ tới những kỷ niệm của riêng mình. Họ ngồi nghiêng người sát bên nhau dưới ánh trăng giờ đây nhuộm khắp không gian một màu sữa đục. Ánh trăng chở họ về miền thơ đại xa xôi, nơi có dòng sông xanh biếc, có những đám cỏ may êm ái ven bờ, có mây trắng bành bồng và tiếng sáo ru diu dặt.

o o o

Sáng hôm sau, khi đã làm xong một vài việc lặt vặt, Huy ngồi viết thư. Anh định viết để sẵn đó rồi có dịp sẽ gửi về nhà. Sáng nay trời đẹp; và lòng Huy chợt rộn ràng xao động một niềm vui rất lạ.

Đêm qua, Huy đã mơ những giấc mơ đẹp dễ. Những giấc mơ không đầu không cuối, tràn ngập những màu sắc ảnh tượng kỳ diệu lung linh. Mọi người quen lúc ban ngày trong mơ đều xinh đẹp và hạnh phúc. Huy mang máng nhớ hình như đã gặp một cô gái trẻ có đôi mắt nâu ngơ ngác và một mái tóc rối xòa như mây, giấc mơ bảo Huy đó chính là Thu. Và một con tàu có cánh buồm đỏ thắm, Huy đột nhiên trở thành thuyền trưởng của con tàu

đó. Và một sa mạc lạ lùng với những giải cát trong suốt màu lam, trên mọc đầy hoa mua tím biếc. Rồi chợt có một đám tiệc gì đó rất tung bừng vui vẻ, với những dây đèn hoa giăng kín và những dây pháo đỏ dài thông tới đất. Đang khi hớn hở nhìn dây pháo đỏ nổ tạch ùng ùng thì Huy chợt giật mình thức giấc. Anh mở mắt ra và bắt gặp Tiến đang gõ khe khẽ vào thanh ngang đầu giường đánh thức mình để bàn giao ca gác.

Huy viết một mạch không ngừng hai trang giấy khổ to. Viết xong, anh chậm rãi đọc lại, gật gù với vẻ hài lòng. Anh cất lá thư, rồi bước ra ngoài.

Mặt trời đã lên cao. Nắng vàng mênh mông và ấm áp. Cây cối xanh rì run rẩy xôn xao trong ánh nắng. Hình như không khí mùa xuân vẫn còn vương lại. Huy chợt nhớ ra hôm qua Ụ Mối có bảo bốn ngày nữa là mười lăm tháng Tư, ngày tết Chol S nam Thmei - tết cổ truyền của dân tộc Khmer. Ụ Mối đã trải qua một cái tết này rồi. Huy bỗng thấy nôn nóng muốn ra phum để xem những người dân chuẩn bị ăn tết. Ất hẳn là có nhiều điều thú vị, Huy thầm nghĩ.

Một con quạ đậu trên đỉnh cây giá ty đằng xa chợt kêu lên mấy tiếng, rồi nó vỗ cánh bay về hướng bắc phum, chắc hẳn có ai đang mổ heo bò gì ngoài đó. Huy dõi theo những nhịp cánh chậm chậm khoan thai của nó, chợt anh nhớ tới những bài thơ của Quân. Những bài thơ nói lên một sự kiếm tìm điều tuyệt đối. Điều tuyệt đối ấy như gài gài trong gang tấc mà lại xa xôi vời vợi. Nó gợi lên một niềm khao khát sống- sống trọn vẹn, tròn đầy, viên mãn. Và vì rốt cuộc đó vẫn chỉ là niềm khao khát, nó gợi lên một nỗi buồn thật vĩ đại, mênh mang, một nỗi buồn vượt lên trên những lo âu, phiền muộn, đau khổ nhỏ nhoi hèn mọn của cuộc đời thường nhật, của những kiếp phận lẻ loi đơn độc, hướng về nơi cao rộng, tự do, chan hòa ánh sáng. Y như giờ đây, khi Huy nhìn theo bóng con quạ đang xoáy rộng đôi cánh lượn lờ giữa trời cao xanh thẳm, lòng Huy cũng mênh mang một nỗi buồn nhớ khát khao. Quân

làm thơ không nhiều. Cuốn sổ tay anh đưa Huy mượn nhỏ cỡ nửa quyển vở học trò, dày chừng một trăm trang mà đã bị xé đi gần nửa. Tổng cộng chỉ độ chục bài thơ. Có bài dài mấy chục câu, có bài chỉ vồn vẹn bốn câu tứ tuyệt. Nhưng thật sự đó là những tuyệt tác, nếu như Huy tự coi mình cũng hiểu biết chút gì đó về thơ! Ở chúng có một sức mạnh khác thường, ở chúng hình thức và nội dung kết hợp với nhau, quện chặt vào nhau để tạo nên vẻ đẹp, nói lên những điều to tát, mà không hề có chút khoa trương hay màu mè giả tạo. Những từ đơn lẻ là những từ đơn giản và quen thuộc. Thế nhưng khi chúng nằm cạnh nhau trong các bài thơ của Quân, được sắp xếp theo một trật tự lạ lùng nào đó, dường như có một phép màu đã thay hình đổi dạng chúng đi. Như trong chuyện Cô bé lọ lem, một bà tiên lành đã vung chiếc đũa thần biến mấy con chuột và quả bí ngô thành một cỗ xe tứ mã lộng lẫy huy hoàng, những từ chột như sống dậy, lao xao, cựa quậy, mang những ý nghĩa mới mẻ, gọi lên trăm ngàn âm thanh, màu sắc, ảnh tượng kỳ hoặc lạ thường. Huy bàng hoàng khi đọc chúng lần đầu, và vẫn bàng hoàng hết như vậy, còn hơn nữa, khi đọc lại lần thứ hai, thứ ba... Qua chúng, tình yêu, khát khao, ước vọng... nói chung là toàn bộ cuộc sống, với những sự thật trong suốt và đơn giản không ngờ, đã phả hơi thở vào những mẫu tự khô khan, đông cứng. Huy hổ thẹn khi nghĩ tới những bài thơ của mình. (Vậy mới chính là thơ chứ! Thơ thần gì mà, hả Huy, từ nay thôi hết bày đặt nghe chưa!)

Huy còn đang đứng nghĩ lan man, thì một bàn tay bóp nhẹ vai anh. Huy quay lại. Là Quân. Quân nói:

- Huy muốn đi dự đám cưới không?
- Hả! Đám cưới? - Huy ngạc nhiên - Đám cưới ai vậy anh?
- Một người quen. Họ mời anh và Già Hương, nhưng Già Hương đang bị sốt. Đi với anh cho vui, Huy ạ.
- Đi chứ anh. Em đang muốn ra phum đây. Tết của dân có vui không anh

Quân?

- Cũng khá vui. Giống như ở miền quê bên mình. Họ cũng nấu bánh tét, bánh ít, rồi tổ chức nhảy lăm thôn, chơi ném khăn, hát a-dây, đá gà...

- Hát a-dây là sao anh?

- Nó là một kiểu hát đối đáp qua lại giữa nam và nữ, giống kiểu hò đối đáp Nam bộ của mình.

- Chà, hay quá! Đến ngày đó, mình có vào phum chơi được không anh Quân?

- Được chứ. Thôi chúng ta đi. Giờ này có lẽ họ đang làm lễ.

Dàn nhạc đang tấu một điệu khúc lễ nhạc réo rắt vui vui khi hai người tới ngôi nhà. Trong khoảng sân rộng quanh nhà, rải rác những cô gái trẻ trong những bộ áo váy xa-rông đủ màu phấp phới. Gió nhẹ và thơm. Nắng tươi như mật tràn xuống cây lá, phủ lên mái tranh trắng bạc một màu vàng sánh. Một người đàn ông trông thấy họ, bước tới mỉm cười chào. Anh ta nói với Quân điều gì đó, rồi lại mỉm cười nghiêng đầu chào cả hai, bước vội vào phía sau. Huy hỏi:

- Anh ta nói gì vậy anh Quân?

- Anh ta bảo chúng ta đứng chờ giây lát.

Huy gật đầu. Anh kéo tay Quân bước lên phía trước, xen vào hàng người đang đứng vây thành một vòng tròn trước thang gác căn nhà. Quân bảo:

- Họ đang làm lễ "chon đai", nghĩa là cột tay. Người ta dùng một cái khăn cột tượng trưng tay cô dâu chú rể với nhau. Sau đó cả hai dắt nhau lên nhà, bái lạy cha mẹ họ hàng. Điều này có ý nghĩa như một sự ràng buộc cả hai mãi mãi, giống như chỉ hồng se duyên vậy.

Huy thích thú nghe Quân giảng giải. Chợt đám đông giãn ra, cô dâu, chú rể đã tới. Hai cổ tay của họ nối với nhau bằng một giải lụa vàng thêu kim tuyến. Chú rể chỉ đơn giản với chiếc quần tây, áo sơ mi. Trái lại, cô dâu

trông thật lộng lẫy trong chiếc xa-rông Thái duyên dáng. Phía trên thân là một kiểu áo thật lạ, giống như chiếc áo của nàng vũ nữ trên bao thuốc lá Apsara, với thật nhiều nếp viền đăng ten và kim tuyến đủ màu óng ánh. Vai cô dâu còn choàng thêm một giải lụa hồng. Trên ngực của cả hai là một bông hoa vải đỏ với nhiều tua chỉ ngũ sắc phát phơ. Trông cả hai người đều trẻ trung và xinh đẹp.

Họ dắt nhau lên thang, bước vào nhà. Huy chẳng thấy gì được nữa vì nhiều người đã đứng quanh trước cửa. Huy nhìn quanh quẩn. Ngoài sân, bàn ghế đã được kê sẵn dưới những tàng cây. Nhìn chung, mọi cái đều tương tự một đám cưới làng quê Việt Nam, trừ một vài phong tục lễ nghi đặc biệt. Huy chợt thấy nhồn nhột sau gáy, như thể sau lưng đang có ai đó lén nhìn anh. Huy quay lại: Một đôi mắt đen láy đang chăm chăm hướng về phía Huy với vẻ tò mò và thiện cảm. Một cô gái, nói đúng hơn, là một cô bé xinh xinh, nhỏ nhắn. Chiếc áo trắng cô mặc càng làm nổi bật nước da ngăm đen, nhưng trông cô thật là duyên dáng. Huy mỉm cười với cô. Cô bé cũng rụt rè nở nụ cười đáp trả. Rồi cô chợt e thẹn cúi đầu. Huy vẫn dán mắt vào cô bé. Giây lát, cô ngẩng mặt lên, thoáng liếc qua Huy, nhưng khi vừa bắt gặp đôi mắt của anh, cô lại bối rối nghiêng người quay lưng đi nhanh ra đầu ngõ.

Huy nhìn theo cô bé, thấy vui vui là lạ. Lát sau, Huy quay lại, hướng về đám thanh niên nam nữ đứng cười nói trước sân. Các cô gái da ngăm mặt đầy phấn trắng, cong cớn môi son, đang uốn éo làm duyên trước mấy chàng thanh niên gương vảy tán tỉnh. Nét mặt ai cũng tươi hơn hớn, như thể là đám cưới của chính họ không bằng. Tiếng cười nói khi lắng lại, khi òa vỡ xôn xao. Dường như không khí tràn ngập những phân tử vô hình đang va đập, chuyển động không ngừng. Ánh mắt Huy chợt dừng lại ở một chiếc áo xanh- Sa Piên! Cô đứng nghiêng người bên chân thang ngó lên nhà, mái tóc mềm mại lỏa xỏa bay trong gió. Trông cô thật là khả ái. Huy kéo tay Quân.

- Anh Quân! Bỏ của anh Lý kia!

Quân không đáp. Mặt anh trầm ngâm như đang suy nghĩ một việc gì quan trọng. Đôi mắt anh lạc đầu đó về một chốn xa xôi. Huy thôi không quấy rối Quân, anh quay lại nhìn Sa Piên ngưỡng mộ. Vẻ đẹp bao giờ cũng làm Huy thán phục và kinh ngạc: vẻ đẹp của một cảnh khô chơ vơ đơn độc, của một chùm hoa cúc dại nằm lặng lẽ giữa một bờ cỏ ven sông, của một chiều giông với những cụm mây xám nặng và sấm chớp kinh hồn, của núi ngàn hùng vĩ tím mờ dần một buổi hoàng hôn muộn... Mỗi thứ đều làm Huy ngây ngất say sưa hay ngợp đi trong niềm kính ngưỡng. Nhưng vẻ đẹp cao quý, thanh khiết và bí ẩn của người phụ nữ còn mạnh mẽ hơn, đầy quyền lực. Nó làm Huy trong một khoảnh khắc nghe tim mình thất lại, và một nỗi buồn mênh mang không rõ chợt dâng lên. Trong khoảnh khắc, nỗi buồn như có tự ngàn xưa - nỗi buồn hẳn đã từng đè nặng xuống tâm hồn bao nhiêu tổ tiên man rợ xa xôi - khắc khoải vọng về như tiếng chuông ngân rền rĩ âm u một chiều đông muộn. Ở Sa Piên có một vẻ đẹp ảo huyền như vậy, Huy nhìn cô đắm đắm không chớp mắt. Một lúc sau, Sa Piên đi lẩn vào phía sau nhà.

Khoảng nửa giờ sau, lễ đã tiến hành xong, mọi người ngồi vào bàn ăn uống. Quân nói cười vui vẻ với các quan khách trong khi Huy chỉ biết ngồi ngây ra. Chẳng nói chuyện được gì, Huy chỉ còn biết thể hiện sự nhiệt tình của mình bằng cách uống rượu. Anh cụng chén với họ, mỉm cười với họ và dùng đôi tay, nét mặt để diễn tả niềm vui.

Uống được vài lượt, Huy đã thấy lâng lâng, anh hào hứng bảo Quân:

- Dân họ tốt bụng và chất phác quá anh Quân nhỉ?

- Đa số đều như vậy.

- Vậy mà trong đơn vị có người lại không ưa dân. Mấy ông nói họ chỉ vờ vịt thể thôi, chứ toàn là dân địch không thôi. Nhà nào cũng có con cái, họ hàng theo Polpot, làm sao mà ưa chú đội tội mình được. Ví dụ như ông Thiện nhà

mình đó, ổng làm như dân là kẻ thù không bằng, lúc nào cũng nghi ngờ, ác cảm.

- Họ là những người nông dân chân chất. Họ thấy chúng ta thành thật và tốt, thì họ sẽ tốt lại với chúng ta. Còn anh em mình cũng có người vậy người khác. Có người chân thành yêu mến dân, có người chỉ giao du để lợi dụng, cũng có người coi dân Campuchia là thấp hèn, ngu dốt, đầu óc mấy người này đầy thành kiến phân biệt về dân tộc, màu da, dù là ta với người Khmer cũng cùng một giống da vàng mũi tẹt mà thôi. Dù sao, đó là quan điểm, là bản tính mỗi người. Họ cũng có cái lý riêng của mình Huy à.

- Em nghĩ bất kỳ là ai cũng vậy, là người thuộc dân tộc, quốc gia nào đi nữa, nếu người khác tốt và cảm thông với anh ta, hẳn nhiên anh ta sẽ phải đối đãi với họ y hệt vậy thôi. Ta cứ cư xử tốt bụng, chân thành với mọi người chẳng hay hơn sao anh Quân?

- Nói thì đơn giản vậy! Nhưng sự thực lại không dễ đâu Huy. Em nghĩ thế thì rất tốt. Nhưng nhiều khi ta làm điều tốt mà chỉ chuốc những khổ đau, chuốc lấy ác cảm và sự hiểu lầm...

Một thanh niên trẻ bước tới nhẹ răng cười chào Quân và Huy. Anh ta chỉ vào Huy hỏi:

- Smuo ei?

Câu hỏi này Huy biết. Nó có nghĩa là " tên gì vậy?". Huy cười trả lời:

- Huy!

Anh ta chỉ vào ngực mình:

- Su Smak!

Huy chìa tay ra bắt tay Smak. Quân nói:

- Smak vui tính lắm Huy. Nó là người dạy anh cách quăng chài đó. Nó chài cá giỏi nhất phum này.

Smak nhìn Huy nói một tràng dài. Huy lắc đầu. Quân lại phải diễn dịch:

- Nó bảo hôm nào em theo anh ra nhà nó chơi. Nó sẽ cho em xem con gà đá của nó. Đây là con gà đá vô địch trong xã Punley. Nếu em thích chơi gà đá, nó sẽ cho em một cặp gà con giống mang về nuôi.

Huy gật đầu lia lịa, giờ thì anh có thể tự mình nói được một cái gì đó bằng tiếng Khmer:

- O cuun chò ròn, Smak! (Cảm ơn nhiều, Smak!)

S mak chợt kéo vai Huy, bằng một cái giật mạnh xoay người anh lại. Đám thanh niên đang gom thành một vòng tròn rộng giữa sân. Điệu nhạc chuyển sang giai điệu mới, hối hả và thôi thúc. S mak giơ một tay lên giữa ngực, uốn éo thân người:

- Ruom vôông! – Anh ta vừa nói vừa lôi Huy đứng dậy.

Men rượu đã bốc lên, Huy không e dè bước ra chen vào giữa đám đông. Anh đưa mắt lướt qua những cô gái đang bụm miệng cười khúc khích. Cái nhìn dừng lại ở một mái tóc và dáng vóc quen quen: Cô bé lúc nãy đang nghiêng người nói cười gì đó với một cô gái khác. Huy đi nhanh tới chỗ cô. Vừa quay lại, cô bé giật mình khi thấy Huy đã đứng lù lù trước mặt. Cô hoảng hốt lùi lại một bước, đôi mắt tròn xoe nhìn Huy không chớp. Huy toét miệng cười, tay chỉ vào giữa vòng nhảy:

- Ruôm?...với kh nhum ! 1

Cô bé lắc đầu. Người bạn lớn tuổi hơn đẩy khê vào vai cô như khuyến khích. Cô nhìn thật nhanh vào mặt Huy, và bỏ chạy. Sau lưng cô, một chuỗi cười rớt lại, như tiếng va chạm lạnh canh trong vắt của những chiếc chuông bạc nhỏ xiu. Huy kêu lên:

- Đừng có chạy, bé ơi. Đứng lại đi mà...

Huy dậm chân định chạy theo cô, nhưng vai anh đã bị một bàn tay khê lôi trở lại. Quân. Anh cười khê, nói nhỏ vào tai Huy:

- Em nói tiếng Việt, nó có hiểu gì đâu chứ. Thôi, ta tới ngồi chơi tí nữa rồi

về.

Hai anh em quay lại bàn, uống thêm vài chung rượu nữa rồi chào từ giả mọi người. Huy bước chập chờn lơ lững như thể đang đi trên một lớp bông êm nhũn, một nỗi niềm không rõ cứ xôn xao. Nỗi xúc động ngọt ngào vì một người con gái? Hay là niềm vui được giao tiếp, có bạn bè, thân hữu ở một nơi xứ lạ quê người?

1 Anh bộ đội Việt Nam

2 Việt Nam-Campuchia đoàn kết!

3 Mạnh khỏe nhiều anh em bộ đội nhé!

4 VN-Campuchia đoàn kết, ăn bò hoóc khỏe mạnh, đi xa nhớ bò hoóc!

5 Em gái ơi, có yêu anh không? Anh yêu em lắm!

6 Một loại hình hát tuồng của Campuchia

1 Nhảy?...với tôi!

Mùa Xa Nhà

chương 6

Xung quanh những căn nhà, hoa màu trung đội trồng đã xanh um mơn mớn. Những ngọn rau muống và cải củ góc đầu vườn ra đón nắng. Ở bên hông mỗi nhà, mấy giàn mướp, bầu bí đã trổ hoa trắng hoa vàng. Trong ánh nắng mai, lũ bướm bay rập rờn quanh giàn tìm hút mật. Những con đường mòn

nổi các nhà trung đội và dẫn lên tiểu đoàn đã được dọn sạch cỏ và đắp cao lên, trông xa như những đường chỉ vàng nhạt ngoằn ngoèo đan nổi trên thảm cỏ dày xanh.

Quân đứng bên giàn mướp sẫm soi mấy chiếc lá tím bắt sâu. Anh vuốt nhẹ những chiếc lá non, nét mặt hiền hòa có vẻ rất vui.

Gần đó, Huy đang ngồi thong thả nhổ những túm cỏ dại mọc lơ xô giữa luống rau. Anh ngẩng đầu bảo Quân:

- Chiều nay em sẽ ra phum xin thêm mấy gánh phân chuồng về bón. Rau mọc nhanh ghê há anh Quân.

Huy đã được nếm trải cảm giác êm đềm khi nhìn những thứ rau màu lớn lên từng ngày một. Lúc mấy giàn bầu bí vừa nhú ra những nụ hoa nhỏ xíu đầu tiên, Huy mừng như bắt được vàng. Anh vừa luôn miệng nghe ngao những câu hát trẻ con: Tiá em hừng đông đi cày bừa, má em hừng đông đi cày bừa. Tiá em là một người nông dân, má em là một người nông dân... vừa kê mũi sất vào những nụ hoa hít lấy hít để, xem chúng có thơm không.

Huy tò mò theo dõi những nụ hoa ấy từng ngày, từ khi chúng còn là một chiếc nụ bé xíu, xanh xanh, cho đến khi những cánh hoa rửa tàn đi, và phần cuối cuống hoa hơi phình phình to ra, lớn dần lên, trở thành một trái bầu, trái mướp tí hon.

Huy vui sướng nhìn những luống rau rậm rạp, dày lên thấy rõ sau mỗi ngày, sau từng cơn mưa hạ.

Những gánh nước tưới hàng ngày; những gánh phân rác, phân chuồng chăm bón; những giọt mồ hôi đầm đìa rơi trên luống đất; tất cả đã kết thành lá xanh trái ngọt. Bón rau trái đã được chăm sóc nâng niu bằng những yêu thương, giờ sắp đến trả bao công lao đó của Huy và đồng đội. Niềm vui, niềm hạnh phúc xem ra thật giản dị, bình thường!

Huy liên tưởng tới niềm vui của những bà mẹ khi sinh nở, Huy hình dung tới

niềm hạnh phúc của nhà nghệ sĩ khi sáng tạo, và Huy nghĩ - làm cho sinh sôi, nảy nở dù chỉ một ngọn rau, gốc bí, về bản chất đều giống như công việc của những bà mẹ, những nhà sáng tạo nghệ thuật kia. Đó là niềm hạnh phúc được trở thành một thượng đế bé nhỏ, được trở thành người tạo ra sự sống và cái đẹp.

Quân chợt lên tiếng:

- Hôm qua mẹ Sa Rinh vừa mang vào cho anh mớ hạt giống đậu đũa. Chiều nay chúng ta sẽ đánh mấy luống để gieo đậu.

- Mẹ Sa Rinh là bà già của Sa Piên đó phải hôn anh?

- Ủ! - Quân đáp gọn.

Huy trầm trồ:

- Sa Piên đẹp ghê anh há. Lần em gặp cô ấy buổi tối, trông đã đẹp rồi.

Nhưng hôm mình ra phum ăn đám cưới, nhìn gần ban ngày trông cô ấy càng đẹp mê hồn. Anh Lý với Sa Piên thật xứng đôi!

- Ủ, họ rất xứng đôi - Quân đáp. Giọng anh có chút gì hơi khác lạ, nhưng Huy vô tình không để ý.

- Sao em ít thấy anh Quân ra phum chơi vậy?

- Anh lười đi quá, với lại anh bận bịu suốt Huy thấy không...

- Nhưng thỉnh thoảng cũng phải đi chơi giải khuây chứ anh. Ở nhà hoài buồn thấy mồ. Anh Quân này, em biết được nhiều tiếng K rồi nghe...Nhưng toàn mấy câu tán gái không hà, đâu có nói chuyện với người già hay con nít được. Anh Quân dạy thêm cho em với.

- Chút nữa anh sẽ cho Huy cuốn Tự học tiếng Khmer.

- Ủa, có cuốn sách đó hả anh! Trời, vậy là hay quá!- Huy mừng cuống lên.

- Một thằng bạn trên Trung đoàn cho anh khá lâu rồi. Nhưng anh cũng ít khi đọc đến. Chủ yếu là anh học từ dân. Huy cứ nói chuyện nhiều với dân là tự khắc sẽ nói giỏi. Dĩ nhiên cũng phải có một số vốn cơ bản trước. Cuốn này

đọc dễ hiểu lắm.

Ụ Mỗi lững thững đi tới, trên vai là con Chíp đang hót chí choé có vẻ rất cao hứng. Huy chúm môi huýt vài tiếng ngắn, con sáo bay vù tới đậu lên cánh tay Huy vừa giờ ra. Nó quẹt quẹt cái mỏ vào tay Huy, kêu líu nhúu như chào mừng, hỏi han sức khỏe của anh. Huy bảo Ụ Mỗi:

- Ụ Mỗi, đồ ông con Chíp biết tán gái bằng tiếng K không?

- Minh đâu có dạy nó, mà cũng chưa nghe nó nói, ông đã dạy nó câu gì rồi vậy?

- Bây giờ nó không nói đâu, phải gặp đúng đối tượng nó mới phát biểu.

Chiều nay đám con gái vào giếng gánh nước ông sẽ biết.

Hồi mới về dựng cứ, anh em đã đào một cái giếng khá sâu kế bên nhà bếp.

Nó nằm đúng ngay một mạch nước ngầm lớn nên nước nhiều và cũng khá trong. Dân ở mấy căn nhà gần đội hình trung đội hay vào xin gánh nước, vì từ chỗ họ ra tới hồ nước của phum đường xa gấp mấy lần, mà nước lại không ngọt bằng.

Trong đám này, Huy vui mừng nhận ra có cả cô bé đã gặp hôm đám cưới.

Anh đã ngầm dạy con Chíp mấy câu với ý đồ nhờ nó trêu ghẹo cô gái thay mình. Anh huấn luyện nó bằng cách đợi mỗi khi cô gái đang kéo nước, anh vừa nhử nhử trước mặt nó một con cào cào mập ú, vừa lẩm nhẩm mấy câu nói, vừa chỉ về phía cô gái. Cô bé cũng đã phát hiện ra thái độ khả nghi của Huy, nhưng cô không dám nhìn thẳng vào anh, chỉ thỉnh thoảng len lén đưa mắt liếc qua, rồi lại cúi gằm mặt thẹn thùng, trông càng dễ thương hơn. Huy biết cô bé kể cũng đã lâu, nhưng anh vẫn chưa dám nói với cô một câu nào, trừ việc mượn hơi rượu làm càn hôm đó. Thì ra Huy cũng thuộc loại thỏ đế! Vừa đến gần một cô gái lạ, tim anh đã đánh trống liên hồi, mặt mũi đã đỏ bừng như gấc chín.

Quân chột dăm dăm nhìn Huy một lúc lâu. Anh nói:

- Lát nữa em kêu đưa nào cắt tóc cho nghe Huy. Tóc em đã dài quá xá rồi đó.

Huy nhăn mặt, le lưỡi nhìn Ủ Mối. Không biết vì lẽ gì từ nhỏ Huy đã rất ngại việc hớt tóc, nên dù thật sự không thích để tóc dài, nếu không có sự ép buộc thì Huy chẳng bao giờ muốn hớt tóc. Từ hồi sang đây, Huy khoái nhất là chuyện tóc tai. Lính chiến ở đây dù sao cũng có phần tự do, thoải mái hơn. Nếu không muốn cắt tóc thì cứ né tới né lui, kiếm cớ tránh khỏi những dịp đó là thoát nợ. Huy đã né được mấy đợt hớt tóc rồi, nên mái tóc anh trông thật là kinh dị. Đến nỗi Mọi lác phải kêu lên: "Tóc đỏ quạch như râu bắp mà cũng ham để cho dài! Cắt tóc đi Huy! Nhìn cái đầu mày tao thấy chướng quá.". Giờ thì chính Quân đã lên tiếng rồi. Căng quá! Huy giả vờ gọi con Chíp rồi đánh bài chuồn ra chỗ khác. Anh nghĩ bụng: "Kệ! Cứ kéo dài được ngày nào hay ngày đó."

Chiều hôm ấy, Huy không thể né được cái chuyện mà anh rất ngại ngùng đó nữa. Vào khoảng hai giờ chiều, tiểu đoàn trưởng Văn xuống đại đội 13 về, đi ngang trung đội, anh gặp Huy đang đứng trước cửa chi trở, dọt lại ngón nghề tán tỉnh cho con Chíp. Anh trợn mắt:

- Đây có phải là đồng chí Huy của chúng ta không! Hay là một tên thổ phi nào đi lạc vào đây vậy! Lại đây, lại đây Huy! Đi lên tiểu đoàn với anh. Anh sẽ hớt tóc cho em. Anh vừa kiếm được một cái tông đơ!

Huy kêu khổ thảm trong bụng. Anh đã sợ nhất ba cái vụ xén tóc xén tai này, giờ lại gặp phải một tay thợ nghiệp dư đem cái đầu của anh ra thí điểm.

Đúng là tránh vỏ dưa gặp vỏ dừa!

Văn nắm tay Huy dung dăng dung dẻ đi về nhà tiểu đoàn. Vừa đi, anh vừa kể cho Huy nghe một hai câu chuyện tiêu lâm ngộ nghĩnh của cánh lính tráng nhà ta. Lên tới nơi, anh vào nhà xách ra một chiếc ghế đầu tự đóng đặt dưới bóng một cây xoài. Rồi lại vào mang ra ca nước, hộp "đồ nghề". Chuẩn

bị xong mọi thứ, anh trịnh trọng nói, vẻ khôi hài:

- Xin mời thân chủ ngồi vào ghế. Về tư thế sẵn sàng!

Huy ngồi xuống ghế, mặt nhăn như khi ăn ớt. Văn vừa đẩy tông đơ, vừa cười khà khà bảo:

- Em có nghe cái tông đơ nó rên xiết không Huy! Tóc em cháy nắng, lại cứng còng như rễ tre thế này mà để dài làm chi vậy! Gương mặt em hót tóc cao lên coi cũng khôi ngô lắm đấy chứ. Nào, cố lên, chỉ còn vài đường nữa. Cố chịu đau một chút, cái tông đơ này hơi lứt, mà lại khô dầu. Để rồi anh đem đi mài lại.

Huy ngồi trôn mình, nửa cười nửa mỉa mong cho cực hình chóng qua. Cuối cùng, Văn rút trong túi áo ra lưỡi dao lam, cầm ca nước lên đắp một ít nước vào mái tóc Huy, rồi cạo sạch chân tóc, và cả lớp lông măng, râu tơ trên mặt. Xong xuôi, anh xoa tay, lui lại vài bước, ngắm nghía "công trình lao động nghệ thuật" của mình với vẻ hài lòng đắc ý. Anh bảo Huy:

- Có lẽ tháng sau anh về nhận nhiệm vụ mới ở trung đoàn. Anh Bảo sẽ nắm tiểu đoàn thay anh.

- Thật hả anh? - Huy bật kêu lên.

- Thật chứ.

- Anh mà đi thì cả tiểu đoàn buồn lắm, anh Văn ạ. Anh Bảo nghiêm quá, lại rất khó tính.

- Anh Bảo rất tốt, có điều gia đình anh ấy ở quê có nhiều khó khăn, nên anh ấy buồn bực không vui. Thôi, cố mà thông cảm cho anh ấy nhé Huy.

- Anh Bảo hay đánh lính lắm. Em nghe có lần anh ấy đánh lính bằng cái nắp xoong cơm quân dụng, đến móp cả cái nắp vung đó. Sao anh dữ vậy anh Văn?

- Cái đó thì do tính trời sinh, Huy ạ. Anh cũng đã nhiều lần tâm sự với anh ấy, nhắc nhở anh nên kiềm chế bớt. Có điều, nếu mình không làm gì sai trái,

thì chẳng ai đụng được đến mình đâu em. Thôi, đi về đi Huy.

Huy cảm ơn Văn, quay lưng đi về. Anh thật sự cảm động vì sự giản dị, gần gũi vô cùng của Văn. Nghĩ đến việc không bao lâu nữa anh đã rời khỏi tiểu đoàn, Huy chợt thấy buồn buồn. Đi được vài chục bước, Huy ngoái lại. Văn đang lom khom quét mớ tóc rơi vương vãi trên nền đất trong ánh nắng chiều vàng lổ chổ xuyên qua tàng cây rậm.

Huy đang tắm gội sau cuộc sửa soạn tóc tai thì một đám đàn bà con gái năm sáu người kéo nhau đi tới giếng. Họ trông thấy anh đang đứng xối nước ào ào nên dừng lại, bước tới ngồi chum nhum dưới một gốc xoài. Huy quỳnh quáng đội ào vài gáo nước, rồi vơ lấy cái khăn và quần máng trên một cành cây gần đó đi như chạy vào nhà. Anh cũng không dám đưa mắt ngó qua thử xem có cái cô bé nhỏ xinh trong đám người đó hay không.

Quần áo chỉnh tề xong, Huy nhón bước tới cửa, nhìn ra. Cô bé có mặt! Cô đang đứng chờ mấy người phụ nữ lớn tuổi hơn kéo nước trước. Huy khoái chí búng tay đánh chóc một cái, rồi bước hẳn ra ngoài tìm con Chíp. Huy ngó quanh quần vẫn chưa thấy nó đâu. Đột nhiên, anh nghe từ lùm cây kè bên giếng, chỗ bọn anh hay máng quần áo để thay, giọng ẻo ọt the thé của con chim:

- Ao so! Ao so! Boòng nức ôn, đek mìn ban! Ao so! Ao so...!

Huy há miệng cười, cố nén không thành tiếng, khoái thầm trong bụng. Thật sự anh cũng không có ý gì đặc biệt với cô gái nhỏ đó. Chỉ vì thấy cô bé cũng hay hay nên anh muốn trêu cho vui. Huy nhìn cô bé coi cô phản ứng ra sao. Cô đang ngạc nhiên nhìn con sáo, có vẻ vừa ngượng ngùng vừa thích thú. Mấy người đàn bà kia cười khúc khích. Họ còn hòa nhau trêu thêm cô bé mấy câu. Con Chíp tung người bay đảo vòng vòng quanh cô bé, miệng vẫn quàng quạc kêu lên: " Ao so...dek mìn ban!...".

Huy khoái quá, không nhịn được nữa bật cười thành tiếng. Anh giật mình,

giơ tay bưng miệng cố ngăn tiếng cười. Nhưng cô bé đã nghe thấy. Cô quay lại nhìn anh thật nhanh rồi cúi ngay đầu xuống, mặt đỏ bừng, tay chân luống cuống. Huy thấy tội nghiệp cho cô bé đã quá thẹn thùng, anh huýt sáo mấy tiếng, gọi con Chíp lại. Nó bay tới chỗ Huy, đậu lên vai anh, nghiêng nghiêng đầu, một bên mắt nhìn anh với vẻ vô cùng láu lỉnh và đắc chí. Huy vuốt nhẹ lưng con Chíp, bảo nó:

- Mày giỏi lắm! Chút nữa tao sẽ thưởng cho hai con cào cào bự nghe Chíp. Ngoài kia, cô bé vẫn còn lỉnh quính, đứng ngẩn người bên giếng. Một người phụ nữ bảo cô, đại ý là kéo nước đi rồi cùng gánh về. Huy đi vào nhà, tránh làm cho cô mắc cỡ thêm. Nhưng rồi anh lại nổi máu tò mò, vạch một cái lỗ nhỏ trên vách lá nhìn ra. Cô bé đang vội vàng kéo nước đổ đầy hai chiếc thùng con. Rồi cô nghiêng vai nâng gánh nước, uyển chuyển bước đi. Trên gương mặt ngăm ngăm xinh xắn vẫn còn lưu lại một vệt hồng.

Thảm thoát tiểu đoàn đã trở về nội địa hơn hai tháng. Trong thời gian này, đơn vị đã có nhiều đợt hành quân truy quét trên địa bàn đóng quân. Thường mỗi đợt như vậy kéo dài từ ba bốn đến chín mười ngày.

Có lúc họ đi về hướng đông nam huyện, nơi trảng lúa chạy dài mãi cho đến khi tiếp giáp biển hồ Tông lê sáp; có lúc họ đi về hướng bắc- tây bắc, nơi những dãy núi đất đứng trầm lặng uy nghiêm, trên mình khoác lớp áo rừng cây nhiệt đới rậm rạp, chằng chịt dây leo. Có khi cả tiểu đoàn hợp thành một mũi truy quét trọn một vòng; cũng có khi ba đại đội chia thành ba mũi khác nhau đi về ba hướng, khối hỏa lực trực thuộc tiểu đoàn đón lõng ở một nơi. Những cuộc hành quân này tiến hành vào thời điểm những cơn mưa đầu mùa tuôn trút như thác đổ. Nhiều lúc đoàn quân đi trong một biển nước mênh mông, nước dâng đến đùi, đến hông, trên đầu là cơn mưa xối xả. Đoàn quân - như một đoàn thuyền dằng dặc - cắt một con đường qua làn sóng

xanh ngút ngàn những ngọn lúa mùa dài ngoằn.

Có những đêm, đơn vị hành quân len lỏi qua những căn nhà sàn thuộc một phum xa lạ dưới ánh sao nhàn nhạt. Thỉnh thoảng, một vài con chó chột giật mình tru lên một tràng tức tối, rồi mọi thứ lại im lìm. Nhiều lần Huy đi sát qua vách một căn nhà nào đó, anh hầu như nghe thấy cả tiếng một đứa bé ngủ mê ú ớ, tiếng ngáy đều đều, tiếng xoay trở mình trên lớp ván sàn của một người dân, lòng Huy dâng dâng một niềm xao xuyến bồi hồi khó tả. Chính bằng những đêm hành quân như vậy, Huy và đồng đội đã giữ cho giấc ngủ, cho cuộc sống nhân dân được yên bình. Từ những đêm trắng hành quân, từ những cuộc múa lăm thôn tung bừng náo nhiệt, từ những đêm trắng giúp dân giã gạo, từ những ngày mùa giúp dân nhổ mạ, cấy lúa...tình thương yêu gắn bó đã đậm chồi.

Đoàn quân đi rất lặng lẽ. Ai đó tinh ý lắm mới nghe thấy được tiếng lớp vải dày của hai ống quần cọ vào nhau kêu sột soạt, tiếng bước chân đầm đầm dội vào lòng đêm quạnh vắng. Đêm ngan ngát hương. Mùi của lớp cỏ đầm sương bị giày xéo thơm như hơi thở trẻ con. Mùi thơm rất khê khàng của những loài hoa dại như lơ lững giữa không gian. Hương đêm cứ bành bồng trôi qua mặt, thoang thoang vương lên tóc, thấm vào tận đáy lòng. Đôi khi, đoàn quân đi qua những khoảnh đất rộng mọc đầy những khóm ngò gai và rau húng. Mùi rau thơm thoang gọi cho những người lính nhớ tới quê nhà, gọi nổi thèm thuồng khi tưởng tượng ra những bát phở ngon lành bốc khói. Cũng có khi đoàn quân đi dưới ánh trăng non một đêm thượng tuần lơ mờ sáng. Kẻ đi sau búi lấy ba lô người đi trước, đôi mắt nhắm nghiền, vừa lơ mơ ngủ vừa bước theo quán tính. Đôi lúc, cơn ngủ quá say, người trước đã quẹo về hướng khác, người sau vẫn cứ lúi lũi theo hướng cũ, chột đâm sầm vào một gốc cây, bụi rậm nào đó mới giật mình mở mắt ra hốt hoảng.

Những trận đánh trong những đợt truy quét như thế này, nếu có, cũng không

có gì căng thẳng. Thường thì họ chỉ đụng phải những nhóm nhỏ, khoảng chừng mười mười lăm tay súng. Thế nên chỉ cần bao vây, nổ súng giây lát là chúng buông súng đầu hàng, hoặc chạy trốn mất vào những cánh rừng rộng lớn.

Trong hai tháng, chỉ có trận đánh ở gần phum Đôn là hơi thú vị. Trinh sát tiểu đoàn đi bám phát hiện được một lực lượng khá đông, khoảng một đại đội lính Polpot vừa đến đóng ở một phum bỏ hoang nằm kề phum Đôn.

Phum này nằm ở hướng đông, cách cứ khoảng hơn ba mươi cây số. Ngay đêm hôm đó hai đại đội được lệnh xuất kích. Đại đội 12 làm mũi chủ công, được tăng cường thêm trung đội 12 ly 7. Đại đội 11 đón lõng ở hướng tây bắc, chặn đường rút của địch vào rừng. Đó là một đêm cuối tháng, nhằm ngày hai mươi chín hoặc ba mươi âm lịch, trời tối đen như mực. Gần bốn giờ sáng, họ tới rìa phum hoang. Đoàn quân dò dẫm đi từng bước khi bắt đầu xuyên vào khoảng lùm bụi um tùm vây bọc quanh phum hoang. Dẫn đầu đội hình là hai tay trinh sát tiểu đoàn, kế đó là trung đội bốn, kế nữa là trung đội súng máy 12 ly.

Thắng, một trong hai trinh sát đang cắt đường, bỗng nghe tiếng ho khù khụ ở ngay trước mặt, cách không đầy mười mét. Anh đứng sững ngay lại, thậm chí vía trong bụng. Nếu tên địch nào đó mà không bật ho lên thì rất có thể đại đội đã đạp cả lên vồng của chúng rồi. May sao bọn địch vẫn chưa phát hiện ra ta đang ém sát bên. Có lẽ chúng đã hút quá nhiều cần sa nên ngủ mê man quên trời đất. Cả mấy tên lính gác cũng đang ngủ gà gật. Không thì quân ta cũng khá là vất vả!

Thắng khoát tay, kê miệng vào tay Phụ, đại đội trưởng C12, thì thào: "Có địch!". Phụ và một vài người đi đầu cũng đã nghe thấy tiếng ho. Lập tức đại đội lui lại phía sau một khoảng, triển khai đội hình chiến đấu. Phụ bò qua chỗ Quân. Anh khẽ nói:

- Chúng ta sẽ nổ súng khi vừa rạng sáng. Ông cho phát hoả trước. Đồng thời, vừa nghe 12 ly nổ, mấy khẩu B của tôi cũng nổ ngay. Tụi nó chỉ có nước tưởng bị sấm sét đánh xuống đầu!

Quân hạ lệnh lắp súng.

Thường ngày khi tập luyện anh em thao tác rất nhanh. Quân cho tập bịt mắt tháo lắp dự phòng tình huống chiến đấu trong đêm, mọi người cũng chỉ mất hơn bốn phút là xong.

Thế nhưng đêm đó mấy số súng cứ loay hoay mãi mới lắp xong, ai cũng mồ hôi lăn ròng ròng trên trán. Họ hồi hộp vì cách địch quá gần, e chúng nghe thấy tiếng động lách cách mà tương ngay một quả B vào thì toi cả đám!

Lắp đạn xong, Huy bò qua chỗ Quân ra hiệu. Quân nói nhỏ:

- Thôi để anh bắn. Huy và Thuận lui ra hai cánh nằm xuống đi.

Mọi người đã đầu vào đó, sẵn sàng cho trận đánh. Quân nói khoá hướng, xoay nhẹ qua lại vài lần kiểm tra. Sau đó, anh lấy tầm ở khoảng cao ngang hông, tức là chiều cao trung bình chiếc võng địch mắc, rồi khoá cứng lại. Và họ nằm im, chờ đợi.

Những giây phút như lúc này bao giờ cũng là lúc mọi người nghĩ thật nhiều và nhớ thật nhiều. Họ nhớ cha mẹ, hoặc vợ con, hoặc người yêu, hoặc thậm chí một con cún con nào đó nhà nuôi từ hồi còn họ còn nhỏ xíu, một cây ổi già đã họ ngồi chênh vênh suốt những buổi trưa hè thơ dại, nhưng cuối cùng, dù cho nhớ ai, nhớ gì đi nữa, thì họ cũng nhớ tới với một tình yêu sâu sắc.

Có thể một khoảnh khắc sau, ai đó trong số họ sẽ không bao giờ nghĩ và nhớ nữa.

Tiếng gà rừng eo óc gáy dồn, báo hiệu trời sắp sáng. Đêm nhạt dần. Khi ánh sáng mờ mờ của bình minh đã cho thấy hình dáng của những lùm cây lúp xúp, họ phát hiện ra nhiều chiếc võng đang giăng rải rác trước mặt. Xéo về phía tay phải Quân chừng mười lăm mét, một tên lính Pốt ngồi gác đang ngủ

gật, đầu ngoẹo sang một bên vai. Quân đưa hai ngón trỏ và ngón giữa của bàn tay trái vào hờm sẵn một bên cò - súng 12 ly có hai cò song hành, và phải xiết bằng cả hai tay, vì sức rung giật rất mạnh, một tay khó lòng kèm nổi - tay phải anh giật mạnh tay kéo khoá nòng, lên đạn. Tay kéo vừa đi hết quãng đường kêu đánh rộp một tiếng vang khô khốc, thì ngay lập tức tay trái của Quân đã xiết cò. Sau đó, anh đưa luôn tay phải vào cò súng. Quân xiết luôn một điểm xạ dài khoảng nửa băng, quay nòng súng quét ngang một vòng cung một trăm hai mươi độ. Đạn vạch đường đạn những vệt lửa trong màn sương sớm. Ngay sau tiếng gầm của khẩu trọng liên, mấy khẩu B cũng phát hỏa. Rồi mọi tay súng đều nổ súng về phía trước.

Địch không kịp phản lại một phát súng nào ngay tại chỗ. Chúng mất hồn mất vía, chỉ còn biết chạy tháo thân. Khi đã vượt ra khỏi tầm hỏa lực, hoàn hồn lại phần nào, chúng củng cố lại đội hình và bắt đầu phản kích. Nhưng chỉ chừng nửa tiếng, chúng nhận ra tình thế bất lợi và từ từ rút lui vào rừng. Sau một lúc, trận địa im ắng lại, Phụ hô to:

- Mọi người lên thu dọn trận địa!

Những lùm cây bụi cỏ đâm ướt sương quanh một vùng rộng bị giẫm đạp lên toỉ tả. Đây đó, trong một khoảng bán kính gần năm mươi mét, rải rác những chiếc võng bị đạn bắn lỗ chỗ, đầy vết máu. Trừ năm xác chết, bọn bị thương đều cố chạy thoát. Mọi người nhanh chóng thu gom ba lô, võng và súng địch còn bỏ lại, rồi lên đường quay về cứ.

Chuyến đó, họ thu được tám khẩu AK báng gấp mới toanh, một B40 bị đạn trọng liên xuyên qua nòng, một B41 và một đại liên đuôi cá, cùng vô số ba lô. Anh em được một phen phấn khởi. Trên đường rút quân về, họ đi như bay không biết mệt, huênh hoang khoác lác với nhau về chiến công vừa lập được.

Một lần khác, đơn vị đi về hướng đông huyện. Đi mãi suốt một đêm ngày

vẫn không gặp địch, Tiểu đoàn trưởng Văn quyết định quay về. Khi vào đến một phum nhỏ, những người đi đầu đội hình phát hiện khoảng hơn hai mươi tay súng đang rút khỏi phum, chạy về hướng nam. Văn hạ lệnh cho khẩu đội vận động lên, quyết ghìm chân chúng lại bắt sống. Huy, Thuận, Tiến là ba xạ thủ chính cứ để nguyên khẩu súng hạ còng trên vai vận động. Con đường đất băng qua phum lầy lội, trơn như mỡ, làm họ suýt té mấy lần. Phần khác, ai cũng đã rất đói vì suốt đêm trước hành quân chỉ có một nắm cơm vắt lót dạ, đã tiêu mất tự đời nào. Lúc tìm mãi mà không gặp, vừa khi định dừng lại nghỉ ngơi cơm nước, địch lại hiện ra. Chuyện đánh đấm có khi thật oái oăm. Sau một lúc đo súng, họ bắt được hơn mười tên địch. Số kia chạy thoát vào rừng. Những người lính tước súng địch, rồi dùng ngay mấy chiếc khăn croma chúng quàng trên cổ làm dây trói. Lẽ ra có thể xem đó là một trận dễ dàng và thắng lợi hoàn toàn, nếu không có ba tay súng của ta bị thương nhẹ vì mảnh B40 địch bắn trả.

Văn cho đơn vị tiếp tục hành quân về, không dừng lại nấu cơm nữa. Anh định tới huyện lỵ sẽ nghỉ ngơi luôn thể, đồng thời đưa mấy thương binh vào trạm y tế huyện để săn sóc tốt hơn. Dọc đường, mọi người móc bao gạo sấy ra nhá nhá cho đỡ đói.

Trung đội 12 ly được giao áp giải hai tên địch. Quân cho chúng đi trên đầu đội hình, ngay sau lưng anh. Huy len lên đi phía trước A trưởng Thiện, để kiểm chuyện hỏi mấy tên tù binh. Anh tò mò muốn biết chúng suy nghĩ ra sao.

Huy quan sát hai tên tù binh. Một tên trẻ hơn trạc tuổi Huy, tên kia đã hơn ba mươi và trông lảm lì, cau có. Huy đi tới sát bên tên lính trẻ. Anh vỗ vai hắn. Hắn quay sang nhìn anh, ánh mắt hoảng sợ, e dè. Huy hỏi:

- Anh theo Polpot lâu chưa?

- Hai năm rồi.

- Quê anh ở đâu?
- Ở dưới mạn Puốc Xát.
- Có vợ con gì chưa?
- Có vợ rồi, nhưng chưa có con.
- Sao theo địch mà không ở nhà làm ăn đàng hoàng nuôi vợ?
- Bị bắt phải theo. Không họ giết.

Huy nhìn thẳng vào mắt hắn:

- Thật không?
- Tôi không dám nói láo đâu.

Huy gật đầu. Im lặng một lúc, anh hỏi tiếp:

- Thế anh có nhớ nhà nhớ vợ không?
- Nhớ lắm. Tôi hay khóc nhiều những lúc gác đêm.
- Vậy sao không bỏ trốn về?
- Tôi sợ lính ông Hêng Xom Rin trả thù.
- Làm gì có! Anh không biết là ra hàng thì được khoan hồng, không bị xử phạt à?
- Không biết đâu. Angkar nói nếu đầu hàng sẽ bị giết hay bị tù.

Huy nhìn tên lính, nét mặt hắn hiền lành chất phác, không có vẻ gì tàn ác hay dữ tợn. Thế nhưng làm sao biết được hắn đã làm gì. Huy lại hỏi:

- Thế có bao giờ anh bắn giết dân, bắt đàn bà hãm hiếp chưa?
- Dạ không có, không có đâu! - Hắn lắc đầu lia lịa, mặt tái đi.

Đến huyện lỵ, Văn đưa ba người bị thương vào trạm xá. Mọi người còn lại tản ra dọc theo hai bên đường nấu cơm.

Tới giờ ăn, Quân cho cõng trói một bên tay hai tên địch. Tay còn lại vẫn ghì chặt sau lưng, để phòng chúng bỏ chạy. Chúng cũng được ăn như mọi người khác, không có gì phân biệt. Ăn xong, họ trói hai tên tù binh như cũ, chờ Văn làm việc với ban chỉ huy bộ đội địa phương xong là bàn giao tất cả cho

quân đội bạn xử lý.

Huy cuộn một điếu thuốc, ngồi bệt xuống đất, tựa lưng vào một gốc me, phì phèo nhả khói. Tên trẻ tuổi lúc này đã nói chuyện với Huy nhìn anh hút thuốc với vẻ thèm thuồng. Tên kia vẫn cúi đầu làm lì. Trên đường đi, Huy cũng đã mấy lần gọi chuyện, nhưng hắn chỉ lắc lắc, gật gật, không chịu hé răng. Huy hỏi tên trẻ tuổi:

- Hút thuốc không?

- Dạ, xin cho tôi hút với.

Huy cuộn cho mỗi tên một điếu, rồi gấn lên môi chúng. Tên già nhìn anh gật đầu tỏ ý cảm ơn. Huy mỉm cười hỏi hắn:

- Lần này về rồi, có chạy theo giặc nữa không, ông già?

- Không đâu. Tôi muốn về với vợ con lâu rồi - Hắn đáp, đôi mắt buồn buồn. Có lẽ hắn nhớ tới một căn nhà nào đó xa xôi, nơi có người vợ và lũ con đang chờ mong hắn.

Huy trầm ngâm nhìn cả hai. Trông họ không có vẻ gì tàn ác đáng sợ. Cứ như vẻ ngoài và thái độ của hai tên này, thì thật không tài nào hiểu được tại sao lại có những tên lính Polpot dã man, khát máu, giết người như ngoé. Có lẽ khi đã bị cuốn vào trong cuộc, những hành vi tàn bạo đã dần dần trở thành quen thuộc, thành phản xạ tự nhiên. Người lính vốn thường là mù quáng. Họ như là bọn người máy chỉ hành động theo mệnh lệnh cấp trên. Nếu cấp trên của họ là loại tàn bạo điên cuồng, thì làm sao họ không điên cuồng, tàn bạo! Còn cái gì khác hơn, đúng hơn để giải thích cho tất cả những gì đã xảy ra.

Cho những đồng xương người trưng bày trong các nhà kính, tỉnh lỵ nào cũng có. Cho hàng triệu người đã bị bắn, bị đập đầu bằng cuộc xẻng, bị cứa cổ bằng sóng lá thốt nốt đầy gai nhọn, bị hất xác vào những hố chôn tập thể rải rác trên khắp những bìa rừng, những cánh đồng hoang?...

1 Áo trắng! Áo trắng! Anh nhớ em không ngủ được!

Mùa Xa Nhà

chương 7

Huy đã quen biết nhiều người ngoài phum. Anh thân nhất với gia đình Sa Piên, vì thường theo Lý, Mọi ra đó chơi. Me Sa Rinh thương Huy như con ruột. Bà hay nắm hai bàn tay của Huy, hỏi han về ba má, về gia đình anh, những chuyện vui buồn anh đang gặp. Thỉnh thoảng, bà lại xoa xoa đầu Huy thương mến. Chính má Huy cũng ít có những biểu lộ tình cảm như vậy với anh, dù Huy biết bà rất thương yêu anh. Vì vậy, Huy cảm thấy thương mến và gần gũi với me Sa Rinh vô cùng.

Me có hai người con gái. Cô chị đã lấy chồng và theo chồng ra sống ngoài chợ huyện. Còn Sa Piên năm ấy hai mươi tuổi. Ở vùng này, con gái hai mươi chưa chồng đã coi là quá thì. Thường thì khoảng mười sáu, mười bảy họ đã tay bồng tay bế.

Sa Piên lấy chồng muộn có lẽ vì cô biết rằng mình đẹp. Cô không thấy ai trong đám thanh niên thôn nhà làm cho mình tôn trọng, nể vì, họ luôn luôn quỳ lụy, xum xoe trước mặt cô. Đối với một người con gái, không tôn trọng thì không bao giờ có thể yêu thương. Với Sa Piên điều này càng có ý nghĩa đặc biệt hơn. Cô có những ước mơ, khát vọng thầm kín về người đàn ông sẽ cùng chung sống với mình. Đó phải là một con người lý tưởng, vừa đẹp đẽ,

vừa cao thượng, anh hùng. Những chàng trai làng quê mùa, khờ khạo, ăn nói toàn những câu cộc lốc, dưới mắt cô, chỉ là một lũ trẻ con lớn xác. Cô coi thường họ, đón nghe những lời tán tỉnh thô lỗ của họ với nụ cười lạnh lùng, ngạo nghễ của một bà hoàng.

Me Sa Rinh thường hay hỏi han về Quân. Bà có vẻ buồn buồn mỗi khi nhắc đến anh. Một đôi tuần, me lại đích thân đi vào Cự, mang cho Quân lúc thì một gói mứt tép chua, lúc thì một vài thứ trái cây. Cả hai cứ ngồi lặng im suốt buổi, không nói một câu ngoài mấy lời chào hỏi lúc đến, lúc về. Có lần, Huy thoáng thấy me rung rung nước mắt nhìn Quân, cầm một bàn tay của anh vỗ nhẹ nhẹ như muốn an ủi một nỗi niềm gì đó. Từ dạo về Cự đến nay, chưa bao giờ Huy thấy Quân đặt chân vào nhà me. Thằng hoặc có việc phải ra phum, bao giờ anh cũng cố thu xếp để về trại thật nhanh, né tránh những lối đi ngang qua nhà Sa Piên. Huy lờ mờ cảm nhận giữa Quân và gia đình Sa Piên dường như có một mối liên hệ nào đó vượt khỏi mức độ bình thường. Nhưng anh không nghĩ ra, mà cũng không dám hỏi thẳng Quân hoặc me Sa Rinh. Anh sợ làm bà thêm buồn khổ.

Chiều hôm đó, Huy một mình ra chơi nhà me. Lý và Mọi đã lên trung đoàn bộ thăm đồng hương. Già Hương bận công chuyện riêng. Huy bước lên thang chỉ trông thấy mỗi mình me Sa Rinh đang cho tắm ăn. Anh hỏi:

- Mọi người đâu hết rồi me?
- Buk Hô 1 đi ra rẫy, còn Sa Piên nó ra chợ huyện mua đồ rồi. Sao con ra có một mình vậy Huy?
- Máy anh có việc nên không ra được me ạ.

Me Sa Rinh bưng mấy rổ lá dâu đặt lên chiếc sập tre. Bà mới quá năm mươi, hơn má Huy vài tuổi, nhưng trông đã già nua lắm. Gương mặt bà chẳng chít nếp nhăn, dấu vết của những năm tháng vất vả nhọc nhằn lo cho chồng con. Trông me già hơn Buk Hô nhiều. Me sinh nở năm lần. Máy người con trai

đã chết vào những năm Polpot cầm quyền. Bao nhiêu đêm mẹ đã thầm lặng khóc nhớ con, làm sao mà không già trước tuổi. Nhiều lần Huy đắm đắm nhìn mẹ, cố hình dung lại khuôn mặt bà hồi còn trẻ tuổi. Hồi còn thiếu nữ, có lẽ bà đẹp không kém Sa Piên. Khung xương mặt, đường viền khuôn cằm bà vẫn còn lưu lại chút gì thanh thoát của một mỹ nhân. Trong nét đi đứng nói cười vẫn có một cái gì thoát tục.

Có lần, mẹ đã kể cho Huy nghe chuyện thời con gái của bà. Hồi ấy, bà là người đẹp nhất trong xã Svai, huyện Phnom Túi, thuộc một tỉnh xa ở miền nam. Bao nhiêu trai tráng trong mấy phum lân cận đều yêu thầm nhớ trộm cô gái Sa Rinh. Cha của Sa Rinh là một di dân người gốc Quảng Đông, Trung Quốc. Cô thừa hưởng làn da sáng của cha, đôi mắt to tròn của mẹ. Dòng máu pha trộn giữa hai dân tộc đã tạo nên ở Sa Rinh một vẻ đẹp lạ thường. Không chỉ là một người có dáng vóc bên ngoài, cô gái Sa Rinh đã học đến hết lớp chín ngoài thị xã. Đây là một điều rất hiếm hoi, ngay cả đối với nam giới vùng ấy bấy giờ. Vừa đẹp, vừa có học, có thể nói cô là giấc mơ không bao giờ biến thành sự thật, là một nữ thần trong tim của hầu hết đàn ông trai tráng trong toàn xã. Đã có những chàng trai con nhà cự phú, bạn học ngoài thị xã khẩn thiết cầu hôn, bị chối từ, vẫn còn âm thầm nhớ mong, đeo đuổi mãi cho đến lúc cô đi lấy chồng.

Sa Rinh không nhận lời những người sẵn đón không phải vì cô chê họ. Cô đã yêu một người thanh niên phum nhà, người từng gắn bó thân thiết với cô từ thuở ấu thơ. Đó là Hô, bạn học với cô thời tiểu học. Hô nhà nghèo rách mồng tơi, cha mẹ anh chẳng có đến một con bò làm vốn. Vì vậy, dù rất thông minh, học giỏi nhất lớp năm trường huyện, anh đành phải nghỉ học để phụ giúp cha mẹ nuôi đàn em nhỏ. Trái lại, nhà Sa Rinh giàu có nhất nhì phum, có đến năm cặp bò bô và hàng mấy chục mẫu ruộng thượng đẳng điền, có đến dăm chục người đến làm công cho nhà cô trong dịp giáp mùa

cây gặt.

Cô bé Sa Rinh và chú bé Hô đã thương mến nhau từ những ngày học chung ở huyện. Khi Sa Rinh ra thị xã học, cô chỉ về thăm nhà đôi lúc vào ngày lễ, và mùa nghỉ hè. Đôi bạn chỉ gặp nhau trong những dịp hiếm hoi đó. Nhưng hình như càng xa cách, càng trở ngại, họ lại càng mến yêu nhau. Tình bạn thơ ngây không biết từ lúc nào đã biến thành tình yêu nam nữ. Nhưng gia cảnh cách biệt quá xa, họ chỉ biết thầm nén những tình cảm đắm say.

Họ yêu nhau trong tuyệt vọng, không biết làm cách nào để đến với nhau. Sa Rinh không hề dám để cho cha mẹ mình biết chuyện. Cô hiểu không bao giờ ông bà đồng ý cho cô lấy một anh chàng khổ rách áo ôm như vậy. Cô chỉ còn một cách duy nhất là kiếm cơ chối từ, trì hoãn khi có kẻ đến cầu hôn, mơ hồ cầu mong có một phép lạ nào sẽ đến, để cô có thể lấy được người đàn ông mình hết lòng yêu mến.

Năm Sa Rinh mười chín tuổi, một biến cố nhỏ xảy ra. Biến cố đó đã giúp cô toại nguyện.

Mùa xuân năm đó, một người đàn ông từ thủ đô đến quê cô mua điền sản để đầu cơ lập nghiệp. Ông ta tên Pu Vên. Pu Vên rất giàu. Gia sản của cha mẹ Sa Rinh so với của ông ta chỉ như một con nhái bén so với con bò. Pu Vên goá vợ. Ông ta đã có hai đời vợ, và đến mười mấy người con. Họ đều lớn cả. Con út của ông còn lớn tuổi hơn Sa Rinh. Ông đến được một thời gian thì nghe thấy lời đồn đại về sắc đẹp và sự kiêu hãnh của Sa Rinh. Tận đáy lòng người đàn ông này đã nảy ra ý đồ chiếm cô bằng được. Pu Vên giàu, thành công và kiêu ngạo. Ông ta tin vào sức mạnh của mình.

Pu Vên tìm đến làm quen với cha mẹ Sa Rinh, với danh nghĩa là một kẻ làm ăn xa muốn tìm nơi giao kết thân tình. Ông thường xuyên tìm được cơ để tặng cho mỗi người trong gia đình cô những món quà đắt tiền, quý hiếm.

Chẳng bao lâu, Pu Vên đã chiếm được cảm tình của mọi người, trừ Sa Rinh.

Ngay từ lần đầu giáp mặt với Pu Vên, ánh mắt kỳ lạ của ông ta đã làm cô lo âu, sợ hãi. Pu Vên nhìn cô như một con mèo nhìn con mồi đang nằm trong tầm vuốt của nó, thềm thuồng, hả hê và khoái trá. Và như mèo vờn chuột, Pu Vên không có gì vội vã. Ông xiết tấm lưới vô hình của mình chậm rãi, cẩn thận, không một khe hở.

Mùa thu đến, Pu Vên ngỡ lời. Cha mẹ Sa Rinh gần như vui mừng với lời cầu hôn của Pu Vên. Ngày cưới được ấn định sẽ tiến hành ngay trong tháng Mười năm ấy.

Sa Rinh như điên như dại trong những ngày tháng đó. Cô không dám cãi lời cha mẹ. Nhưng cô căm ghét Pu Vên vô hạn. Cô nghĩ mãi, nghĩ mãi, rồi cuối cùng quyết định sau lễ cưới, cô sẽ tự sát ngay trong đêm động phòng hoa chúc, thà chết chứ không để cho Pu Vên chiếm đoạt cô.

Còn năm hôm nữa là ngày cưới. Đêm hôm đó, Hô lén bò vào nhà Sa Rinh. Anh thì thầm bảo cô thu xếp. Họ sẽ trốn đi xa. Bỏ lại tất cả. Làm lại tất cả từ hai bàn tay trắng. Và Sa Rinh đã theo anh. Họ chạy bộ suốt đêm hôm ấy, qua những phum làng, qua những cánh rừng hoang vắng, quên cả nỗi sợ các loài thú dữ. Đến sáng họ đón xe lên Batdomboong, và tìm đến sinh cơ lập nghiệp ở phum Chan Dai từ đạo ấy.

Hai ông bà đã khó khăn lắm mới đến được với nhau, nên họ yêu quý nhau vô kể. Giờ đã già rồi, mà nhiều khi Huy nhận ra họ vẫn còn biểu lộ sự chăm sóc, lo lắng cho nhau thật là cảm động.

Buk Hô là một người nghiêm nghị, ít nói cười. Lúc đầu gặp ông, Huy hơi e dè trước vẻ lạnh nhạt của ông. Mãi đến gần đây, Huy mới hiểu được ông. Ông yêu quý anh em bộ đội, nhưng chỉ bộc lộ những tình cảm đó bằng hành động. Thỉnh thoảng, ông xách trong buồng ra chai rượu, bảo mẹ Sa Rinh nấu một nồi canh chua, hay nướng vài con cá khô, ngồi đối ẩm với bọn Huy. Ngay trong cuộc rượu ông cũng vẫn ít lời, nhưng ánh mắt của ông nhìn bọn

anh thật thân tình, ấm áp. Đôi lúc, ông chài được một mớ cá, gặp bọn Huy ra chơi, thì thế nào khi về bọn anh cũng sẽ có một xâu cá cầm tay. Có điều, Huy nhanh chóng nhận ra ông không ưa Lý. Không bao giờ ông buồn ngó mặt anh ta. Ông chỉ ngồi nhậu với Huy, Mọi hay Già Hương...nghĩa là những khi không có Lý. Huy thấy thái độ của ông có cái gì đó thật là khó hiểu.

Me Sa Rinh vào trong buồng, lục lọi gì đó một lúc, rồi bước ra, tay bà cầm một cái gói vải nhỏ. Bà chậm chạp ngồi xuống sàn, bảo Huy:

- Con lại đây me bảo.

Huy bước tới, ngồi xuống bên bà. Me run run tháo lớp vải, bên trong là một chiếc vòng đeo tay bằng ngọc thạch lên nước xanh biên biếc. Huy nhìn bà lòng đầy thắc mắc. Anh tự hỏi bà định làm gì. Chẳng lẽ bà muốn cho anh chiếc vòng đó hay sao?

Me nhìn chiếc vòng một lúc lâu. Từ hai khoé mắt - mà ngày xưa chắc đã làm bao nhiêu chàng trai chết chìm trong đó - hai dòng nước mắt đùng đùng tuôn ra lặng lẽ. Huy sửng sốt. Anh vừa mấp máy miệng định hỏi, thì bà đã ngược lên nhìn anh:

- Cái vòng này là của con Quân.

- Dạ!?...

- Nó tặng cho Sa Piên lâu rồi. Gần hai năm trước.

-.....?

- Con mang về đưa trả cho Quân. Nói nó giữ đó, sau này tặng cho vợ nó.

Huy đưa tay lên vò vò đầu. Vậy là giữa Quân và Sa Piên trước kia đã có gì thật rồi! Anh hỏi:

- Anh Quân đã tặng cho Sa Piên, sao me trả lại làm chi?

- Sa Piên không xứng đáng giữ nó... Sa Piên xấu lắm! - Me Sa Rinh nói ngắt quãng, bà ôm ngực ho khế vài tiếng, nhãn mặt có vẻ đau đớn.

- Me có sao không? - Huy giơ hai tay nắm lấy bờ vai gầy guộc của bà, lo âu hỏi.

- Không sao đâu...mấy bữa nay me bị ho chút chút thôi mà...

Huy đưa tay cầm lấy chiếc vòng. Chát đá quý tỏa ra hơi lạnh làm mát rượi bàn tay anh. Nhìn một lúc, Huy bỏ nó vào miếng vải, gói lại, nhét vào túi áo.

- Thôi được. Con sẽ mang về cho anh Quân.

Huy trầm ngâm nhìn me một lúc. Nước mắt, như hai đường chỉ nhỏ, vẫn còn ngoằn ngoèo lặn xuống hai bên gò má của bà. Im lặng hồi lâu nữa, Huy nói:

- Thế đầu đuôi câu chuyện ra sao hả me?

- Con nghe thì cũng được, nhưng con đừng nói lại với ai khác nữa. Con Quân không muốn nhiều người biết chuyện này đâu, Huy à...

Me Sa Rinh ghen ngào kể cho Huy nghe câu chuyện.

Dạo tiểu đoàn mới về dựng Cù bên phum, Quân hay ra phum chơi, thăm hỏi, giúp đỡ dân làng. Anh đi đến nhà nào cũng được mến thương vì sự tốt bụng, chân thành vốn có. Những gì Quân lãnh được, từ quần áo đến các thứ nhu yếu phẩm như đường, sữa, anh đều mang ra cho những người nghèo, đau ốm, trừ những gì phải để lại dùng chung với anh em. Anh thường ra thăm nhà me. Không lâu la gì, me đã nhận ra Quân có cảm tình đặc biệt với Sa Piên. Lúc ấy, Sa Piên cũng tỏ vẻ ưa thích Quân. Họ có nhiều lần trò chuyện với nhau trong nhà me, dưới sự ngấm ngầm đồng tình, cho phép của cả hai ông bà. Quân làm cho họ nhớ lại tình yêu thời trẻ của họ. Mọi chuyện dường như đều tốt đẹp.

Nhưng trong tình cảm, Quân lại quá trung thực đến ngu ngơ. Anh yêu Sa Piên tha thiết, đồng thời lại rất tôn trọng cô. Anh chỉ cần gặp gỡ thường xuyên, trò chuyện với cô đã thấy vui lòng, thỏa ý. Thậm chí quen nhau cả năm trời, Quân còn chưa cầm đến bàn tay của Sa Piên...

Me Sa Rinh cười méo mào trong khi nước mắt vẫn còn hoen:

- Hai đứa quen nhau lâu lắm rồi nhé. Vậy mà hôm đó, mẹ hỏi nhỏ Sa Piên: " Con Quân có nắm tay của con lần nào chưa? " Nó lắc đầu phụng phịu: " Anh Quân hiền lắm! Không có gì hết!"....

Theo tục lệ vùng này, con gái để cho đàn ông nắm tay mình kể như không còn trong trắng nữa, và nắm tay con gái chưa chồng mà không có sự đồng tình bị coi là phạm tội nặng, như thể cưỡng dâm. Tuy nhiên, đó chỉ là tục lệ lâu đời truyền lại. Nó đã phai pha, mất đi tính tôn nghiêm bất khả vi phạm của những thời xa xưa. Làm sao hai người trẻ tuổi yêu nhau mà lại không nắm tay nhau? Họ còn làm tới chuyện gì ấy chứ!

Dù sao thì Quân cũng đã làm theo đúng luật tục. Anh đã có lần thưa chuyện với bố Hô và mẹ, rằng sau này khi phục viên sẽ ở lại đây, cưới Sa Piên làm vợ. Anh không muốn nhận sổ quan cũng là vì vậy. Lần ấy, Quân trao cho mẹ Sa Rinh chiếc vòng cẩm thạch, coi như là món quà làm lễ đính hôn. Chiếc vòng này, Quân đã gom tiền dành dụm, và mượn thêm của một ít bạn bè mua nó nhân một dịp đi ngang chợ Xi-xô-phôn. Hai ông bà đã bằng lòng chấp nhận, họ xem Quân không khác gì con ruột. Và Quân đã tin chắc, đã xem Sa Piên như người vợ chưa cưới của mình. Anh muốn giữ gìn cho cả hai người.

Quân không lường tới chuyện một cô gái đang trong tuổi sức sống trào dâng đâu chỉ vừa lòng với mấy cuộc chuyện trò xuông. Họ thêm được âu yếm, vuốt ve, thêm được ôm ấp, vỗ về như một con mèo nhỏ, như một đứa bé sơ sinh. Vì vậy, tuy yêu mến Quân, Sa Piên có phần nào đó bức bối anh. Nhưng cô không dám nói, mà cũng không dám có một cử chỉ, thái độ nào để bày tỏ khao khát của mình.

Tháng Hai năm sau, Lý và Mọi từ đại đội 18 của trung đoàn được điều xuống tiểu đoàn, về trung đội. Trước đó, mỗi khi ra phum chơi, Quân thỉnh thoảng cũng dẫn một vài anh em trong trung đội cùng ra, và Lý, Mọi được

anh dẫn ra nhà mẹ Sa Rinh như bao anh em khác.

Lý gặp Sa Piên lần đầu đã say mê cô như điên đảo. Có một điều, Lý, Mọi hay bất cứ ai khác trong đơn vị đều không biết chuyện giữa Quân và Sa Piên.

Quân không giấu giếm mọi người. Nhưng anh không thích tỏ vẻ này khác, cũng không phải là loại người hay bộc lộ chuyện riêng. Trước mắt mọi người, anh vẫn đối xử với Sa Piên một cách thân ái bình thường như lúc chẳng có ai. Chính vì vậy, mà mọi chuyện đã trở nên xáo trộn.

Ngay sau đó, Lý tìm cách tấn công Sa Piên, đôi khi còn có sự giúp đỡ vô tư của Mọi. Quân biết điều này, nhưng anh không hề can thiệp. Anh vững tin ở Sa Piên. Anh cũng không muốn gây cảm giác bất hòa giữa đồng đội với nhau khi chưa cần thiết. Quân không ngờ Lý lại là một người đầy kinh nghiệm chinh phục đàn bà, với những cách tấn công chớp nhoáng. Thêm nữa, Quân không thể nào ngờ Sa Piên đã xao lòng khi gặp Lý. Vẻ đẹp trai của anh đã thu hút cô ghê gớm. Nhưng Lý chinh phục được Sa Piên nhanh chóng hơn là nhờ ở sự lợc lõi, táo bạo của mình. Anh không chút ngưng ôm chằm lấy Sa Piên, hôn lấy hôn để lên khắp người cô, mặc cho cô kinh hoàng vùng vẫy, mặc những lời chửi mắng khinh miệt của cô. Nhưng sự thô bạo của Lý chỉ làm Sa Piên sợ hãi và nổi giận lúc đầu. Rồi cô bỗng thấy mình hay nghĩ tới chúng, thêm nhớ chúng. Cô cố chống cự lại bản năng một cách yếu ớt, ngày càng yếu ớt. Lý trí cuối cùng đã gục ngã, Sa Piên lao vào cơn say tình ái, đắm mê, liêu lĩnh. Cô bất chấp tất cả; bất chấp lời khuyên can và những giọt nước mắt đau khổ của mẹ Sa Rinh; bất chấp những cơn giận lôi đình của buk Hô; và dĩ nhiên, bất chấp những suy nghĩ, đánh giá hay nỗi đau của Quân. Dù có đôi lúc cô thoáng thấy trong lòng niềm ăn năn, ray rứt, nỗi xót xa cho Quân, anh cũng đã trở thành xa lạ với cô.

Thật ra, cô có những khổ tâm riêng. Đối với Sa Piên, Quân là hiện thân của

một mẫu người lý tưởng, đúng như hình dung mong ước của cô về một người để cô gắn bó trọn đời. Nhưng cô chưa bao giờ thật sự yêu Quân. Cô chỉ kính trọng Quân, yêu mến Quân như đối với một người anh. Giả sử Quân cũng bạo dạn yêu thương cô một cách cụ thể, bình thường, gần gũi như Lý, có lẽ tình cảm đó có thể chuyển hoá thành tình yêu thật sự. Nhưng nó đã không tiến xa hơn. Và đến khi gặp Lý, Sa Piên mới nhận ra tình cảm thật sự của mình.

Theo tập tục, con gái Khmer chưa chồng được dành cho một gian buồng riêng trong nhà. Không một người đàn ông nào, kể cả cha ruột của người con gái, được phép bước vào trong gian buồng đó. Thế mà Lý đã nhiều lần bước chân vào gian buồng ấy của Sa Piên.

Sa Piên trao thân cho Lý một cách tự nguyện, với sự che chở của mẹ Sa Rinh. Sau không biết bao lần khuyên giải, rầy la thất bại, cuối cùng bà đành phải thỏa hiệp với cô. Bà biết rõ họ làm chuyện gì trong căn phòng trinh nữ của cô. Bà đau khổ. Bà xót xa thương Quân. Nhưng bà vẫn che chở cho cô, dấu diếm buk Hô để cô được toại lòng yêu thương với Lý. Mẹ Sa Rinh đúng là một bà mẹ hiền hậu, nhân từ và yếu đuối, thương con bằng một tình yêu mù quáng nhưng bao la không bờ bến. Trong cuộc tình đổi hướng này, có lẽ người chịu đựng nhiều nhất, đau đớn nhiều nhất chính là bà. Bà còn đau thêm một nỗi- Quân không còn vui vẻ thân tình như xưa nữa. Anh né tránh gia đình bà. Cực chẳng đã bà phải đi vào cứ thăm anh, Quân cũng chỉ lặng lẽ cúi chào, không ân cần hỏi han trò chuyện như ngày trước.

Me Sa Rinh than thở:

- Me thương con Quân lắm, hơn cả Sa Piên. Mấy đứa con trai của me đã chết, nên me coi Quân như con ruột. Vậy mà nó giận Sa Piên rồi giận ghét cả me.

Huy ngồi nghe me Sa Rinh vừa nói vừa giọt ngắn giọt dài, nhìn gương mặt

già nua phúc hậu của bà giờ đây héo hắt, mà muốn rơi nước mắt theo bà. Anh thầm nghĩ ắt là không khi nào Quân phiền trách gì bà. Có lẽ anh chỉ cố làm ra như vậy để bà khỏi phải tìm đến gặp anh. Có lẽ anh sợ phải gặp bà. Anh sợ phải nhớ lại những ngày xưa ấm áp. Điều này mẹ Sa Rinh không nghĩ ra sao? Đối với Quân, chỉ có một lý do duy nhất đó để lý giải cho sự xa cách lạnh lùng của anh. Huy rất lấy làm lạ khi chợt nghĩ cuối cùng Quân cũng không tránh khỏi sự yếu đuối, tầm thường như bao kẻ khác. Một người như Quân lẽ ra phải có cách cư xử tốt hơn. Huy đã quen với cách đánh giá, nhìn nhận về Quân như một con người đặc biệt, khác thường. Giờ đây, Huy khá là thất vọng về anh. "Thì ra, anh Quân cũng có lúc cư xử sai lầm!" Huy kêu thâm trong bụng.

Huy lại nghĩ tới Sa Piên, thấy thương cô quá. Cô thật là ngây thơ, đại độ, hiến dâng cả trái tim, thân xác mình cho một kẻ không thật dạ yêu thương. Rõ ràng là Lý mê cô, nhưng anh ta chỉ xem cô như một thứ đồ chơi quý giá. Đã là đồ chơi thì sẽ có lúc chán chường. Lý còn ở đây ngày nào, ngày đó Sa Piên còn giữ được anh, chẳng qua chỉ vì trong phum không có ai sánh được với cô. Nhưng một khi xa cô rồi, Lý sẽ quên phắt cô ngay. Đối với cô, ngay cả bây giờ là lúc đang thắm thiết mặn nồng nhất, mà xem ra Lý không có chút gì tôn trọng. Anh kể lại cho anh em đồng đội nghe những chuyện riêng tư gần gũi giữa hai người với vẻ khoe khoang đắc chí, vô tư, như đang nói về người thứ ba nào khác.

Tuy nhiên, Huy vẫn cảm thấy mình không tài nào ghét Lý. Trời sinh Lý ra với bản chất, tính cách như vậy. Và trong chuyện này, Lý hoàn toàn không biết mình đã phá vỡ hạnh phúc của một người đồng đội. Anh chỉ sống đúng như những suy nghĩ, nhận thức giới hạn của mình. Phần nữa, nhìn gương mặt đẹp trai, nụ cười quyến rũ, nghe kiểu nói bông lơn, vô thưởng vô phạt của Lý, dù có ghét giận gì anh, nhiều người cũng sẵn sàng tha thứ cho anh.

Vẻ đẹp bên ngoài của một con người không thể nói là không có chút nghĩa lý gì! Từ xưa đến nay, sắc đẹp đã gây bao ngộ nhận, ảo vọng lạc lăm, đã khuấy động bao sóng gió. Bản chất con người là luôn luôn ngưỡng mộ tôn sùng cái đẹp. Và cái đẹp ngoại hình của con người có lẽ là cái đẹp nhiều ma lực, cái đẹp gây hiểm nguy hơn cả.

Huy quay qua, ôm lấy vai mẹ Sa Rinh, an ủi bà:

- Thôi, mẹ đừng buồn nữa. Để rồi con sẽ tìm cách nói chuyện với anh Quân. Bảo anh ấy ra đây chơi thăm mẹ - Anh im lặng hồi lâu rồi chợt nói thêm - Con thương mẹ lắm! Thương mẹ như ruột của con vậy.

Mẹ Sa Rinh nhìn Huy cười móm mém. Đôi mắt bà lấp lánh niềm vui và xúc động. Huy nắm lấy bàn tay gầy guộc, xương xẩu của bà bóp nhẹ, nhìn mái tóc trắng phơ phất của bà, chợt thấy nhớ má mình quá đỗi.

Ngồi với mẹ lúc nữa, Huy đứng dậy. Nắng đã xế rồi, phải về thôi. Anh nói:

- Giờ con phải về đây. Mẹ nhớ đừng buồn nữa nhé!

Mẹ Sa Rinh gật gật đầu. Bà chống tay lên sàn, lom khom đứng lên, bảo Huy:

- Con chờ mẹ một chút. Mẹ vào gói một ít nhộng cho con mang về rang ăn cơm.

Bà vào chỗ gian bếp một lúc rồi quay ra, cầm theo gói nhộng và một trái mít to.

Chào từ già mẹ Sa Rinh, Huy ra về mà lòng ngổn ngang bao suy nghĩ. Anh tự hỏi nếu mình ở trong trường hợp của Quân, mình sẽ làm gì đây? Chắc chắn là không thể giống như cách của anh. Huy sẽ nói thẳng cho Lý biết rõ đầu đuôi ngay. Nhưng nếu Lý không biết điều? Cũng được thôi! Lúc đó, tùy ở Sa Piên, tùy ở sự lựa chọn của cô. Nhưng ít ra, phải làm cho mọi chuyện trở nên sáng tỏ với tất cả mọi người!

Huy chợt nghĩ về chuyện của chính mình. Anh đã quen biết cô bé xinh xinh hay vào gánh nước. Tên cô bé ấy là Soun. Huy vẫn còn rất trẻ con. Anh

thích nhìn Soun luống cuống ngược ngùng, thích trêu cho cô đỏ bừng đôi má, rồi khoái chí cười thầm. Chỉ vậy thôi! Huy giật mình nhận ra mình đã phần nào đó vui đùa một cách ích kỷ với tình cảm chân thành của một người con gái. Vậy ra cuối cùng anh nào khác gì với Lý! Anh cũng giống anh ta, cũng ham vui, hời hợt, cũng chẳng hề quan tâm đến những hậu quả mình có thể gây ra!

Soun có một thiện cảm đặc biệt với Huy, anh biết. Ở vùng quê heo lánh này, một cô bé mười lăm tuổi đã có thể biết yêu. Tuổi thanh xuân của một cô gái trưởng thành ở đây thật là ngắn ngủi, chỉ bốn năm năm. Dưới mười ba, họ vẫn còn là những cô bé gái ngây thơ. Từ mười ba trở đi, họ đã bắt đầu cuộc đời thiếu nữ. Và khoảng mười sáu, mười bảy, họ đã lấy chồng. Vài ba năm sau, nàng thiếu nữ mắt long lanh, môi đỏ thắm đã trở thành một thiếu phụ nhếch nhác, lời thôi, con bông con bế, không còn chút gì gợi nhắc tới cô gái trẻ xinh đẹp ngày xưa. Một ngày xưa chỉ vừa hiện hữu cách đây không lâu. Làm sao để Soun chỉ coi mình như một người anh, hiểu được mình chỉ coi cô như một người em gái? Huy nhắm mắt hỏi lòng. Thật sự thì Huy cũng không đo lường được tình cảm của mình. Anh thích Soun, nhưng không dám buông xuôi cho tình cảm mình nảy nở. Anh sợ! Nhưng sợ cái gì? - Huy cũng không thể nào xác định. Không phải vì quân lệnh. Điều lệnh quân đội không cho phép quân tình nguyện Việt Nam có quan hệ bất chính với phụ nữ Khmer. Nhưng còn tình cảm, làm sao có mệnh lệnh nào ngăn được cảm xúc mãnh liệt trong tim những chàng lính trẻ. Từ cảm mến đến yêu thương, khoảng cách đó quá ư nhỏ bé. Và yêu thương nghĩa là trao tặng cho nhau, cả tâm hồn, thể xác. Có biết bao nhiêu chàng lính đã yêu, và sẵn sàng chịu mọi kỷ luật khắc khe. Rồi một số đông trong bọn họ sẽ quay lại quê nhà khi phục viên, xuất ngũ, vĩnh biệt những mối tình trong chiến tranh, bỏ lại những cô gái héo hon sầu nhớ, và có khi bỏ lại cả những giọt máu rơi của chính mình,

vì có quá nhiều trắc trở. Nhưng cũng có những người ở lại. Họ nhận nơi đây làm quê hương thứ hai của mình. Họ can đảm sống chết với tình yêu. Họ sẽ sinh con đẻ cái, sẽ đổ mồ hôi, và cả máu trên mảnh đất này, sẽ trở thành một tế bào của cộng đồng dân tộc Khmer, gắn bó với họ, cùng chịu chung những cơn mưa rào, nắng hạn, chung những điều tốt lành và những điều bất hạnh, chung một số phận với những người không phải đồng bào, không cùng dân tộc, nhưng đã trở thành đồng bào, dân tộc khi họ đã dứt khoát chọn một con đường. Huy chưa từng nghĩ rằng mình sẽ yêu thương một cô gái, và sẽ ở lại nơi đây. Quê nhà anh! Nơi đó ba má của anh giờ đã bắt đầu già yếu đang mỗi mắt ngóng trông, nơi đó lũ em của anh đang vất vả chịu đựng những khó khăn, nghèo túng. Anh nhất định phải trở về!

Vừa qua khỏi nhà phum trưởng Tia vài chục bước, Huy trông thấy một người đàn bà từ xa đi tới, hai bên là hai đứa nhỏ. Đó là Cà Pưn, một người quen của Huy. Cà Pưn gầy nhom. Chị khoảng hai mươi mấy, nhưng trông già hơn tuổi nhiều. Gương mặt đen mốc vì thiếu ăn, càng làm nổi bật hai con mắt trắng. Hai thằng nhóc đó là con của Cà Pưn. Thằng lớn tên Kan, sáu tuổi, thằng nhỏ tên Lum, bốn tuổi. Hai thằng như đúc cùng một khuôn - cũng một thân hình còm nhom, cũng một gương mặt nhỏ choắt, đen thùi lũi, hai con mắt đen ngơ ngác, cái miệng hơi hô khoe hàm răng trắng nhơn, mái tóc vàng khè vì cháy nắng. Trông thấy Huy, tụi nó cười toe toét, rồi rít gọi anh:

- Mía Huy! Mía Huy ! 2

Huy đã nhiều lần ghé nhà Cà Pưn. Nhà chị ở sát cạnh nhà Soun, và chị cũng thường hay vào Cù gánh nước. Mỗi khi có phụ cấp tiền Riel, Huy hay đến cái quán đầu phum mua cho tụi nhỏ mấy bịch bánh kẹo, để được vui vẻ nhìn cảnh bọn chúng nhận quà, mừng cuống quýt. Hôm trước, lãnh được hai lon sữa, Huy cũng mang ra cho chúng một lon, lon còn lại anh mang cho me

Sa Rinh. Tụi nhỏ thương Huy, gặp anh là nhào tới ôm cứng cặp giò anh không buông. Huy cũng rất thương hai đứa nhỏ. Gia cảnh chị Cà Pưon khá thương tâm. Chồng chị đã bị giết vào thời Polpot cầm quyền, sau khi Angkar tổ chức cho họ lấy nhau được hơn một năm. Còn hai thằng nhóc này, ba chúng nó là ai, chính Cà Pưon cũng không dám chắc. Ba bốn năm trước, chị còn chút xuân sắc, chưa xuống dốc thê thảm như bây giờ, cũng còn có nhiều anh trai làng ngấp nghé. Cà Pưon có quan hệ tình ái với nhiều người, vì sao thì chỉ chính chị ta mới biết, nhưng rồi đến lúc chị có thai, sinh nở, chả thấy ma nào lộ mặt ra giúp đỡ, chăm nom. Nhà nghèo, không có đàn ông, không có đất đai, gia súc, Cà Pưon chỉ đi làm công cho mấy nhà khá giả hơn để nuôi con lây lất. Lúc không có ai thuê mướn, chị ra hồ chài cá, vớt tép, nhưng nào có được bao lăm.

Cà Pưon cười móm xộm chào Huy. Hàm răng của chị chỉ còn vài chiếc lung lay.

- Huy đi đâu về đó?

- Tôi ở nhà mẹ Sa Rinh về. Chị dắt tụi nhỏ đi đâu đây?

- Tôi đi lên khang chơn hái lá dâu cho người ta. Tụi nó cứ đòi đi theo.

- Thôi, chị để hai đứa nhỏ cho tôi, cứ đi làm đi. Tôi sẽ dẫn tụi nó vào trại tắm rửa. Trông tụi nó kia, ghẻ chốc đầy đầu đầy cổ. Lát nữa, tôi đưa thằng Kan cầm về cục xà bông, chị lấy mà tắm cho tụi nó mau hết ghẻ nghe...Ồ, mà thôi! Mỗi chiều chị cứ dẫn tụi nó vào chỗ tôi, tôi sẽ tắm cho tụi nó.

- Cám ơn bộ đội Huy nhiều! - Cà Pưon nói, chị quay lại bảo hai thằng nhóc - Tụi bây theo mìa Huy đi tắm đi.

Huy một tay ôm trái mít và gói nhộng, một tay dắt thằng Lum, vừa đi vừa nói chuyện băng quơ với hai đứa nhỏ. Anh đã tới ngã ba nơi rẽ vào Cù thì chợt nghe tiếng gọi thanh thanh của một cô gái:

- Boòng Huy ơi! Boòng Huy!

Huy quay lại. Soun đang đứng cách anh chừng ba chục bước chân. Tay cô cầm cái gì đó giấu phía sau lưng, dáng vẻ thẹn thù, bối rối. Đôi mắt đen nhìn nhanh vào mặt Huy, rồi cụp xuống. Hai hàng mi dài run run rợp xuống, che giấu ánh mắt ngượng ngùng. Huy hỏi:

- Có gì vậy Soun?

- Me Soun bảo Soun mang cho boòng Huy cái này - Cô vẫn đứng yên tại chỗ, giơ vật đang giấu sau lưng này giờ ra. Đó là một gói to bằng lá chuối khô. Huy bước tới cầm lấy cái gói, vạch lớp lá ra. Một mớ trái trám rừng tím mọng. Huy cười:

- Sao Soun không để ăn mà cho Huy?

- Me và Soun hái được nhiều lắm. Ăn một mình không hết đâu! Boòng Huy mang về đi, cho mấy anh cùng ăn với. Trái này ngon lắm, hái ở mãi ngoài Tha lịa C rao đó.

- Anh Huy không ăn, mấy anh khác cũng không ăn đâu. Soun mang về ăn dần đi. Công me và Soun vất vả đi xa đến thế mới hái được, bọn anh không lấy đâu - Huy cố trêu cô.

Soun ngược mặt lên nhìn Huy, đôi má đỏ bừng giận dữ:

- Boòng Huy không lấy, đừng có tới nhà Soun nữa. Soun cũng không vào gánh nước chỗ boòng Huy nữa. Hai người là người lạ với nhau rồi nhé!

- Không lấy! Nhưng vẫn ra nhà Soun. Soun đóng cửa, Huy sẽ ngồi mãi ngoài cầu thang, ngồi tới khi nào biến thành cục đá lớn luôn! Ngồi chừng nào Soun cho vào nhà, chừng nào Soun lại chịu vào gánh nước mới thôi. Soun vịn vẹo hai bàn tay. Cô biết Huy đang chọc ghẹo mình, nên càng luống cuống. Cô im lặng một lúc, rồi biết mình không đối đáp lại Huy, cô bảo:

- Boòng Huy nói nhiều lời, nói sạo lắm. Soun không nghe nữa! Soun đi về đây!

Cô quay lưng bỏ chạy. Vạt chiếc xa-rông cuốn lên một ít, để lộ một phần bắp chân tròn trĩnh, mịn màng. Huy gọi với theo:

- Soun ơi, đừng giận anh nhé! Anh chỉ nói vui thôi. Nói me anh cảm ơn nhiều nhiều nhé!

Huy đứng nhìn theo cho đến lúc dáng Soun đã khuất sau một lùm cây, rồi dắt hai đứa nhỏ đi vào Cù.

Quân trăm ngăm bước vào nhà, tay cầm một xấp thư. Anh vừa lên tiểu đoàn bộ giao ban về. Lúc này, tiểu đoàn phó Bảo chủ trì buổi giao ban, Văn chỉ ra phòng họp để thông báo cho các cán bộ đại đội và trung đội trực thuộc việc anh sẽ về trung đoàn nhận công tác mới, rồi lại lui vào trong chuẩn bị. Quân nhớ những ngày còn ở đại đội mười hai, khi đó Văn là đại đội phó của anh. Văn gan lì, dũng cảm, lại thương yêu lính chẳng khác nào ruột thịt. Chính những tình cảm, những cách hành xử của Quân đối với anh em trung đội bây giờ anh đã học nó từ Văn. Mà không chỉ ở mỗi một mình Văn, điều này hình như đã trở thành truyền thống của toàn đơn vị. Từ những người anh đi trước - những người đã đổ xương máu để tô lên lá cờ quyết thắng của tiểu đoàn, trung đoàn và sư đoàn ngay thuở đơn vị mới hình thành ở chiến trường Đông Nam bộ - những người lính trẻ đã học được bao điều không bao giờ ghi chép trong bất cứ một tài liệu giáo khoa quân sự kinh điển nào. Đó là những bài học trong cuộc sống mỗi ngày, trong từng trận đánh. Bài học về sức chịu đựng vô bờ bến; về tình đồng đội ấm áp thương yêu và gắn bó; về tình yêu nước, lòng khao khát độc lập, tự do; và quan trọng hơn hết, về lòng nhân ái: rất căm thù, rất quyết tâm chiến đấu, nhưng cũng rất khoan dung, độ lượng. Hết thế hệ này đến thế hệ khác, những bài học đó dần dần trở thành máu thịt, ăn sâu vào tâm hồn, lắng đọng xuống trái tim người lính. Nó chính là nguồn sức mạnh thiêng liêng kỳ diệu nhất, nguồn sức mạnh của toàn dân

tộc, tích lũy qua hơn một nghìn năm lịch sử chiến tranh tang tóc triền miên. Trong một cuộc chiến, những người lính đã trở thành như một, ít nhất là về hoàn cảnh. Họ đều là những người nghèo và trái tim trong sáng, chưa bị giàu sang, quyền lực làm tối mắt đảo điên. Họ có những suy tư, tình cảm chung ngoài những cái khác nhau thuộc về quan điểm, cá tính riêng biệt của mỗi người. Chính vì vậy, họ rất dễ thương yêu nhau, hy sinh cho nhau. Quân thấy có một nghịch lý nào đó hiển nhiên tồn tại: chiến tranh là điều kinh tởm, xấu xa, nhưng cũng chính chiến tranh nâng con người tới một cái gì cao cả. Nó tạo cho con người một sức sống mãnh liệt, một tình yêu mãnh liệt vào cuộc sống, nó hiển cho loài người những mẫu mực sáng chói nhất về lòng cao thượng, danh dự, tình yêu. Nhiều khi Quân cũng không hiểu được chính mình. Anh căm ghét chiến tranh. Anh không muốn tay mình nhuộm máu người. Anh phần nào đó chịu nhiều ảnh hưởng của các thuyết lý tôn giáo và triết học - những ánh sáng từ trên cao vời rọi xuống, xóa nhòa ranh giới thị phi đôi đũa. Không có vấn đề màu da, dân tộc, chủng tộc, quốc gia. Không có cả vấn đề là người hay là sự vật. Chỉ có vấn đề sự sống và bình an, và cứu rỗi. Thế giới sẽ thanh bình, an lạc khi không còn những phân biệt đó. Nhưng có lẽ đó mãi mãi chỉ là một thế giới của hoài vọng ước mơ, của lý tưởng không bao giờ thành hiện thực? Những người lính, dù là ở phía này hay phía kia chiến tuyến cũng đều là những con người, cũng sợ hãi, đau đớn, xót xa giống hệt nhau. Thế nhưng vì những phân biệt, ngăn chia đã phải tiêu diệt đối phương. Thật là phi lý! Có lẽ chiến tranh là một trong những hành vi phi lý nhất của loài người. Những loài dã thú giết chóc là vì bản năng tranh đấu sinh tồn, chúng ăn thịt những loài yếu ớt hơn để sống, và đến lượt chúng lại bị ăn thịt bởi những con thú hung dữ, to lớn khỏe mạnh hơn. Nhưng loài người giết chóc chỉ vì những ý niệm, những ảo tưởng, hoặc bị người khác áp đặt, hoặc của chính bản thân. Ôi, thật là phi lý!...

Những suy tư này tồn tại trong ý thức Quân, và cả trong tâm cảm. Nhưng cũng có một điều khác tồn tại song song: niềm tự hào dân tộc, tình yêu sâu thẳm đất nước, quê hương, dân tộc, đồng bào; và một điều thật bình thường, đơn giản: tình thương yêu gắn bó giữa bạn bè đồng đội. Những điều thuộc vắn chung nhau, những ngậm nước đọng lại dưới đáy bi đông nhường nhau trong cơn khát khát... Tình thương và trách nhiệm với bạn bè, đồng đội, qua từng ngày, càng sâu sắc. Một tình yêu người, lòng bác ái chung chung không thể tồn tại vì nó không gốc rễ. Linh hồn của tổ tiên vẫn còn thao thức, âm thầm chảy trong từng mạch máu, lung linh trong tâm cảm, tiềm thức của Quân. Tinh thần, ý thức tự nó mâu thuẫn với chính mình. Và không có lời giải đáp. Nhiều lần Quân tự vấn, nhiều đêm anh ngồi trong đêm tĩnh lặng, cố lắng tâm hồn, ý tưởng xuống, biến nó thành một dòng sông trong suốt, lặng lẽ, lắng mọi phù sa, khoáng chất xô bờ hỗn độn của cuộc đời xuống đáy để tìm một lời minh giải. Nhưng ở một điểm nào đó giữa đường suy ngẫm, tất cả dường như nhòa nhạt, lẫn lộn mơ hồ. Thế là Quân vẫn vừa là một người lính bình thường đầy sắt đá, vừa là một kẻ thao thức trở trăn tìm chân lý.

Ụ Mối đang ngồi vá áo ngược lên nhìn Quân, phát hiện ra xấp thư, vội nhảy nhồm lên, hớn hờ:

- A, hay quá! Có thư của em không anh Quân?

- Mày có một lá. Của bé Hiền đó - Quân cười.

Anh nhớ hồi Ụ Mối mới về trung đội. Có một lần, đơn vị đi truy quét quanh địa bàn năm ngày. Chuyến đó đi xa và vất vả, nhưng không đụng địch. Khi về tới cầu Thmo, cách Cự khoảng bốn cây số, tiểu đoàn trưởng Văn cho giải lao. Ai nấy đều đã mệt ngất ngư. Chuyến đó, đơn vị đi sâu vào cánh rừng phía Tây, dây leo bụi rậm chằng chịt không có lối, người đi đầu phải lấy dao phát bớt các cành nhánh, gai góc để mở đường. Ụ Mối đáng vóc bặm trợn, lại là dân sơn cước, nên được phân công vác cái " đầu bò" 1. So với các bộ

phận tách rời của súng, đầu bò là món nặng nhất nhì, lại cồng kềnh khó vác. Đi trên đồng trống còn khỏe được chút ít, chứ khi luồn vào rừng bụi, người vác đầu bò rất vất vả. Trên suốt một chặng dài hơn cây số, Ụ Mối hầu như không vác được cái đầu bò, mà phải ôm nó chui qua mấy con đường mới mở. Đó lại là chuyến hành quân chiến đấu đầu tiên của nó. Bởi vậy, đến chỗ giải lao thì Ụ Mối đã bèo nhèo như miếng giẻ rách, quần áo ướt đẫm chẳng khác vừa nhảy xuống mương. Nghỉ giải lao xong, đơn vị chuẩn bị tiếp tục lên đường. Ụ Mối ngồi cú rử, không động đậy. Quân bước tới:

- Mày mệt lắm à? Thôi cố gắng đi, sắp về tới cứ rồi. Mày vác khẩu AK, đưa cái đầu bò cho anh.

Ụ Mối lắc đầu quày quật:

- Không. Anh cho em ngồi nghỉ thêm một lát, em sẽ về sau.

Quân cau mày:

- Không được. Ở đây không an toàn. Cố gắng lên!

Quân đặt khẩu AK vào lòng Ụ Mối, rồi ôm cái đầu bò đặt lên vai. Tay kia anh nắm vai áo nó lôi mạnh. Ụ Mối lão đảo đứng lên. Trung đội nổi vào đội hình xuất phát.

Khi về tới nhà, Ụ Mối chỉ kịp tháo cái ba lô quăng qua một bên là nằm lăn ra trên nền nhà nhắm nghiền đôi mắt, trông cứ như xác chết trôi. Liên ngay sau đó, Già Hương cất tiếng gọi từ nhà bên cạnh - lần đó, anh ở nhà giữ Cứ:

- Ụ Mối! Mày có thư của người yêu nè. Thông tin trung đoàn đã mang thư xuống ba bốn hôm nay...

Ụ Mối ngồi bật dậy, nhanh như chớp chạy ra ngoài, rồi ào một cái, nó lại chạy về, tay vung vẩy lá thư, chân nhảy cẫng lên, reo gào inh ỏi:

- Có thư rồi. Có thư rồi. Anh Quân ơi!

- Ừ thì có thư! – Quân đáp, anh nheo mắt – Giờ tao mới biết tình yêu có sức mạnh như thế nào. Nó biến một con mèo hen sắp chết thành một thằng

khùng khỏe như trâu cỏ!...

Lần này cũng y chang! Ụ Mối vội vàng đứng lên, nhảy ba bước tới bên Quân vò lấy xấp thư lựa lựa, rồi rút ra một lá. Quân nhìn Ụ Mối hớn hờ, thấy lòng mình chột nao nao. Quân chưa bao giờ có thư nhà. Không bao giờ có. Anh chỉ được hưởng niềm hạnh phúc chia vui cùng đồng đội. Có khi, người này người khác đọc cho Quân nghe một lá thư của người yêu, của mẹ già. Rồi sau đó nhờ anh "cố vấn" để viết thư hồi đáp. Những lần như vậy, Quân rất vui và hào hứng, tưởng như anh đang viết thư của chính bản thân mình. Ụ Mối thận trọng xé một đầu bao thư ra, ngồi bệt xuống đất chăm chú đọc. Để chừng anh đọc đi đọc lại ít nhất ba lần. Rồi anh cẩn thận xếp lá thư, bỏ lại vào phong bì, ngồi ngây người một lát. Bỗng Ụ Mối toét miệng ra cười tươi rói. Anh ngược lên khoe với Quân:

- Hiền bảo đã dành dụm được hai chỉ vàng, lại còn đang nuôi một con heo nái sắp đẻ lứa đầu tiên. Em về tháng trước, là tháng sau tổ chức ngay đó anh Quân.

- Ủ! Cưới vợ phải cưới liền tay. Nó đã chờ mày mấy năm rồi – Quân đáp.

Anh bảo Ụ Mối:

- Mày chạy ra tập hợp anh em về đây hội ý. Thăng Huy đi đâu rồi?

- Nó qua bên nhà đại liên – Ụ Mối đáp chưa hết câu đã chạy khuất dạng.

Một thoáng sau, mọi người đã nháo nhào chạy tới tề tựu đông đủ. Ai cũng náo nức vì đã nghe Ụ Mối nói có thư nhà. Già Hương hỏi:

- Có gì quan trọng mà phải hội ý toàn trung đội vậy Quân?

Quân mỉm cười. Anh cầm xấp thư giơ lên. Mọi người nhảy nhót hò reo mừng rỡ và sung sướng.

Sau đó, những người có thư run run xé phong bì, mấy người không có ghé đầu bên bạn mình cùng háo hức đọc chung những dòng thư.

Một lúc sau, khi mọi người đã đọc thư xong, Quân nói:

- Anh em chú ý. Hôm nay tôi thông báo cho anh em hai chuyện. Thứ nhất là tiểu đoàn cho trung đội một suất đi phép, ngày mốt lên đường. Thứ hai là ngày mai anh Văn về trung đoàn nhận công tác mới...

Trung đội lại nhao nhao lên như ong vỡ tổ. Trong tiểu đoàn ai cũng thương mến và nể phục Văn. Tin này làm mọi người mất đi phần nào sự phấn khởi về vụ có thư và suất đi phép.

Quân giơ tay lên, cắt ngang những lời bàn tán:

- Thôi, anh em yên lặng. Dù sao thì anh Văn cũng phải đi rồi, có buồn cũng không ích gì. Bây giờ, tôi xin giải thích một chút: trung đội chúng ta được một suất đi phép trong tổng số 3 suất của toàn tiểu đoàn, do vừa qua đã thắng lợi trong mấy trận liên, diệt địch, bắt tù binh, thu nhiều vũ khí. Tôi có hai cách giải quyết. Cách thứ nhất là chỉ tiến hành bốc thăm trong số anh em lính 83 trở đi. Cách thứ hai là mọi người đều được bốc thăm. Các đồng chí hãy cho ý kiến.

Già Hương nhìn quanh khắp mọi người, mỉm cười nói:

- Có điều này tôi nghĩ phải nói rõ cho anh em biết. Thường thì người được đi phép là người trực tiếp bắt sống tù binh. Hôm đó, trong lúc khẩu đội bắn yểm trợ Quân đã một mình vượt lên trước, không chế và bắt được hai tên. Dĩ nhiên công trạng là của toàn đơn vị. Nhưng nếu không có những người tự mình xông lên như vậy, rất có thể chúng ta rút quân tay trắng trở về. Phần khác, người thâm niên nhất ở đây là Quân. Vậy tôi đề nghị chính Quân sẽ đi phép, không cần phải bốc thăm bốc thiết gì cả. Anh em có nhất trí không? Mọi người gật đầu tỏ vẻ tán đồng với đề xuất của Già Hương. Quân đưa tay ra ngăn lại, anh nói:

- Cám ơn anh em. Nhưng tôi mồ côi cha mẹ, không có họ hàng. Tôi về cũng chẳng ích gì, thật tình là vậy. Giờ xin mọi người nghĩ xem chúng ta sẽ tiến hành cách nào như tôi vừa nói.

Thiện nói:

- Thật lòng mà nói, bản thân tôi cũng thèm được đi phép lắm. Nhưng tôi nghĩ lính 82 cũng đã sắp ra quân rồi. Nên để cho lính 83, 84 bốc thăm thôi.

Mọi phản đối:

- Chúng ta là lính chiến, đánh trận như cơm bữa mỗi ngày. Không phải tôi nói chuyện xui xẻo, nhưng hôm nay còn sống, chứ có thể ngày mai đã đi đoong rồi. Chỉ khi nào mình đặt chân qua cửa khẩu mới chắc ăn là bình an trở về nhà. Cho nên theo tôi, tất cả đều được bốc thăm mới thật sự công bằng.

Mọi là lính 83. Nếu thêm những người nhập ngũ 82 vào số bốc thăm, thì xác suất được trúng thăm của chính anh giảm xuống. Nhưng Mọi cảm thấy phải làm như vậy. Anh không muốn vì quyền lợi riêng mà quên đi bạn bè, đồng đội. Mọi người im lặng ngẫm nghĩ, thấy Mọi cũng có lý. Có lẽ trừ Quân ra, người nào cũng rất mong được về thăm nhà, thăm quê một chuyến.. Quê nhà! Ở đó có mẹ già, em thơ, ở đó có vợ hiền con ngoan, có người tình nhỏ... Biết bao thương nhớ đã chất chồng lên, đọng lại trong tim họ trong những tháng ngày qua.

Quân nhìn quanh rồi gật đầu:

- Vậy thì chúng ta sẽ bốc thăm theo cách thứ hai. Tôi sẽ viết một lá thăm có chữ "đi", còn lại tất cả là thăm trắng. Anh em đồng ý chứ?

Mọi người đồng thanh nhất trí.

Quân lật cuốn sổ ra xé mấy tờ. Anh xé thành những mẫu giấy nhỏ, ghi vào một mẫu, gấp tất cả lại, bỏ vào cái ca inox lắc một lúc. Quân nói to:

- Nào, bây giờ là lúc anh em thử vận may. Lần lượt từng người!

Mọi người háo hức bước tới bốc thăm. Họ run run mở ra. Những gương mặt đầy vẻ nôn nao phấn khích. Lý chột nhảy nhồm lên, cười rú thét vang:

- Ha ha! Tôi trúng thăm rồi! Má ơi! Con sắp gặp má rồi!

Những người còn lại hơi xiu xuống thất vọng. Nhưng rồi lập tức họ reo lên nhào tới ôm lấy Lý, nhắc bổng anh tung lên trời mấy cái.

- Chúc mừng! Chúc mừng Lý ơi!

Lý được buông ra, nhưng mặt vẫn còn đỏ bừng ngơ ngác. Đường như anh vẫn chưa thật sự tin là mình sắp được về nhà. Rồi đôi mắt anh chợt đỏ hoe. Ngay chiều hôm đó, trung đội ra phum mua gà, trà rượu về tổ chức liên hoan tiễn Lý đi phép. Họ mời thêm một số bạn bè, đồng hương ở mấy trung đội khác qua chung vui. Tiệc làm tương đối sớm, bắt đầu từ ba giờ, và khoảng bốn giờ thì kết thúc. Chỉ có một bi đông rượu uống tượng trưng, vì trung tướng Năm Ngà, tổng tư lệnh mặt trận đã có chỉ thị cấm rượu từ sau chiến dịch.

Tiệc tàn, khách khứa lần lượt ra về. Cuối cùng thì chỉ còn Lý, Mọi, Già Hương, Huy và vài người nữa ngồi nhâm nhi trà tán chuyện. Số khác thì tản ra cầm cúi viết thư để nhờ Lý chuyển.

Chuyện mãi cũng cạn, mọi người ngồi im lặng trầm tư. Ngoài sân, không khí bỗng yên tĩnh lạ lùng. Tiếng luyt chuyt của mấy con chim sâu đang tìm mồi trên mấy cành xoài chợt nổi lên môn một. Nắng chiều vàng rực tràn qua những kẽ lá, luồn qua kẽ vách rọi lên mặt sân, nền nhà những đốm sáng chao động lung linh.

Lý ngồi hai tay khoanh gối, mắt nhìn mông lung ra khoảnh sân ngập nắng, như đang hình dung tới những ngày vui sắp tới ở thành phố. Chợt Lý quay qua Huy:

- Mày viết thư đi Huy, tao sẽ mang tới nhà mày.

- Em viết rồi. Để em vẽ sơ đồ lên bao thơ cho anh tìm nhà. Nếu anh rảnh thì ghé nhà em chơi, còn không thì gửi qua bưu điện cũng được... Nếu anh có ghé, mà má em hỏi về cuộc sống ở đây, anh nhớ nói là rất vui rất khỏe nghe, nói là không có gì nguy hiểm, nhớ nha...

- Tao biết, cần gì mày phải dặn dò – Lý quay sang Mọi – Còn mày...?

Mọi lác nhìn Lý:

- Mày vào chợ Cầu Ông Lãnh, tới khu bán rau cải hỏi bà Năm cao. Gặp má tao ở đó dễ hơn, đường vô nhà tao khó đi lắm, mà cũng chẳng có số nhà gì đâu. Lý nè, khi sang ráng tìm vài cuốn truyện cho tao. Kho tàng "phim truyện" của tao cạn khô rồi. Cứ xào đi xào lại hoài mấy cuốn cũ mất mỗi hết trơn cho coi!

- Tao nhớ rồi – Lý gật đầu cười. Anh lại quay sang Già Hương.

- Già Hương đã viết thư cho bà xã chưa, để em mang về bỏ bưu điện cho.

Già Hương đứng dậy, anh vừa bước vội về hướng nhà bên vừa nói:

- Mày chờ chút xíu, tao về lấy cái này.

Lát sau, Già Hương quay lại. Anh ngồi xuống, xòe tay ra. Gương mặt bặm trợn với hàm râu quay nón rậm rì giãn ra với một nụ cười khoan khoái.

Trong lòng bàn tay nông dân to lớn, chai sần từng cục, là hai chú lùn gỗ nhỏ xíu, một con khắc bằng gỗ mít vàng, một con bằng gỗ gì không rõ màu tím sẫm. Cả hai chú lùn đều bóng loáng vì mồ hôi tay chà sát nhiều lần. Hai con người gỗ này Già Hương đã cặm cụi làm đi làm lại suốt cả tháng trời mới xong. Chúng là món quà vô giá của một người cha. Chúng chứa đựng bao nhiêu tình thương và nỗi nhớ trong từng đường vân, nét chạm.

Trong trung đội, Già Hương là người anh cả, lớn tuổi nhất, và cũng nghiêm trầm, ít nói nhất. Anh thương tụi nhỏ trong trung đội như lũ em mình.

Nhưng lại là một người anh khó tính. Không như Quân thường an ủi, động viên dịu ngọt, Già Hương dễ nổi nóng rầy la, nhưng cũng rất mau quên những lỗi lầm, thiếu sót của mọi người. Không hiểu xã đội làm ăn ra sao, mà lúc còn thanh niên không nhổng, tự do, họ không gọi anh nhập ngũ. Mãi đến năm Già Hương hai mươi sáu, đã vợ con đùm đê, bôn ba xuôi ngược để kiếm sống thì lại phải lên đường làm nghĩa vụ. Già Hương định trốn không

đi, nhưng vợ anh, một cô gái con nhà cách mạng nòi, đã động viên thuyết phục anh. Chị thề sẽ cố gắng chung thủy nuôi con chờ đợi anh về. Chị không muốn có một ông chồng phải trốn chui trốn nhủi, ra ngõ ra đường cứ mắt la mày lét, sợ từ đưa con nít sợ đi. Già Hương ra đi chân bước không đành. Nhưng rồi dần dần anh cũng khuây khỏa. Thư của vợ, của gia đình thường xuyên gửi sang khiến anh an tâm, vững dạ. Anh tự so sánh với những anh em khác, và nhận ra mình vẫn còn may mắn hơn nhiều. Có lần Già Hương bảo Huy: " Nhiều khi thấy tao thấy thằng Quân cứ ngong ngóng đọc ké thư của người này, người khác mà thương nó quá. Tao vậy mà sướng hơn nó nhiều. Lỡ chết thì cũng đã có vợ, có con..."

Có lẽ vì có con, mà Già Hương thích ra phum chơi. Anh ôm mấy đứa nhỏ tóc khét nắng vào lòng, mua cho chúng những phong kẹo nhỏ, nựng nịu chúng, đùa nghịch chúng cho đỡ nhớ con.

Già Hương bảo Lý:

- Mày mang về tới thành phố, kiếm một cái hộp nhỏ bỏ vào, bỏ cả lá thư của tao vào đó rồi gửi bưu điện giùm tao. Tao có viết trong thư chia phần rồi.

Con vàng là của thằng Tí em, con tím thằng Tí anh...Chắc tụi nó khoái lắm...

Già Hương ngồi ngẩn ra, nhìn hai con người gố một hồi. Rồi anh móc túi lấy lá thư, đưa cả cho Lý. Anh à lên một tiếng, bảo Lý:

- Có lẽ lát nữa Sa Piên nó vào thăm mày đó. Hồi nãy ra phum, tao có ghé báo cho nó biết vụ mày đi phép. Trông nó buồn hiu.

Lý cau mày:

- Em tính mai ra gặp nó. Vào đây làm chi cho chộn rộn.

Mặt trời đã xuống thấp. Bóng những thân xoài vươn dài ra sóng xoáy trên mặt đất. Khi đóm nắng cuối cùng rọi xuống nền nhà đã thu lại thành một vệt nhòa nhỏ xíu, mờ dần, Sa Piên và Soun vào tới.

Mặt Sa Piên không dấu nổi vẻ âu lo, buồn bã, dù cô cố gượng mỉm cười

chào mọi người. Huy nhận ra cô còn có một vẻ lo lắng, sợ sệt khó tả. Hẳn là Sa Piên cố lấy hết can đảm mới dám vào đây, hẳn là cô rất sợ phải chạm mặt với Quân. Cũng may là Quân đã đi sang nhà bên từ nãy, Huy thầm nghĩ. Tay Sa Piên xách một chiếc khăn croma căng phồng. Sau lưng cô, Soun nép người e thẹn. Sa Piên đặt cái khăn gói lên bàn, nhìn Lý:

- Em có ít quà nhờ anh mang về cho me anh ở Việt Nam. Anh về quê nhớ qua cho sớm... Em mong lắm.

Lý đứng lên, anh tới gần Sa Piên, đặt tay lên bờ vai thon thả của cô:

- Đừng buồn Sa Piên, anh về rồi qua liền mà. Đi ra ngoài này, Sa Piên.

Lý dìu Sa Piên tới góc xoài bên đầu hồi. Hai người ngồi xuống rủ rủ chuyện trò.

Trong nhà, còn lại Soun đứng ngây ra. Cô mắc cỡ và sợ chết được vì lần đầu tiên bước vào nhà của mấy người bộ đội, dù thâm tâm cô vẫn mong sẽ có lần được vào ngồi trò chuyện với Huy. Huy này giờ cứ nhìn cô cười tủm tỉm chẳng chịu nói gì. Soun không biết phải làm sao. Đi ra chỗ Sa Piên thì không được, đứng ở đây cũng không xong, Soun thấy hai chân mình tự nhiên nhún ra. Cô ấp úng nhìn Huy:

- Sa Piên nhờ Soun cùng đi cho có bạn...

Già Hương và Mọi lác nhìn Soun cười thông hiểu. Họ nhận ra dưới lớp vải của chiếc xà rồng, đôi chân cô đang run lẩy bẩy. Già Hương bảo cô:

- Lại đây ngồi đi cháu. Huy nó nhắc cháu hoài. Nó khen cháu dễ thương và tốt lắm... À, trái trám của cháu cho hôm nọ ngon lắm. Ai cũng thích.

Soun nhoẻn miệng cười, đôi mắt đen lấp lánh, cô rón rén bước tới cạnh chiếc bàn, ngồi xuống. Huy nháy mắt với Già Hương và Mọi lác:

- Hình như hai anh tính qua nhà bên làm gì đó phải không?

Mọi lác toét miệng cười, anh phát vào vai Già Hương một cái:

- Ủ, mình đi Già Hương ơi...hí hí...chắc thằng quái này nó đang rửa thắm tụi

mình phá đám này giờ.

Hai người gật đầu chào Soun rồi bước ra ngoài.

Soun nhìn theo họ, rồi cúi gầm đầu xuống, hai tay vôn vê nếp váy, đôi má đỏ hây. Huy nhìn cô, lòng ảm áp. Một lúc sau, Huy cất tiếng:

- Me có khỏe không Soun?

- Dạ khỏe... me nhắc boòng Huy mãi, bảo sao lâu quá không thấy ra chơi.

- Lúc này anh có nhiều công tác. Thôi để chiều mai anh ra thăm me.

Soun chợt mỉm cười, sôi nổi:

- Me nói boòng Huy thích ăn "samlo mchu" trái cà săng nấu với cá lóc.

Chiều mai, boòng Huy ra chơi ăn cơm luôn nhé, Soun sẽ nấu canh cho boòng Huy.

Huy xúc động, anh làm vẻ thản nhiên:

- Ủ, Soun nấu canh thì chắc là ngon lắm. Lâu rồi chưa ngồi ăn cơm với me và Soun, nhớ samlo mchu quá.

Soun lại quay về với vẻ rụt rè. Lòng cô từ lâu đã không còn sự hồn nhiên thanh thản nữa. Nó cứ như mặt hồ lộng gió, mãi gợn những vòng sóng nhỏ. Có lúc là những êm ái ngọt ngào khôn xiết, có lúc lại là nỗi lo âu, sợ hãi mơ hồ. Boòng Huy như là cơn gió lạ phương xa chợt đến, phá tan hồn nhiên yên tĩnh lòng cô. Chiều chiều Soun thường ra thơ thẩn giữa lùm cây đại ven chùa, nơi có chiếc hồ sen. Có khi cô đi lang thang ra mãi tận con suối xa dưới chân đồi. Cô thích hái mấy cánh hoa đại cài lên mái tóc, rồi náo nức nhìn bóng mình trên mặt nước biếc xanh. Dưới lòng nước trong vắt lung linh, một cô bé xinh xắn đang nhìn cô như dò hỏi. Thật sự mày có xinh không vậy? Mày cười sao mà ngớ ngẩn quá đi thôi! Boòng Huy có thích nụ cười ngớ ngẩn của mày không, con nhỏ dưới kia? Ủ phải, chắc là boòng Huy có thích, boòng Huy hay cười và hay nhìn mày lắm... Mày thương boòng Huy rồi đó, Soun ơi! Nhưng boòng Huy có thương mày đâu, anh hay ghẹo

cho máy mắc cỡ chết người, trêu cho máy lúng túng chân tay rồi cười vang thích chí... Mà sao lời nào của anh với máy cũng ngọt cũng hay, cũng làm máy nhớ in vào đầu vậy hử?... Soun ngồi mơ màng suốt những buổi chiều như vậy. Cô nói chuyện với chính mình. Tự hỏi rồi tự trả lời. Rồi nói với cây cỏ, với con suối, chiếc hồ. Trong lòng cô, chúng thân thiện, hiền hòa và đầy cảm thông như những người bạn thiết.

Với cô, và những bạn bè cùng lứa tuổi, mấy boong coong tốp Việt Nam sao thật dễ mến dễ gần. Họ nói tiếng Khmer ngọt ngào, líu lô chẳng đâu vào đâu cả, nhưng họ nói nhiều điều mới lạ. Những cách diễn tả lạ lùng của họ đầy màu sắc, âm thanh. Soun và mấy bạn nghe những câu chuyện của họ một cách say sưa, và trong óc các cô tràn ngập những hình ảnh xa xôi, lạ lẫm. Soun hay hình dung ra cảnh tượng những "phum" ở các thành phố Việt Nam. Ở đó có nhiều ngôi nhà cao vút gấp mấy mái chùa, trông như một cái hộp dựng đứng lên, nằm bên nhau san sát. Mỗi "phum" có rất nhiều người, đông bằng dân cả mấy "khum", sống trong một diện tích nhỏ xíu bằng nửa phum Chan Dai này. Ở đó có những con đường thật rộng và đẹp, hai bên lề trồng những cây cao. Ban đêm đèn đuốc sáng trưng, rực rỡ muôn màu, sáng hơn cả đêm rằm. Soun đã có dịp xem những ảnh chụp cảnh Phnom Penh in trong sách, lời họ kể nghe tương tự như trong những bức ảnh in đó. Vậy Việt Nam cũng giống như Campuchia thôi. Nhưng giống ở các thành phố lớn, còn ở đây, nơi "s re s rok" này, chỉ có những túp nhà sàn mái tranh thấp bé, những con đường đất nắng bụi mưa bùn, những ngọn đồi cánh rừng hoang vu vắng lặng. Từ nhỏ đến giờ, và có lẽ đến tận lúc chết đi, cô và các bạn cũng không bước chân ra xa hơn cái chợ huyện nghèo nàn, hiu hắt. Và những câu chuyện của mấy coong tốp Việt Nam đã mang vào giấc mơ nhỏ đêm đêm của các cô gái quê mùa những hương sắc kỳ diệu lạ lùng. Họ gây cho các cô nhiều ngạc nhiên, làm các cô thêm tò mò, thắc mắc. Cùng với

những câu chuyện kể, họ trở nên bí ẩn và thu hút lạ lùng. Tự nhiên, họ vượt hơn hẳn cánh thanh niên phum làng về mọi mặt. Trai làng quá quen thuộc, quá bình thường, họ cũng chỉ có kiến thức, tầm nhìn nhỏ bé ít ỏi như Soun và các bạn. Có lẽ vì vậy mà đa số các cô đều ao ước có một người yêu là coong tốp Việt Nam. Đã có nhiều lời kể không hay về những mối tình này: chàng trai về nước không bao giờ quay lại, và cô gái một mình nuôi con. Thường là như thế. Nhưng vẫn có những ngoại lệ khác ít hơn. Soun biết một chị trên chợ huyện, chị đã cưới một người coong tốp, và anh ta đã ở lại không về. Hai người ra chợ Xi xô phôn buôn bán và trở nên giàu có. Vậy thì đâu phải mối tình nào cũng đều là đau khổ. Và lại, khi cái bụng thương rồi, ngại gì những điều trắc trở. Khi gặp boòng Huy lần đầu, Soun đã thấy lòng mình khác lạ. Và dần dần, cô hiểu mình đã thật sự yêu thương. Không phải là cô muốn vậy, cô cũng rất sợ hãi, lo âu. Nhưng tình yêu lớn quá, mạnh quá, nó chiếm lấy cô, xô đẩy cuốn hút cô không còn phương lẩn tránh. Soun chột giật mình, thoát khỏi những ý nghĩ miên man khi nghe Huy hỏi:

- Soun nghĩ gì mà buồn vậy?
- Dạ... - Soun lắc đầu luống cuống.
- Soun này, Huy mang hình buk me và mấy em của anh cho Soun xem nhé. Me anh vừa gửi cho anh đó.

Soun gật đầu, đôi mắt sáng lên.

- Dạ, boòng Huy lấy đi, Soun muốn xem lắm.

Ngoài sân, bóng chiều đã nhạt nhòa sắp nhường chỗ cho đêm tối. Huy thấp ngọn đèn để trên bàn, rồi tới đầu chiếc chõng mở ba lô ra. Anh quay lại, đưa cho Soun tấm ảnh chụp cả gia đình má anh vừa gửi sang hồi đầu tháng. Trong ảnh, nom ba má Huy đã già đi nhiều, và gầy ốm hơn lúc trước. Mấy đứa em đứng thành một vòng cung sau lưng hai ông bà, đứa nào cũng cố nặn một nụ cười trông thật ngộ. Soun nhích tới gần chiếc đèn, cúi đầu nhìn thật

kỷ từng người một. Cứ mỗi lần nhìn xong một người, cô lại tíu tít bình phẩm hoặc hỏi Huy:

- Me boòng Huy ồm quá, ồm hơn cả me Soun...
- Buk boòng Huy có khó không, lúc boòng Huy còn nhỏ có hay bị ông đánh đòn không?
- Em gái kế của boòng Huy là người này phải không? Đẹp quá!...
- Nhà boòng Huy cũng đông người lắm. Một, hai.....tám người, nếu boòng Huy mà về nữa là có tới chín người. Chắc là vui lắm. Chẳng như nhà Soun, chỉ có me và Soun, buồn ời là buồn...

Huy vừa mỉm cười trả lời Soun, vừa thân ái nhìn cô. Nét mặt Soun lúc này trông thật ngây thơ, trong sáng. Đôi mắt cô lúc lúc lại chớp nhẹ, mái đầu nghiêng nghiêng và hàng mi dài rợp bóng bên ánh đèn trông càng đẹp lạ lùng.

Soun nhìn xuống tám ảnh thêm lần nữa rồi trao lại cho Huy. Cô nhìn quanh quẩn, ánh mắt cô chợt bắt gặp cây đèn dầu đang cháy trên bàn. Đó là một cây đèn đã chiến, làm bằng một chiếc lọ thủy tinh đựng thuốc. Soun cười khúc khích:

- Ô, cây đèn ngộ quá! Ai làm vậy hả boòng?
- Anh làm đó.
- Boòng Huy khéo quá, làm được cây đèn thật đẹp.
- Để hôm nào rảnh, anh sẽ làm cho Soun một cái, chịu không.
- Chịu chứ, Soun thích lắm đó - Cô mỉm cười.

Ngồi một lúc nữa, Soun nhìn ra sân rồi hốt hoảng kêu lên:

- Trời ơi, tối mất rồi. Soun phải về thôi boòng Huy.
- Cứ ngồi chơi thêm tí đi Soun. Sa Piên còn nói chuyện nhiều với anh Lý mà.
- Không được đâu. Để Soun gọi Sa Piên.

Soun đứng lên, bước ra cửa. Trong bóng tối nhòa nhòa ở góc sân, dưới táng xoài, hình dáng Sa Piên và Lý nổi lên thành một nét tạc đen sẫm. Soun kêu khẽ:

- Về thôi boòng Sa Piên, tối lắm rồi.

Hai người đằng kia đứng lên. Họ vẫn còn lưu luyến chưa muốn rời nhau, bốn bàn tay đan vào nhau tha thiết. Vài phút sau, họ bước tới gần Soun. Sa Piên quay về phía Huy khi ấy đang đứng dựa vào khung cửa lóng ngóng nhìn ra, cô nói:

- Chúng tôi về nghe Huy.

Cô quay lại nhìn Lý gật đầu, rồi quay lưng nắm tay Soun bước theo lối mòn chỉ còn hiện lên một vệt xám mờ trong bóng tối. Lý bước tới bên Huy, nét mặt trầm ngâm. Huy hỏi:

- Mai anh mấy giờ anh lên tập trung ở E?

- Tám giờ có mặt.

- Anh cố gắng qua sớm nghe. Sa Piên không có anh buồn lắm đó.

Lý im lìm không nói, anh đặt tay lên vai Huy bóp nhẹ một cái, rồi quay gót đi về phía nhà A đại liên.

1 Cha Hô

2 Cậu Huy

Mùa Xa Nhà

chương 8

Mùa thu năm 1985 lặng lẽ đến, với những cơn gió hiu hiu lúc xế chiều, với ánh nắng vàng mơ dịu nhẹ, bầu trời trong trẻo mênh mông. Từng đàn chim thiên di bay từ hướng đông bắc về nam, để rớt lại những tiếng kêu lúu rúu vọng dài trong gió, và vào những chiều thu muộn, trên những cánh trắng, chuồn chuồn bay từng đám rập rờn, điểm lên nền trời xanh lơ những chấm vàng chao động.

Một buổi chiều tháng Mười, sau ngày Lý lên đường đi phép hơn ba tháng, Huy ra thăm mẹ Sa Rinh. Hạn phép của Lý đã hết từ lâu, nhưng anh vẫn biệt tăm, và trong quãng thời gian đó, không có bất cứ một tin tức thư từ gì của Lý gửi sang. Mọi hay chắc lười, lắc đầu rồi bất ngờ chửi đồng lên: " Mẹ nó! Có trốn không qua thì cũng báo cho anh em biết chứ! Tao mà về được, nó biết tay tao! " Mẹ Sa Rinh và Sa Piên rất lo lắng hoang mang. Cô vào cứ mấy lần hỏi thăm tin tức Lý, dù cách chừng một đôi tuần Huy lại ra nhà. Có lần, Sa Piên còn nhờ Huy viết thư cho Lý, nhắc anh mau sớm trở qua. Huy viết lá thư theo đúng những lời của Sa Piên nói, những lời ngây thơ mộc mạc buồn cười, nhưng thể hiện một tình yêu sâu sắc và nỗi buồn nhớ mênh mông. Nhưng Huy bắt đầu nghi ngờ việc Lý trở qua. Có đến tám mươi phần trăm là anh ta đã đào ngũ hẳn rồi. Nhiều lúc Huy thậm tiếc phải chi Lý đừng chuyển về tiểu đoàn ba, phải chi Sa Piên vẫn yêu thương Quân, cả hai chắc

chấn sẽ được hạnh phúc. Quân vẫn còn yêu Sa Piên lắm, Huy biết. Nhưng làm sao được, trái tim cô, thân xác cô đã thuộc về Lý mãi mãi mất rồi. Lần me Sa Rinh trao chiếc vòng nhờ Huy trả lại cho Quân, hai anh em đã trò chuyện với nhau rất lâu, từ chiều đến tận khuya. Hôm đó, Quân buồn lắm, chuyện chiếc vòng gợi nhớ cho anh, gợi lại nỗi đau mà anh đã cố tìm quên, cố vượt qua trong công việc bấy lâu nay. Nhưng hôm đó, anh cũng nói rất nhiều về bản thân, về những suy tư, quan niệm, ý tưởng của mình đối với cuộc đời cho Huy nghe.

Khi Huy vừa bước tới chân thang đã nghe thấy tiếng quát tháo của Buk Hô. Huy đứng ngập ngừng một lúc rồi bước lên nhà. Buk Hô chỉ hơi gật đầu đáp lại câu chào của Huy, rồi ông lập tức bỏ đi, nét mặt vừa đau đớn vừa phẫn nộ. Me Sa Rinh và Sa Piên ngồi co rúm ở một góc nhà. Sa Piên gục đầu vào lòng me khóc nức. Huy bối rối, không biết nên ra về hay ở lại. Anh còn đứng lưỡng lự chưa biết phải làm sao thì me Sa Rinh bảo:

- Con lại đây. Me có chuyện này muốn nói với con.

Huy bước lại, ngồi đối diện với me, nhìn bà dò hỏi.

- Lý có viết thư cho mấy con chưa?

- Dạ không có me à. Không biết tại sao...

- Huy à, Sa Piên đã có thai mấy tháng rồi. thằng Lý thì bật tằm tin tức... Me vừa nói cho Buk Hô biết chuyện. Con thấy đó, ông nổi khùng lên, đòi đập chết Sa Piên... me biết làm sao đây, Huy ơi!

Huy ngồi chết trân, đầu óc hoang mang. Một thanh niên còn chưa hết tính trẻ con như anh thì biết gì đâu với mấy chuyện quá phức tạp thế này. Huy thậm trách Lý quá nhẫn tâm vô tình, anh nhìn Sa Piên thương xót. Trông cô xanh xao gầy guộc đi nhiều, hai mắt quầng đen vì mất ngủ, lo âu.

Me Sa Rinh nói tiếp, nghẹn lời, rung rung nước mắt:

- Thanh niên trong phum chê bai nói xấu Sa Piên. Nó bây giờ không dám

bước đi đâu. Khổ cho mẹ con me quá, Huy ơi!

Sa Piên nhăn mặt:

- Me đừng nói nữa!

Huy nhìn ra khoảnh sân tràn ngập ánh nắng quái chiều hôm. Cây chùm ruột mà mẹ Sa Rinh có lần hái trái nấu canh chua thịt gà cho anh và các bạn khế đựng đưa trong gió, những cành lá vẫn xanh ngấn ngát vô tình. Đống un ở góc vườn tỏa lên một làn khói mong manh, mỏng như sương. Hai con trâu nằm thảnh thơi nhai lại, thỉnh thoảng lại lười nhát vung đuôi xua ruồi nhặng. Mấy con gà mái già, lông cánh xác xơ, đang hồi hả tìm những miếng mồi cuối cùng trong đồng rác, bọn gà con vừa chạy quần bên chân mẹ, vừa kêu líu nhúu như giục mẹ chúng mau đi tìm chỗ ngủ. Con gà trống hoa mơ đốm đáng đã kịp nhảy lên cành vú sữa thấp nhất, nơi nó vẫn đậu ngủ đêm. Nó nghiêng nghiêng đầu, héch một bên mắt nhìn xuống bầy đoàn thể tử bên dưới, khề lục cục trong cổ họng. Chợt nó nhồm hai chân, hất chiếc mồng đỏ tía qua một bên, vươn cổ gáy lên một cách hăm hĩnh vô duyên. Tất cả - ánh nắng vàng, cây cỏ trong vườn, bầy gà, hai con trâu, những lượn khói mờ xanh- đều giống như bất cứ một buổi chiều nào, nhưng trong không khí tịch mịch giờ đây, có một cái gì đó thật nặng nề, làm tim Huy thất lại, bồn chồn. Huy chợt nhớ có một lần anh nghe hai chị em Khla và Cà mum trò chuyện với nhau, đứa chị chừng mười ba, nhỏ em chừng chín mười tuổi, chúng hỏi đáp nhau những câu thật ngộ nghĩnh ngây thơ. Lúc đó hai chị em đang sàng gạo, còn Huy đứng giã gạo giúp chúng kê bên. Đang nghĩ vẩn vơ gì đó, anh chợt chú ý khi nghe Khla hỏi:

- Boòng Cà mum, boòng có thích sau này mình sẽ có thể đi xa, thật xa, đến thật nhiều nơi không?

- Để làm chi? – Nhỏ chị hỏi lại.

- Để trông thấy tất cả mọi thứ, để hiểu biết mọi thứ.

- Chà, thích đó, nhưng làm sao được, muốn đi xa như vậy phải thật giàu có, Khla ạ.
 - Em ước gì được đi. Em chán ngày nào cũng cứ như ngày nào, nhìn ra xa trước mặt chỉ có núi S vai già cỗi và quen thuộc. Chả biết ở xa kia có núi nào khác to hơn núi Svai không nhỉ?... À này, boòng ơi, boòng có biết thứ gì to nhất trên đời này không hả boòng?
 - Trái đất to nhất chứ còn gì. Bao nhiêu là người, là heo chó trâu bò, sông núi, đều nằm trên trái đất.
 - Không phải đâu, em nghe lục tà Sa Gong bảo tình yêu là to lớn nhất đó.
 - Sao thế được, tình yêu nằm trong cái bụng, trong cái đầu của mình mà, sao to nhất được?
 - Lục tà bảo tất cả sông dài núi rộng đều đo được đó, boòng ạ. Lục tà bảo ngay như trái đất là to, nhưng người ta cũng có thể đo được, chứ tình yêu mênh mông lắm, không ai đo lường được. Không đo được tất là phải to ghê lắm.
 - Sao thế được! To thế thì mày đến vỗ bụng, vỗ đầu ra khi cái tình yêu nó chui vào bụng, vào đầu mày hay sao! Vớ vẩn!
 - Ủ nhỉ! Chả hiểu lục tà nói vậy là sao. Nhưng lục tà đâu có nói dối, hả boòng?
 - Tao không biết đâu. Mày đi mà hỏi lục tà.
- Nhỏ Khla chợt quay sang Huy, hỏi anh:
- Boòng Huy, boòng thấy lục tà nói đúng không? Lục tà đâu nói dối, phải không?
- Huy ngưng già, chống cằm lên cán chiếc chày. Anh gãi gãi đầu, rồi nhe răng cười với Khla:
- Ủ, ông ấy không nói dối đâu. Nhưng khó giải thích lắm. Em chỉ cần biết tình yêu to hơn trái đất là đúng, được chưa nào?

Lúc đó, anh cũng chỉ trả lời qua quýt vậy thôi. Nhưng giờ đây, Huy chợt cảm nhận trong câu chuyện vu vơ của hai đứa bé có một cái gì đó, như là những chân lý giản đơn. Và câu đáp của lục tà Sa Gong nữa. Có phải con người bao giờ cũng khao khát những chuyến đi xa, khao khát được biết những điều mới lạ, có phải thật sự tình yêu to hơn tất cả?

o o o

Không đầy nửa giờ từ lúc Huy từ nhà mẹ Sa Rinh về trại, Quân cho tập trung toàn trung đội. Anh cũng vừa lên tiểu đoàn bộ hội ý đột xuất trở về.

Anh thông báo ngắn gọn:

- Phát nấu cơm, chuẩn bị cơm vắt. Tất cả chuẩn bị năm ngày gạo, đạn được đủ cơ số. Đúng 8 giờ tối tiểu đoàn xuất kích. Trinh sát trung đoàn đi bám phát hiện một lực lượng rất đông, đang trên đường từ biên giới ngược về nội địa theo hướng đông nam. Chúng ta sẽ tập kết ở khu vực suối Cro lạnh, cách đây hơn ba mươi cây số. Hợp đồng tác chiến như sau: Hai đại đội vượt suối sang bờ bên kia, cắt ngang hướng đông đông bắc, chặn đường chạy của địch về khu rừng phía đông. Khi địch bị khối trung đoàn đuổi từ trên chạy xuống, C11 sẽ đánh chéo hông, C12 cắt bọc vu hồi. Trung đội ta sẽ phối thuộc C13 đón lõng cắt đường địch băng qua suối. Tôi phân công Già Hương và Bùi ở nhà giữ cứ, chỉ để ở nhà một khẩu AK, tất cả vũ khí trang bị còn lại mang theo tác chiến. Phân công tác chiến như cũ, phương án tác chiến loại A. Mọi người nhanh chóng tản ra làm công tác chuẩn bị. Sau đó, họ ngồi quây lại với nhau, vừa ăn cơm chiều, vừa tán chuyện ồn ào, phấn chấn vì sắp có một trận đánh ngon lành.

Đó là một đêm hanh nóng. Mồ hôi ướt đầm áo những người lính ngay trong mười phút đầu sau khi xuất phát. Trăng non đã xuất hiện ở lưng trời, gieo một thứ ánh sáng lờ mờ, đục như sữa, xuống cánh trăng dọc bờ hồ, nơi họ đi qua. Ra đến cứ Tiểu đoàn một, Huy thấy một đội hình dài dằng dặc cũng

đang di chuyển về hướng bắc, chéo một góc 30 độ so với hướng của Tiểu đoàn ba. Vậy là cả trung đoàn đều xuất kích. Lâu lắm rồi mới có một trận tập trung lực lượng lớn thế này, Huy thầm nghĩ.

Khoảng ba giờ sáng, tiểu đoàn đến điểm tập kết. Quyền tiểu đoàn trưởng Bảo ra lệnh các đại đội vượt suối triển khai đội hình chiến đấu, khối hỏa lực cối, ĐKZ, thông tin vận tải nằm lại bên này bờ suối yểm trợ.

Crolanh là một con suối lớn. Lòng suối ở khúc hẹp nhất cũng rộng hơn hai mươi mét. Và tất nhiên, nó cũng là một con suối sâu. Đã có một người lính tiểu đoàn một chết đuối khi hành quân vượt suối vào mùa nước lớn tháng Bảy trước đó. Dọc hai bên bờ suối, rải rác những lùm cây gai dày đặc, loại dây leo bám thân mềm nhưng rất hiểm độc này là thứ những người lính ghét cay ghét đắng, và ngán nhất. Gặp lũ dây này trên đường hành quân, chỉ có cách né chúng, vòng đường khác mà đi, giầy vào chúng chỉ tổ mất thì giờ, và mất thêm một ít máu chứ chả lợi lộc gì. Dưới ánh trăng, những bụi gai khổng lồ, đen sẫm đứng lù lù như đe dọa.

Các đại đội lần lượt vượt suối, tản ra theo phương án. Đại đội trưởng Thu bố trí trung đội 12 ly nằm chệch lên trên, giữa trung đội tám và trung đội chín ở cánh trái và trung đội bảy ở cánh phải, rải đều thành một hình cánh cung dọc theo một đoạn suối uốn lượn hình chữ Z.

Hai bên bờ suối, chạy xéo về hướng đông nam là một trảng cỏ thưa thớt trải dài hàng chục cây số đến tận chân trời, lác đác mới có những cụm cây, bụi nhỏ thấp. Thẳng góc với bờ suối, hướng bắc, cách hơn ba trăm mét là một quảng rừng thưa. Sau khi bố trí xong đội hình trung đội, Quân nhìn một vòng bao quát địa hình, anh đi qua chỗ Thu.

- Ông Thu nè, bờ suối này quá thấp và phẳng, không có địa vật che đỡ, ông nhắc anh em đào công sự cẩn thận, nếu không địch tràn xuống rất dễ thương vong.

- Nhắm nhò gì, ông đừng lo. Mình di chuyển chứ có nằm im một chỗ đâu mà đào công sự, để anh em nghỉ ngơi để lấy sức đánh nhau tốt hơn.

- Không được đâu ông Thu. Di chuyển là khi tấn công, còn đây ta đón lõng, chủ yếu là ngăn không địch vượt qua suối. Trống trải như vậy di chuyển để phơi mình cho địch hay sao, ông nên suy nghĩ lại. Thà mệt thêm chút ít còn hơn làm đổ máu anh em một cách vô ích – Quân cố thuyết phục Thu.

Thu nhếch mép cười, lắc đầu không đáp. Anh bắt đầu hơi bực bội, nhưng dần lòng lại vì cũng có phần nể Quân. Thu nghĩ thầm: " Hừ, lại còn dạy đời nhau. Thằng Thu này đánh nhau hàng trăm trận, từ thằng binh nhất bò lên chức đại đội trưởng qua chiến đấu, chứ đâu phải thứ sĩ quan trường lớp hôi sữa mẹ!" Quân cảm thấy Thu có vẻ tự ái nên cũng không nói gì thêm. Anh buồn bã quay lại lệnh cho anh em trung đội đào công sự.

Đất dọc theo bờ suối toàn một loại gan trâu, rắn như đá. Lưỡi cuốc bập mạnh vào cũng chỉ sỏi lên được một vạt mỏng những lớp đất rời rạc lục cục lòn lòn. Quân cùng đào với anh em. Khi họ ngưng tay, trời bắt đầu hừng sáng. Khoảng nửa tiếng sau, khi mọi người đang ngấu nghiến nhai nắm cơm vắt chuẩn bị từ chiều hôm trước, tiếng súng bắt đầu rộ lên ở hướng Bắc, cách chừng bảy tám cây số. Đạn B và cối pháo nổ dồn dập một lúc, rồi im lặng trở lại. Thêm khoảng nửa tiếng nữa, địch bắt đầu xuất hiện ở bìa cánh rừng thưa.

Chưa bao giờ, ngay cả lúc đánh các căn cứ lớn ở vùng biên giới, họ lại trông thấy một lúc nhiều quân địch như vậy. Hàng ngàn tay súng, lô nhô di động sau những thân cây, bụi nhỏ như một bầy kiến đông lúc nhúc, đặc cả một dãy rừng.

Mọi người không cần chờ lệnh. Địch sờ sờ trước mắt, họ nổ súng ngay.

Khói đạn mù mịt chẳng bao lâu đã tỏa ra phủ một vùng rộng quanh chiến địa. Địch bị thương vong nhiều hơn, nhưng chúng quá đông và cố mở đường

chạy về đông để thoát gọng kìm của trung đoàn ở phía trên đang dồn xuống, nên lớp này vừa gục xuống, những xác chết đã trở thành vật che chắn cho lớp sau bò lên. Quảng cách giữa hai bên ngắn dần. Phía đại đội 13, đã có một số chết và bị thương. Cối, ĐKZ của Tiểu đoàn từ bên kia bờ suối rút qua đều huốt ra sau lưng địch, hoặc nếu hạ tầm thì lại vướng vào những bụi cây ven bờ suối.

Trận đánh kéo dài được hơn một tiếng, thế yếu ngày càng nghiêng về phía đơn vị lính tình nguyện Việt Nam. Đội hình của họ bị chẻ nhỏ ra, rồi lần lượt bị đánh tan tác.

Lúc này mạnh ai nấy bắn, chẳng còn hàng lối trật tự gì. Khẩu 12 ly mỗi lần khạc lửa lại quét ngã một lớp địch đang cố xông lên. Lúc đầu nổ súng, Thuận bắn. Nhưng mảnh một quả B nổ gần gần vào vai làm anh ngã quỵ. Quân vội giao khẩu AK cho Huy, đỡ Thuận ra phía sau, rồi quay lại khẩu súng tiếp tục bắn. Huy nằm bên trái khẩu súng, giương AK vào những bóng áo xanh mờ mờ sau màn khói bắn từng loạt ngắn. Ở hai cánh của khẩu trọng liên, mấy khẩu AK còn lại của trung đội cũng đều phát hỏa. Chẳng bao lâu, địch đã phát hiện ra tọa độ của khẩu đội. Chúng tập trung mấy khẩu B vào một mục tiêu, quyết diệt cho bằng được khẩu hỏa lực lợi hại này. Những quả B nổ tung xung quanh khẩu súng. Tai Huy ù lên, đau nhói và gần như điếc đặc vì những tràng 12 ly và tiếng đạn B nổ gần. May là họ đã có công sự nên cũng đỡ hơn một tí. Nắng bắt đầu gay gắt, phóng từng luồng ánh sáng nóng chói chang xuống đầu những người lính, nhưng không ai để ý. Trong đầu họ lúc này, máu dồn lên còn nóng gấp mấy lần ánh nắng. Bụi đất bay lên mù mịt làm những người lính ho sặc sụa, cổ họng họ khô se, đắng ngắt và nghẹn lại.

Huy lia súng vào một tên địch cách anh khoảng trăm mét, khi hắn vừa nhồm lên định phát hỏa một quả B, mấy phát đạn không trúng đích, nhưng cũng

buộc tên địch thụp đầu ngay xuống nằm im thin thít. Chợt anh nghe loáng thoáng như có tiếng ai quát tháo. Anh quay sang Quân. Hình như Quân đang hét to gì đó, nhưng Huy không nghe rõ. Rồi anh thấy Quân bò về phía sau, nơi các số đạn đang nằm nấp. Huy chợt hiểu ra là mấy thùng đạn ở trên đã hết. Quân phải bò xuống để lấy mấy dây đạn phía sau. Huy quay về trước tiếp tục nổ súng. Anh cũng đã bắn hết bốn băng đạn lắp sẵn và gần nửa ruột tượng đạn rồi, dù rất tiết kiệm. Vừa bắn, Huy vừa tranh thủ những lúc địch thụp xuống để lắp đạn rồi tiếp vào băng. Lúc này, bọn địch thừa cơ khẩu trọng liên im tiếng, vừa bắn xối xả uy hiếp, vừa hè nhau xông lên áp sát. Bên tay trái Huy, một tên, bên phải Huy hai ba tên khác. Huy rút quả lựu đạn cầu ở thắt lưng ra, ghé răng cắn vào chốt và chờ đợi. Mấy tên phía phải vừa nhào lên đúng tầm lựu đạn, Huy bung chốt, ngưng khoảng hai giây rồi ném lên. Quả lựu đạn nổ hất ngược bọn địch về. Huy lại quay sang bắn kèm chân bọn phía kia. Thoáng chốc, Quân bò lên tới. Quanh vai anh quấn một dây băng, hai tay kéo thêm hai thùng nữa. Vậy là tất cả số đạn còn lại trong cơ số đã mang lên – Huy thầm nghĩ. Anh không dám nghĩ tiếp. Đạn địch vẫn cào xối, đào tung mặt đất xung quanh họ. Những bụi cỏ nhỏ, thân cây đều đã bị đạn cắt tiện hoặc băm nát hết. Quân vừa lắp xong dây đạn mới vào bộ tiếp đạn, anh nghiêng người lên đạn. Thân hình Quân chợt nảy nhẹ lên, rồi anh gục xuống. Bên trán phía tay phải của Quân, một dòng máu vọt ra. Còn sau ót anh, một vùng máu và óc lầy nhầy, nát bầy. Thuận đang nằm ở phía sau cố gượng ngồi dậy, rồi quên cả vết thương ở vai, anh gào lên, nhào tới, ôm chầm lấy Quân. Ngay sau đó, anh vội buông Quân ra, chụp tay kéo lên đạn, nước mắt ràn rụa. Khẩu 12 ly rung lên, nòng súng xòe ra những chùm hoa lửa, và nóng đỏ lên, lớp bao bố ràng sau đầu ruồi bắt đầu bốc khói nghi ngút. Trong một khoảnh khắc, Huy nhìn thấy tất cả các cảnh tượng ấy. Chính anh khi đó đã gào lên, đã khóc, hay đã làm gì khác? Những hành động sau đó

của Huy vượt khỏi tầm kiểm soát của trí não anh. Sau này khi nhớ lại, Huy cũng chỉ biết lúc ấy mình vẫn tiếp tục chiến đấu. Còn chiến đấu ra sao, trận chiến còn bao lâu nữa kết thúc, và họ đã trở về Cứ như thế nào, những điều sau đó như một lớp sương mù mờ mịt trong ý thức của Huy.

Nói về tình cảnh của đại đội 13 khi ấy, mọi chuyện cũng bi đát không kém. Hàng ngũ của đại đội đã rối bời. B trưởng B7 và B8 đã chết, gần hai phần ba quân số đại đội bị thương hoặc hy sinh. Những người còn sống sót cố cầm cự một cách yếu ớt, và đã dạt xuống phía sau khẩu đội. Địch tràn lên từ khắp phía, đằng trước, bên phải, bên trái, đâu đâu cũng thấy lởm ngổm những tên địch đang xông tới.

Ở một chỗ cách khẩu đội chừng trăm mét, Đại đội trưởng Thu vai trái loang đỏ máu, đang ôm khẩu AK bắn cầm chừng. Nằm kế bên anh là một chiến sĩ thông tin, và Duy, liên lạc đại đội. Cả ba đều bị tách khỏi đội hình, bây giờ chỉ còn chiến đấu một cách vô vọng như mấy con giun lọt vào một ổ kiến lửa hung tàn. Thu vừa bắn, vừa hét thẳng vào chiếc máy PRC 25, không còn để ý đến mặt khẩu, ám hiệu gì nữa: " Mười ba bị bao vây, mười ba bị bao vây, yêu cầu chi viện khẩn.... " Câu hét của anh bị dập tắt nửa chừng. Một quả B nổ tung ngay trước mặt Thu. Sau khi lớp bụi đất và khói tan đi, trên mặt đất chỉ còn lại ba xác người xạm đen và nát bấy.

Khối tiểu đoàn bộ lúc bấy giờ đã rút về phía sau một quãng, đang cố bắn cấp tập để giải vây, nhưng cũng chỉ ép địch được địch dạt qua một cánh, xuống khu bờ suối phía dưới trận địa. Địch đã vượt qua suối được một phần ba. Số còn lại bên này bờ suối cũng không còn hăng máu đánh nhau mấy vì đã có đường thoát, chúng tranh nhau vượt suối. Tiếng súng ngớt đi, rồi một lúc sau chỉ còn tiếng còi toong đuổi theo lưng địch của tiểu đoàn.

Lực lượng của trung đoàn xuống tới trận địa chậm hơn sau đó khoảng một giờ. Họ không ngờ địch lại tập trung lại một điểm ở đó, lại càng không ngờ

lực lượng đón lõng vì quá mỏng so với địch đã gần xoá sổ sạch trơn. Đại đội 11 và 12 cũng đụng mấy nhóm nhỏ của địch dạt về hướng họ, nên đã bị cầm chân tại chỗ, không thể nào tiếp ứng.

Chiều hôm ấy, vào lúc những tia nắng cuối cùng sắp tắt, một vài người dân ở mấy phum lân cận còn nán lại trên đồng đã trông thấy một đoàn xe bò mười mấy chiếc đi ngang qua chỗ họ, kéo theo một lớp bụi xám mờ tỏa lên nền trời tím đỏ, trên mỗi xe có hai hoặc ba xác chết bộ đội Việt Nam, được phủ phía trên bằng một tấm nylon màu xanh nhạt. Chẳng bao lâu, dân trong vùng đã biết rằng có rất nhiều lính Việt Nam chết trong một trận đánh vào buổi sáng mùa thu ấy. Họ kể chuyện cho nhau nghe, mỗi người lại thêm dệt thêm thắt những chi tiết về tính nết, về mặt người này, chuyện tình người khác. Trận đánh trở thành một huyền thoại bi thương, và mỗi người dân đều tưởng chừng như mình có quen biết, thân tình với một ai đó trong số những người lính đã hy sinh.

Trong trận đánh ấy, có ba mươi chín người, kể cả sĩ quan, hạ sĩ quan và chiến sĩ, đã trở thành liệt sĩ. Một trận đánh mang lại tổn thất nặng nề, cả về con người và tinh thần chiến đấu cho toàn thể trung đoàn. Rất lâu sau đó, người dân quanh vùng vẫn nhắc lại cảnh tượng ngày hôm ấy, như là một biến cố không bao giờ phai nhòa trong ký ức họ, ký ức của những cuộc đời bình lặng, với những niềm vui nỗi buồn rất bình thường, và hầu như không có gì đáng nhớ.

Thấm thoắt, Huy đã trải qua hai năm xa nhà. Từ lâu, Huy không còn cảm giác nhớ nhà da diết nữa, anh không viết thư về nhiều lắm, bốn năm tháng mới gửi một lá về thăm ba má, thăm các em. Và cũng ít nhận được thư nhà hơn. Có những lúc, Huy tưởng chừng như mình sinh ra đã là người lính,

tưởng chừng như anh đã sống cuộc sống này từ rất lâu, rồi một lá thư nhà bất chợt nhắc lại cho anh nhớ còn có một gia đình ở xa kia, còn những mối dây vô hình mà bền chặt giữa anh và những người thân ở chốn quê nhà.

Trung đội có nhiều thay đổi. Quân đã hy sinh từ lâu. Lớp lính cũ như Nam Bùi, Qui, Thiện, Mọi, Già Hương, Ụ Mối đã lần lượt phục viên xuất ngũ, có thêm một số lính mới vào như Vũ, Kiên, Quang. Huy đã là người chỉ huy trung đội. Năm tháng qua đi, Huy cũng có nhiều thay đổi. Anh không còn tính nóng nảy bồng chồn, dễ buồn dễ vui như trước. Tính anh trầm lắng lại, dù bản chất vẫn như xưa. Huy là một người nhạy cảm, không phải ở ý nghĩa bình thường, mà là đặc biệt của từ này. Anh đa cảm đa sầu thái quá. Tư tưởng, nhận thức của anh đối với cuộc đời mang một vẻ vừa cổ hủ, xa xưa, vừa ngây thơ ngờ nghệch. Huy thuộc loại người mà mọi người thường gọi một cách châm biếm là "kẻ sống trên mây". Loại người như anh nhìn cuộc đời không phải với những sắc màu, đường nét thực sự của nó, mà với một màn lọc vô hình, qua đó mọi thứ mang một dáng vẻ sắc thái lãng mạn, khác thường, hoặc phức tạp hơn lên, hoặc lại bị đơn sơ hóa tuyệt đối; loại người một cách không ý thức ưa sống trong những giấc mơ hơn là thực tại.

Một thời gian dài sau khi Quân hy sinh, Huy mới nguôi ngoai, quen dần với nỗi đốn đau mát mát. Nhiều đêm, Huy nằm thao thức, nước mắt chảy dài trên má khi nghĩ tới Quân. Di vật của Quân mà Chính trị viên tiểu đoàn giao trả lại cho trung đội sau đó có một quyển nhật ký, quyển thơ có lần Huy đã được đọc, và chiếc vòng cẩm thạch. Huy đọc hai quyển số nhiều lần, rồi đã đốt chúng theo ý của Quân. Trong quyển nhật ký, ngay ở trang đầu, Quân ghi dòng chữ: " Nếu tôi chết, và ai đó nhặt được cuốn sổ này, xin làm ơn đốt nó giùm tôi ". Đọc quyển nhật ký, Huy cảm thấy Quân vẫn khó hiểu và lạ lùng như những cảm giác đầu tiên mà Huy đã có với anh. Càng biết thêm nhiều về những suy tưởng của Quân, Huy càng thấy con người anh mờ

lung xa vời như một cái gì đó vượt khỏi tầm nhận thức. Chính bản thân Huy cũng có nhiều suy tưởng, nhưng chúng gần gũi, gắn bó với cuộc sống hàng ngày. Còn ở Quân, chúng là những điều xa xăm, rất đổi xa xăm. Nhưng dù gì đi nữa, trong đầu Huy, Quân vẫn là một con người đẹp đẽ. Một vì sao rực sáng trong giây lát thôi, nhưng để lại trong ký ức người trông thấy một ánh sáng diệu kỳ và tồn tại mãi.

Còn chiếc vòng, Huy mang nó ra chôn dưới đất, trước nhà mộ mẹ Sa Rinh. Sa Piên không nhận nó, nhưng dù sao thì nó cũng đã vĩnh viễn thuộc về cô. Thôi thì để mẹ giữ nó, và bà sẽ đưa lại cho cô một ngày nào đó, khi hồn hai người gặp nhau ở cõi chết, nếu như thật sự có cõi chết và có linh hồn. Mẹ mất sau Quân chừng hai tháng. Buồn phiền, đau đớn vì Sa Piên, và nhất là cái chết của Quân, đã nhanh chóng cướp đi ở bà chút sức già còn lại. Hôm nghe tin mẹ chết, Huy ngồi lặng đi, cổ họng nghẹn ngào, đầu óc mụ mị hoang mang. Anh không còn có thể khóc lên thành tiếng. Vài hôm sau khi hỏa táng mẹ, Sa Piên bỏ nhà đi đâu không rõ, sau đó ít lâu có người bảo trông thấy cô bán nước giải khát ở một quán nhỏ trên đường liên tỉnh thị xã Batdomboong, cùng một người đàn ông đứng tuổi. Căn nhà ngày xưa êm đềm ấm áp, rộn tiếng cười nói riu rít của Sa Piên, tiếng xe cửi quay tơ đầm đầm những chiều nắng nhạt, giờ hoang vắng lặng đi như một chốn nghĩa trang. Một hôm Huy ra thăm buk Hô, anh ngồi nhìn người đàn ông mái tóc mới đó còn đen bóng nay đã gần như bạc trắng, nhìn gương mặt âm thầm và đôi mắt buồn u uất, rướm lệ của ông mà muốn khóc theo ông. Buk ít khi rời nhà, trừ những khi ông ra ngồi hàng mấy giờ liền bên nhà mồ mẹ. Ông ngồi bệt trên mặt đất, đầu cúi gằm, hai vòng tay ôm gối co ro như ôm nhớ thương, nuôi tiếc.

Mãi lâu lắm về sau, Huy vẫn đôi khi tự hỏi lòng, những gì đã xảy ra trong quãng thời gian đó, liên hệ đến bao nhiêu số phận mà chính anh được biết,

có thật sự chỉ là một sự ngẫu nhiên, hay đã được xếp đặt một cách lệch lạc, oái oăm từ một đấng siêu hình không rõ. Cuộc sống hội tụ những con người từ những xuất phát điểm rất khác nhau, kết nối họ lại trong những mối ràng buộc vô hình, rồi lại như một đợt sóng vô tình tàn bạo cuốn phăng, xóa tan đi tất cả. Cái còn lại là hồi ức - có lẽ ở người này nó bám chặt, đậm sâu như rễ của loài hoang mộc trên núi đá, nhưng ở người khác nó chỉ là một thoáng gió lướt qua. Có lúc anh lại nhủ lòng chẳng qua vì mình hay nghĩ ngợi, thù ghét quá mà thôi. Anh cố không nghĩ về chúng, không nhớ đến chúng nữa. Nhưng đột nhiên trong một phút giây nào đó, chúng lại như một tia chớp lóe lên trong ý thức Huy, và gây cho anh một cơn đau buốt trong tim, rất chóng qua, nhưng hầu như không chịu nổi.

Huy vẫn không quên được câu nói của Quân trong buổi trưa nằm trò chuyện với nhau trên vùng biên giới, không bao giờ quên được: "... em đa cảm và mang nhiều ảo tưởng quá... em sẽ vì nó mà chịu nhiều bất hạnh...". Quân đã đoán biết được điều này do suy tưởng, do kinh nghiệm hay chỉ là một trực cảm ngẫu nhiên, Huy không thể biết chắc, anh chỉ nhận thấy lời Quân đúng một cách kỳ dị đối với bản thân anh. Càng về sau này, Huy càng có những nhận thức, nghĩ suy sâu sắc hơn đối với mọi người xung quanh, mọi sự việc, phán xét mọi điều chính xác hơn. Nhưng ngoài những gì thuộc về lý trí, trong Huy còn có những chi phối mạnh mẽ về tình cảm, sự xung đột giữa tình cảm và lý trí làm cho anh bối rối, hoang mang. Cuối cùng, thường là Huy hành động không phải theo lý trí mà là theo cảm tính - chúng vạch đường chỉ hướng cho anh, và nếu anh không theo những mệnh lệnh sâu xa của chúng, anh sẽ phải dằn vặt không yên. Lý trí chỉ đóng vai trò của một nhà phê bình lịch sử, nó sẽ phê phán, đánh giá đúng sai, nhưng chỉ là về sau, khi mọi chuyện đã trở thành quá khứ. Nhiều khi Huy tự hỏi không biết có ai giống như trường hợp của anh không. Tệ hại nhất, là anh nhận thức rất rõ về

yếu điểm của mình, nhưng không tài nào chối bỏ, vượt qua nó được. Hay đó cũng chỉ là một dạng tự mâu thuẫn với chính mình mà ở bất cứ người nào cũng có, dù dưới hình thức này hay hình thức khác?

1 Từ lòng của lính chỉ bộ súng 12ly 7

Mùa Xa Nhà

chương Kết

Đầu mùa mưa năm ấy, Tiểu đoàn được lệnh chuyển cứ. Tiểu đoàn trưởng Bảo ra chỉ thị nghiêm cấm không được tháo dỡ bất cứ thứ gì, toàn bộ nhà trại đều phải giữ nguyên vẹn để bàn giao lại cho một tiểu đoàn của E 14. Thế nhưng nơi chuyển đến lại là một cánh rừng thưa, ở xa dân, phum gần nhất cũng cách đó bảy tám cây số. Những người lính một lần nữa làm lại từ đầu, nào xây dựng căn cứ nhà trại, nào đi đốn cây rừng về làm cột kèo, đào đắp giao thông hào, công sự chiến đấu... Ai cũng buồn. Không phải vì họ sợ vất vả khổ cực. Họ buồn vì đã quá thân quen gắn bó với địa hình cũ, với dân. Những lối mòn giữa các tiểu đội và từ trung đội này sang trung đội kia quen thuộc đến nỗi họ có thể nhắm mắt đi lại vẫn chẳng lạc đường. Hoa mười giờ, hoa sam Thái trồng từ năm ngoái dọc theo các lối đi, trong những bồn đất trước hiên nhà đang ở thời điểm xum xuê nhất, lá mướt xanh và hoa nở rộ khắp nơi trong những ngày nắng ấm. Nhà cửa vừa được sửa sang. Cả những con chim sẻ và sáo rừng cũng trở nên quen người dạn dĩ, chúng đáp xuống

hàng bày trước hiên nhà mỗi giờ cơm để chờ những người lính ném cho vài nắm cơm thừa. Ai cũng có những gia đình thân thiết ngoài phum, có những mẹ cha, anh em kết nghĩa. Tất cả những thứ ấy, lớn hoặc nhỏ, quan trọng hay không, đều đã góp phần vun đắp nên Tình cảm - Sự thân thương, đã an ủi, giúp họ vui đi nỗi nhớ quê nhà. Nhưng biết làm sao, đời lính là một chuỗi những chuyến đi, một chuỗi những gặp gỡ, chia ly tiếp nối. Có tiếc nuối, vẫn vương gì cũng chỉ thêm nặng lòng thôi.

Các trung đội khẩn trương đi đón tre, cắt lá, đựng, đánh tranh, để tới địa bàn mới là có thể bắt tay dựng nhà ngay.

Sau hai tuần chuẩn bị, họ lên đường vào một ngày đẹp trời tháng Tư. Mỗi trung đội đã cố xoay xở mượn được đôi ba chiếc xe bò để chở tranh lá, đồ đạc. Hôm Huy ra phum mượn xe, gặp mẹ của Soun, anh dừng lại hỏi thăm bà, và báo cho bà biết đơn vị sắp dời đi nơi khác.

- Đi đâu nữa? - Bà thảng thốt kêu lên.

- Tới đóng trại ở gần phum hoang phía Bắc cách đây chừng ba chục cây số mẹ ạ. Còn ở đây sẽ có một đơn vị khác về ở.

- Vậy sao không để họ tới đó, còn các con vẫn ở đây?

- Không được mẹ ạ. Đó là nhiệm vụ, là kế hoạch của cấp trên. Bọn con phải chấp hành thôi.

Mẹ lắc đầu buồn bã. Huy chào bà, gửi lời thăm Soun rồi vội vã đi tới các nhà có xe bò để hỏi mượn. Anh tự động viên mình, đừng buồn làm chi vô ích, rồi thỉnh thoảng khi có điều kiện nhất định anh sẽ về đây chơi thăm mọi người, thăm Soun.

Vậy nhưng khi đoàn xe bò vừa ra khỏi Cù, Huy đã nhìn thấy Soun đứng ngong ngóng giữa hàng chục đàn bà trẻ nhỏ. Họ đứng đó chờ chào từ giã những người lính. Soun chưa nhìn thấy Huy ngay vì anh lẫn vào giữa đám lính tráng, giữa những xe cộ chất cao đồ đạc, cô đưa mắt kiếm tìm, về nôn

nao, bối rối và buồn bã.

Huy vẫy tay hét lớn:

- Soun ơi!

- Boòng Huy! – Soun kêu to mừng rỡ, rồi im bật. Cô chột nghẹn ngào muốn khóc, và không biết nói gì.

Huy nhìn đôi mắt đỏ hoe của cô, xúc động. Cả anh bây giờ cũng không biết phải nói gì. Biết bao nhiêu chuyện dồn dập đến: C13 xoá sổ, Quân chết, mẹ Sa Rinh chết, Sa Piên bỏ nhà đi, cả con Chíp mà Ụ Mối để lại cho Huy cũng bị cúm và lăn ra chết từ lâu.... Tất cả đã làm Huy như chìm đắm trong nỗi buồn đau. Anh ít ra phum, ít gặp Soun, và tệ nhất đã quên khuấy đi cả lời hứa sẽ làm một chiếc đèn dầu tặng cô. " Sao lúc này mình mới chột nhớ ra!"

- Huy thầm kêu lên, thấy giận mình ghê gớm. Đôi chân Huy vẫn vô thức bước theo đoàn xe, trong lúc anh ngoái đầu lại, nhìn Soun không chớp mắt.

Khi đi được một quãng, Huy mới kịp la lên:

- Soun ơi, đừng buồn. Anh sẽ về thăm Soun... Anh sẽ làm cho Soun một cây đèn dầu, đẹp hơn cây đèn kia nữa!

Huy không thể rời mắt khỏi dáng vóc nhỏ nhắn thân thương của Soun cho đến khi lớp bụi mù cuộn lên, và những răng dâu xanh ngắt đã che khuất mắt cô. Đôi mắt buồn rầu hoe đỏ của Soun vẫn còn ám ảnh Huy mãi cho tới khi anh tới điểm dừng cứ mới.

Khởi trực thuộc Tiểu đoàn đến vị trí vào giữa trưa. Mọi người ngao ngán nhìn những bụi rậm đầy gai góc, và những dây mắt mèo lũng lẳng trái đầy lông. Chúng đu đưa theo gió, như thể đang ngấm ngấm đe dọa: "Hãy tránh xa bọn tớ ra, nếu không các cậu sẽ nếm mùi đau khổ!".

Họ nhanh chóng tháo dỡ đồ đạc, tranh lá khỏi xe, cám ơn và tiễn mấy người dân đánh xe về, rồi ngay lập tức bắt tay vào việc.

Họ làm quần quật đến sẩm tối, trừ lúc nghỉ ăn cơm vào lúc xế trưa. Ai nấy

đều đói như cào, mệt bã người. Gai cào xước những đường dài trên mặt họ. Dù không dám ở trần để tránh bị lông mắt mèo, nhưng cả người họ vẫn ngứa ran lên. Lúc đang làm con ngựa dụ đi, nhưng giờ đây, chúng tha hồ làm tình làm tội mấy người lính. Thứ lông mắt mèo không gãi thì còn đỡ, càng gãi, con ngựa càng tăng, gãi đến trầy da tóe máu cũng chẳng ăn thua. Họ đốt lửa lên hơ cho đỡ ngứa một lúc rồi ra suối, cách đó chừng hai trăm thước tám tấp, chuẩn bị cho bữa cơm tối.

Ngày hôm sau, lúc đang phát quang, Thuận phát hiện ra một tổ ong mật rất to. Anh vơ mấy nhúm cỏ và nhánh cây khô đốt lên để xông tổ ong. Lũ ong bị quấy rối bay tán loạn, đuổi theo tấn công họ. Mọi người bỏ chạy ra phía suối, nhảy ùm xuống lặn tránh hồi lâu mới thoát khỏi chúng. Cuối cùng Thuận cũng lấy được gần hai bình toong mật ong vàng sánh. Lúc Thuận đưa cho Huy bình toong mật, kêu anh ném thử thì Tiểu đoàn trưởng Bảo tới. Đạo về sau này Bảo có phần nào thay đổi. Anh dụ đi, bớt câu gắt với anh em, không còn đánh đập hay chửi lính. Anh cũng bớt uống rượu đi. Thậm chí lúc này trông Bảo còn có vẻ cởi mở, vui vẻ. Anh mỉm cười khi bước tới gần, bảo Huy:

- Chà, 12 ly may nhỉ, được bọn ong cho mật và đuổi đốt một trận tung bừng!
- Kinh quá anh Bảo! Không có con suối chắc đứa nào cũng mập mình với lũ ong rồi.

Huy chìa cái bình toong cho Bảo:

- Anh Bảo ném thử xem sao.

Bảo cầm lấy, nốc một ngụm nhỏ, rồi khen:

- Khá lắm - Anh nhìn quanh - Thôi anh em tiếp tục làm đi. Cố cho xong để còn đào giao thông hào và công sự. Tớ đi sang bên ĐK đây.

Bảo đi. Huy chuyển chiếc bình toong cho anh em mỗi người nhấp một ngụm. Sau đó, họ tiếp tục.

Đêm hôm đó, khoảng giữa khuya, trời đổ mưa như trút. Mọi người chỉ mắc võng dưới những tàng cây chứ không có thì giờ làm lều. Lúc đầu họ còn ngáy ngủ và quá mệt mỏi nên vội bung tấm lylon ra trùm lên võng rồi ngủ tiếp. Nhưng mưa to quá, mỗi lúc một nặng hạt hơn. Một lúc sau, nước mưa len lỏi theo dây võng chảy xuống, làm lung quần áo của ai cũng ướt sũng, lạnh tê. Không sao ngủ tiếp, họ đành ngồi dậy cởi quần áo ra, choàng tấm nylon lên người, rồi xúm lại bên nhau tán dóc chờ trời sáng.

Mưa luôn qua những tầng lá rơi xuống, chạm vào lớp nylon trên đầu những người lính tạo thành một chuỗi lớp bộp đều đều. Mưa ngấm vào lớp lá mục dưới đất, gặp hơi đất ẩm nồng, tỏa lên thành sương nghi ngút. Cả trung đội ngồi ghé vai nhau vừa nhìn hơi sương tỏa quanh mù mịt, vừa chuyện trò khe khẽ, lâu lâu một ai đó chợt bật cười khúc khích hoặc húng hắng ho. Câu chuyện của họ lan man trên trời dưới đất, nối dài không dứt như mưa. Đêm tưởng chừng như dài vô tận cuối cùng cũng qua đi, nhưng mưa vẫn còn dai dẳng.

Mưa rơi tiếp suốt cả ngày hôm sau, lúc to lúc nhỏ. Mọi người vẫn làm dưới cơn mưa, nhưng tốc độ giảm đi. May là những ngày sau đó, trời nắng ráo và ấm áp. Nhưng vì sợ trời lại mưa gây trở ngại, mọi người ráo riết làm quên cả nghỉ ngơi. Huy xoay như chong chóng, hết đèo cộ quay sang đào công sự, rồi lợp tranh... không còn biết mệt. Cả người anh giờ hết như một khối thép dẻo, muốn uốn lượn, muốn đập dẹp vỡ tròn gì thì chất thép bên trong vẫn không suy suyển. Không chỉ là thép, mà còn có lửa! Lửa hồng trong anh đang cháy, bùng bùng, mỗi lúc một nóng đỏ hơn lên. Thình thoảng, trong những lúc dừng tay vẫn một điều thuốc rê, Huy lại thấy lòng nhói lên nỗi nhớ Quân. Quân chiếm một chỗ quá lớn trong lòng anh. Anh không nhận ra điều này lúc Quân còn sống, nhưng giờ đây anh đã biết. Mỗi khi nghĩ đến Quân, Huy buồn không chịu nổi. Một cảm giác mất mát, xót xa gần như là

đau đớn về thể chất làm Huy muốn quy ngã xuống, làm Huy muốn gào khóc lên nức nở, gào khóc như điên như dại, cho cả đất trời, cả nỗi đau của anh cũng tan thành nước mắt trôi đi. Nhưng cả việc gào khóc đó cũng chỉ diễn ra một cách âm thầm lặng lẽ trong tim. Nước mắt không chảy ra ngoài, trên khóe mắt. Chúng biến thành máu đen và mật đắng, chảy ngược về tim. Cuối cùng thì đâu cũng vào đấy. Nhà cửa, đường đi lối lại, hầm hào công sự đều khang trang tươi tắn. Đơn vị được nghỉ ngơi an dưỡng ít lâu. Những ngày rảnh rỗi, Huy cùng mấy anh em khác ra suối câu cá, mò chim chép. Lúc đầu họ còn thông dong ngồi buông câu như Khương Thượng Tử Nha thả nhợ chờ minh chúa, ít lâu sau đó họ lấy mùng ra làm lưới kéo, nhưng đi lên đi xuống, quây đục ngầu cả một quãng suối dài, cũng chỉ được vài con cá tép nhãi nhép chả bỏ dính răng. Chẳng mấy chốc, cá cua tôm tép hết sạch sành sanh vì hàng trăm con người ngày nào cũng câu, cũng bắt. Phải trồng trọt chăn nuôi để cải thiện bữa ăn, không thể lạm dụng thiên nhiên một cách quá đáng như vậy nữa - Huy thâm nghĩ - nhưng từ giờ đến khi ung dung hưởng thụ thì... muối ớt, mắm kem cái đã!

Mấy hôm sau, cả trung đội tập trung đẩy cỏ, cuốc đất lên luống trồng rau, dựng giàn bầu bí. Hạt giống rau muống vẫn còn khá nhiều, đủ để gieo năm luống lớn, lại có một ít hạt đậu ván của mẹ Sa Rình cho dạo trước chưa gieo hết. Khoảng nửa tháng sau, họ bắt đầu có rau xanh thêm vào những bữa cơm.

Dần dần, trung đội cũng thấy thích thích cái chỗ ở mới này. Mấy căn nhà dựng dọc ven bờ suối. Phía ngoài là những cụm cây rậm rạp buông những chùm rễ xòa ra mặt nước. Không khí lúc nào cũng man mác một làn hơi nước ẩm ướt. Sáng sáng, không gian tràn ngập tiếng chim kêu hót véo von. Thỉnh thoảng, có một con họa mi đến đậu ngay trước đầu hồi, cất giọng hót suốt đêm. Tiếng hót ngọt ngào làm những người lính ngồi gác quên đi buồn

nhớ, tiếng hát như những khúc ca êm êm dịu dịu len lén rót vào tai những người đang thiếp ngủ, mang về những giấc mơ đẹp, an bình. Bỗng dưng những người lính cảm thấy mình giống như những nhà ẩn sĩ, mặc khách tao nhân, lánh chốn phồn hoa tìm đến đây hưởng cảnh an nhàn.

Một buổi trưa ra suối tắm, Huy gặp Thái, B phó trình sát. Hai người trò chuyện vu vơ một hồi, Thái bảo:

- Tối nay tụi tui đi bám ở mạn đông phum Chan Dai....

Đang lơ đãng, Huy chợt giật mình khi nghe hai tiếng Chan Dai. Bỗng dưng một nỗi nhớ còn cào dạt ngập hồn anh. Nhớ mẹ Sa Rinh. Nhớ Buk Hô.

Nhớ Sa Piên. Nhớ hai anh em thằng Kan. Nhớ hai chị em Cà Mum, Khla.

Nhớ mẹ của Soun... Nhưng nhớ nhất, nhớ hơn tất cả... là Soun! Huy bỗng nhận ra điều đó. Anh nảy ra một ý, cắt ngang lời Thái.

- Nè, ông cho tui đi với. Khi về mình cắt qua đầu phum, mấy ông chờ tui ở ngoài, tui vào thăm người quen một tí.

Thái nhe răng cười:

- Phải con nhỏ Soun "mắt huyền" không? Cả tiểu đoàn ai cũng biết rồi đó nghe Huy! Được rồi, chiều sang tui ăn cơm uống trà rồi cùng đi.

Suốt buổi chiều ấy Huy nôn nao mãi. Từ lúc đến đây, ít khi anh nghĩ tới Soun. Nhưng hình ảnh cô đã gần gũi, thân thương lắm, đã chiếm một góc, nhỏ nhoi khiêm tốn thôi, mà vô cùng quan trọng trong trái tim, tâm hồn của anh. Mỗi lần nhớ Soun, lòng Huy lại rộn lên một cảm giác vừa ấm áp, triu mến, vừa nôn nao xao động lạ lùng. Lần đầu tiên, Huy nhận ra mình không bao giờ có thể quên được người con gái ấy. Lần đầu tiên anh ngượng ngùng tự thú với mình: "Vậy là mình thương Soun thật rồi! Soun ơi, anh thương Soun thật rồi đó, biết không!". Cả buổi trưa anh không ngủ. Anh lục lọi trong ba lô, lôi ra mấy cái lọ thủy tinh đựng thuốc, chọn tới chọn lui, rồi ngồi hí hoáy làm một chiếc đèn dầu để tặng Soun như đã hứa. Đây là chiếc đèn

đẹp nhất Huy đã làm từ trước đến nay. Trước kia, đơn giản anh chỉ làm một chiếc đèn để thấp sáng trong đêm. Còn hôm nay, anh làm nó với yêu thương và một niềm vui rộn rã.

Toán trình sát và Huy đi suốt đêm hôm ấy, cắt một đường zích zắc hướng về điểm tọa độ ở cánh rừng mạn đông. Khoảng ba giờ sáng họ đến điểm, nghỉ ngơi một lúc, giở cơm vắt ra ăn, rồi tiếp tục nằm phục cho đến hết ngày hôm sau. Họ không phát hiện được gì lạ. Một ngày dài dằng dặc trôi qua. Ráng chiều chuyển từ đỏ rực sang vàng rồi tím mờ dần sau dãy núi. Khi đêm buông xuống được một lúc, họ bắt đầu cắt xéo về hướng đầu phum. Đến cây gạo cổ thụ nằm ngoài bìa phum, ba người lính trinh sát dừng lại. Họ tản ra thành ba đỉnh của một hình tam giác, ngồi núp sau những bụi cây, Huy men theo những gốc cây, bụi rậm tiến vào phum.

Vừa chập tối không lâu, nhưng không khí trong phum khá tịch mịch im lìm. Anh em E 14 vừa mới tới đây, lạ nước lạ cái, chắc hẳn đêm không ra phum chơi như bọn anh ngày trước. Vài ba nhà mới có một nhà thấp đèn, cả phum tối om, buồn thiu cả ruột. Huy vừa thận trọng luôn lách qua những lớp rào gỗ thưa vừa lắng nghe động tĩnh. Thận trọng như thế không phải là vô ích. Ở những phum vùng hẻo lánh như thế này, hầu như nhà nào cũng có con cháu đi theo địch. Tuy họ vẫn có cảm tình với bộ đội Việt Nam, nhưng con cháu họ, những tay chạy theo Polpot ấy, tất nhiên là không thể giở chuyện tình cảm ra để nói nếu như bất ngờ hai bên chạm trán nhau. Huy nhớ có một lần, anh và Già Hương ra chơi nhà tà Nước, nhập nhoạng tối, ông già bảo:

- Hai con đi về nhà đi, hôm khác ra chơi, bây giờ không tiện đâu.

Huy hơi thắc mắc khi thấy thái độ khác lạ của ông, ngày thường, ông rất vui khi có anh em đến chơi, trò chuyện. Khi cả hai đi khỏi nhà ông cụ một đoạn, Già Hương giải thích:

- Ông muốn tránh đụng độ giữa tụi mình và thằng cháu ông. Cháu ông theo

địch mấy năm nay. Lâu lâu nó ghé về xin gạo xin tiền ông già.

- Vậy ông không sợ mình ra phục bắt cháu ông sao Già Hương?

- Ông biết anh em mình đâu có chơi hèn như vậy. Đụng nhau ngoài chiến trường thì khác, nhưng những lúc này, nó về không phải là để gây hấn với mình, mình có biết cũng làm lơ đi là tốt nhất.

Lúc này, Huy mới hiểu trọn vẹn ý nghĩa câu nói của Già Hương khi anh ở vào một hoàn cảnh tương tự. Anh lên vào phum chỉ để thăm Soun, anh thật sự không muốn chạm trán, nổ súng hay thậm chí một sự um xùm không cần thiết. Nhưng anh vẫn phải nổ súng nếu như tình thế bắt buộc. Để khỏi phải rơi vào một tình thế bắt buộc như vậy, thận trọng một chút chẳng có gì là quá đáng.

Đã tới chân cầu thang của nhà Soun. Huy đứng im một lúc, ngẩng đầu nhìn lên trên nhà. Trong nhà đã tắt đèn. Không biết hai mẹ con Soun còn thức hay đã ngủ. Huy đưa tay vỗ vào túi quần, chiếc đèn dầu vẫn ngoan ngoãn nằm yên ở đó. Anh nhẹ nhàng bò lên những bậc thang. Tới bậc cuối, anh dừng lại, ép người vào thanh gỗ, ngồi im như bức tượng một lúc lâu. Thời gian lắng đọng, ngừng trôi. Là mấy phút, mấy giờ, hay đã mấy thế kỷ trôi qua? Tri giác của Huy đối với thời gian ngưng hoạt động. Trong đầu anh lúc này chỉ còn những hình ảnh của Soun. Soun, áo trắng đơn sơ, mắt to ngơ ngác như một thiên thần, len lén nhìn anh lần đầu ở tiệc cưới. Soun thẹn thùng e ấp khi anh mời ra nhảy. Soun đỏ mặt khi nghe con Chíp léo nhéo mấy câu anh dạy để chọc cô. Soun cúi mặt mơ màng, mái tóc dài rối xòa, hàng mi cong chơm chớp hôm vào Cự với Sa Piên. Soun, đôi mắt đỏ hoe buồn bã nhìn theo lúc anh rời Cự... Huy chợt giật mình tỉnh mộng, bên trong có tiếng trở mình trên lớp ván, rồi giọng Soun, nhỏ nhẹ, trong vắt, dịu hiền, vang lên giữa màn đêm tĩnh lặng:

- Me ơi, mẹ đã ngủ chưa?

- Me còn thức.
- Ngày mai con ra chợ huyện với buồng My Un, con mua cho me chiếc khăn croma mới. Khăn me đã rách cả rồi.
- Thôi đừng con. Con thích gì cứ mua mà dùng, me chẳng cần đâu. Khăn me vẫn còn dùng được lâu.
- Con không thích gì cả, con chỉ thích me vui. Me ù đi me ạ.
- Ủ, thì con muốn sao cũng được. Thôi, ngủ đi con.

Lại tiếng trở mình, lần này của cả hai mẹ con. Rồi im lặng. Huy ngồi thêm một lúc thật lâu nhưng không nghe thấy gì nữa ngoài những tiếng thở nhẹ đều đều. Soun và me đã ngủ say. Anh nhẹ nhẹ rút chiếc đèn trong túi ra, đặt bên cạnh cửa. Sáng ra, Soun sẽ trông thấy nó khi mở cửa. Cô sẽ biết là ai đã mang nó tới để đó trong đêm. Và chắc là cô vui lắm.

Huy nhủ thầm: " Tạm biệt Soun!". Anh nhanh chóng, nhưng vẫn rất thận trọng quay ra bìa phum, chỗ cây gạo già. Chắc là toán trinh sát đã nóng ruột lắm rồi, có khi còn đang rửa thầm anh ngoài ấy!

Cũng trong năm ấy, tiểu đoàn trải qua một mùa khô gian khó. Trời hạn lớn. Cây cỏ xơ xác héo vàng vì thiếu nước. Những giàn bầu giàn mướp, những luống rau đậu họ trông khô chết cả. Không khí hanh hao nóng bức làm thân thể họ lúc nào cũng nhom nhóp mồ hôi. Những con suối gần khu vực đóng quân đều khô cạn. Họ phải đi sang phum lân cận cách đó bảy cây số tải về từng can nước. Chiếc hồ sen cạnh chùa chẳng mấy chốc cũng chỉ còn một lớp nước cạn sệt bên trên lớp bùn dưới đáy. Dân phum và những người lính phải lần lượt xếp hàng chờ đợi đến lượt từng người để chắt từng ca nước trong mấy cái hồ nhỏ đào sâu xuống đáy hồ. Liên tục gần hai tháng trời, những người lính cách ba bốn ngày mới tắm ướt chiếc khăn để lau sơ một lượt qua thân thể.

Khoảng giữa tháng Bảy, tiểu đoàn được lệnh hành quân lên cao điểm 182. Theo quân báo trung đoàn, một lực lượng khoảng hai trăm lính Pol Pot đã tập trung về đó chừng nửa tháng, đóng quân quanh một hồ lớn giữa rừng. Và cao điểm cũng là nơi duy nhất trong vòng bán kính hơn năm mươi cây số có nguồn nước. Trên bản đồ, ký hiệu xanh lơ của chiếc hồ nổi lên thành một vệt dài. Mọi người chuẩn bị cho đợt hành quân mà lòng ngao ngán. Suốt một thời gian dài khô hạn, thần kinh ai nấy cũng căng thẳng và bức bối, và thân xác họ rã rời bải hoải, chỉ cầu mong mưa xuống. Đi đánh nhau trong tình trạng như thế, không mong gì một kết quả khả quan, nhưng quân lệnh như sơn, là lính dù muốn dù không họ cũng phải chấp hành. Họ cố tìm đủ nước để mang theo, nhưng nhiều lắm mỗi người cũng chỉ kiếm được nửa can vàng. Họ chỉ còn hy vọng lên tới cao điểm sẽ nhanh chóng đuổi được địch, chiếm lấy hồ nước để tha hồ uống cho thỏa thích.

Cao điểm cách Cú chừng sáu mươi cây số. Tiểu đoàn cố vượt qua khoảng cách đó trong đêm để tránh cái nắng ban ngày, nhưng trời oi bức mà họ lại không dám dùng đủ nước, nên tốc độ càng lúc càng giảm. Đến sáng, họ còn cách vị trí đến hơn mười cây số. Tiểu đoàn trưởng Bảo cho đơn vị dừng lại giải lao. Những người lính móc mấy bao gạo sấy ra đổ nước vào rồi nhá nhá cho đỡ đói. Không ai dám đụng đến lương khô. Thứ đó chỉ để dành cho những buổi tối ngồi nhăm nháp uống trà nói chuyện ở Cú, đi tác chiến mà ăn lương khô chỉ tổ uống nước nhiều nặng bụng đi không nổi. Sau đó một giờ, họ lên tới hồ. Đội hình chiến đấu được triển khai và áp sát dần vào, nhưng cuối cùng họ phát hiện địch đã rời cao điểm mấy ngày trước đó. Rải rác chỉ còn dấu những bếp đào quanh bờ hồ. Chiếc hồ chỉ còn là một trũng đất rộng, khô như bầu trời và mặt đất. Nó chỉ còn là một xác chết của chiếc hồ có ký hiệu xanh lơ vẫn nằm tươi rói trên mặt bản đồ.

Tiểu đoàn trưởng Bảo cúi tiết chửi thề ồm tỏi, nhưng cơn giận của anh

nhanh chóng xiu xuống, anh bắt đầu cảm thấy lo âu khi nghĩ tới chặng quay về. Nếu quay trở lại theo đường cũ, họ phải băng một con trảng dài gần năm mươi cây số dưới ánh nắng chói chang. Đó là con đường ngắn nhất. Còn đi vòng xuống hướng tây một chút, khoảng ba mươi cây sau, họ sẽ gặp phum đầu tiên, và có thể tìm được ít nước. Nhưng đường xa gấp rưỡi, và có nhiều khả năng đụng địch, mà lúc này mọi người đều mệt mỏi và đuối sức, không đụng địch cũng đã muốn nhấc chân không lên rồi, còn đánh đấm gì được nữa.

Cuối cùng, Bảo quyết định chọn đường vòng. Tiểu đoàn quay về như một đoàn quân thất trận, tệ hơn cả thất trận. Từng nhóm lính rải rác lê chân trên cánh trảng, không hàng lối trật tự gì. Nhiều người ngất xiu nằm lăn ra trên đất, nhất là các trung đội hoả lực. Kiên và Vũ, hai lính mới của trung đội không chịu nổi cũng ngã quỵ khi còn cách phum chừng năm cây số. Huy rút trong túi cóc ra chiếc bình toong. Sau lần ở biên giới trở về, không bao giờ Huy quên giữ một bình toong nước mỗi lần đi tác chiến. Nhiều khi anh mang theo và lại mang về, không đụng đến suốt một đợt truy quét. Nhưng thói quen ấy bây giờ rõ ràng là có ích. Huy rót ra nắp bi đông, cho Kiên và Vũ nhấp từng ngụm thật nhỏ, và cũng không cho hai đứa uống nhiều, chỉ độ ba nắp bi đông. Sau đó, Kiên, Vũ khá hơn, và họ lại tiếp tục lên đường. Lần lượt, những nhóm lính cũng vào được tới phum. May là họ không gặp địch ở đó.

Đó là một phum lạ, Tiểu đoàn chưa từng ghé qua lần nào. Dọc theo con đường chính giữa phum là hai hàng dừa cao nhiều trái. Những người lính nằm lăn ra dưới gốc dừa, thèm thuồng nhìn những trái dừa to xanh ngất trên đầu. Sau một lúc nghỉ ngơi lại sức, mọi người tản vào nhà dân hỏi xin dừa. Những người dân có vẻ không sẵn lòng vui vẻ. Họ lắc đầu ngoay ngoáy, và đồ là không biết dừa của ai, dù cây dừa mọc ngay trước cửa nhà. Nhà này

bảo: " Không biết đâu, chắc đó là dừa của nhà ở hướng bắc". Sang nhà hướng bắc, lại nghe bảo: "Chắc là của nhà hướng tây!" Những người lính nổi cáu, họ giơ AK lên bắn lên đọt dừa, làm dừa non dừa già rớt lộp độp. Khi đó, mấy bà cụ già mới chạy ra méo máo: " Mấy con ơi, đừng bắn chết cây mất, thôi leo lên hái đi. Đừng bắn nữa!"

Huy theo dõi cảnh tượng đó, vừa cảm thấy tức cười, vừa xót xa cho thân phận những người lính xa nhà. Bọn Huy dù sao cũng chỉ là những chàng trai trẻ, chịu đựng quá nhiều cực khổ, mà những người dân này lại đối xử với bọn anh một cách vô tình. Hay là họ cũng có những khổ tâm riêng? Những trái dừa kia là nguồn sống của họ chăng? Có phải thóc gạo của họ, vịt gà, heo chó của họ, cây trái của họ đã nhiều lần bị những đoàn lính tráng, bên này hay bên kia, cướp phá? Đến độ với họ chỉ còn nỗi khiếp sợ và căm ghét? Vậy ai là người có lỗi, và ai là kẻ đáng thương hơn? Những người lính ngang ngược bắn phá này, hay những người dân sống trong thời loạn ly khói lửa kia?

Cơn hạn kéo dài đến cuối tháng Bảy, chừng như đã hả hê với những hoành hành tội tình đã trút xuống đầu dân chúng, nên đột ngột biến đi. Một buổi chiều gió bỗng nổi lên, quét mạnh vào những lũy tre bao bọc quanh các phum, bẻ gãy những cành khô mục to kênh trên những thân cỏ thụ, rồi mây đen nghìn nghịt kéo đến đầy trời. Mưa giông như trút, trong khoảnh khắc đã đổ đầy các con suối, rãnh nước và cả một vùng trảng thấp. Mưa sầm sập suốt đêm. Ngày kế tiếp nắng ráo. Rồi sau đó đều đều cách quãng hai ba ngày lại có một ngày mưa gió.

Sau những cơn mưa đầu mùa, cây cối trong phum, trong đồng cỏ, cánh rừng bắt đầu xum xuê xanh tốt lại. Măng le, măng tre gai nhú lên tua tủa như những chiếc chông bụi bẫm bên gốc những cụm tre già. Năm mới, năm

hương đua nhau mọc đầy trong các khe suối, trên những thân gỗ mục. Tuy vậy, dân ở phum Chan Day không rủ nhau lũ lượt vào rừng tỉa măng, hái nấm như mọi năm. Năm đó, các lực lượng địch vừa mới huấn luyện từ biên giới đổ về rất nhiều. Các đơn vị quân Việt Nam lần lượt bị bao vây, đánh úp, có đại đội đã phải bỏ Cù mở đường máu thoát khỏi vòng vây. Các trận đánh xảy ra như cơm bữa giữa quân Việt nam và quân Khmer đỏ, cả những đường mòn lối nhỏ trong rừng cũng chằng đầy mìn các loại. Đã có vài ba người ở phum bên vào rừng vướng phải mìn của địch gài dọc theo những lối mòn, bờ suối.

Một buổi sáng nắng đẹp, Soun một mình đi vào rừng hái nấm. Rừng cây thân thuộc không ngăn cô lại, không kêu lên những lời cảnh báo. Soun đi vào rừng một mình. Và không bao giờ quay về nữa.

Thật ra Soun biết những hiểm nguy đang rình rập trong rừng. Nhưng nghĩ tới những chiếc nấm non tròn xoe mập mạp, cô thấy tiếc quá. Phần nữa, cô rất thích vừa tha thẩn hái nấm, vừa thăm thì nói chuyện với lũ bướm rừng, hay trêu chọc bọn sóc con hay giương mắt ngơ ngác nhìn người lạ rồi kêu ré lên và bỏ chạy, và vừa nghĩ tới Huy nữa. Hôm Huy lên về phum đặt cái đèn trước cửa, sáng ra Soun là người đầu tiên trông thấy nó. Thoạt tiên cô giật mình kinh ngạc, rồi cô hiểu ra ngay mọi chuyện. Soun ôm chiếc đèn vào lòng. Miệng cô tự nhiên bật thốt những câu dân ca tình tứ véo von. Soun vui mừng, sung sướng ngất ngây. Một niềm vui, xúc động lạ lùng và cả nỗi nhớ Huy chợt ứa vào hồn, làm cô như ngạt thở. Soun tíu tít khoe ngay với mẹ, rồi cô rót dầu từ chiếc đèn cũ ở nhà sang chiếc đèn mới, đốt lửa lên, ngồi nhìn ánh lửa và hân hoan trò chuyện với nó, như thể nó biết nghe và biết trả lời, như thể nó chính là Huy vậy. Soun có một thiên tư và sự hồn nhiên của đa số những cô gái sống ở gần thiên nhiên, rừng núi, đó là xem mọi vật như con người, và rất thích chuyện trò trong tưởng tượng với chúng, dù thật ra cũng

chỉ tự mình nói, rồi tự mình nghe.

- Đèn nằm đây suốt đêm buồn lắm, lạnh lắm phải không... Boòng Soun tệ thật, boòng Soun không biết gì hết, thôi đèn đừng giận nhé! Rồi chị sẽ thương em, lau em và lúc nào cũng rót dầu thật đầy cho em nhé, chịu không?

- Tội cho boòng Huy ghê, đèn nhỉ! Boòng Huy đi tới nhà chị đêm qua chắc là vất vả lắm. Thế mà chị chả biết, chả nói chuyện với anh. Chị cứ ngủ khi ra. Boòng Soun của em tệ ghê, tệ ời là tệ!

Soun cứ tíu tít nói những câu không đầu không đuôi như vậy trước nụ cười và đôi mắt nhìn âu yếm của mẹ. Bà cũng vui không kém.

Phải, Soun muốn đi vào rừng để hái nấm, về phơi khô dành gửi cho boòng Huy. Cô năn nỉ xin mẹ cho đi. Mẹ không đồng ý, bà cũng muốn có cái gì đó gửi cho Huy, nhưng đi vào rừng thì tuyệt đối là không. Soun nài mãi mẹ cũng nhất định lắc đầu. Nhưng sáng hôm đó, mẹ đi sang nhà bà Nước giúp làm đám giỗ. Soun ở nhà làm hết mấy chuyện vặt, cô lại lôi chiếc đèn ra trò chuyện với nó một lúc. Rồi một ý muốn mạnh mẽ chợt xâm chiếm lấy Soun, cô không còn cưỡng lại nó được. Soun cầm lấy chiếc giỏ mây rời khỏi nhà.

Rừng như đang mỉm nụ cười hớn hở và cất tiếng hát ca chào đón bước chân Soun. Những bụi cỏ thấp còn ẩm sương và mưa đêm long lanh, xào xạc kêu lên khi chạm nhẹ vào chiếc xà rồng của Soun. Chúng như muốn nũng nịu: "

Boòng Soun cúi xuống với bọn em tí nào, cười với bọn em một cái!" Và Soun cúi xuống, mỉm cười với chúng, thật dịu dàng. Hoa linh lan nhỏ xíu và trắng muốt tỏa hương ngào ngạt hơn khi Soun bước chân qua chúng.

Những chiếc lá dài mỏng mảnh ve vẩy, và những nụ hoa run khẽ chào cô.

Mấy cây dầu già khom lưng xuống nhìn cô, rồi vừa rừng mình buông mấy chiếc lá đỏ hoe cho rơi lên vai lên tóc cô như ve vuốt, vừa lao xao bàn tán với nhau: " Chà! Con bé càng lớn càng kháu khỉnh quá đi thôi!"

Soun tung tăng len lỏi qua những thân cây già cỗi, những bụi rậm xanh rì,

nhận những lời chúc tụng, chào hỏi của chúng và thân thiện vui vẻ đáp chào với chúng. Khi những tia nắng xuyên qua tán lá xanh như ngọc hong khô những giọt sương sớm trên cây lá, chiếc giỏ mây đã được lung lung những nụ nấm ngọt ngào. Soun bắt đầu lo âu khi sực nhớ ra mình đã cãi lời mẹ vào rừng. Cô nghĩ thầm: " Thôi không hái nữa, phải về ngay kéo mẹ lo cho mình lắm."

Soun quay về, men theo bờ một con suối nhỏ. Khi bước qua một khoảng đất lầy, cô trượt chân xuyết ngã, nhưng rồi lấy lại thăng bằng được. Vừa mới lấy lại bình tĩnh sau cú trượt, cô đã bật cười một tràng ròn rã để tự chế giễu mình. Tiếng cười vui của Soun còn chưa tắt hẳn, thì cô chợt nghe một tiếng lách tách rất khê ngay dưới chân, rồi một vật gì đó bật tung lên trước bụng cô. Một tiếng nổ xé tai vật Soun ngã lăn ra. Soun nằm trên đất, bé nhỏ, lẻ loi, chiếc áo trắng rách bươm, nhuộm máu. Cái giỏ mây lăn ra cách Soun mấy mét, những nụ nấm nhỏ văng tung toé, có nhiều nụ vương đỏ máu Soun. Cây lá trên đầu, xung quanh Soun vẫn rì rào lao xao trong gió. Nhưng giờ đây chúng trở thành những vật vô tri vô giác, thần nhiên không biết một cô gái nhỏ đã chết gục dưới chân mình.

Hôm nay là ngày mấy tháng mấy năm nào vũ trụ có còn không bầu trời này mặt đất này có còn không hay đã vỡ tung ra hồn tôi có còn không hay đã vụn nát thành trăm ngàn mảnh thủy tinh sắc nhọn đang cào cấu tìm tôi ngoài kia đêm mịt mùng đen tối ngoài kia gió rít gió gào gió khóc hồn gì sao cứ gào rú mãi bên tai đêm đã giấu em tôi nơi nào gió đã chở em tôi đi đâu xin làm ơn trả lại cho tôi xin hãy làm ơn trả Soun lại cho tôi tôi còn tỉnh đây hay đã mất trí rồi mà bỗng nghe trăm tiếng thét gào rên xiết điên dại rú trong đầu Soun ơi em đi đâu mà mẹ ngồi đây khóc ngất nhớ em mà tôi ngồi đây như đá lạnh căm nhớ em. có ai ngoài đêm tối kia xin trả lời tôi em đã đi đâu xin đừng nói với tôi cái từ chết xấu xa khủng khiếp chết là gì tôi không muốn biết tôi chỉ

muốn có lại Soun tôi chỉ muốn nhìn thấy lại Soun tôi không muốn tin gì nữa hết tôi không muốn nghe gì nữa hết đừng nói với tôi chết chết chết ôi vật gì đang đâm xé tim tôi...

Không. Soun không chết. Một thiên thần bé nhỏ như em không thể chết đâu. Tôi không bao giờ muốn tin là mình đã mất em.. Tôi tin là em đã bay đi. Em đã bay đi, với đôi cánh nhẹ nhàng trong suốt, với trái tim yêu thương và đầy lòng nhân ái. Em đã bay đi. Đến một nơi không còn thù hận, không có phân chia. Không có súng đạn, chiến tranh. Và từ nơi cao xa yên bình vĩnh viễn đó, em vẫn mỉm cười nhìn theo tôi thật dịu dàng. Chiếc áo của em không còn hoen đỏ máu tươi. Áo em trắng tinh khôi như mây như nắng, như hồn em trong trắng ngây thơ. (trích nhật ký của Huy)

Lại một năm mới đến, năm thứ ba trong cuộc đời quân ngũ của Huy. Thêm một việc đau lòng đã xảy ra vào một ngày tháng Năm năm ấy, ngay trước lúc Huy quay trở lại quê nhà. Nó làm cho tất cả những người lính tình nguyện đau đớn xót xa, làm cho dân chúng quanh vùng phần nộ, sợ hãi và căm oán, làm cho cả những lượn khói nhạt chiều hôm và ráng trời đỏ rực sau núi S vai chiều chiều giờ đây cũng nhuốm màu tang tóc. Mọi chuyện bắt nguồn từ một thời điểm xa hơn, như sau này một số đồng đội cùng đơn vị của kẻ thủ ác và người thân của các nạn nhân thuật lại.

Mùa xuân năm trước, tiểu đoàn X dời cứ từ một xã phía nam về trú đóng tại phum Cần Đan, một phum lớn ở hướng Đông Bắc núi S vai, cách phum Chan Dai hơn hai mươi cây số đường chim bay. Đây là một tiểu đoàn dân vận, nhiệm vụ chủ yếu của nó không phải là chiến đấu cơ động, mà như tên gọi, là làm công tác dân vận, nhằm tăng cường mối quan hệ đoàn kết và sự thông cảm hiểu biết giữa quân dân. Đơn vị gồm những người lính nói rất sõi tiếng Khmer, một số cán bộ thậm chí còn biết viết chữ Khmer đẹp và đúng

hơn cả nhiều người dân nữa. Họ chia ra mỗi tổ ba bốn người, vào cùng ở, cùng ăn, cùng làm với dân, và nhanh chóng chiếm được cảm tình, lòng tin cậy. Trong tiểu đoàn có Z, một hạ sĩ quan tính khí hơi kỳ lạ. Gã hiếm khi cười nói vui vẻ với bất kỳ ai, có tật nghiện rượu, hay lên đi uống rượu một mình.

Z rất thích May, một cô gái trẻ trong phum. Gã thường tìm cách lân la tán tỉnh May, nhưng nàng không ưa gã, luôn tìm cách lẩn tránh. Thật sự, cứ trông thấy gã lúc nào cũng ngật ngưỡng say, mặt mày đỏ kè, đôi mắt ngầu đục lơ lơ, nét mặt làm lì bí hiểm, chẳng cô gái nào lại không e sợ. Gã tấn công, và May lẩn tránh, cứ thế ngày tháng trôi qua. Có lẽ lúc đầu thái độ của cô gái càng kích thích máu chinh phục của Y, làm cho gã thêm quyết tâm. Nhưng rồi thấy bao nhiêu thời giờ, công sức bỏ ra vẫn không giúp gã tiến thêm một bước, gã trở nên thất vọng, chán chường. Trong lòng gã, một cảm giác hận thù, ganh ghét đã nảy mầm. Gã cay đắng vô cùng, uất nghẹn trào lên cổ khi nhìn thấy May cười nói vui vẻ với các đồng đội của mình. Nhiều lúc gã muốn gào lên câu hỏi: " Tại sao tôi tốt với cô, mến yêu cô, mà cô đối xử với tôi tệ bạc như vậy? Tôi phải làm gì cho vừa lòng mát dạ cô? " Càng thất tình tuyệt vọng, gã càng rượu chè be bét, bất chấp mọi lời khuyên can răn đe của đồng đội, cấp trên. Và không biết từ lúc nào, lòng gã đã manh nha một ý tưởng trả thù đê hèn, man rợ.

Buổi sáng định mệnh ấy đến. Đó là một ngày trời đẹp, nắng chói chang rực rỡ. Hôm trước, dân làng đã hẹn nhau cùng ra cánh trảng bìa rừng để cắt tranh. Họ khởi hành từ tờ mờ sáng, gồm cả các ông già, bà lão, trẻ con, đàn bà con gái, tất cả chừng mười bốn mười lăm người, tay liềm tay hái vừa đi vừa nói cười ríu rít. Một đôi mắt đỏ ngầu hấp háy bắt gặp đám dân làng khi họ vừa đi ra khỏi bìa phum, Z cười gằn nhìn theo cho đến khi người cuối cùng đã khuất sau rặng cây cao. Gã quay vào phum, tìm rượu uống.

Gần hai tiếng sau, Z chuênh choạng về chỗ ở. Gã vớ khẩu AK, choàng thêm một bao se ba băng đạn, rồi len lén tìm đường cắt vào rừng, đi vòng ra phía sau nơi những người dân đang cắt tranh. Lúc gã rời nhà, mấy người lính ở chung với gã trông thấy, nhưng họ không chú ý, tưởng gã đi công chuyện hay bắn chim đâu đó.

Vào thời gian ấy, rừng đang lúc xanh tươi rực rỡ, cây cỏ đâm chồi nẩy lộc sau những trận mưa rào. Lá non xanh ngắt rung rinh trong gió. Hoa nở khắp nơi, trên những đỉnh cây, trong những bụi lùm thấp nhỏ. Lan thủy tiên trắng tinh khôi, lan ngọc điểm tím ngát, hoàng lan vàng rực rỡ. Cả những khóm địa lan thấp bé mọc dưới những tàng cây rậm, nép bên những chùm rễ cong xù xì và phủ đầy rêu xám cũng trở nhánh khoe những nụ hoa nho nhỏ màu tím nhạt. Tiếng chim cu, chim cà cưỡng, sáo sậu, sáo đá, sơn ca véo von hót gọi bạn tình, tiếng lá rơi xào xác, tiếng chảy rì rào của những con suối nhỏ, tất cả dệt thành một chuỗi nhạc rừng liên miên vô tận. Rừng thật đẹp, như một thiếu nữ xuân thì. Nhưng Z như một người vừa mù vừa điếc, gã không nghe, không thấy gì khác ngoài những ý nghĩ đen tối trong đầu.

Z xuất hiện trước mắt đám dân đột ngột, nòng súng đen ngòm chia thẳng về phía họ. Mọi người giật mình khi nhận ra nét mặt gã thật kỳ lạ khác thường. Họ ngưng làm việc, đứng lặng nhìn gã, lo lắng và sợ sệt.

- Người già, con nít ngồi xuống đó, không được nhúc nhích cho đến khi nào tao cho phép. Mấy đứa con gái theo tao đi vào rừng - Z nói, gần giọng từng từ một.

Những người dân nhìn nhau kinh ngạc. Rồi một cụ già, Son Kê, lấy hết can đảm hỏi gã:

- Mà định làm gì vậy, coong tốp Z?

- Câm miệng lại - Z giận dữ quát - Không hỏi han gì cả. Đứa nào nhúc nhích hay mở miệng tao bắn chết ngay! Ngồi xuống!

Già Son Kê nhìn mọi người, ra hiệu cứ nghe theo lời gã. Trông gã lúc này thật khủng khiếp, như thể đang bị quỷ ám, không ai dám chắc gã chỉ hù dọa hay sẽ bắn thật sự. Họ miễn cưỡng ngồi xuống.

Z có vẻ hài lòng khi thấy mọi người tuân phục, gã quay sang mấy cô gái, tay chỉ vào rừng:

- Đi!

Trong đám dân có ba cô gái, May, Sori và Chun. Ba người lưỡng lự bước, Z đi sau họ, khẩu súng vẫn lăm lăm chĩa thẳng.

Vào sâu chừng chục thước, Z quay lại nhìn ra. Đám người ngoài kia vẫn ngồi im. Gã ra lệnh:

- Con Sori lấy khăn croma trói tay hai đứa kia cho tao.

Sori sợ hãi nhìn gã, lắc đầu. Gã trừng mắt. Cô đành nghe theo gã, run run tháo chiếc khăn choàng trên đầu May và Chun cột tay họ lại. Z bước tới, thô bạo xô hai cô té ngã trên mặt đất, rồi hấn đeo súng vào người, giật chiếc khăn của Sori, lôi cô tới một gốc dầu nhỏ, ở một chỗ vừa quan sát được đám dân ngồi ngoài bìa rừng, vừa nhìn thấy May và Chun, cột chéo hai tay cô ra sau thân cây. Sori bật khóc, cô van xin hấn:

- Boòng ơi, đừng làm vậy. Đừng boòng ơi, tội cho Sori lắm!

Z nhếch mép cười gằn. Hấn xé toạt chiếc áo, rồi chiếc xà-rông của Sori, bắt đầu cưỡng hiếp cô ngay trước mắt hai người còn lại. May và Chun co rúm người lại, cúi gằm mặt xuống, run bần bật vì mắc cỡ và sợ hãi, rồi họ khóc nức lên khi nghe thấy tiếng Sori kêu gào rên xiết nghẹn ngào. Chừng hai phút sau, May quyết định bỏ chạy, cô đá nhẹ chân Chun ra hiệu. Cả hai thành linh đứng dậy, loạng choạng chạy ra phía bìa rừng.

Z gầm lên cuồng nộ. Gã vội vàng đuổi theo. Đám dân phía ngoài cũng bắt đầu bỏ chạy tán loạn khi trông thấy May và Chun vùng chạy. Z mở khóa an toàn, xả súng vào hai cô gái và những ông già bà lão chậm chạp chạy phía

sau. Rồi hắn đuổi theo, tiếp tục hạ sát những người còn lại.

Hôm ấy, có tất cả năm người bị Z giết chết, trong đó có May và Chun, và năm sáu người nữa bị thương, Sori may mắn sống sót vì Z mãi đuổi bắn những người kia đã bỏ quên cô. Khi bộ đội tiểu đoàn X nghe thấy tiếng súng, chạy ra đến hiện trường, họ sửng sốt bàng hoàng khi thấy xác những ông bà già, con nít đầm máu nằm rải rác trên cánh trắng. Z đang điên cuồng đuổi bắn một thằng bé. Họ nhanh chóng bao vây, kêu gọi gã bỏ súng đầu hàng. Z giờ đây đã say máu và liều mạng, gã bắn trả lại đồng đội và tìm cách bỏ chạy. Cuối cùng, một phát đạn bắn gãy xương đùi Z mới buộc gã thôi hung hăng chống cự. Sau đó, họ chuyển Z lên quân trạm Đoàn, tạm giam gã để chữa thương và chờ ngày xét xử.

Mọi việc xảy ra bất ngờ và khủng khiếp, ngoài sức tưởng tượng của bất kỳ ai. Thế nhưng nó đã xảy ra rồi. Toàn Tiểu đoàn X đều đau lòng và ân hận, họ không biết phải giải thích sao với những người dân về tội lỗi của một đồng đội. Dân làng vô cùng căm phẫn và đau xót, họ nguyện rửa bộ đội Việt Nam, đòi được tự tay xử tội Z, trả thù cho người thân của họ. Không khí trong phum thật nặng nề, u ám. Bao nhiêu công lao, bao nhiêu mồ hôi và máu của những đơn vị quân tình nguyện đổ ra, trong thoáng chốc trở nên vô nghĩa chỉ vì một cá nhân. Tình cảm gắn bó giờ đây bỗng có một khoảng cánh ngăn chia không dễ gì hàn gắn lại.

Sự vụ được báo cáo khẩn trương lên cấp trên, lên tới chỉ huy cao nhất của Mặt trận. Bản báo cáo nêu rõ những đòi hỏi của dân chúng, và kiến nghị tổ chức Tòa án quân sự đặc biệt xét xử và thi hành án tại chỗ và ngay lập tức để xoa dịu lòng dân. Hội đồng quân pháp Mặt trận ngay sau đó đã ra quyết định xét xử Z ngay tại phum Cần Đan. Phiên tòa công khai được thông báo đến những đơn vị đóng quân trên các địa bàn lân cận. Mỗi đơn vị được yêu cầu cử đại diện tới dự khán phiên tòa.

Vụ xét xử tiến hành tại quảng đất trống trước sân chùa. Ngay từ mờ sáng, đã có đến hàng trăm dân quanh vùng tụ họp về, xôn xao bàn tán chuyện trò.

Quân nhân các đơn vị lần lượt tới không lâu sau đó.

Vì là đơn vị gần bên, các cán bộ chiến sĩ thuộc tiểu đoàn của Huy đến xem xét xử khá đông. Huy dẫn theo Thuận, Kiên cùng đi. Anh lặng im quan sát. Tuy có rất đông người, nhưng không khí khá im lìm lặng lẽ. Mọi người chỉ khẽ khàng trao đổi với nhau. Họ thì thảo nguyên rửa Z, tỏ lòng thương tiếc những nạn nhân, và đều dự đoán, như một lẽ tất nhiên, Z phải bị xử tử hình. Khoảng tám giờ sáng, hai chiếc Zin chở các cán bộ Hội đồng quân pháp Mặt trận, phạm nhân và vài chục tay súng đến nơi. Z được đưa ra khỏi xe với đôi tay bị còng, chân trái gã vẫn còn lớp bột băng. Trông gã ngơ ngác như một kẻ mất hồn, vẻ lầm lì hung hãn thường ngày biến mất. Giờ đây gã như một đứa bé ngỗ nghịch vừa bị xáng một cú bạt tai như trời giáng, không còn biết gì ngoài cơn sợ hãi điếng hồn.

Đám đông đang lặng lẽ, bỗng nhốn nháo lên khi đoàn xe tới. Ở một góc chột có tiếng kêu gào khóc lóc nổi lên. Một vài phụ nữ cố giãy giụa, vùng vẫy khỏi những bàn tay níu kéo để lao tới cào xé Z. Đó là vợ con hoặc chị em của các nạn nhân. Một cán bộ quân pháp lớn tuổi, mái tóc lốm đốm bạc giờ chiếc loa cầm tay lên miệng, nói to bằng tiếng Khmer:

- Bà con hãy bình tĩnh, yên lặng. Tên Z có tội với bà con, quân pháp sẽ xử hắn một cách nghiêm minh. Bây giờ mọi người hãy tìm chỗ ngồi xuống, giữ trật tự để xem tòa xét xử.

Nói xong, ông cùng năm viên sĩ quan quân pháp khác bước tới ngồi vào chỗ hai chiếc bàn đã được trưởng phum kê sẵn. Z được hai người lính xốc nách tới ngồi vào một chiếc ghế đặt phía trước, ở giữa vòng người. Một viên sĩ quan đứng tuổi đứng lên, đọc bản cáo trạng. Anh ta đọc từng câu một, ngưng lại, chờ người thông ngôn, một cán bộ của tiểu đoàn X, dịch sang tiếng

Khmer cho dân chúng nghe.

Bản cáo trạng thuật lại diễn biến của hành vi phạm tội, kết thúc bằng đề nghị xử bắn Z, bản án thi hành ngay tại chỗ. Kế đó, vị thẩm phán chủ trì cuộc xét xử, chính là viên sĩ quan già đầu bạc, bắt đầu việc xét hỏi.

- Bị cáo Z, bản cáo trạng có nêu đúng những hành vi của anh không?

Z thều thào đáp, gã vẫn cúi gằm mặt xuống đất từ đầu, nét mặt gã nhợt nhạt không còn chút máu.

- Thừa tòa đúng.

- Anh giết những người dân vô tội vì nguyên nhân, động cơ gì?

- Thừa tòa tôi không biết.

Vị thẩm phán cau mày:

- Anh bắn giết cả chục người mà không biết tại sao mình làm vậy thật ư !

- Tôi không định giết họ.... Tôi... tôi chỉ định hãm hiếp mấy đứa con gái cho bỏ ghét....Tại họ bỏ chạy nên tôi mới bắn họ.

- Tại sao anh chống cự lại khi các đồng đội ra ngăn cản?

- Dạ... tôi sợ.. lúc đó... tôi không còn biết gì... tôi như một thằng điên....

- Anh có ăn năn hối lỗi không?

Z im lặng. Rồi gã bật khóc, lảm bảm rên rĩ những tiếng gì đó nghe không rõ.

- Tòa hỏi lại, anh có ăn năn hối lỗi không?

- Tôi... hối hận lắm... hối hận lắm...

- Anh có muốn nói gì với cha mẹ vợ con các nạn nhân không?

Z lắc đầu, vẻ tuyệt vọng.

Vị thẩm phán chờ đợi một lúc, rồi nhắc lại câu hỏi. Z ngần ngừ rồi run run nói:

- Tôi có tội. Tôi xin chịu chết để đền tội.

Vị thẩm phán gật đầu, quay sang khoác tay ra hiệu cho viên thư ký. Anh ta mời mọi người đứng lên nghe ông tuyên án:

"... Tòa án quân sự Mặt trận tuyên án xử tử tên Lê Văn Z, sinh năm..., nhập ngũ ngày... tháng... năm..., cấp bậc hạ sĩ, chức vụ tiểu đội phó thuộc Tiểu đoàn X, Đoàn Y vì tội cưỡng hiếp phụ nữ, giết nhiều người dân Khmer vô tội một cách dã man, gây chia rẽ, phá hoại mối đoàn kết quân dân hai nước, làm mất danh dự và uy tín của quân tình nguyện Việt Nam. Án được thi hành ngay tại phum Cần Đan, huyện S vai Chek, tỉnh Batdomboong, và ngay ngày hôm nay, ngày... tháng...năm... Tòa xin thay mặt Quân đội nhân dân Việt Nam nhận lỗi không quản lý giáo dục nghiêm chiến sĩ, để xảy ra việc đau lòng đáng tiếc vừa qua, cầu mong bà con cô bác tha thứ tội. Bàn tay có ngón dài ngón ngắn, Z là người xấu, y sẽ phải đền tội. Nhưng quân tình nguyện Việt Nam vẫn còn có nhiều người tốt. Mong bà con cô bác vẫn thương yêu đùm bọc họ. Mất mát của bà con cô bác không có gì bù đắp được, nhưng để an ủi, và giúp đỡ các gia đình nạn nhân trang trải tang ma, chữa trị thương tật, Tòa xin thay mặt Mặt trận gửi cho mỗi gia đình hai tạ gạo và hai ngàn rịa. Sau khi thi hành án, mời các bà con ở lại nhận cho."

Ông ngưng một chút, rồi gằn giọng:

- Đội chấp pháp chuẩn bị thi hành án ngay lập tức!

Trong thời gian xét xử, có mấy người lính đã ra phía đồng trống hướng bắc phum chuẩn bị nơi hành hình. Họ chôn một thân cây cao khỏi đầu người. Z được diu ra, một người lính cột một băng vải đen che mắt gã lại rồi trói vào thân cây. Mọi người đứng quanh im lặng, hồi hộp chờ đợi. Ba người lính chấp pháp xếp thành hàng ngang, ôm súng đứng nghiêm chờ lệnh của viên đội trưởng.

Thân hình Z run bần bật. Gã khóc mếu máo. Không biết sau lớp vải đen, đôi mắt gã vẫn mở to hay nhắm nghiền lại vào giây phút đó.

- Bắn! - Viên đội trưởng quát lớn.

Người Z nảy lên, giật giật vài cái rồi mềm rũ xuống sau loạt đạn. Viên đội

trưởng bước tới gần, kiểm tra xem gã chết hẳn chưa, rồi gạt đầu ra hiệu các thuộc cấp thu dọn xác. Cảnh xử tội dường như kết thúc quá nhanh. Mọi người đứng ngẩn ra một lúc. Mặt trời lúc ấy đã lên gần giữa đỉnh đầu. Nắng đỏ như lửa hắt xuống cánh đồng. Bãi xử bắn trong một thoáng lặng im phăng phắc, tiếng những con gió rì rào lướt trên ngọn cỏ bỗng nổi lên mồn một âm vang.

Mọi người lần lượt bỏ về. Huy đứng lặng lẽ. Lòng anh không buồn không vui, nhưng nặng trĩu vì một điều mơ hồ không rõ. Ánh mặt trời chói chang rọi xuống làm đôi mắt anh nhức nhối. Bỗng nhiên anh cảm thấy vô cùng mệt mỏi. Bỗng nhiên anh ước ao được nằm lăn ra mặt đất ngủ vùi một giấc, đầu gối lên trên lớp cỏ mùa xuân thơm và mềm mại. Và khi giật mình thức giấc, anh sẽ vui mừng nhận ra tất cả mọi chuyện trong suốt những tháng năm qua chỉ là một cơn mê sảng, một ác mộng phù du. Nhưng chính ước ao đó giờ đây cũng chỉ là ảo vọng. Những suy nghĩ trong đầu óc Huy như thể không còn chút liên hệ gì với ý chí của anh. Tâm hồn anh dường như bị cắt lìa khỏi xác thân một nhòai trôi ngơ ngẩn, nó vẫn đều đặn chuyển động theo một vòng xoay lạ lùng nào đó. Một chuỗi hình ảnh, kỷ niệm xa xôi bỗng lan man quay về trong ký ức - những trò vui đùa hồi nhỏ, những con người gần như đã biến mất từ lâu khỏi cuộc đời anh. Huy nhớ một cách dừng đọng, như thể chúng chẳng liên quan gì với anh, một người lính giờ đây đang ở một nơi xa lạ. Khi Huy giật mình thoát khỏi những hồi nhớ vẩn vơ đó, nhìn lại xung quanh, tất cả mọi người đã rời bãi hành hình tự lúc nào, cả những người lính trong đội thi hành án cũng đã mang xác của Z đi rồi. Chỉ còn Thuận và Kiên đang ngồi dưới bóng một cây lòng mức chờ anh. Trời đang chuyển mưa, tối sầm, xám ngắt, và gió bắt đầu rít mạnh, tạo thành xoáy lốc, cuốn những cọng rơm cỏ, lá khô bay toả tả giữa cánh đồng.

Trong một trận đánh vào cuối tháng Năm, một quả B nổ tung bên hông công sự của Huy. Huy không trúng mảnh, nhưng sức ép và chấn động quá lớn làm anh ngất xỉu. Khi tỉnh lại, anh thấy mình đã nằm ở quân y viện Sư đoàn. Huy nằm ở đó điều trị gần một tháng. Sau đó, anh được đơn vị giải quyết ra quân. Trước khi về nước, Huy quay lại thăm Chan Day lần cuối, để từ giã, có thể là vĩnh biệt nơi này mãi mãi.

Những người quen anh gặp lại đều mừng cho anh được trở về, nhưng rất buồn khi phải xa anh. Mẹ của Soun ôm lấy Huy khóc ngất. Anh gục vào vai mẹ, nước mắt tưởng chừng đã khô cạn từ lâu bỗng tràn trề như nước lũ. Vai áo mẹ dẫm ướt nước mắt Huy. Và ngực anh đầm đìa nước mắt của bà. Anh cũng ghé vào thăm buk Hô, ngồi uống với ông một vài ly rượu. Rượu giờ đây có vị đắng vô cùng.

Khi nắng chiều sắp tắt, Huy một mình ra thăm nhà mồ của mẹ Sa Rinh, và của Soun. Những người thân yêu nhất trong một mùa giông bão - mùa xa nhà của anh - đã lần lượt bỏ anh đi mãi. Và giờ đây đến lượt anh cũng rời bỏ những người thân yêu còn lại ở đây, để quay về nơi thân yêu cũ, nơi gắn bó ruột rà máu thịt. Nhưng bạn bè đồng đội của anh vẫn còn ở lại nơi đây, với biết bao khó khăn, gian lao chồng chất. Mồ hôi, và máu của những người lính sẽ còn đổ xuống, thấm vào mỗi lá rừng, mỗi hạt cát ở nơi đây. Lòng Huy chợt gợn lên câu hỏi: "Ở đâu là quê hương?" Quê hương anh là miền Nam nước Việt, ở đó anh đã sinh ra, lớn lên với biết bao kỷ niệm êm đềm, ở đó anh có những người thân, bè bạn. Quê hương anh bây giờ có thêm một mảnh đất vùng tây bắc Campuchia, nơi anh đã sống, chiến đấu, và đã yêu, nơi anh đã học những bài học về yêu thương và về cuộc sống. "Rồi mai này xa cách," Huy nhủ thầm trong lòng, khi nhìn những lượn khói hương đang bay lững lờ trong nắng chiều vàng vọt, "Rồi mai này xa cách. Nhưng quê

hương ơi, tôi sẽ giữ hoài trong lòng nỗi nhớ mênh mang".

Còn nỗi buồn của riêng anh? Chỉ là những tiếng thở dài cuốn vào không gian vô tận.

Viết xong đêm giao thừa Xuân Kỷ Mão 1999

Nguồn: Vietmessenger.com

Được bạn: Thành Viên VNthuquan đưa lên
vào ngày: 27 tháng 12 năm 2003